

CHỊU KHỔ VÌ ĐÃNG CHRIST

Với thân thể đầy sẹo của mười bốn năm bị tra tấn và chịu khổ trong các nhà tù cộng sản, Mục sư Richard Wurmbrand đã làm chứng cho sự can đảm bất khuất và đức tin kiên định của hàng vạn tín hữu Cơ Đốc.

Bị chia cách khỏi người thân yêu, thân thể bị đánh đập liên hồi, nhưng tâm linh vẫn không lay chuyển, những tấm gương đức tin và yêu thương đặc thủng này đã khích lệ con cái Chúa ở khắp mọi nơi.

Chịu Khổ Vì Đấng Christ

Ấn Bản Nhân Dịp Kỷ Niệm Ba Mươi Năm

Mục sư RICHARD WURMBRAND
Stephanus Publications
Đức - Úc - Rumani - Hồng Kông

Printed in September 2006
John Vomaus

Lời Đề Tặng

Gửi đến Mục sư W. Stuart Harris,

Tổng Giám đốc Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Châu Âu tại Luân-đôn, người đã đến Rumania với tư cách sứ giả của những Cơ Đốc nhân Tây Phương, sau khi tôi được phóng thích vào năm 1964.

Sau nhiều cách đề phòng, ông đến nhà chúng tôi vào lúc nửa đêm, mang theo những lời yêu thương yên ủi chúng tôi, cùng làm dịu nỗi đau thương cho các gia đình Cơ Đốc tuận đạo.

Thay mặt những tín hữu trung kiên này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành của chúng tôi.

MỤC LỤC

Giới Thiệu:

**Chức Vụ Liên Tục Của Chúng Tôi
Lời Chứng Của Một Người Tuân Đạo**

Chương 1:

Lòng Khao Khát Đấng Christ Của Người Nga

Chương 2:

"Chẳng Có Sự Yêu Thương Nào Lớn Hơn "

Chương 3:

Được Chuộc Và Phóng Thích Để Làm Việc Tại Phương Tây

Chương 4:

Chiến Thắng Cộng Sản Bằng Tình Yêu Của Đấng Christ

Chương 5:

Hội Thánh Thẩm Lặng Đứng Vững Và Phát Triển

Chương 6:

Phương Cách Cơ Đốc Giáo Đánh Bại Chủ Nghĩa Cộng Sản

Chương 7:

Cơ Đốc Nhân Phương Tây Có Thể Giúp Đỡ Bằng Cách Nào

Phần Kết:

Về Tác Giả, Người Dám Lên Tiếng Nói

GIỚI THIỆU

Chức Vụ Liên Tục Của Chúng Tôi

Khi quyển sách “*Chịu Khổ Vì Đấng Christ*” được phát hành lần đầu tiên vào năm 1967 thì đất nước Rumani vẫn ở dưới quyền thống trị của nhà độc tài Nicolae Ceausescu.

Giáng Sinh năm 1989, người dân Rumani nổi dậy. Sau những trận chiến đẫm máu, Ceausescu cùng vợ bị lật đổ và bị xử tử.

Rumani được tự do!

Những nước khác cũng noi theo khi khối Đông Âu từ bỏ cộng sản. Liên Xô tan rã, sau đó lại tái lập khối Cộng Đồng Liên Bang Độc Lập (Commonwealth of Independent States - CIS).

Hình thức chính quyền dân chủ hiện tồn tại ở hầu hết các quốc gia thuộc khối Đông Âu và khối Cộng Đồng Các Quốc Gia Độc Lập.

Tổ chức Tiếng Nói Người Tuân Đạo lập tức tận dụng cơ hội chưa từng có để làm việc tại những quốc gia một thời đã bị đóng cửa này.

Những trung tâm Êtiên, nơi phân phối văn phẩm và hàng cứu trợ đã mở cửa tại Rumani, Anbani, Nga và Ukraina. Một nhà in và một nhà trẻ đã được thành lập tại Rumani.

Tiếng Nói Người Tuân Đạo đang hoạt động công khai tại Hungary, Bungari, Latvia, Lithuana, Cộng hòa Czech và nhiều quốc gia khác.

Nhu cầu cho chức vụ chúng tôi về cứu trợ, khích lệ và chứng nhân Cơ Đốc là vô cùng lớn. Trong những vùng khác và dưới những chế độ khác, Cơ Đốc nhân vẫn tiếp tục bị bắt bớ.

Chúng tôi vẫn tiếp tục là *Tiếng Nói Người Tuân Đạo - Những Đầy Tớ Của Hội Thánh Bị Bắt Bớ*.

LỜI NÓI ĐẦU

Lời Chứng Của Người Tuân Đạo

Richard Wurmbrand nói: “Quyển *Chịu Khổ Vì Đấng Christ* không mang giá trị văn học. Sách được viết ra chỉ trong ba ngày ngắn ngủi sau khi tôi ra khỏi tù. Nhưng sách này được viết bằng mực hòa với nước mắt. Vì một số lý do nào đó, Chúa đã chúc phước để cuốn sách này được dùng vào mục đích của Ngài.”

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 30 phát hành sách, tác phẩm *Chịu Khổ Vì Đấng Christ* đã có chút ít thay đổi. Bài làm chứng lúc đầu của vị mục sư mười bốn năm lao tù dưới chế độ cộng sản ở Rumani được giữ nguyên vẹn.

Qua nhiều năm, quyển *Chịu Khổ Vì Đấng Christ* được dịch sang ít nhất 70 ngôn ngữ và đã phân phát hàng triệu bản khắp toàn cầu. Chúng tôi vẫn liên tục kinh ngạc trước cách Đức Chúa Trời dùng lời làm chứng này để gây dựng Thân Thể Ngài.

Trong Thân Thể này, chúng tôi khám phá ra rằng sự chiến thắng, can đảm, chịu đựng và bền bỉ đã không phân biệt biên giới, màu da, chủng tộc, vì Đức Thánh Linh ban cho mọi người đồng đều như nhau.

Thật lạ lùng, những mục sư người Trung Hoa, những bà nội trợ người Mỹ, những tài xế taxi người Ả-rập, ai ai cũng cảm động và được khích lệ bởi cuốn sách của một người Rumani gốc Do Thái.

Những người lãnh đạo Hội Thánh tư gia Việt Nam đã có lần chia sẻ với tôi, làm thế nào họ đã chần dốt bấy chiêng Chúa sống còn và lớn mạnh sau khi cộng sản chiếm miền nam Việt Nam vào thập niên 1970. Họ đã phân phối bản

dịch tiếng Việt của quyển *Chịu Khổ Vì Đấng Christ* và xem đó như là kim chỉ nam sống còn, là một lời chứng thực cho niềm tin đắc thắng trong những hoàn cảnh khắc nghiệt khôn lường.

Chúng tôi đã nhận nhiều bức thư từ những người nhờ đọc quyển sách này đã thiết lập được mối quan hệ cá nhân với Chúa Jêsus Christ, và nhận thức được tình yêu của Đấng Christ là một thực tại đầy năng quyền.

Với ý nghĩa đó, những trang sách này không nhằm công kích chính trị, mà nhằm trình bày “lời chứng” Phúc Âm của người tuận đạo.

Ngày nay nhiều người cho rằng một người tuận đạo đơn giản là người chết vì đức tin của mình. Thật tiếc, nếu hiểu như vậy chúng ta đã đánh mất ý nghĩa chân chính và chiều sâu của sự tuận đạo.

Thánh Augustine đã từng nói: “Không phải *sự chịu khổ*, mà chính *nguyên nhân* mới làm nên một người tuận đạo đích thực.”

**Người
tuận đạo
làm
chúng
cho kẻ
khác bất
chấp
phải trả
giá nào**

Trong vở kịch *Vụ Giết Người Trong Giáo Đường (Murder in the Cathedral)*, T. S. Eliot miêu tả người tuận đạo “là người đã trở nên *công cụ* trong tay Đức Chúa Trời, là người đã *đánh mất* ý muốn của mình trong ý chỉ của Đức Chúa Trời, không phải đã mất nhưng là tìm lại được, vì đã tìm được tự do trong *sự thuận phục* Đức Chúa Trời. Người tuận đạo không còn khao khát điều gì cho riêng cá nhân mình, thậm chí ánh vinh quang của sự tuận đạo cũng không.”

Theo nguyên văn Hylạp, chữ “tuận đạo” có nghĩa là “nhân chứng.” Tác giả sách Hêbơơ đã nhấn mạnh “*chúng ta được nhiều người chứng kiến [người tuận đạo] vây lấy như một đám mây rất lớn*” (12:1) và Chúa Jêsus phán bảo chúng ta trong Công Vụ 1:8 “*Các người sẽ làm chúng [làm người tuận đạo] về Ta tại thành Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari cho đến cùng trái đất.*”

Người tuận đạo thời Tân Ước không chỉ đích thân làm chứng về lẽ thật và năng quyền Chúa Jêsus Christ mà còn được truyền dạy phải đem lời chứng đó đến cho người khác, bất kể phải trả giá nào. Về sau trong sách Công vụ, chúng ta đọc được câu chuyện ném đá Êtiên, khiến ông trở thành người đầu tiên phải trả giá tột cùng cho lời chứng đó.

Cũng chính từ thời điểm này mà từ ngữ *tuận đạo* mang ý nghĩa mạnh mẽ hơn: là người không những là chứng nhân mà còn là sẵn sàng bỏ cả mạng sống hoặc sẵn sàng *chịu tuận đạo* vì mục đích cao quý đó.

Lẽ thật mà chúng ta làm chứng đây đòi hỏi phải trả một giá rất cao - có thể bằng chính cả danh dự, sự mến mộ và uy tín của chúng ta. Thậm chí có thể phải trả giá bằng chính gia đình, bạn hữu và mạng sống của chúng ta. Nhưng sứ điệp về lời chứng của chúng ta có năng quyền đến nỗi chúng ta được thúc giục: “*Hãy quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vác vương*” (Hêbơơ 12:1), để theo đòi “*cuộc chạy đua*” mà Đức Chúa Trời đã bày ra trước mặt chúng ta.

Thông điệp từ những “chứng nhân” của Đấng Christ cũng không bị giới hạn bởi những đường biên giới hay những giới hạn thuộc thể. Nó vượt trên bất kỳ danh hiệu hay chỗ đứng nào mà chúng ta nghĩ là thích hợp.

Sự tuận đạo không làm cho thất vọng nhưng là sự cần thiết để hiểu được thực trạng Cơ Đốc toàn cầu trong tinh thần cầu nguyện. Cần phải có sự tuận đạo thì mới *nhận lãnh* điều “*Ngài như Đấng Christ ban cho*” tức là “*chịu khổ vì danh Ngài*” (Philíp 1:29).

Đức tin của những chứng nhân, hay những người tuận đạo này không thể khổng chế hoặc tiêu diệt được. Chỉ đức tin đó mới có thể gieo những hạt giống cho nước Đức Chúa Trời khiến nó vươn ra khỏi “*Giêrusalem, cả xứ Giuđê, xứ Samari cho đến cùng trái đất*” (Công vụ 1:8) khi lời chứng của họ làm chứng cho lẽ thật của Chúa Jêsus Christ. Đấng Christ đã phán: “*Ta sẽ lập Hội Thánh Ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó*” (Mathiơ 16:18).

Chính nhờ sự biểu biết này mà tôi được biết Mục sư Richard Wurmbbrand, một người có đời sống phản chiếu cuộc đời của người tuận đạo. Không phải vì ông chết đi, nhưng vì ông đã làm chứng cho sự sống của Chúa Jêsus Christ và đã chịu khổ đến độ chết ắt dễ chịu hơn là sống.

Quyển *Chịu Khổ Vì Đấng Christ* không những trình bày những sự thật chung quanh một con người chịu khổ trong tay chế độ cộng sản tàn ác, mà còn cho thấy đức tin và sự bền đỗ của một người hoàn toàn đầu phục thánh ý Chúa và ước muốn được chia sẻ Lễ Thật cho người khác.

Chính sự thật sống động trong từng trang sách này, đã thay đổi dòng suy nghĩ của những Cơ Đốc nhân ở Phương

**Không
thể không
chê hoặc
tiêu diệt
đức tin của
những
người tuận
đạo.**

Tây và giúp họ hiểu qua suốt dòng lịch sử và thậm chí đến hôm nay, Cơ Đốc nhân vẫn còn chịu nhiều khổ khổ kinh khiếp, thậm chí phải chịu chết vì lời chứng của họ cho sự sống và năng quyền của Chúa Jêsus Christ.

Chúng ta hãy cầu nguyện để lời chứng này cứ sống động, hầu cho chúng ta có thể hiểu biết sâu nhiệm hơn về mối tương quan với Chúa Jêsus Christ và bổn phận mình trên đất. Từ đó chúng ta có thể hiểu được những khía cạnh thật của đời sống người tuận đạo, và nếu Chúa muốn, chúng ta cũng sẵn sàng để trở thành *chứng nhân* ấy cho Ngài.

Hội *Tiếng Nói Người Tuận Đạo* tại Hoa Kỳ.

Chương 1

Lòng Khao Khát Đấng Christ Của Người Nga

Một Người Vô Thần Tìm Thấy Đấng Christ

Tôi là đứa trẻ mồ côi từ lúc còn rất bé. Được nuôi dưỡng trong một gia đình không công nhận bất cứ tôn giáo nào, tôi không hề được dạy dỗ về đạo giáo. Do thời thơ ấu cay đắng, thêm cả cảnh đói nghèo của những năm khó khăn ở Thế Chiến I, nên mới lên 14 tuổi tôi đã là người vô thần nhiệt thành như bao nhiêu người cộng sản ngày nay.

Tôi đã đọc nhiều sách vô thần, và không những không tin Đức Chúa Trời hoặc Đấng Christ - tôi còn ghét luôn cả những ý niệm ấy và xem chúng là có hại cho tâm trí con người. Do đó tôi lớn lên trong sự thù ghét tôn giáo.

Nhưng về sau khi hiểu ra, tôi đã nhận được ơn để trở nên người được chọn của Đức Chúa Trời vì những lý do mà tôi không hiểu được. Nhưng những lý do đó không liên quan đến bản tính của tôi, bởi vì bản tính của tôi rất xấu.

Mặc dù là người vô thần, nhưng trong tôi luôn có điều gì đó không lý giải được, cứ lôi cuốn tôi đến với nhà thờ. Tôi thấy khó chịu đi ngang nhà thờ mà không ghé vào. Tuy nhiên, tôi chưa hề hiểu những gì diễn ra bên trong những nhà thờ này. Tôi đã nghe những bài giảng nhưng hầu như chẳng hấp dẫn lòng tôi.

Tôi hình dung Thượng Đế là một ông chủ mà tôi phải phục tùng. Tôi căm ghét hình ảnh sai lầm này trong trí mình về Thượng Đế, nhưng lại rất thích nghĩ biết đâu ở trung tâm vũ trụ này có một tấm lòng yêu thương. Vì nhờ

được biết một vài niềm vui thời thơ ấu và thời thanh xuân, nên tôi cũng khao khát có một trái tim yêu thương nào đó dành cho riêng mình nữa.

Tôi tự nhủ không có Thượng Đế, nhưng lại buồn vì không có một Thượng Đế yêu thương như vậy. Lần nọ, lúc trong tâm linh đang tranh chiến, tôi bước vào một nhà thờ Công Giáo, thấy người ta đang quỳ gối và nói gì đó. Tôi nghĩ: *Minh quỳ gối để nghe những lời họ nói rồi lặp lại lời cầu nguyện đó để xem chuyện gì sẽ xảy ra.*

Tôi là người vô thần, nhưng chủ nghĩa vô thần không đem bình an cho tâm hồn tôi.

Họ cầu nguyện với Đức Mẹ Đồng Trinh: “Lạy Đức Mẹ Maria đầy hồng ân.” Tôi lặp đi lặp lại theo họ những lời này, mắt ngó chăm vào tượng Đức Mẹ Maria, nhưng không thấy gì xảy ra cả. Tôi rất buồn về việc ấy.

Một ngày kia, dù là một người vô thần nhiệt thành, tôi đã cầu xin Thượng Đế như sau: “Lạy Trời, Con biết chắc chắn Ngài không có trong vũ trụ này. Nhưng nếu quả thật Ngài tồn tại, mà đây lại là điều con không tin, thì không phải con có bốn phận tin Ngài, mà là Ngài có bốn phận phải bày tỏ chính Ngài cho con biết.”

Tôi là người vô thần, nhưng chủ nghĩa vô thần không đem bình an đến cho tâm hồn tôi.

Suốt thời gian mâu thuẫn nội tâm này, thì một bác thợ mộc già sống ở ngôi làng cao trên những ngọn núi của Rumania đã cầu nguyện thế này: “Kính lạy Đức Chúa Trời của con, con đã phụng sự Ngài trên đất này và ao ước có phần thưởng trên đất cũng như trên thiên đàng. Phần

thường đó là xin cho con chưa qua đời trước khi đem một người Do Thái đến cùng Chúa, vì Chúa Jêsus đã ra từ dân tộc Do Thái. Nhưng con nghèo, lại già yếu và bệnh tật, không thể đi ra để tìm kiếm một người Do Thái được. Trong làng thì không có ai cả. Xin Chúa đưa đến cho con, rồi con sẽ làm hết sức mình để đưa người ấy trở lại cùng Chúa.”

Một sự cuốn hút kỳ lạ cứ thúc giục tôi về phía ngôi làng ấy. Tôi chẳng có lý do gì đến đó cả. Rumani có 12.000 ngôi làng nhưng tôi lại đến đúng *ngôi làng ấy*. Thấy tôi là một người Do Thái, bác thợ mộc tiếp rước tôi cách vô cùng nồng nhiệt. Ông thấy tôi chính là câu trả lời cho sự cầu nguyện của ông, ông tặng tôi một quyển Kinh Thánh để đọc. Trước đó tôi đã đọc Kinh Thánh nhiều lần vì thích nét văn hóa. Nhưng Kinh Thánh mà ông cho tôi là một loại Kinh Thánh khác.

Sau này ông có kể cho tôi nghe, ông bà đã cùng nhau cầu nguyện hàng giờ đồng hồ cho sự hoán cải của tôi và của cả vợ tôi nữa. Quyển Kinh Thánh ông tặng tôi không phải được viết ra bằng chữ nhưng bằng những ngọn lửa tình yêu đang bùng cháy bởi những lời cầu nguyện của ông.

Tôi chỉ còn có nước đọc quyển sách ấy thôi. Nước mắt của tôi tuôn dài khi so sánh cuộc đời xấu xa của chính tôi với cuộc đời Chúa Jêsus, sự bất khiết của tôi với sự công nghĩa của Ngài, sự thù ghét trong tôi với tình yêu của Ngài - và Ngài đã chấp nhận tôi là người thuộc về Ngài.

Ngay sau đó, vợ tôi cũng tin nhận Chúa. Cô ấy dắt đưa nhiều linh hồn khác đến với Chúa. Đến lượt những linh hồn đó đưa dẫn thêm nhiều linh hồn hơn nữa đến với Ngài

và rồi một hội chúng Lutheran mới mẻ đã mọc lên tại Rumani.

Sau đó, quân Đức Quốc xã đến, và chúng tôi chịu rất nhiều khổ khổ dưới tay họ. Tại Rumani, chế độ Đức Quốc xã mang hình thức độc tài của những phần tử chính thống cực đoan, bắt bớ các nhóm Tin Lành cũng như người Do Thái.

Trước khi nhận lễ tấn phong chính thức và trước khi chuẩn bị bước vào chức vụ, tôi đã là người hướng dẫn và là người sáng lập Hội Thánh này. Tôi phải chịu trách nhiệm về Hội Thánh này. Tôi và vợ đã nhiều lần bị bắt giam, đánh đập tàn nhẫn rồi lôi ra trước các quan tòa Quốc xã.

Bọn Quốc xã đã gây những nỗi kinh hoàng khủng khiếp, nhưng điều đó cũng không thể so với những gì xảy đến dưới tay người cộng sản. Con trai tôi, Mihai, đã phải đổi tên Do Thái để tránh cái chết.

Nhưng thời Quốc xã này lại có thuận lợi lớn. Họ đã dạy chúng tôi rằng *có thể* chịu đựng những trận đánh đập thể xác, và tâm linh con người với sự cứu giúp từ Đức Chúa Trời vẫn có thể sống còn trước những đòn tra tấn khủng khiếp. Họ dạy chúng tôi những kỹ thuật để làm công việc Chúa cách bí mật, mà chính đó là sự chuẩn bị cho những thử thách cam go hơn sắp xảy đến - một sự thử thách gay go ở ngay trước mặt chúng tôi.

Chức Vụ Của Tôi Cho Người Nga

Vì hối tiếc đã làm người vô thần, nên ngay từ ngày đầu tin Chúa, tôi đã khao khát mãnh liệt được làm một chứng nhân cho người Nga. Dân Nga là một dân tộc lớn lên trong chủ nghĩa vô thần từ tấm bé. Ước muốn đến với người dân

Nga đã thành hiện thực dầu tôi không phải đi Nga để gặp họ.

Sự ứng nghiệm bắt đầu từ thời Quốc xã, vì tại Rumani có hàng ngàn tù binh người Nga để chúng tôi có thể làm công việc Chúa giữa họ.

Đó là công việc cảm động và đầy ấn tượng. Tôi không bao giờ quên được lần đầu tiên tiếp xúc với một tù nhân Nga, anh là một kỹ sư. Tôi hỏi anh có tin Thượng Đế không. Nếu anh trả lời “Không,” tôi sẽ không bận tâm nhiều. Tin hay không tin là quyền chọn lựa của mỗi người. Nhưng khi tôi hỏi câu ấy thì anh nhướng mắt nhìn tôi ra vẻ không hiểu và nói: “Tôi có được lệnh của quân đội bảo phải tin đâu. Nếu có lệnh tôi sẽ tin.”



Mục sư Richard Wurmbbrand và nhóm Cơ Đốc nhân người Do Thái mà ông đã dắt đem về với Đấng Mê-sia và bí mật làm phép báp-têm cho họ dưới thời quân Quốc Xã chiếm Rumani.

Nước mắt chảy dài trên đôi má, tim tôi như vỡ ra từng mảnh. Đứng trước mặt tôi đây là một người mà lý trí đã chết, một người đã đánh mất món quà vĩ đại mà Chúa ban cho loài người – đó là cá tánh của anh. Người này là một công cụ đã bị tẩy não trong tay người cộng sản, sẵn sàng đợi lệnh để tin hay không tin. Anh ta không thể tự mình nghĩ nữa.

Đây là một mẫu người Nga điển hình sau những năm cai trị của cộng sản! Sau cơn sốc khi thấy những gì mà chủ nghĩa cộng sản gây ra cho nhân loại, tôi hứa với Chúa sẽ dâng hiến đời mình vì những con người này, để trả lại nhân cách cho họ và đưa họ đến niềm tin nơi Đức Chúa Trời và Đảng Christ.

Tôi không cần phải đến nước Nga để gặp người Nga. Bắt đầu ngày 23 tháng 8 năm 1944, một triệu lính Nga đổ bộ vào Rumani và ngay sau đó những người cộng sản đã nắm quyền cai trị trên đất nước chúng tôi. Từ đó khởi đầu một cơn ác mộng khiến những khốn khổ thời Quốc xã dường như còn dễ chịu hơn.

Thời điểm ấy tại Rumani, dân số khoảng 24 triệu người, thì Đảng Cộng Sản chỉ có mười ngàn đảng viên. Nhưng Vishinsky, Ngoại Trưởng Liên Xô, đã xông vào văn phòng Vua Michael I mà chúng tôi rất yêu mến, đập tay lên bàn quát tháo: “Các ông phải đưa những người cộng sản lên nắm chính quyền.”

Quân đội và cảnh sát của chúng tôi bị tước vũ khí, người cộng sản nắm quyền cai trị ở đất nước chúng tôi với bạo lực và hầu như bị mọi người thù ghét. Chuyện này đã có sự hợp tác của giới lãnh đạo Anh, Mỹ lúc bấy giờ.

Trước mặt Đức Chúa Trời, con người không những phải chịu trách nhiệm về những tội do cá nhân mình gây ra mà còn vì tội lỗi của cả dân tộc mình nữa. Thảm kịch của tất cả những dân tộc bị trị là một trách nhiệm trong lòng những Cơ Đốc nhân người Anh, người Mỹ. Người Mỹ phải biết đã có lúc họ vô tình ủng hộ cho những người cộng sản Nga áp đặt trên chúng tôi một chế độ giết người và khủng bố. Là một chi thể trong Thân Đấng Christ, người Mỹ phải chuộc lại lỗi lầm này bằng cách giúp đỡ những người bị trị được đến với ánh sáng của Đấng Christ.

Sự Quyến Dụ Hội Thánh

Một khi cộng sản cai trị, họ rất khéo léo sử dụng những chiến thuật làm mê hoặc Hội Thánh. Ngôn ngữ của tình yêu và ngôn ngữ của sự dụ dỗ cũng như nhau. Một người muốn cưới cô gái làm vợ mình và một người chỉ muốn ngủ qua đêm với cô ấy cũng đều nói câu: “Anh yêu em.”

Chúa Jêsus đã dạy chúng ta phân biệt rõ ràng giữa ngôn ngữ dụ dỗ và ngôn ngữ của tình thương và phân biệt được đâu là sói đội lông chiên, đâu là chiên thật.

**Em không
muốn có người
chồng hèn
nhát.**

Tiếc thay, khi cộng sản cầm quyền, hàng ngàn linh mục, mục sư và người lãnh đạo đã không biết cách phân biệt được rõ ràng hai giọng nói này.

Những người cộng sản đã triệu tập một hội nghị Cơ Đốc Giáo ngay trong tòa nhà Quốc hội của chúng tôi. Có đến 4.000 linh mục, mục sư và người lãnh đạo của mọi giáo phái - những con người của Đức Chúa Trời này đã chọn Joseph Stalin làm chủ tịch danh dự của hội nghị này, đồng

thời ông ấy cũng là chủ tịch Phong Trào Vô Thần thế giới và là tên đồ tể sát hại hàng loạt Cơ Đốc Nhân.

Hết người này đến người khác, các giám mục và mục sư thay phiên nhau đứng lên tuyên bố cộng sản và Cơ Đốc giáo về cơ bản là như nhau và có thể cùng tồn tại. Lần lượt từng người ca ngợi cộng sản và đảm bảo Hội Thánh sẽ trung thành với chính quyền mới này.

Tôi và nhà tôi cùng có mặt tại đại hội đó. Sabina bảo tôi: “Richard, anh hãy đứng dậy và trút bỏ sự nhục nhơ này khỏi mặt Đấng Christ. Bọn chúng đang khạc nhổ lên mặt Ngài kia!”

Tôi nói với Sabina: “ Nếu anh làm vậy, em sẽ mất chồng đấy.”

Vợ tôi đáp lời: “Em không muốn có người chồng hèn nhát.”

Rồi tôi đứng lên phát biểu trước đại hội, sự ca ngợi không dành cho những kẻ sát hại Cơ Đốc nhân, nhưng tôn vinh Chúa Jêsus Christ, và tuyên bố rằng lòng trung thành của chúng ta thuộc về Ngài trước hết. Bài nói chuyện tại hội nghị hôm ấy được phát đi trong cả nước và mọi người đều nghe được sứ điệp Đấng Christ tại tòa nhà Quốc Hội Cộng Sản! Sau đó tôi phải trả giá cho việc này, nhưng xứng đáng để được trả giá như vậy.

Những nhà lãnh đạo Hội Thánh Tin Lành và Chính Thống Giáo tranh nhau đầu hàng chủ nghĩa cộng sản. Một giám mục Chính Thống Giáo còn đặt biểu tượng búa liềm trên chiếc áo choàng của mình và yêu cầu các linh mục đừng gọi ông ta: “Đức Cha” nữa mà gọi là: “Đồng chí Giám

mục.” Những linh mục như Patrascioiu và Rosianu thì còn trực tiếp hơn. Họ đã trở thành sĩ quan của cảnh sát mật vụ.

Rapp, phó giám mục của giáo hội Lutheran tại Rumani, bắt đầu dạy trong chủng viện thần học rằng, Đức Chúa Trời đã cho ba khả tượng: một qua Môise, một qua Jêsus và thứ ba là qua Stalin, khả tượng cuối cùng thay thế cho những khả tượng trước đó.

Tôi đã tham dự Đại Hội Báp-tít tại tỉnh Resita - một hội nghị dưới lá Cờ Đỏ, ở đó mọi người đều phải đứng lên hát quốc ca Liên Xô. Chủ tịch hội nghị đã ca ngợi Stalin là một đại giáo sư của Kinh Thánh và tuyên bố Stalin không làm gì khác hơn là hoàn thành những điều răn của Đức Chúa Trời!

Người ta hiểu rằng Hội Thánh Báp-tít thật, mà tôi rất yêu mến, đã không đồng ý những việc làm như vậy, họ rất trung thành và sẵn sàng chịu khổ với Đấng Christ. Tuy nhiên, cộng sản đã “bầu chọn” ra những lãnh đạo cho Hội Thánh Báp-tít, nên họ không còn chọn lựa nào khác hơn là phải chấp nhận những người này.

Ngày nay tình trạng tương tự vẫn tồn tại trong giới lãnh đạo “chính thức” ⁽¹⁾ của giáo hội ở những quốc gia cộng sản. Họ đã trở thành đây tớ cho chủ nghĩa cộng sản thay vì cho Đấng Christ, tố giác những anh em nào không đứng chung một phía với họ.

(1) Giáo hội chính thức là giáo hội được nhà nước công nhận và điều khiển. Số hội viên của những giáo hội chính thức ở các quốc gia chuyên chế ngày nay thường ít hơn 10% so với số tín đồ Cơ

Đốc. Số còn lại thích nhóm họp trong những Hội Thánh thầm lặng hoặc không đăng ký.

Như những Cơ Đốc nhân tại Nga đã lập Hội Thánh Thầm Lặng sau cuộc cách mạng của họ, sự cầm quyền của chủ nghĩa cộng sản cùng sự phản bội của những nhà lãnh đạo giáo hội được nhà nước công nhận đã thúc đẩy chúng tôi phải thành lập Hội Thánh Thầm Lặng tại Rumani: một Hội Thánh trung tín rao giảng Phúc Âm và đưa dắt các em thiếu nhi đến với Chúa.

Cộng sản cấm đoán toàn bộ điều này, còn giáo hội chính thức thì đồng tình với họ.

Cùng với các anh em khác, tôi bắt đầu một công việc âm thầm. Bề ngoài tôi có một vị trí đáng nể trọng - mục sư Hội Truyền Giáo Lutheran của Na Uy - mà công việc đó che chắn cho việc làm âm thầm của tôi. Cùng lúc ấy tôi còn là đại diện cho Hội Đồng Giáo hội Thế Giới (World Council of Churches) tại Rumani. (Ở Rumani không hề có ai nghĩ hội này sẽ hợp tác với cộng sản. Thời điểm ấy tại đất nước tôi, hội chẳng làm gì khác hơn ngoài công việc cứu trợ.)

Hai chức danh ấy tạo cho tôi một thế đứng khá vững chắc trước chính quyền. Họ không biết công việc âm thầm kia của tôi. Có hai lãnh vực trong công việc thầm lặng này. Thứ nhất là chức vụ bí mật của tôi giữa những người lính Nga. Thứ hai là công việc âm thầm với những người dân bị trị tại Rumani.

Người Nga -

Một Dân Tộc Với Bao Linh Hồn "Khao Khát"

Đối với tôi thiên đàng trên đất là rao giảng được Tin Lành cho những người Nga. Tôi đã từng giảng Tin Lành cho

nhiều người ở nhiều đất nước khác nhau nhưng chưa bao giờ thấy dân tộc thèm khát Phúc Âm của Đức Chúa Trời như dân tộc Nga. Họ có rất nhiều linh hồn đang đói khát.

Trong những người bạn của tôi, có một vị linh mục Chính Thống Giáo gọi điện đến bảo rằng một viên sĩ quan người Nga đã đến chỗ ông ấy để xưng tội. Bạn tôi không biết tiếng Nga. Vì tôi có thể nói được tiếng Nga nên ông đã giới thiệu viên sĩ quan ấy đến chỗ tôi. Ngày hôm sau người này đến gặp tôi. Anh ta khao khát tìm hiểu về Đức Chúa Trời nhưng chưa bao giờ được thấy một quyển Kinh Thánh. Anh không được dạy dỗ về niềm tin cũng chưa bao giờ tham dự một buổi thờ phượng (các Hội Thánh tại Nga lúc ấy rất ít). Anh ấy yêu mến Đức Chúa Trời mặc dù không có chút hiểu biết gì về Ngài. Tôi đọc cho anh nghe Bài Giảng Trên Núi và những câu chuyện về Chúa Jêsus. Sau khi nghe xong, anh nhảy múa quanh phòng với niềm vui sướng tột độ và nói rằng: “Thật là một sự đẹp đẽ lạ thường! Làm sao tôi có thể sống mà không biết Đấng Christ này được?.” Đó là lần đầu tiên tôi được nhìn thấy một người vui mừng trong Chúa Cứu Thế đến như vậy.

Sau đó tôi phạm một sai lầm. Tôi đã đọc cho anh nghe sự thống khổ lẫn cực hình mà Chúa Jêsus phải chịu nhưng chưa kịp chuẩn bị cho anh về điều này. Anh không ngờ chuyện ấy, nên khi nghe Chúa Jêsus bị đánh đập, bị đóng đinh và cuối cùng phải chịu chết như thế, anh gieo mình xuống ghế và bắt đầu khóc lóc thảm thiết. Anh tin vào Đấng Cứu Thế nhưng giờ đây Chúa Cứu Thế của anh đã chết!

Tôi nhìn anh mà lòng hổ thẹn. Tôi tự nhận mình là một Cơ Đốc nhân, một mục sư và là người giảng dạy kẻ khác nhưng chưa bao giờ chia sẻ nỗi thống khổ của Đấng Christ như viên sĩ quan người Nga này. Trông anh lúc ấy thật giống hình ảnh Mari Mađolen khóc nơi chân thập tự, khóc một cách thành tâm khi Chúa Jêsus là cái xác chôn nơi phần mộ.

Rồi tôi đọc cho anh nghe câu chuyện về sự phục sinh và chứng kiến cảm xúc của anh thay đổi. Anh chưa biết rằng Chúa Cứu Thế của anh đã sống lại từ mộ phần. Khi nghe điều kỳ diệu này anh vỗ vào đầu gối, chửi thề một tiếng – dùng từ phạm thượng một cách “thánh khiết.” Đó là cách ăn nói thô lỗ của anh ta. Anh lại reo lên cách sung sướng: “Ngài sống! Ngài sống!” Anh ta cứ nhảy nhót chung quanh căn phòng tràn ngập sự vui mừng.

Tôi nói với anh: “Chúng ta hãy cùng cầu nguyện!” Anh không biết cầu nguyện là thế nào cả, cũng không biết những cụm từ “thánh khiết” của chúng ta. Quý gói xuống với tôi, anh cầu nguyện như sau: “Lạy Thượng Đế, Ngài là một kẻ tốt lành biết bao. Nếu tôi là Người, Người là tôi, thì tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho Người vì những tội lỗi của Người. Nhưng thật sự Người là một kẻ rất nhân từ. Tôi yêu Người hết lòng.”

Tôi nghĩ rằng dù đang làm gì, thiên sứ trên trời cũng phải dừng lại để nghe lời cầu nguyện lạ lùng của viên sĩ quan người Nga này. Người này đã được chinh phục về cho Chúa.

Trong cửa hàng nọ, tôi gặp một anh đại úy người Nga đi cùng một nữ sĩ quan. Họ đang mua tất cả các mặt hàng bày

bán và gặp khó khăn khi trao đổi với người bán hàng vì không hiểu tiếng Nga. Tôi tình nguyện thông dịch cho họ, rồi chúng tôi quen biết nhau. Tôi mời hai người đến nhà chúng tôi dùng cơm trưa.

Trước khi ăn, tôi nói với họ: “Các bạn đang ở trong nhà của người Cơ Đốc và trước khi dùng bữa chúng tôi có thói quen cầu nguyện.” Tôi cầu nguyện bằng tiếng Nga. Họ để dao nĩa xuống, không còn thú vị với thức ăn nữa. Thay vào đó họ hỏi hết câu này đến câu khác về Đức Chúa Trời, về Đấng Christ và Kinh Thánh. Họ *không biết gì cả*.

Thật không dễ chút nào khi nói chuyện với họ. Tôi kể họ nghe về câu chuyện một người có một trăm con chiên nhưng mất một con. Họ không hiểu, vì đã bị nhồi nhét bởi những học thuyết cộng sản. Họ hỏi tôi: “Làm sao người ấy có được cả trăm con chiên vậy? Nông trại tập thể của nhà nước không tịch thu số chiên ấy sao?”

Rồi tôi nói cho họ biết Chúa Jêsus là một vị vua. Họ trả lời: “Tất cả vua chúa đều là những tên xấu xa cai trị dân chúng, vậy Jêsus phải là một nhà độc tài.”

Khi tôi kể họ nghe về những công nhân trong vườn nho, họ bảo: “À, những người này đã làm việc rất tốt để nổi lên chống lại chủ vườn nho. Vườn nho phải thuộc về công xã.” Mọi điều tôi nói đều mới đối với họ. Khi tôi nói về sự Giáng Sinh kỳ diệu của Đấng Cứu Thế bởi một trinh nữ, họ hỏi một điều dường như là phạm thượng đối với người Phương Tây, “Có phải Mari là vợ của Thượng Đế?”

Lúc nói chuyện với họ và với nhiều người khác nữa, tôi hiểu ra rằng để giảng Tin Lành cho người Nga sau bao

nhiều năm dưới chế độ cộng sản, chúng tôi phải dùng một phương pháp hoàn toàn mới.

Sự thật này cũng áp dụng trong nhiều nền văn hóa khác. Các giáo sĩ đến Trung Phi cũng gặp khó khăn khi phải dịch những từ trong Êsai 1:18: **“Dầu tội người đỏ như hồng điều, sẽ nên trắng như tuyết.”** Chưa một ai ở Trung Phi được thấy tuyết bao giờ, nên họ không có từ để giải thích. Những giáo sĩ phải dịch ra “Tội người sẽ nên trắng như cơm dứa vậy.”

Do đó chúng tôi phải dịch Phúc Âm sang “ngôn ngữ Mácxít” để họ nhận diện ra nó. Đó là việc chúng tôi không thể tự làm mà phải do Chúa Thánh Linh làm công việc Ngài qua chúng tôi.

Ngày hôm đó, anh đại úy và cô sĩ quan ấy đã hoán cải. Sau này, họ là người giúp chúng tôi rất nhiều trong chức vụ âm thầm cho những người Nga.

Chúng tôi lén lút in ấn và phát hành giữa vòng người Nga hàng ngàn bản Các Sách Phúc Âm cùng nhiều văn phẩm Cơ Đốc. Qua những người lính Nga mới tin Chúa, chúng tôi chuyển trái phép Kinh Thánh và những phần Kinh Thánh vào nước Nga.

Chúng tôi đã dùng nhiều cách thức khác nhau để các bản sao Lời Chúa đến tay những người dân Nga. Những lính Nga đã từng chiến đấu nhiều năm và phân đông trong số họ

**Để giảng
Tin Lành
cho người
Nga,
chúng tôi
phải dùng một
phương pháp
hoàn toàn mới.**

đều có con cái ở nhà mà họ không được gặp mặt trong thời gian dài. (Người Nga rất yêu mến trẻ con.)

Mihai, con trai chúng tôi cùng những đứa trẻ khác dưới mười tuổi, đến với những lính Nga trên đường phố hoặc trong công viên. Chúng đem theo Kinh Thánh, sách Phúc Âm và những truyền đạo đơn để sẵn trong túi. Lính Nga sẽ vỗ nhẹ đầu chúng, trò chuyện cách triu mến, nghĩ chúng như những đứa con thân yêu đã lâu chưa được gặp mặt. Những người lính cho chúng sôcôla, kẹo đổi lại những đứa trẻ cho họ Kinh Thánh, sách Phúc Âm mà họ háo hức nhận lấy.

Thường thì những việc chúng tôi làm công khai là hết sức nguy hiểm thì các em thiếu nhi của chúng tôi làm hoàn toàn bình yên. Các em là “những nhà truyền giáo nhỏ tuổi” cho người Nga. Kết quả thật tuyệt diệu. Nhiều lính Nga đã tiếp nhận Phúc Âm bằng cách này khi không còn cách nào khác có thể đem đến được với họ.

Giảng Đạo Trong Các Doanh Trại Quân Đội Nga

Chúng tôi làm việc giữa những người Nga, không phải chỉ bởi cá nhân chúng đạo mà chúng tôi cũng làm việc trong từng nhóm nhỏ.

Người Nga rất thích đồng hồ đeo tay. Bất kỳ ai có đồng hồ đeo tay, họ đều cướp đoạt. Họ có thể chặn một người đi đường lại và bảo tháo đồng hồ ra đưa cho họ. Chúng ta có thể thấy người Nga đeo một lúc vài ba chiếc trên mỗi cánh tay, còn những nữ quân nhân Nga thì đeo những chiếc đồng hồ báo thức quanh trên cổ. Trước đây họ chưa từng có đồng hồ, nên bao nhiêu cũng không đủ cho họ.

Người Rumani nếu muốn có một chiếc đồng hồ thì phải đi vào doanh trại quân đội Liên Xô để mua đồng hồ ăn cắp, thường là chuộc lại cái mình bị mất. Vì vậy người Rumani thường hay ra vào doanh trại của người Nga. Hội Thánh Thâm Lặng thường lấy cớ – mua bán đồng hồ – để mà trà trộn vào doanh trại của người Nga.

Lần đầu tiên tôi giảng tại một trại lính Nga, đó cũng là ngày Thánh Phaolô và Phierơ, một ngày lễ của Chính Thống Giáo. Tôi vào đến căn cứ quân sự, giả vờ như đang mua một cái đồng hồ. Tôi chê cái này quá đắt, cái kia thì nhỏ, cái nọ quá to. Một số người vây quanh tôi, mạnh ai nấy đưa cho xem cái có thể mua được. Tôi hỏi họ một cách vui vui: “Có ai trong số các anh tên là Phaolô hay Phierơ không?”

Cũng có người mang tên đó. Rồi tôi nói: “Các anh có biết hôm nay là ngày Hội Thánh Chính Thống Giáo kỷ niệm về thánh Phaolô và Phierơ?” (Một số lính lớn tuổi hơn thì biết ngày đó). Do vậy, tôi hỏi: “Các anh có biết Phaolô và Phierơ là ai không?” Không ai biết cả, nên tôi bắt đầu nói cho họ nghe về Phaolô và Phierơ.

Một trong những người lính Nga đứng tuổi ngắt lời tôi và nói: “Anh không phải đến đây để mua đồng hồ, anh đến để nói cho chúng tôi về niềm tin. Hãy ngồi xuống đây nói cho chúng tôi nghe đi! Nhưng phải rất cẩn thận! Chúng tôi biết cần phải đề phòng những ai. Những người chung quanh tôi đây đều là người tốt, nhưng khi tôi đặt tay lên đầu gối anh thì anh phải nói về chuyện đồng hồ, khi tôi lấy tay đi thì anh tiếp tục bài giảng của anh.”

Một số người khá đông tụ họp lại chung quanh tôi và tôi nói cho họ nghe về Phaolô, Phierơ và Đấng Christ là Đấng

mà Phaolô và Phierơ đã chết vì cơ Ngài. Thỉnh thoảng có người khả nghi xuất hiện. Người lính ấy lại để tay lên đầu gối tôi và tôi lại nói về đồng hồ. Khi người kia đi rồi, tôi lại tiếp tục rao giảng về Chúa.

Những lần viếng thăm doanh trại người Nga như vậy được thực hiện nhiều lần với sự hỗ trợ của những lính Nga đã trở thành Cơ Đốc nhân. Nhiều đồng chí của họ gặp được Chúa Cứu Thế và hàng ngàn cuốn Các Sách Phúc Âm được bí mật phát cho họ.

Phần nhiều trong số các anh chị em của Hội Thánh Thầm Lặng đã bị bắt, bị đánh đập dã man vì lý do đó nhưng họ không phản bội tổ chức chúng tôi.

Suốt thời gian làm công việc này, tôi có niềm vui được gặp gỡ các anh em Hội Thánh Thầm Lặng tại Nga và được nghe về những kinh nghiệm của họ.

Trên hết, chúng tôi nhìn thấy trong họ có những đức tính hình thành nên các thánh nhân cho Chúa. Họ đã trải nhiều năm bị nhồi sọ chủ nghĩa cộng sản. Nhưng như con cá sống ở nước mặn mà vẫn giữ được thịt ngọt, họ đã vượt qua thời trung học, đại học của cộng sản nhưng vẫn giữ được linh hồn trong sạch thanh khiết trong Đấng Christ.

Những Cơ Đốc nhân Nga này có một linh hồn đẹp biết bao! Họ nói: “Chúng tôi biết ngôi sao và búa liềm mà chúng tôi mang trên nón là ngôi sao của kẻ chống lại Đấng Christ.” Họ nói với một sự hối tiếc thật lòng. Những người như thế đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc truyền rao Phúc Âm giữa vòng lính Nga.

Có thể nói rằng trong những người ấy có đầy đủ phẩm hạnh của một người Cơ Đốc ngoại trừ sự vui mừng. Họ chỉ

có niềm vui ấy lúc trở về tin Chúa, rồi niềm vui ấy biến mất. Tôi đã suy nghĩ nhiều về điều này.

Lần nọ, tôi hỏi một người thuộc Hội Thánh Báp-tít: “Làm sao mà anh không biết đến sự vui mừng được nhỉ?” Người ấy trả lời: “Vui thế nào được khi phải giấu mục sư của Hội Thánh tôi rằng tôi là một Cơ Đốc nhân sốt sắng, rằng tôi có sống cuộc đời biết cầu nguyện, ra sức chinh phục linh hồn cho Chúa? Mục sư của giáo hội tôi là một người chỉ điếm cho cảnh sát mật vụ. Chúng tôi hết người này đến người kia lần lượt bị theo dõi, còn người chặn là kẻ phản nộ chiền mình. Tận đáy lòng chúng tôi *thực sự có* niềm vui cứu rỗi, nhưng vui mừng lộ ra ngoài như các bạn có thì chúng tôi không có được.

Chúng tôi đã gặp một mẫu Cơ Đốc nhân hoàn toàn mới – Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thẩm Lặng.

Cơ Đốc Giáo đã trở thành một màn kịch cho chúng tôi. Khi Cơ Đốc nhân ở những nước tự do cứu một linh hồn cho Chúa thì người được cứu ấy lại trở thành tín đồ của Hội Thánh sống trong sự bình an. Còn những người Cơ Đốc trong các quốc gia bị cấm đoán mà chinh phục được một linh hồn, chúng tôi biết họ có thể bị tù, con cái họ có thể chịu cảnh mồ côi.”

Niềm vui khi đem người đến với Chúa luôn xen lẫn với linh cảm phải trả một giá cho việc này. Chúng tôi đã gặp một mẫu Cơ Đốc nhân hoàn toàn mới – Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thẩm Lặng.

Tại đây chúng tôi gặp rất nhiều điều ngạc nhiên.

Trong khi cũng có người tự cho mình là Cơ Đốc nhân nhưng thật ra không phải, tôi khám phá ra trong số những người Nga có người cũng tự cho mình là vô thần nhưng sự thật không phải vậy.

Trên một chuyến xe lửa, có một sĩ quan người Nga ngồi phía trước tôi. Tôi mới nói cho anh nghe được vài phút về Đảng Christ thì anh lại tuôn ra một tràng phản bác với giọng điệu của người vô thần. Từ miệng anh ấy tuôn ra những câu nói trích lược của Mác, Stalin, Voltaire, Darwin và những danh nhân khác chống lại Thánh Kinh. Anh ta không cho tôi có một cơ hội nào để phản bác. Anh nói gần một tiếng đồng hồ để thuyết phục tôi rằng không có Đức Chúa Trời.

Khi anh ta chấm dứt, tôi hỏi: “Nếu không có Thượng Đế, tại sao trong lúc nguy nan anh lại cầu nguyện?”

Giống như một tên trộm giật mình khi bị bắt quả tang, anh trả lời: “Làm sao anh biết tôi cầu nguyện?.” Tôi không để anh ta nói lảng sang chuyện khác: “Tôi hỏi anh trước mà. Xin vui lòng trả lời tôi. Vì sao anh cầu nguyện?” Anh ta gật đầu và thú nhận: “Ồ tiền tuyến, khi bị quân Đức bao vây, chúng tôi đã cầu nguyện! Không biết bắt đầu như thế nào nên chúng tôi nói: ‘Lạy Trời cũng là thần linh của mẹ’” – mà chắc chắn lời cầu nguyện đó làm hài lòng Đảng thấu hiểu lòng người.

Tôi đã gặp một cặp vợ chồng người Nga, cả hai đều là nhà điêu khắc. Khi tôi nói với họ về Đức Chúa Trời thì họ trả lời: “Không. Không có Đức Chúa Trời. Chúng tôi là *bezboshniki* – vô thần. Nhưng chúng tôi sẽ kể anh nghe về một chuyện lạ kỳ xảy ra cho chúng tôi. Lần nọ chúng tôi

làm bức tượng Stalin. Khi đang làm, vợ tôi hỏi: “Còn ngón tay cái thì sao hả anh? Nếu chúng ta không có một ngón cái đối lại với những ngón kia – nếu những ngón tay kia mà giống như những ngón chân – thì chúng ta không thể cầm búa, chày, dụng cụ, sách vở, hoặc miếng bánh mì. Cuộc sống con người sẽ không thể nào có được nếu không có ngón tay cái bé nhỏ này. Vậy thì ai đã làm nên ngón cái nhỉ? Cả hai chúng mình đều đã học chủ nghĩa Mácxít ở trường và hiểu rằng trời và đất tự chúng tồn tại. Chúng không do Thượng Đế tạo ra. Em đã học như vậy, và đã tin như vậy. Nhưng nếu Thượng Đế không dựng nên trời và đất, nếu Ngài chỉ tạo nên ngón tay cái thôi, thì Ngài cũng đáng được ca ngợi vì cái ngón tay bé nhỏ này.

“Chúng ta ca ngợi Edison, Bell và Stephenson vì đã phát minh bóng đèn điện, điện thoại và đường ray xe lửa cùng những thứ khác. Nhưng tại sao không ca ngợi Đấng đã phát minh ra ngón tay cái? Nếu Edison không có ngón cái, ông ta không thể phát minh ra được gì cả. Thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng làm nên ngón cái thì cũng hoàn toàn đúng thôi.”

Người chồng nổi cơn giận dữ, giống những anh chồng khác thường hay như vậy khi thấy vợ nói với mình những điều khôn ngoan. “Đừng nói những chuyện ngu dại nữa! Em đã học là không có Thượng Đế cơ mà. Em không biết liệu cái nhà này có bị gắn thiết bị nghe trộm không. Chúng ta sẽ gặp rắc rối đấy. Hãy ghi nhớ *một lần đủ cả* là không có Đức Chúa Trời. Trên trời *không có ai cả!*

Cô ta trả lời: “Chuyện này còn lạ lùng hơn nữa đây. Nếu thiên đàng có một Thượng Đế cao cả nào đó mà tổ tiên

chúng ta đã ngu muội tin vào, thì lẽ tự nhiên Thượng Đế cao cả đó có thể làm được mọi việc, nên Ngài cũng có thể làm một ngón tay cái vậy. Nhưng nếu ở thiên đàng không có ai, thì em cũng sẽ hết lòng thờ “Không Có Ai” đã làm nên ngón tay cái.”

Từ đó họ là những người thờ phượng “Không Có Ai”! Theo thời gian, niềm tin của họ nơi “Không Có Ai” ngày càng gia tăng, họ tin rằng ấy đã làm ra không chỉ ngón cái mà cả sao trời, bông hoa, trẻ con và mọi vật xinh đẹp cho cuộc đời.

Cũng giống như thời kỳ đầu tại Athên, Phaolô đã gặp những người thờ “Chúa Không Biết” (Công Vụ 17:23)

Cặp vợ chồng này vui mừng không thể tả khi nghe tôi nói rằng họ đã thờ đúng, rằng trên thiên đàng thật sự có “Không Có Ai” – tức Đức Chúa Trời là Đấng thần linh. Ngài là Linh của sự vui mừng, khôn ngoan, lẽ thật và năng quyền, Đấng yêu thương họ đến nỗi sai Con Một yêu dấu Ngài xuống trần gian hy sinh mạng sống quý báu trên cây thập tự vì họ. Đôi vợ chồng này lâu nay là người tin Đức Chúa Trời mà không biết mình đã tin như thế. Còn tôi lại được phước hạnh lớn, dẫn họ tiến một bước xa hơn để kinh nghiệm ơn tha thứ và sự cứu chuộc.

Ngày kia tôi thấy một nữ sĩ quan người Nga đang đi trên phố. Tôi tiến lại gần cô và xin lỗi: “Tôi biết thật thiếu lịch sự khi trò chuyện với một phụ nữ chưa quen biết giữa đường phố thế này nhưng tôi là một mục sư, và ý định của tôi rất nghiêm túc. Tôi muốn nói với cô về Đấng Christ.” Cô ta hỏi tôi: “Ông có yêu Đấng Christ không?” Tôi nói: “Có chứ. Tôi yêu Ngài hết lòng.”

Cô ta đã ôm chầm lấy tôi và hôn liên tục. Quả là một tình huống rất khó xử cho một mục sư, vì vậy, tôi cũng hôn cô ấy hi vọng người khác sẽ nghĩ chúng tôi là họ hàng với nhau. Cô òa khóc với tôi: “Tôi cũng yêu Đấng Christ lắm!”

Tôi đưa cô về nhà chúng tôi và tôi ngạc nhiên hiểu ra rằng cô không chút hiểu biết gì về Đấng Christ – gần như chẳng biết gì - *ngoại trừ cái tên*. Tu nhiên cô ấy yêu mến Ngài. Cô không biết Ngài là Đấng Cứu Rỗi, cũng không hiểu sự cứu rỗi nghĩa là gì. Cô không biết Ngài đã sống và chết như thế nào, ở đâu. Cô không biết về sự giảng dạy, cuộc đời và chức vụ của Ngài.

Cô ta gây cho tôi một sự hiếu kỳ về tâm lý: Tại sao có thể yêu một người mà chỉ biết có mỗi cái tên của người đó?

Khi tôi hỏi thì cô trả lời: “Khi còn nhỏ, tôi đã được dạy đọc bằng tranh ảnh. Ví dụ đọc chữ ‘a’ là cái ‘ao’, chữ ‘b’ là con ‘bò’, chữ ‘c’ là cái ‘ca’ v. v...”

“Khi tôi đến trường, người ta dạy rằng bốn phận tôi là phải bảo vệ quê hương cộng sản của mình. Tôi được dạy về ‘đạo đức’ cộng sản nhưng tôi không hiểu được ‘bốn phận’ và ‘đạo đức’ là gì cả. Tôi cần một bức tranh để hiểu những điều này. Bây giờ, tôi đã hiểu ra tổ tiên chúng tôi có một bức tranh cho mọi sự đẹp đẽ, tôn trọng, và trung thực trong cuộc sống. Bà tôi thường cúi đầu trước bức tranh này, nói rằng đó là bức tranh của người được gọi là *Cristos* (Christ). Còn tôi thì lại thích cái tên đó. Một cái tên trở nên rất thật đối với tôi! Chỉ cần nói đến tên ấy, tôi cũng có được sự vui mừng rồi.”

Nghe cô nói, tôi nhớ lại lời Chúa được ghi trong Philíp 2:10, hầu cho nghe đến danh Chúa Jêsus, mọi đầu gối tỏ

đều quỳ xuống. Có lẽ kẻ chống lại Đấng Christ nghĩ rằng một lúc nào đó sẽ xóa khỏi thế giới này sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Nhưng trong danh đơn sơ của Đấng Christ có quyền năng, và *danh này* sẽ đưa con người đến với ánh sáng.

Cô ấy vui sướng tìm thấy Đấng Christ trong nhà tôi và giờ đây Đấng mang danh xưng mà cô yêu mến đã sống trong tâm linh cô.

Mỗi giây phút tôi sống với người Nga đều đầy thi vị và ý nghĩa. Một chị em phân phát sách Phúc Âm tại những trạm xe lửa đã đưa địa chỉ của tôi cho một viên sĩ quan. Buổi tối kia anh đến nhà tôi – một trung úy Nga cao lớn, đẹp trai. Tôi hỏi anh ta: “Tôi có thể giúp gì được cho anh?” Anh trả lời: “Tôi đang tìm ánh sáng.”

**Có quyền năng
trong danh
đơn sơ của
Đấng Christ,
và *danh này*
sẽ đưa con
người đến với
ánh sáng.**

Rồi tôi đọc cho anh nghe những phần chính yếu của Thánh Kinh. Tay anh đặt trên tay tôi và nói: “Tôi thật lòng xin ông đừng dẫn tôi đi lạc đường. Tôi thuộc về một dân tộc chìm trong tối tăm. Làm ơn cho tôi biết có phải đây đúng thật là Lời Đức Chúa Trời không?” Tôi đảm bảo với anh về điều đó. Anh lắng nghe hàng giờ đồng hồ và tiếp nhận Đấng Christ vào lòng.

Người Nga không hời hợt hay nông cạn về vấn đề tôn giáo. Dù chống báng hay tìm kiếm Đấng Christ thì họ cũng đều đặt hết tâm hồn vào niềm tin ấy. Đó là lý do vì sao dưới

thời cộng sản tại Nga, những Cơ Đốc nhân đều là những nhà truyền giáo.

Dân Nga trong lịch sử cũng là một dân tộc sùng đạo. Những đất nước như thế đã chín muồi và kết quả cho Phúc Âm, trong khi cục diện thế giới đang thay đổi, chúng ta cùng hăng hái chia sẻ Tin Lành cho họ. Cũng chính vì thâm kịch đó mà nước Nga cùng những người dân ở đó đang rất đói khát Lời Chúa, thế nhưng nhiều người dường như đã loại họ ra.

Chức vụ chúng tôi cho người Nga đã kết quả rất nhiều.

Tôi còn nhớ Piotr (Peter). Không ai biết cậu ấy đã biến mất trong nhà tù nào ở Nga. Cậu ta còn rất trẻ – khoảng chừng 20 tuổi. Piotr đã theo chân quân đội Nga đi vào đất nước Rumani. Cậu tin Chúa trong một buổi nhóm âm thầm và đến xin tôi làm báp têm. Sau khi báp têm xong, tôi bảo cậu ấy kể cho tôi câu nào trong Kinh Thánh mà cậu ta có ấn tượng sâu sắc nhất làm cho cậu đến với Chúa.

Cậu ấy trả lời rằng tại những buổi nhóm âm thầm của chúng ta, tôi đã đọc Luca 24, câu chuyện Chúa Jêsus gặp gỡ hai môn đồ trên đường về Emmaút. Khi họ đi gần đến làng, thì: “Ngài (Chúa Jêsus) muốn đi xa hơn nữa” (câu 28). Piotr nói: “Tôi không hiểu tại sao Chúa Jêsus lại nói như vậy. Ngài thật sự muốn ở lại với các môn đồ thì tại sao Ngài nói muốn đi xa hơn nữa?”

Lời giải thích của tôi là vì Chúa Jêsus lịch sự. Ngài muốn cho chắc chắn rằng Ngài được đón mời. Khi Ngài thấy rằng Ngài được chào đón thì vui lòng mà vào nhà với họ.

Những người cộng sản thì khác. Họ dùng bạo lực để áp đảo con tim, khối óc chúng ta. Họ buộc chúng ta từ sáng

sớm đến chiều tối phải nghe họ qua phát thanh, học đường, báo chí, áp phích, phim ảnh, những cuộc hội họp của đảng vô thần và bất cứ nơi đâu mà chúng ta đến. Mặc cho có muốn hay không thì chúng ta cũng phải luôn nghe họ tuyên truyền chủ nghĩa vô thần.

Chúa Jêsus tôn trọng sự tự do của chúng ta. Ngài nhẹ nhàng gõ vào cửa lòng mỗi chúng ta.

Piotr nói: “Chúa Jêsus đã chinh phục tôi bằng chính sự nhân từ khoan dung của Ngài. Sự tương phản hoàn toàn giữa lòng nhân từ của Chúa Jêsus với chủ nghĩa cộng sản đã thu phục được cậu ấy. Piotr không phải là người duy nhất được biến đổi bởi mỹ đức này trong Chúa Jêsus. (Là một mục sư, tôi chưa bao giờ suy nghĩ theo cách này.)

Sau khi tin Đấng Christ, Piotr đã liều cả mạng sống mình để vận chuyển trái phép văn phẩm Cơ Đốc và sự hỗ trợ cho Hội Thánh Thâm Lặng từ Rumania sang Nga. Cuối cùng cậu ấy đã bị bắt. Lần cuối nghe tin, cậu ta vẫn còn bị nhốt tù.

Piotr có chết không? Cậu ấy đã về thiên đàng rồi hay còn tiếp tục chiến đấu trên đất này? Tôi không biết. Chỉ có Chúa mới biết hiện nay Piotr đang ở nơi nào.

Cũng như Piotr, nhiều người không phải chỉ trở về tin Chúa thôi. Chúng tôi không bao giờ dừng lại ở chỗ chinh phục một linh hồn cho Đấng Christ thôi. Nếu làm vậy chỉ mới đi một nửa chặng đường. Mỗi linh hồn đã được cứu đều phải trở nên tay đánh lười người cho Chúa.

Những người Nga không chỉ hoán cải mà còn trở thành những “nhà truyền giáo” cho Hội Thánh Thâm Lặng. Vì Đấng Christ, họ dám mạo hiểm và đương đầu với thử thách

bất bớ mà luôn nói rằng đó là điều tối thiểu có thể làm cho Đấng đã chết thay họ.

**Chức Vụ Âm Thầm Của Chúng Tôi
Giữa Một Dân Tộc Bị Trị**

Công tác thứ hai không kém phần quan trọng trong chức vụ chúng tôi là truyền giáo âm thầm giữa vòng người Rumani.

Lúc đầu, cộng sản dùng cách dụ dỗ để các lãnh đạo Hội Thánh đứng về phía họ, nhưng chẳng bao lâu chiếc mặt nạ kia không còn và họ lại hiện nguyên hình. Sự kinh hoàng bủa vây, hàng ngàn tín đồ bị bắt giữ. Chính phục được một linh hồn cho Chúa bắt đầu trở thành thảm họa cho chúng tôi cũng như đã từng xảy ra với người Nga.



Hình gia đình của Richard và Sabina Wurmbrand cùng con trai Mihai (Michael). Khi cả bố mẹ cùng bị tù và vào trại cải tạo lao động, Michael đã sống như một “trẻ mồ côi” được các Cơ Đốc nhân khác chăm sóc. Nhưng cậu thường bị chế giễu và khiển trách tại trường học. Về sau, Michael trở thành giám đốc đầu tiên của Hội Tiếng Nói Người Tuận Đạo tại U.S.A. (tháng mười 1967). Hội này lúc bấy giờ được gọi là “Jêsus cho thế giới cộng sản.”

Tỷ như có lần tôi bị nhốt chung với những người mà Đức Chúa Trời đã giúp tôi đem họ đến với Ngài. Tôi ở chung xà lim với một người bị bắt vì tin Jêsus Christ, bỏ lại sáu người con không nơi nương tựa. Vợ và các con anh đang chịu cảnh đói khổ. Có thể không bao giờ anh được gặp lại những người thân yêu của mình. Tôi hỏi anh: “Có lúc nào anh oán trách tôi vì tôi đã đem anh đến với Chúa nên bây giờ phải chịu nỗi bất hạnh này?”

Anh trả lời: “Tôi không có lời nào diễn tả hết được lòng biết ơn của mình. Nhờ ông mà tôi được đến với Đấng Cứu Rỗi kỳ diệu. Ngoài ra không còn cách nào khác cho tôi.”

Giảng dạy trong hoàn cảnh đất nước như thế chẳng phải là dễ dàng chút nào. Mọi người dân đều bị cộng sản tước đoạt tất cả những gì có được. Đối với người làm nông, họ bị tịch thu ruộng đất, chiền cừu. Đối với thợ may hoặc thợ hớt tóc, họ bị tịch thu những cửa hiệu nhỏ bé. Không phải chỉ những nhà tư sản mới bị tịch biên gia tài sung vào công quỹ mà những người nghèo cũng chịu nhiều khổ. Hầu như gia đình nào cũng có người bị nhốt tù, mà đa số lại là người nghèo. Người ta hỏi: “Làm sao một Đức Chúa Trời yêu thương lại để cho điều ác lộng hành đến thế?”

Điều đó cũng giống như các sứ đồ không dễ mà giảng ra Đấng Christ vào ngày Chúa chịu thương khó, cũng như khi Chúa Jêsus chết trên thập tự giá, Ngài thốt lên rằng: “Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi! Sao Ngài lìa bỏ tôi?” Nhưng sự thực công việc vẫn tiếp tục kết quả chứng tỏ rằng điều đó đến từ Đức Chúa Trời chứ không phải từ chúng ta.

Đức tin Cơ Đốc là câu trả lời cho những nghi vấn như vậy. Cũng như Chúa đã phán về Laxarơ, một người ăn mày nghèo, bị chà đạp như chúng ta đã chịu – đang đói rét, sắp chết, có chó đến liếm ghẻ người – nhưng cuối cùng, thiên sứ đem để Laxarơ vào lòng Ápraham.



Richard và Sabina Wurmbrand cùng con trai Mihai, và các tín hữu khác trong Hội Thánh âm thầm, rất nhiều người trong số này đã bị tù. Mục sư Wurmbrand tổ chức các nhóm tín đồ để đem lậu Kinh Thánh và văn phẩm Cơ Đốc khác vào Nga. Họ đi lùì vượt qua tuyết, để lừa lính gác Nga nghĩ rằng người ta đang “trốn thoát khỏi” Nga.

Một Phần Hoạt Động Công Khai**Hội Thánh Thâm Lặng**

Hội Thánh Thâm Lặng nhóm họp bí mật ở những gia đình, những khu rừng, hoặc các tầng hầm của nhà ở – bất kỳ nơi nào có thể nhóm được. Cũng giống như tại các quốc gia bị trị hiện nay, Hội Thánh Thâm Lặng ở Rumani chỉ hoạt động một phần trong bí mật. Như một tảng băng trôi, người ta chỉ thấy một phần nổi lên của tảng băng đó mà thôi.

Dưới chính quyền cộng sản, chúng tôi lên kế hoạch giảng Tin Lành trên đường phố, đây là kế hoạch rất nguy hiểm nhưng đó là cách duy nhất giúp chúng tôi tiếp cận được nhiều linh hồn. Vợ tôi rất tích cực trong công tác này. Một số Cơ Đốc nhân yên lặng tập trung nhau ở một góc đường và khởi sự ca hát. Người đi đường tụ họp lại để nghe những bài hát hay thì lúc ấy vợ tôi sẽ chia sẻ Lời Chúa.

Chúng tôi rời khỏi đó trước khi cảnh sát mật vụ đến.

Một buổi chiều kia, khi tôi đang hoạt động ở một nơi khác thì vợ tôi chia sẻ Lời Chúa cho hàng ngàn công nhân tại công xí nghiệp MALAXA, thuộc thành phố Bucharest. Nhà tôi nói cho những công nhân ấy biết về Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi của Ngài. Ngay hôm sau, rất nhiều công nhân trong xí nghiệp bị bắn chết sau khi nổi dậy chống những bất công của cộng sản. Họ đã nghe sứ điệp đúng lúc!

Chúng tôi thuộc Hội Thánh Thâm Lặng nhưng cũng như Giảng Báp-tít, chúng tôi công khai nói cho người dân và nhà cầm quyền biết về Đấng Christ.

Lần nọ, trên những bậc tam cấp của một trong những tòa nhà chính phủ, hai anh em tín hữu đã chen lối đến gặp Thủ

tướng Gheorghiu Dej. Tranh thủ vài phút có được, họ làm chứng cho ông về Chúa Jêsus, khuyên ông từ bỏ tội lỗi và thôi bắt bớ. Ông ra lệnh bắt giam họ vào ngục vì lời chứng tảo bạo của họ.

Vài năm sau, khi Thủ tướng Dej lâm trọng bệnh, hạt giống Tin Lành đã được gieo cách đây nhiều năm, vì đó mà các anh em phải bị tù đày, nay lại kết quả. Trong giây phút có cần, Thủ tướng nhớ lại những lời ông đã được nghe.

**Cũng như
Giăng
Báp-tít,
chúng tôi
công khai
nói cho
người dân
và nhà cầm
quyền biết
về Đấng
Christ**

Những lời ấy, như Thánh Kinh chép: *“sống và linh nghiệm, sắc hơn gương hai lưỡi”* (Hêbơơ 4:12). Chúng thấu vào tấm lòng chai đá của vị Thủ tướng này, khiến ông ta phải đầu phục Đấng Christ. Ông xưng ra những tội lỗi mình, tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi và phục vụ Ngài dù đang lâm bệnh. Không lâu sau, ông qua đời và được về với Đấng Cứu Rỗi ông vừa mới tìm gặp. Tất cả cũng nhờ hai người anh em Cơ Đốc sẵn sàng trả giá. Hiện nay hai người ấy là điển hình cho những Cơ Đốc nhân dũng cảm sống giữa dân tộc bị trị.

Dưới thời cộng sản thống trị, chia sẻ Tin Lành cho đồng bào khó khăn vô cùng, thế nhưng tôi lại thành công trong việc in ấn truyền đạo đơn, thông qua cơ quan kiểm duyệt gắt gao của cộng sản. Chúng tôi trình cho nhà kiểm duyệt những quyển sách nhỏ trình bày trang đầu tiên hình Các Mác, nhà sáng lập đảng cộng sản, và những tựa đề thì đại loại như *Tôn Giáo Là Thuốc Phiện Của Dân Chúng*. Họ

xem đó như là những ấn phẩm vô thần và đóng dấu phê chuẩn. Trong những quyển sách nhỏ này, sau một vài trang hình ảnh Mác, Lênin và Stalin – đã làm hài lòng nhân viên kiểm duyệt – chúng tôi lồng vào các sứ điệp về Đấng Christ.

Sau đó chúng tôi đi đến những buổi biểu tình của cộng sản và phân phát loại sách “cộng sản” này. Những người cộng sản thấy hình Các Mác thì tranh nhau mua. Dần dần khi đọc hết mười trang đầu, họ thấy cuốn sách này toàn nói về Đức Chúa Trời và Chúa Jêsus, lúc ấy chúng tôi đã đi xa lắm rồi.

Bằng cách ấy, Hội Thánh Thâm Lặng không những hoạt động trong các buổi nhóm kín mà còn can đảm công khai phân phát Phúc Âm trên các đường phố cho mọi người và ngay cả những lãnh đạo cộng sản. Có một giá phải trả khi làm công việc này nhưng chúng tôi đã chuẩn bị để trả giá và Hội Thánh Thâm Lặng vẫn luôn sẵn sàng để trả giá đó hôm nay.

Làm Việc Âm Thầm

Cảnh sát mật vụ bắt bớ Hội Thánh Thâm Lặng rất dữ dội, bởi họ thấy đó là sự kháng cự hiệu quả duy nhất còn sót lại. Đó là thứ sức kháng cự (sức kháng cự thuộc linh) mà nếu cứ để mặc không ngăn cản, nó sẽ phá hoại sức mạnh chủ nghĩa vô thần của họ. Chính quyền đã nhận thấy đó là mối đe dọa trước mắt, mà chỉ có ma quỷ mới có thể nhìn như vậy.

Họ biết rằng khi một người tin Chúa Cứu Thế, người ấy sẽ không bao giờ là những thân dân ngu đần, không có ý chí. Họ biết họ có thể bắt nhốt thân thể nhưng không thể

cầm tù linh hồn của một người có đức tin nơi Đức Chúa Trời. Do đó họ đã chiến đấu cật lực.

Thế nhưng trong tổ chức chính quyền cộng sản và cả cảnh sát mật vụ đều có những người ủng hộ hoặc những tín hữu của Hội Thánh Thâm Lặng.

Chúng tôi đã chỉ dẫn cho những Cơ Đốc nhân gia nhập cảnh sát mật vụ và khoác bộ đồng phục mà đất nước chúng tôi không mấy ưa thích, để từ đó họ có thể báo cáo hoạt động của cảnh sát mật vụ cho Hội Thánh Thâm Lặng. Một số anh em Hội Thánh Thâm Lặng vừa làm việc này vừa giữ kín niềm tin của mình. Đối với họ thật khó khăn vô cùng bởi gia đình, bạn bè đều khinh miệt vì bộ đồ cộng sản trên người, còn họ thì không thể tự biện minh cho trọng trách được giao. Thế nhưng họ đã làm, tình yêu của họ đối với Chúa tuyệt vời biết bao.

Khi tôi bị cảnh sát bắt cóc và tống giam nhiều năm liền trong nơi bí mật nhất thì một bác sĩ Cơ Đốc đã thực sự trở thành nhân viên cảnh sát mật vụ để biết tông tích tôi! Là một bác sĩ của cảnh sát, ông đích thân đến tận xà lim để nhìn mặt từng tù nhân, hy vọng tìm ra tôi. Tất cả bạn hữu đều xa lánh và nghĩ rằng ông đã trở thành một tên cộng sản.

Mặc vào bộ đồ của kẻ đi tra tấn người khác là một sự hi sinh còn lớn hơn cả mặc đồ tù nhân.

Vị bác sĩ ấy tìm thấy tôi trong một xà lim tối đen sâu hút rồi nhắn tin cho Hội Thánh biết tôi vẫn còn sống. Chính ông là người bạn đầu tiên phát hiện ra tôi còn sống sau tám năm rưỡi biệt giam! Nhờ có ông mà tin tức loan đi rằng tôi vẫn sống sót, trong đợt tha tù nhân thả vào thời “chiến

tranh lạnh” Eisenhower – Khrushchev năm 1956, những người Cơ Đốc phản đối kịch liệt để tôi được thả ra và một thời gian ngắn sau tôi được tự do. Nếu không có vị bác sĩ này, người đã gia nhập cảnh sát mật vụ tìm thấy tôi, thì tôi sẽ không bao giờ được thả ra. Hôm nay tôi vẫn ở trong tù – hoặc trong một ngôi mộ xanh cỏ.

Tận dụng vị trí có được trong cảnh sát mật vụ, những tín hữu Hội Thánh Thầm Lặng đã báo trước cho chúng tôi tình hình và giúp đỡ một cách xuất sắc. Hiện nay Hội Thánh Thầm Lặng tại các quốc gia cộng sản có người trong cảnh sát mật vụ đã giúp ích, cảnh báo cho cộng đồng Cơ Đốc thoát những hiểm nguy. Cũng có người giữ chức vụ cao trong chính quyền giúp đỡ chúng tôi nhiều mà họ vẫn giữ niềm tin cách kín đáo. Ngày kia trên thiên quốc họ có thể công khai xưng nhận Đấng Christ, Đấng hiện nay họ đang âm thầm phục vụ.

Tuy vậy cũng có nhiều tín hữu Hội Thánh Thầm Lặng bị phát hiện và bắt nhốt vì giữa vòng chúng tôi vẫn có những tên “Giuđa” đi báo cáo hoạt động của Hội Thánh cho cảnh sát mật vụ. Bằng hình thức đánh đập, tiêm thuốc, đe dọa, và thư nặc danh, người cộng sản cố tìm cho ra những mục sư và tín đồ nào chịu báo cáo hoạt động của anh em trong Hội Thánh mình.

Chương 2

“Chẳng Có Sự Yêu Thương Nào Lớn Hơn”

Cho đến ngày 29 tháng 2 năm 1948, tôi làm việc vừa theo cách chính thức vừa âm thầm. Vào ngày Chúa Nhật đẹp trời ấy, trên đường đến nhà thờ, tôi bị cảnh sát mật vụ bắt cóc.

Tôi thường thắc mắc chuyện “bắt trộm người” có nghĩa là gì, mà trong Kinh Thánh cũng đã đề cập đôi lần. Và cộng sản đã dạy chúng tôi.

Thời điểm ấy, nhiều người cũng bị bắt cóc theo kiểu này. Một chiếc xe cảnh sát mật vụ dừng lại ngay trước mặt tôi, bốn người đàn ông phóng ra khỏi xe và sấn tới đẩy tôi lên xe. Tôi bị đưa đến một nhà tù, bị biệt giam ở đó hơn tám năm ròng.

Suốt thời gian ấy, không một ai biết tôi sống chết ra sao. Cảnh sát mật vụ đã giả dạng bạn đồng tù được thả ra đến nhà thăm hỏi và báo cho vợ tôi biết họ đã dự đám tang của tôi. Nhà tôi tan nát tấmlòng.

Hàng ngàn tín hữu từ khắp các Hội Thánh trong tất cả các giáo phái lúc ấy đều bị bắt nhốt. Không chỉ hàng giáo phẩm mà các tá điền, các em thiếu niên nam nữ, hễ ai làm chứng về niềm tin của mình đều bị bỏ tù.

Tại Rumani, nhà tù chặt kín người, cũng như ở những nước cộng sản khác, bị tù đồng nghĩa với chịu đựng sự tra tấn.

Đôi lúc cực hình ấy thật khủng khiếp. Tôi không muốn nói nhiều đến những gì mình đã phải trải qua; thật quá đau đớn hãi hùng. Khi nhắc lại, tôi không tài nào chợp mắt được.

Trong quyển sách *“Trong Âm Thầm Của Chúa” (In God’s Underground)*, tôi có kể lại chi tiết những kinh nghiệm ở với Chúa đang lúc chịu lao tù.



Toàn bộ gia đình của bà Sabina Wurmbrand (là những người Do Thái) đã chết trong những trại tập trung của Đức Quốc xã. Sabina và Richard đã có đặc ân mời một đảng viên Quốc Xã vào nhà và chính phục người ấy về cho Đấng Christ.

“Mục sư Wurmbrand đánh thức Sabina và nói: ‘Có một người ở đây mà em phải gặp mặt. Chúng ta tin anh ta đã giết gia đình em, nhưng anh ta đã ăn năn và giờ đây là anh em của chúng ta.’ Sabina đi ra, choàng tay ôm anh ta, rồi cả hai bắt đầu khóc liên hồi.”

(Xem “In God’s Underground”)

Những Tra Tấn Không Thể Tả Thành Lời

Một mục sư có tên Florescu đã bị tra tấn bằng dao và dùi sắt nung đỏ. Ông bị đánh rất tàn nhẫn. Sau đó những con chuột đói được thả vào xà lim của ông qua một đường ống lớn. Mục sư ấy không thể nào ngủ được vì phải luôn canh chừng lũ chuột kia, chỉ cần ông thiếp đi một lát thì chúng sẽ tấn công ngay.

Người ta bắt ông phải đứng suốt ngày suốt đêm trong vòng hai tuần lễ. Những người cộng sản muốn bức hại để ông phản bội các anh em mình, nhưng ông kiên quyết không chịu. Đến cuối cùng, họ đem đứa con trai mười bốn tuổi của ông vào tù, dùng roi đánh đập cậu bé ngay trước mắt ông và nói sẽ tiếp tục đánh cho đến khi mục sư khai ra những gì chúng đang chờ ông nói. Người đàn ông tội nghiệp ấy gần như phát điên lên trước cảnh con mình bị đánh.

Ông chịu đựng sự đau đớn ấy cho đến lúc hết chịu nổi, đành òa khóc nói với con trai: “Alexander ơi, Cha phải nói điều mà họ muốn thôi! Cha không thể nào chịu nổi khi thấy con bị đánh hơn nữa!”

Người con trả lời: “Cha ôi, xin đừng bắt con phải chịu nổi bất công là làm đứa con của một kẻ phản bội. Hãy vững vàng lên cha! Nếu họ giết con, con sẽ chết với câu nói: ‘Chúa Jêsus và tổ quốc của con.’”

Những tay cộng sản liền nổi khùng, xông vào đánh đứa trẻ cho đến khi nó chết mới thôi, máu văng đầy trên vách xà lim. Cậu bé chết thật vinh hiển Đức Chúa Trời. Sau khi chứng kiến cảnh tượng ấy, người anh em yêu dấu của chúng tôi Florescu không bao giờ còn như trước nữa.

Những chiếc còng sắt với đinh bén nhọn ở mặt trong được cùm vào cổ tay chúng tôi. Không cử động thì sẽ không bị chúng cắt thịt. Nhưng trong xà lim lạnh buốt xương, khi chúng tôi bị run lên thì cổ tay lại đầy những vết đinh đâm xước.

Những tín hữu Cơ Đốc bị treo ngược trên dây và đánh cho trọng thương đến nỗi thân thể họ cứ lắc lư, đung đưa trước những cú đánh. Có người thì bị nhốt vào nhà lạnh “xà lim đông lạnh.” Ở đó lạnh đến nỗi tuyết và băng phủ kín bên trong. Tôi đã bị ném vào đó trong lúc trên người chỉ có một bộ đồ. Các bác sĩ tù sẽ canh chừng tội phạm qua một khe hở, nếu thấy có biểu hiện sắp chết cứng, thì ra dấu cho lính gác lôi ra ngoài làm ấm lại. Khi đã được ấm lại như bình thường, thì ngay lập tức bị đẩy vào cái nhà lạnh ấy. Làm cho hết lạnh, rồi đẩy vào, chỉ vài phút sau thì chết lạnh, lại lôi ra làm ấm lại – cứ lặp đi lặp lại như thế! Thậm chí đến hôm nay, đôi lúc mở cửa tủ lạnh ra, tôi vẫn không thể nào chịu nổi.

Những người Cơ Đốc chúng tôi thỉnh thoảng bị bắt phải đứng trong những hòm gỗ hơi lớn hơn người chúng tôi một chút thôi. Trong cái hòm này không có chỗ nhúc nhích. Hàng tá đinh nhọn sắc đóng vào dày đặc mỗi mặt. Khi đứng yên thì không sao, nhưng chúng tôi bị bắt đứng hàng giờ bất tận nên mệt mỏi, chao đảo.

Lúc ấy những đinh nhọn đâm thẳng vào người, nếu cử động hoặc uốn vặn cơ bắp nào – sẽ đụng ngay những cây đinh khủng khiếp.

Những gì cộng sản làm cho Cơ Đốc nhân thật vượt xa sự hiểu biết của con người. Tôi đã từng thấy những tên cộng

sản đang tra tấn các tín đồ mà về mặt chúng lộ rõ sự vui sướng điên cuồng. Họ găm thét lên: “Bọn tao là quỷ đấy!”

Cộng sản là một thể lực thuộc linh, và chỉ có thể thắng được nó phải nhờ vào thể lực thuộc linh lớn hơn, tức Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thể lực của ma quỷ. Chúng ta thấy cộng sản không phải từ con người mà là từ ma quỷ đến. Đó là một thể lực thuộc linh – một thể lực của ma quỷ – và chỉ có thể thắng được nó phải nhờ vào thể lực thuộc linh lớn hơn, tức Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Tôi thường hỏi những tên tra tấn: “Trong lòng các anh không có chút thương hại nào sao?” Họ đều trả lời bằng câu nói của Lênin: “Anh không thể làm món trứng chiên mà không đập bể vỏ trứng” và “Anh không thể chặt cây gỗ mà không bần mảnh cây ra” Tôi nói lại với họ: “Tôi biết đây là những câu nói của Lênin. Nhưng có một sự khác biệt ở chỗ này. Nếu bạn chặt một khúc gỗ nó không cảm thấy gì cả. Nhưng ở đây các anh đang hành hạ tra tấn thân thể con người. Mỗi đòn đánh đều làm đau đớn và có những bà mẹ phải khóc.”

Chỉ vô ích mà thôi. Họ là những người duy vật. Đối với họ chẳng có thứ gì tồn tại ngoài ra vật chất, và con người trong cái nhìn của họ chỉ là khúc gỗ, vỏ trứng. Bằng lối suy nghĩ ấy, họ chìm sâu trong dã man không tưởng tượng nổi.

Sự tàn nhẫn của chủ nghĩa vô thần thật khó mà tin nổi. Khi một người không có niềm tin thưởng thiện, phạt ác thì không còn lý do gì để làm người. Không còn một sự kiềm chế khỏi những vực sâu của điều ác trong con người ấy.

Thật khó mà tin nổi sự tàn nhẫn của chủ nghĩa vô thần.

Những tay tra tấn của cộng sản thường nói: “Không có Đức Chúa Trời, không có đời sau, không có sự hình phạt kẻ ác. Chúng ta cứ việc làm những gì mình thích.” Tôi có lần nghe một người tra tấn nói: “Cảm ơn Trời, là Đấng tao chẳng bao giờ tin, vì tao được sống cho đến giờ phút này để lộ hết cái ác trong lòng mình.” Con người này lộ rõ sự tàn bạo và tra tấn hung tợn không tin nổi trên những tù nhân của hắn.

Tôi lấy làm tiếc thương một người bị cá sấu ăn nhưng tôi không thể trách mắng gì con cá sấu được. Nó không phải là một hữu thể đạo đức. Do vậy không có sự trách phạt nào áp dụng cho những người cộng sản được. Chủ nghĩa cộng sản đã hủy hoại ý thức đạo đức trong họ. Họ còn tự hào rằng trong lòng họ không hề có sự thương hại nữa kia.

Từ những con người ấy tôi đã học được bài học. Vì họ không để cho Chúa Jêsus một chỗ nào trong lòng họ, nên tôi quyết tâm sẽ không nhường một chỗ nào nhỏ nhất trong lòng tôi cho quỷ Satan.

Tôi đã làm chứng trước Tiểu Ban An Ninh Quốc Nội của Thượng Viện Hoa Kỳ. Tại đó tôi đã diễn tả những cảnh kinh hoàng, chẳng hạn như các tù nhân Cơ Đốc bị trói trên cây thập tự trong bốn ngày đêm.

Những cây thập tự đặt dưới nền nhà, hàng trăm tù nhân bị buộc phải thỏa mãn nhu cầu bài tiết của họ lên mặt và trên thân thể những người đang bị trói trên cây thập tự. Rồi những cây thập tự đó được dựng đứng lên và những tên cộng sản cười đùa nhạo báng: “Nhìn Chúa của chúng mày kìa! Trông nó thật là đẹp! Nó mang hương thơm tuyệt vời từ thiên đàng xuống đó!”

Sau khi say máu tra tấn điên cuồng, bọn chúng bắt một linh mục phải hiến tế nước tiểu và phân người làm lễ Thánh Thể cho những tín hữu Cơ Đốc bằng cách ấy. Chuyện này đã xảy ra tại nhà tù Pitesti ở Rumani. Tôi hỏi ông linh mục tại sao không thà chết còn hơn làm cái việc phạm thượng ghê tởm ấy? Ông ta trả lời: “Xin anh đừng lên án tôi! Tôi đã chịu khổ còn hơn Chúa Jêsus nữa!”

Tất cả những miêu tả của Thánh Kinh về địa ngục và những nỗi đau đớn rừng rợn trong tác phẩm *Inferno* của Dante cũng không so bì nổi với những cảnh tra tấn trong nhà tù cộng sản.

Đây chỉ là một phần rất nhỏ những gì xảy ra trong một ngày của nhiều ngày Chúa Nhật tại nhà tù Pitesti. Có biết bao chi tiết không thể kể ra hết được. Tôi sợ lòng mình không chịu nổi nếu cứ kể đi kể lại những chuyện đó. Thật quá kinh khủng và ghê tởm không thể viết ra được. Đó là những gì mà các anh em trong Chúa của chúng ta đã và đang gánh chịu!

Nếu tôi tiếp tục kể mọi nỗi kinh khiếp từ những tra tấn của cộng sản và những sự hi sinh của Cơ Đốc nhân thì không bao giờ hết. Người ta không những biết đến những đòn tra tấn, mà cũng biết cả những hành động anh hùng

nữa. Những tấm gương anh dũng của các Cờ Đỏ nhân chịu cảnh tù đầy đã thúc giục mạnh mẽ đến những anh em còn đang được tự do. Một trong những vị anh hùng đức tin vĩ đại là Mục sư Milan Haimovici.

Các nhà tù đông nghẹt, còn lính gác thì không biết tên tù nhân. Họ gọi ra những ai bị lãnh án đôn 25 roi vì phạm luật nào đó trong tù. Không nhớ hết có bao nhiêu lần Mục sư Haimovici phải chịu đôn thay thế cho những bạn tù khác. Bằng cách này ông không chỉ được những tù nhân kính trọng, mà còn khiến những tù nhân kính trọng Đấng Christ, Đấng mà ông đang đại diện.

Một trong những thành viên Hội Thánh Thầm Lặng của tôi là một cô gái trẻ. Khi công an khám phá rằng cô đã bí mật phân phát sách Phúc Âm và dạy đạo Chúa cho các em thiếu nhi thì họ quyết định vây bắt cô. Nhưng để cuộc vây bắt càng thống khổ và đau đớn hết cỡ, nên họ hoãn lại vài tuần, chờ đến ngày cưới của cô. Ngày cử hành hôn lễ, cô gái ấy xinh đẹp lộng lẫy trong áo cưới – đó là ngày vui sướng hạnh phúc nhất của đời người con gái! Thành linh cánh cửa mở toang và cảnh sát mật vọt ập vào.

Khi thấy họ, cô đưa tay ra để chịu còng. Bọn chúng đã man tra chiếc còng vào cổ tay cô gái. Cô nhìn người yêu dấu, hôn anh và nói: “Em cảm tạ Tân Lang Thiên Quốc vì món nữ trang này Ngài đã tặng em trong ngày cưới hôm nay. Em cảm tạ Ngài vì Ngài đã cho em được chịu khổ vì Ngài.”

Cô bị chúng lôi đi trong tiếng khóc tiếc thương đau xót của chú rể cùng những tín hữu dự lễ cưới hôm ấy. Họ đã

biết điều gì sẽ xảy đến cho những cô gái Cơ Đốc trẻ khi ở trong tay những tên lính cộng sản.

Người chồng yêu quý của cô vẫn trung thành chờ đợi vợ mình. Sau năm năm cô được thả ra – lúc này chỉ còn là một phụ nữ tàn tạ, bệnh tật, trông già hơn đến 30 năm. Cô nói rằng đó chỉ là những việc tối thiểu cô có thể làm được cho Đấng Christ của mình. Những Cơ Đốc nhân tuyệt vời ấy ở trong Hội Thánh Thâm Lặng.

Chống Chọi Với Cục Hình Tẩy Não

Người Phương Tây có lẽ đã từng nghe về những vụ tẩy não trong chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Bản thân tôi cũng kinh nghiệm bị tẩy não. Đó là sự tra tấn rùng rợn nhất.

Chúng tôi bị bắt ngồi 17 tiếng đồng hồ mỗi ngày – hàng tuần – hàng tháng và hàng năm phải nghe:

Cộng sản là tốt!

Cộng sản là tốt!

Cộng sản là tốt!

Cơ Đốc Giáo là ngu dại!

Cơ Đốc Giáo là ngu dại!

Cơ Đốc Giáo là ngu dại!

Bỏ đi!

Bỏ đi!

Đầu hàng!

Có một số tín hữu hỏi tôi làm sao để chống chọi lại cách tẩy não như thế này. Chỉ có một cách đó là: “Tẩy lòng.” Nếu lòng được rửa sạch bởi tình yêu của Chúa Jêsus Christ và nếu có tấm lòng yêu Chúa thì có thể chống đỡ nổi mọi hình thức tra tấn.

**Nếu lòng
được tẩy
sạch bởi
tình yêu của
Đấng Christ
thì có thể
kháng cự
với mọi
tra tấn.**

Điều gì mà chàng rể không muốn làm đối với người vợ yêu dấu của mình? Có điều gì mà người mẹ hiền không làm đối với đứa con yêu thương của mình? Nếu bạn yêu Chúa như là Mary, người đã chăm sóc Hài nhi Jêsus trong vòng tay mình, nếu bạn yêu Chúa Jêsus như tình yêu của tân lang và tân nương dành cho nhau, thì bạn có thể kháng cự lại và đứng nổi trước những sự bắt bớ như thế này.

Đức Chúa Trời sẽ đoán xét chúng ta không theo mức độ chúng ta chịu đựng nhiều ít, nhưng Ngài xét đoán chúng ta theo mức độ yêu thương của chúng ta dành cho Ngài. Những Cơ Đốc nhân vì niềm tin phải gánh chịu khổ nạn vẫn thể hiện được tình yêu thương. Tôi là một nhân chứng đảm bảo rằng họ vẫn một lòng yêu Chúa và yêu người.

Những tra tấn tàn nhẫn vẫn diễn ra liên tục. Cho đến khi tôi bất tỉnh hoặc ngó bộ chẳng còn có thể khai thác thêm được điều gì, thì họ kéo tôi về xà lim. Ở đó tôi nằm sải dài bất động, mất sức sống và gần chết, sau đó được hồi sức một chút, bọn chúng lại tiếp tục tra tấn tôi. Nhiều người không chịu nổi và đã chết ở giai đoạn này. Nhưng chẳng biết vì sao sức khỏe tôi luôn trở lại bình thường.

Trong những năm sau đó, tại một số nhà tù, bọn chúng đánh bẻ 4 đốt xương sống trên lưng tôi và nhiều xương khác trong cơ thể. Hàng tá chỗ trên người tôi bị chúng xẻo thịt. Chúng đốt cháy và cắt xẻ mười tám lỗ trên thân thể tôi.

Khi tôi và gia đình được chuộc ra khỏi Rumani và đưa đến Na Uy, các bác sĩ tại Oslo thấy tất cả những thương tích và những vết sẹo trên hai lá phổi do bị lao phổi, thì họ tuyên bố tôi sống đến ngày hôm nay là một phép lạ thật sự! Theo kinh nghiệm y khoa của họ thì tôi đã chết mấy năm về trước rồi. Tôi biết chính tôi là một phép lạ. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của phép lạ.

Tôi tin Đức Chúa Trời cho phép sự kỳ diệu này xảy ra là để các bạn có thể nghe được tiếng tôi kêu lớn thay cho Hội Thánh Thâm Lặng tại những quốc gia bị bắt bớ. Ngài cho phép một người còn sống sót để kêu lớn tiếng sứ điệp của những anh em trung tín đang chịu khổ.

Tự Do Một Thời Gian Ngắn – Rồi Lại Bị Bắt.

Tính đến năm 1956, tôi đã bị nhốt tù 8 năm 6 tháng. Bị sụt cân, mang nhiều vết sẹo trên người, bị đánh đập tàn nhẫn, bị chế nhạo, bỏ đói, bị dồn nén, bị khảo cung đến nôn mửa, bị đe dọa, bị bỏ quên. Không một kết quả nào mà những kẻ bắt giam tôi tìm thấy nhờ vào những bắt bớ trên. Do đó, trong sự thất vọng – và giữa những phản đối chuyện bỏ tù tôi – họ thả tôi.

Tôi được phép trở lại chức vụ mục sư của mình chỉ trong một tuần. Tôi đã giảng hai bài. Rồi họ gọi tôi đến và bảo rằng tôi không được giảng nữa, cũng không được hoạt động thêm trong lĩnh vực tôn giáo nữa. Trước đó tôi đã nói gì vậy? Tôi có khuyên các tín hữu của mình “kiên nhẫn, kiên nhẫn và kiên nhẫn.”

“Vậy có nghĩa anh nói giáo dân của anh kiên nhẫn để chờ Mỹ đến cứu họ chứ gì?” viên cảnh sát quát mắng tôi. Tôi cũng đã có nói bánh xe lăn và thời thế thay đổi. “Anh

đang nói với họ là cộng sản sẽ không tiếp tục cai trị nữa ư! Họ hét lên: “Toàn là những lời dối trá phản cách mạng!” Thế là kết thúc chức vụ công khai của tôi.

Có lẽ nhà cầm quyền nghĩ rằng tôi sẽ sợ hoặc là không dám công khai chống đối họ, hoặc tiếp tục với công việc làm chứng âm thầm. Đó là chỗ mà họ sai lầm. Một cách bí mật và với sự ủng hộ của gia đình, tôi lại tiếp tục công việc đã làm trước kia.

Tôi lại làm chứng cho những nhóm kín giấu của các tín hữu trung tín, đến rồi đi như một bóng ma với sự bảo vệ của những người có thể tin cậy. Lần này tôi còn có thêm những vết sẹo để chứng thực cho bài giảng của mình về điều ác của quan điểm vô thần và khuyến khích những linh hồn đang chao đảo hãy tin cậy Đức Chúa Trời và can đảm lên.

Tôi đã điều khiển một mạng lưới âm thầm gồm những nhà truyền đạo âm thầm giúp đỡ nhau truyền bá Phúc Âm ngay trước mắt chính quyền cộng sản đã bị ơn thần hựu khiến cho mù. Hơn nữa, nếu một người có thể mù đến nỗi không thấy bàn tay Đức Chúa Trời hành động, thì chắc người đó cũng không thấy được bàn tay người truyền đạo của Đức Chúa Trời nữa.

Sự quan tâm không ngớt của cảnh sát đến những hoạt động và tầm tích của tôi rất cuộc đã được đền đáp. Tôi lại bị phát hiện và bị nhốt tù. Vì lý do nào đó, lần này họ không bắt nhốt gia đình tôi, có lẽ vì sự chú ý công khai của quần chúng đối với tôi.

Tôi đã chịu tám năm rưỡi tù đầy, chỉ đôi ba năm được tự do và bây giờ lại bị giam cầm trong thời gian năm năm rưỡi nữa.

Lần tù thứ hai còn kinh khủng hơn lần thứ nhất. Tôi biết rõ mình sẽ ra thế nào. Thân thể tôi ngày một yếu đi, nhưng chúng tôi quyết định vẫn tiếp tục công việc của Hội Thánh Thầm lặng ở nơi chúng tôi có thể – đó là những nhà tù cộng sản.

Chúng Tôi Thỏa Thuận:

Chúng Tôi Giảng Tin Lành Còn Họ Đánh Chúng Tôi

Giảng đạo cho những tù nhân là việc bị cấm tiệt, cũng như tại các quốc gia bị bắt bớ hiện nay. Người ta hiểu rằng bất kỳ ai bị bắt quả tang đang giảng đạo đều phải chịu một trận đòn thấu xương. Một số trong chúng tôi quyết định phải trả giá cho đặc ân rao giảng Tin Lành, do đó chúng tôi chấp nhận điều kiện của họ. Đó là một thỏa thuận: chúng tôi giảng đạo, còn họ đánh chúng tôi. Chúng tôi vui mừng rao giảng còn họ vui mừng đánh đập chúng tôi – thế là mọi người cùng vui vẻ.

Cảnh tiếp theo xảy ra nhiều hơn tôi có thể nhớ. Một anh em đang giảng cho những tù nhân khác thì bọn lính gác thành linh xông đến làm anh phải bỏ ngang nửa câu. Bọn họ kéo anh xuống lối đi đến “phòng tra tấn.” Sau trận đòn gần như bất tận, họ lôi về chỗ cũ và ném anh xuống sàn – một người đầy máu, bầm tím đang nằm trên nền nhà tù.

Anh từ từ cố gượng dậy trên thân thể bầm dập, đau đớn, sửa lại quần áo và nói: “Nào, các anh em, tôi đang nói dở chừng ngang chỗ nào vậy?” Anh lại tiếp tục bài giảng của mình!

Tôi được chứng kiến những điều thật đẹp để biết bao!

Đôi khi những người giảng đó chỉ là những người tầm thường, đơn sơ nhưng được Đức Thánh Linh cảm động soi dẫn nên họ giảng một cách đầy ơn. Họ để trọn cả tấm lòng vào những lời nói ra, để rao giảng dưới hoàn cảnh bị trừng phạt như vậy không phải là một chuyện nhỏ. Những tên lính canh thường đến, lôi người giảng ra và đánh đập cho đến chết.

Trong nhà tù Gherla, một người Cơ Đốc tên Grecu đã bị xử đánh đến chết. Bọn họ đánh lần cuối cách đó vài tuần, suốt thời gian đó anh không bị đánh dồn dập. Họ dùng dùi cui đánh vào lòng bàn chân anh rồi ngưng, sau vài phút lại đánh nữa, sau vài phút lại đánh nữa. Anh còn bị đánh vào những chỗ kín. Sau đó bác sĩ chích cho anh một mũi thuốc. Anh hồi phục và được cho ăn những thức ăn thật ngon để khỏe lên, rồi anh lại bị đánh, cho đến khi anh thật sự chết hẳn dưới cách đánh đập từ từ, lặp lại liên tục này.

Người đứng đầu bọn đánh đập tra tấn này là ủy viên Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản, tên là Reck.

Suốt những lúc đánh, Reck nói với Grecu câu nói mà người cộng sản thường nói với những người Cơ Đốc: “Mày biết chưa, Tao là Chúa. Tao nắm quyền sinh sát mày. Còn thằng đang ở thiên đàng không thể giữ được mạng sống của mày đâu. Mọi sự tùy thuộc ở *tao*. Nếu tao muốn mày sống thì sống, mày chết thì bị giết. *Tao là Chúa* mà!” Hắn đã nhạo báng Cơ Đốc nhân như thế đó.

Anh Grecu trong tình cảnh kinh khiếp này đã trả lời một câu rất hay mà sau này tôi nghe chính Reck kể lại.

Grecu nói: “Anh không biết một điều sâu xa mà anh vừa mới nói. Mỗi ấu trùng bướm đều nằm trong một con bướm, *nếu nó phát triển đúng cách*. Anh được sinh ra không phải để làm những hành động tàn bạo, một tên giết người. Anh được tạo dựng để trở nên giống như Đức Chúa Trời, với sự sống

của Đức Chúa Trời ở trong anh. Nhiều người đã từng là kẻ bắt bớ như anh vậy – sứ đồ Phao lô chẳng hạn – đã nhận ra rằng thật xấu hổ khi nhúng tay vào những chuyện độc ác hung bạo trong khi có thể làm những việc tốt hơn thế nhiều. Do vậy, họ trở thành người được mang sự sống thiên thượng. Chúa Jêsus từng nói với dân tộc Do Thái trong thời của Ngài: “Các người là thần.” Hãy tin tôi Reck ạ, ông thật sự được sinh ra để trở nên giống như Chúa – có đức tính của Chúa, chứ không mang đặc tính của một tên tra tấn người khác.”

**Anh được tạo
dụng để trở
nên giống như
Đức Chúa Trời,
với sự sống
của Ngài
ở trong anh.**

Lúc đó, Reck chẳng buồn để ý lời nói của nạn nhân, cũng như Sau lơ người Tạtơ, chẳng thèm chú ý lời chứng tuyệt vời của Êtiên sắp bị giết ngay trước mắt mình. Nhưng những lời này lại tác động trong lòng Reck. Và sau này Reck hiểu rằng đấy chính là tiếng gọi thực sự của mình.

Một trong bài học lớn rút ra được từ những trận đánh đập, tra tấn và sát sinh của cộng sản: *tâm linh là chủ của thể xác*. Chúng tôi cảm nhận được sự tra tấn nhưng thường dường như nó là một điều gì đó xa vời và bị cất bỏ xa khỏi tâm linh đến nỗi tan biến mất trong vinh hiển của Đáng Christ và sự hiện diện của Ngài trong chúng tôi.

Đến khi được một lát bánh mì và ít súp bản thủ, chúng tôi quyết định sẽ trung tín dâng “một phần mười.” Cứ đến tuần thứ mười chúng tôi thâu lát bánh mì để đem cho những anh em yếu sức hơn, xem đó như là “phần mười” chúng tôi dâng cho Chúa.

Có một Cơ Đốc nhân bị kết án tử hình, anh được phép gặp mặt vợ lần cuối. Những lời cuối cùng anh nói với vợ là: “Em phải hiểu rằng anh chết nhưng vẫn yêu thương những người đã giết anh. Họ không biết mình làm điều gì và điều cuối cùng anh xin em ấy là em cũng yêu thương họ nữa. Đừng để lòng cay đắng vì họ giết người yêu dấu của em. Chúng ta sẽ gặp nhau trong nước thiên đàng.”

Những lời này tác động đến viên sĩ quan cảnh sát mật vụ, người chứng kiến cuộc nói chuyện giữa hai vợ chồng. Sau này, ông kể cho tôi nghe câu chuyện trên trong tù, vì ông cũng đã bị tống vào tù vì cơ trở thành Cơ Đốc nhân.

Tại nhà tù Tirgu-Ocna, có một tù nhân còn rất trẻ tên Matchevici. Anh bị nhốt năm mươi tám tuổi. Anh bị lao phổi nặng vì những trận đòn ác liệt. Bằng cách nào đó gia đình biết được tình trạng sức khỏe của anh nguy kịch, nên đã gửi một trăm chai streptomycin, với mong ước sẽ làm thay đổi anh từ chết qua sống.

Viên sĩ quan chính trị nhà tù gọi Matchevici lên, cho anh xem cái gói đồ rồi nói: “Đây là thuốc có thể cứu sống mày. Nhưng mày không được nhận những gói đồ gia đình gửi vào. Cá nhân tao, tao muốn giúp mày. Mày còn trẻ, tao không muốn mày phải chết trong tù. Hãy giúp tao để tao có thể giúp mày! Cho tao biết tin tức về những bạn tù của mày, như vậy tao sẽ có cơ thanh minh với cấp trên là tại sao đưa gói đồ cho mày.”

Matchevici trả lời: “Tôi không thích được còn sống mà thấy xấu hổ khi nhìn vào gương vì thấy bộ mặt của một kẻ phản bội. Tôi không thể chấp nhận một điều kiện như vậy. Thà chết còn hơn.”

Tên sĩ quan cảnh sát mặt vụ bắt tay Matchevici và nói: “Tao chúc mừng mày, tao cũng chẳng mong mày trả lời kiểu khác đâu. Nhưng tao muốn có một đề nghị khác. Một số bạn tù của mày đã trở thành người của chúng tao. Chúng đang tố cáo mày. Chúng đang đóng vai hai mặt đấy. Tụi tao chẳng tin tưởng gì bọn chúng nhưng muốn biết chúng thành thật đến độ nào. Đối với mày, chúng là những tên phản bội đang hại mày, báo cáo cho chúng tao những lời lẽ, việc làm của mày. Tao biết mày không muốn phản bội những đồng chí của mày. Nhưng hãy cho tụi tao biết thông tin về những tên chống đối mày thì mày sẽ giữ được mạng sống.”

Matchevici trả lời vẫn cương quyết như lúc đầu: “Tôi là một môn đồ Đáng Christ, Ngài dạy tôi phải yêu thương ngay cả kẻ thù mình. Người ta có thể cài bẫy, hãm hại chúng tôi nhưng chúng tôi *không thể* lấy ác trả ác. Tôi không thể báo một tin nào thậm chí để chống họ. Tôi thương hại họ. Tôi cầu nguyện cho họ. Tôi không muốn có bất kỳ một liên hệ nào với cộng sản.”

Matchevici trở về từ buổi nói chuyện với tên sĩ quan chính trị và chết trong cùng một xà lim với tôi. Tôi thấy anh qua đời – mà đang tôn cao danh Chúa. Tình yêu chinh phục được ngay cả khát vọng sống tự nhiên.

Nếu một người nghèo túng mà lại rất say mê âm nhạc, thì anh ta sẽ bỏ ra đến đồng bạc cuối cùng để được nghe một buổi hòa nhạc. Rồi anh sẽ không còn một xu dính túi nhưng lại không thấy tiếc nuối gì cả vì đã được nghe những bản nhạc tuyệt vời. Tôi không thất vọng gì cả vì đã mất nhiều năm bị tù đày. Tôi đã được chứng kiến nhiều điều tốt

đẹp. Chính tôi từng ở giữa những con người yếu đuối tầm thường trong tù, nhưng tôi lại có đặc ân được giam chung với những thánh nhân vĩ đại, những anh hùng đức tin ngang hàng với những Cơ Đốc nhân của thế kỷ đầu tiên. Họ vui mừng được chết cho Đấng Christ. Vẻ đẹp tâm linh của những thánh nhân đó mãi mãi không bao giờ mờ nhạt hết được.

Điều tôi nói đây không hề là phi thường. Những điều siêu nhiên đã trở thành tự nhiên đối với những Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thâm Lặng, là những người đã trở lại với tình yêu ban đầu của họ.

Trước khi vào tù, tôi rất yêu Đấng Christ. Bây giờ sau khi đã thấy Cô Dâu của Đấng Christ (Thân thể thuộc linh của Ngài) trong tù, tôi có thể nói rằng, tôi yêu Hội Thánh Thâm Lặng cũng bằng tôi yêu chính Đấng Christ vậy. Tôi đã thấy vẻ đẹp, tinh thần hi sinh thuộc linh của cô dâu ấy.

Chuyện Gì Đã Xảy Ra Với Vợ Con Tôi?

Tôi bị bắt khỏi vợ con tôi mà không biết chuyện gì xảy ra cho nàng. Mãi nhiều năm sau tôi mới được biết tin vợ tôi cũng bị tù. Trong tù, những chị em Cơ Đốc chịu nhiều đắng cay hơn là nam giới. Các cô gái bị những tên lính hung ác cưỡng hiếp. Sự chế nhạo, cảnh tọc tui, thật kinh khiếp vô cùng.

Phụ nữ bị bắt đi lao động khổ sai để xây kênh đào, khuôn vác và làm việc nặng nhọc không kém nam giới. Vào mùa đông họ phải xúc đất. Những cô gái điếm được cử làm giám ngục và tranh nhau tra khảo những tín đồ trung tín.

Vợ tôi đã phải ăn cỏ như bò để sống sót. Những tù nhân bị đói phải ăn cỏ rằn và chuột trong con kênh này.

Một trong những trò vui của bọn lính gác vào ngày Chúa nhật là quăng phụ nữ xuống sông Danube rồi câu họ lên, để cười cợt nhạo đùa thân thể ướt sũng của họ, cứ ném xuống rồi lại câu lên. Vợ tôi cũng đã bị ném xuống sông Danube theo cái kiểu này.

Con trai tôi bị bỏ lang thang trên đường phố khi cảnh sát bắt cha mẹ nó đi. Mihai thời thơ ấu rất yêu kính Chúa, rất quan tâm đến niềm tin. Năm lên chín tuổi, cha mẹ bị bắt, cậu bé phải trải qua một cuộc khủng hoảng trong nếp sống Cơ Đốc. Nó cay đắng và nghi ngờ niềm tin tôn giáo của nó. Mihai thường mang những nỗi đau khổ mà các trẻ em khác ở tuổi đó không có. Đó cũng là lúc nó phải nghĩ cách kiếm sống.

Thời ấy, giúp đỡ những gia đình Cơ Đốc tuận đạo thì bị xem là một tội phạm. Hai phụ nữ giúp Mihai đã bị đánh đập dã man đến nỗi họ tàn tật suốt đời. Một phụ nữ đã liều mình đem Mihai vào nhà cũng bị kết án tám năm tù giam về tội giúp đỡ gia đình tù nhân. Bọn chúng đánh cô gãy hết hai hàm răng và nhiều xương bị gãy. Cô ấy không bao giờ có thể làm việc bình thường được nữa và cũng trở thành người tàn phế suốt đời.

"Mihai, Hãy Tin Chúa Jêsus!"

Ở tuổi 11, Mihai đã bắt đầu kiếm sống như những người lao động bình thường. Sự đau khổ đã làm nổi cơn sóng gió trong niềm tin của cậu bé. Sau hai năm tù của Sabina, cậu bé được phép gặp mẹ. Mihai đến nhà tù và thấy mẹ mình đứng đằng sau những song sắt. Mẹ thì dơ bẩn, gầy ốm, đôi bàn tay chai cứng, mặc bộ đồ tù rách rưới. Cậu hầu như không nhìn ra mẹ của mình nữa. Lời đầu tiên mẹ nói với

cậu là: “Mihai, hãy tin vào Chúa Jêsus nghe con!” Bọn lính gác cuồng nộ, lôi bà ra khỏi Mihai và kéo đi. Mihai vừa khóc vừa nhìn mẹ mình bị người ta lôi đi.

**Nếu Đấng
Christ có thể
được yêu
thương trong
hoàn cảnh như
thế thì Ngài
chắc chắn là
Đấng Cứu Rỗi
thật.**

Đây cũng chính là giây phút biến đổi Mihai. Cậu biết rằng, nếu Đấng Christ có thể được yêu thương trong hoàn cảnh như thế thì Ngài chắc chắn là Đấng Cứu Rỗi thật. Sau này cậu nói: “Nếu Cơ Đốc Giáo không có lý luận nào khác để bênh vực ngoài ra sự việc mẹ tôi tin vào tôn giáo ấy, thì bấy nhiêu cũng đủ cho tôi rồi.” Đó là ngày Mihai hoàn toàn tiếp nhận Đấng Christ.

Ở trường cậu phải tiếp tục chống chọi để được sống còn. Cậu là học sinh giỏi nên phần thưởng là một chiếc khăn quàng đỏ – biểu tượng của thành viên Đội Thiếu Niên Tiên Phong. Con trai tôi nói: “Minh sẽ không bao giờ đeo cái khăn quàng đỏ của những tên đã bỏ tù cha mẹ mình.” Vì chuyện đó, cậu bị đuổi học. Sau khi mất một năm học, cậu được trở lại trường và giấu sự thật mình là con của một tù nhân Cơ Đốc.

Sau đó, cậu phải viết bài luận chống lại Kinh Thánh. Trong bài này, Mihai viết: “Những lập luận phản bác Kinh Thánh là rất yếu ớt và những câu trích dẫn để chống lại Kinh Thánh là không thật. Chắc chắn giáo sư chưa đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh là một cuốn sách hài hòa phù hợp với khoa học.” Lần nữa Mihai bị đuổi học. Lần này cậu phải mất hai năm.

Cuối cùng, Mihai cũng được vào học ở chủng viện. Tại đó, người ta dạy cậu “Thần học Mácxít.” Mọi sự đều giải thích dựa trên nguyên lý của Các Mác. Trong lớp, Mihai công khai phản đối học thuyết này và có một số sinh viên gia nhập với cậu. Kết quả là Mihai bị đuổi học và không thể hoàn tất các môn thần học.

Lần nọ trong trường, khi một giáo sư đang đọc bài diễn văn vô thần, con trai tôi giơ tay lên và chất vấn giáo sư rồi bảo ông ta phải chịu trách nhiệm vì đã dẫn bao nhiêu là thanh niên đi theo con đường sai lầm của ông ấy. Cả lớp đứng về phía Mihai. Cần phải có một người nào đó can đảm nói ra trước tiên, rồi sau đó mọi người khác mới đứng về phía người ấy được.

Để được học, cậu phải giấu biệt sự thật mình là con của Richard Wurmbrand, một tù nhân Cơ Đốc. Nhưng chuyện đó thường bị phát hiện và rồi lại cảnh quen thuộc tái diễn, cậu bị gọi lên phòng hiệu trưởng và bị đuổi học.

Mihai cũng khốn khổ nhiều vì đói. Rất nhiều gia đình Cơ Đốc nhân bị giam vào ngục tù ở những quốc gia cộng sản gần như chết đói. Nhưng giúp đỡ họ lại là vi phạm pháp luật.

Tôi sẽ kể cho các bạn về một gia đình ở trong hoàn cảnh đau thương mà chính tôi được biết. Anh ta phải vào tù vì làm việc trong Hội Thánh Thâm Lặng. Anh để lại chị và sáu đứa con. Hai con gái đầu mười chín và mười bảy tuổi không thể nào kiếm được việc làm. Ở những nước cộng sản, chỉ chính phủ cung cấp việc làm cho người dân, nhưng họ lại không cấp việc làm cho con cái của những Cơ Đốc nhân “tội phạm” này.

Xin đừng đoán xét câu chuyện theo những tiêu chuẩn đạo đức, nhưng xin tiếp nhận những sự thực. Hai con gái lớn của người tuận đạo Cơ Đốc này – cũng chính là hai Cơ Đốc nhân – đã phải làm gái điếm để nuôi sống cả đàn em và người mẹ bệnh tật. Đứa con trai mười bốn tuổi trong gia đình, khi thấy các chị nó như vậy thì phát điên và phải đưa vào bệnh viện tâm thần.

Nhiều năm sau đó, người cha tù tội được thả về, lời cầu nguyện duy nhất của ông là: “Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy đem con trở lại chốn ngục tù. Con không thể nào chịu nổi cảnh này.” Lời cầu nguyện của anh được nhậm và anh lại bị nhốt vì tội làm chứng về Chúa cho trẻ em.

Các con gái của anh không còn làm gái mại dâm nữa khi họ nhận được việc làm mới nhờ tuân theo yêu cầu của cảnh sát mật vụ - hai cô trở thành những người tố giác. Là con gái của người tuận đạo, họ được mọi gia đình tín hữu chào đón và tôn trọng. Các cô lắng nghe và rồi báo cáo tất cả những gì mình nghe với cảnh sát mật vụ.

Đừng chỉ nói đây là một việc xấu xa và đòi bại – quả đúng là vậy – nhưng *hãy tự hỏi chính bạn xem há không phải cũng chính vì tội lỗi của bạn mà những thảm kịch ấy xảy ra sao*, đến nỗi những gia đình Cơ Đốc ấy đã bị chính các bạn là những người đang tự do bỏ mặc họ cô đơn và không được giúp đỡ.

Chương 3

Được Chuộc Và Phóng Thích Để Làm Việc Tại Phương Tây

Tổng cộng tôi đã trải qua 14 năm tù. Suốt thời gian này tôi không hề thấy một quyển Kinh Thánh hay bất kỳ một quyển sách nào. Tôi đã quên cách viết chữ. Bởi vì đói, bị thuốc và vì tra tấn, tôi đã quên luôn Kinh Thánh.

Nhưng vào cái ngày tròn 14 năm tù, từ trong quên lãng tôi chợt nhớ lại thì một câu Kinh Thánh đã lóe lên trong trí tôi: *“VẬY, GIACỐP VÌ RACHÊN PHẢI GIÚP VIỆC TRONG BẢY NĂM. NHƯNG BỞI YÊU NÀNG NÊN COI BẢY NĂM BẰNG CHỪNG ĐÔI BA BỮA”*

(Sáng Thế Ký 29:20).

Ngay sau điều đó, tôi được phóng thích nhờ lệnh tổng ân xá được ban bố trong đất nước tôi, phần lớn nhờ ảnh hưởng dư luận công chúng từ phía Mỹ.

Tôi lại được gặp vợ con mình. Cô ấy vẫn chung thủy chờ đợi suốt mười bốn năm ròng rã. Chúng tôi lại bắt đầu cuộc sống mới trong nghèo nàn, bởi vì những ai bị nhốt tù đều bị tước hết mọi thứ.

Những linh mục, mục sư đã được thả, nay đều được phép có những Hội Thánh nhỏ. Người ta giao cho tôi một nhà thờ nhỏ tại Orsova. Ban Tôn Giáo của Đảng Cộng Sản bảo tôi rằng, Hội Thánh đó có 35 thành viên và cảnh cáo đừng bao giờ lên đến 36! Tôi cũng được bảo phải báo cáo cho họ về mỗi thành viên trong Hội Thánh, đồng thời không cho thanh niên đến. Đây là cách cộng sản dùng nhà thờ như một “công cụ” điều khiển của họ.

Tôi biết nếu tôi giảng, nhiều người sẽ đến nghe. Do vậy, tôi không bao giờ bắt đầu công việc ở Hội Thánh Chính Thức. Trái lại, tôi thi hành chức vụ ở Hội Thánh Thâm Lặng, chia sẻ

mọi vẻ đẹp cùng những nguy hiểm gian truân của công việc này.

Suốt những năm lao tù của tôi, Đức Chúa Trời đã hành động cách kỳ diệu. Hội Thánh Thâm Lặng không còn bị lãng quên và bị cấm đoán như trước nữa. Những Cơ Đốc nhân người Mỹ và ở những nước khác bắt đầu hỗ trợ và cầu nguyện cho chúng tôi.

Một chiều nọ, khi đang nghỉ ngơi tại nhà của một anh em tín hữu tại thị trấn, anh này đánh thức tôi dậy và nói: “Có người anh em ngoại quốc đến thăm!”

**Niềm vui
của tôi là
biết được
chúng tôi
không còn
bị bỏ quên.**

Ở Phương Tây, cũng có những anh em vẫn không quên, không rời bỏ chúng tôi. Các anh em đã sắp đặt một công tác cứu trợ bí mật giúp các gia đình tuận đạo để làm vơi đi phần nào nỗi đau của họ, đồng thời âm thầm vận chuyển các văn phẩm Cơ Đốc và sự trợ giúp vào trong nước chúng tôi.

Trong một căn phòng khác, tôi thấy có sáu anh em đã đến đây để làm việc này. Sau hồi lâu thăm hỏi, họ nói đã nghe tại địa chỉ này có một người từng bị 14 năm lao tù và họ muốn gặp người đó. Tôi bảo họ, người đó chính là tôi.

Họ nói: “Chúng tôi cứ tưởng sẽ gặp một người u sầu. Ông không thể là người ấy được vì trông ông đầy sự vui mừng.” Tôi bảo đảm với họ rằng tôi là người đã bị tù và niềm vui của tôi là họ đã đến với chúng tôi, chúng tôi không còn bị lãng quên nữa.

Sự trợ giúp thường xuyên bắt đầu đến với Hội Thánh Thâm Lặng. Bằng cách vận chuyển bí mật, chúng tôi đã có Kinh Thánh và những ấn phẩm Cơ Đốc, cũng như quà cứu trợ cho các gia đình của những người tuận đạo Cơ Đốc. Giờ đây với sự

giúp đỡ của họ, Hội Thánh Thâm Lặng của chúng tôi có thể hoạt động tốt hơn nhiều.

Không những họ cho chúng tôi Lời Chúa, mà chúng tôi còn thấy rằng chúng tôi vẫn còn được yêu thương. Họ đem đến sự yên ủi cho chúng tôi. Suốt những năm bị nhồi sọ, chúng tôi đã phải nghe: “Không ai thương tụi mày nữa, không ai thương tụi mày nữa, không ai thương tụi mày nữa.” Còn bây giờ chúng tôi thấy những Cơ Đốc nhân người Anh người Mỹ đã liều mạng sống của họ để bày tỏ cho thấy rằng họ yêu thương chúng tôi.

Sau này chúng tôi cũng giúp họ những phương cách trong công tác bí mật, để họ có thể len lỏi an toàn vào những ngôi nhà tín hữu đang bị cảnh sát bao vây mà không bị phát hiện. Những Cơ Đốc nhân người Anh, người Mỹ không hiểu hết giá trị của những quyển Kinh Thánh được vận chuyển trái phép như vậy, vì họ có quá nhiều Kinh Thánh đến đổi “bơi” trong đó. Tôi và gia đình cũng như các mục sư và những người tuận đạo tại các quốc gia khác, không thể nào sống sót nếu không có sự hỗ trợ vật chất lẫn tinh thần cầu thay của những Cơ Đốc nhân.

Tôi làm chứng lại kinh nghiệm của riêng tôi về sự giúp đỡ vật chất, cùng cả sự trợ giúp lớn lao hơn về tinh thần cho chúng tôi từ những phái đoàn công tác đặc biệt, được thành lập trong thế giới tự do nhằm vào mục đích này. Đối với chúng tôi, những anh em này giống như thiên sứ được Đức Chúa Trời sai đến vậy!

Bởi vì công tác đổi mới của Hội Thánh Thâm Lặng, tôi có thể bị bắt lần nữa và đang ở trong hoàn cảnh đầy nguy hiểm. Giữa lúc đó, có hai tổ chức, một là Hội Truyền giáo Na Uy Cho Người Do Thái (Norwegian Mission to the Jew) và Hội Liên Hiệp Cơ Đốc Do Thái (Hebrew Christian Alliance), đã trả

cho chính phủ cộng sản số tiền 10.000 Mỹ kim để chuộc tôi – hơn gấp năm lần cái giá phải trả cho một tù nhân chính trị.

Lúc này tôi có thể rời khỏi Rumani.

Tại Sao Tôi Rời Bỏ Đất Nước Cộng Sản Rumani?

Tôi hẳn đã không đi khỏi Rumani, cho dù biết bao nguy hiểm đe dọa, nếu những lãnh đạo Hội Thánh Thâm Lặng không yêu cầu tôi dùng cơ hội này để ra khỏi nước làm “tiếng nói” cho Hội Thánh Thâm Lặng giữa thế giới tự do. Họ mong muốn tôi nói với các bạn, những tín hữu của thế giới Phương Tây về nhu cầu và sự chịu đựng của họ. Tôi dù đã đến trời tây nhưng lòng vẫn ở lại với họ. Tôi sẽ không bao giờ đi khỏi Rumani nếu không hiểu sự bắt buộc lớn lao phải cho các bạn cùng biết về Hội Thánh Thâm Lặng để khích lệ nâng đỡ họ. Đây là sứ mạng của tôi.

Trước khi rời Rumani, hai lần cảnh sát mật vụ gọi tôi lên. Họ bảo rằng tiền chuộc tôi, họ đã nhận rồi. (Rumani bán công dân của họ để lấy tiền, bởi những khủng hoảng kinh tế mà cộng sản gây ra trên đất nước ấy.)

Họ bảo tôi: “Hãy đi đến Phương Tây tha hồ mà giảng về Chúa như mày muốn, nhưng chớ có đụng đến tụi tao! Chớ nói một lời nào chống lại tụi tao đấy! Tụi tao thẳng thắn nói cho mày biết chúng tao đã có kế hoạch cho mày nếu mày nói những gì đã xảy ra tại đây. Trước tiên, với 1000 Mỹ kim, tụi tao có thể thuê một thằng du đang khử mày, hoặc bắt cóc mày.”

(Tôi đã từng bị nhốt chung xà lim với một vị giám mục Chính Thống Giáo, Vasile Leul, ông bị chúng bắt cóc từ Áo rồi dẫn đến Rumani. Tất cả móng tay ông đều bị người ta lóc ra hết. Tôi cũng ở với những người từ Berlin đến. Người Rumani tại Pháp, Ý cũng bị bắt cóc về nhốt tại đây.)



Sau hơn mười bốn năm trong các nhà tù Cộng Sản tại Rumani, mục sư Richard Wurmbrand đã làm rất nhiều Cơ Đốc nhân tại phương Tây kinh ngạc trước biểu hiện về lòng yêu thương và tha thứ vô điều kiện... Ghét tội của người Cộng Sản, nhưng yêu thương họ.



Họ còn nói thêm: “Tụi tao cũng có thể tiêu diệt mày về mặt đạo đức bằng câu chuyện bịa đặt giữa mày với một cô gái, trộm cắp hoặc tội lỗi thời trai trẻ của mày. Người Phương Tây – nhất là mấy thằng Mỹ – rất dễ bị lừa!”

Đe dọa xong, họ cho phép tôi đến Phương Tây và tin tưởng tuyệt đối vào những lần nhồi sọ tôi như vậy. Tại Phương Tây, có nhiều người đã trải qua những chuyện giống như tôi, nhưng họ nín lặng. Có người lại còn tôn cao cộng sản sau khi bị cộng sản đánh đập tra tấn. Cộng sản rất an tâm rằng tôi cũng sẽ nín lặng.

Thế là vào 12.1965, tôi và gia đình rời khỏi đất nước Rumani.

Việc cuối cùng tôi làm trước khi lên đường là đến bên phần mộ của viên đại tá đã ra lệnh bắt giữ và ra lệnh tra tấn tôi suốt nhiều năm. Tôi đặt một cành hoa lên ngôi mộ ấy. Bằng việc làm này, tôi dâng đời mình để đem niềm vui của Đấng Christ mà chính mình đã có đến cho những người cộng sản mà tâm linh họ luôn trống vắng.

Tôi căm ghét chế độ cộng sản nhưng yêu thương con người cộng sản. Tôi ghét tội lỗi nhưng yêu tội nhân. Tôi yêu thương những người cộng sản tận đáy lòng.

Cộng sản có thể giết Cơ Đốc nhân nhưng không giết được tình yêu của những người Cơ Đốc dành cho ngay cả những người đã giết họ. Tôi không hề có chút cay đắng hay căm thù đối với những người cộng sản hay những người đã tra tấn tôi.



Ấn bản đầu của tác phẩm “Chịu Khổ Vì Đấng Christ.” Cơ Đốc nhân Tây Phương nghe rất ít về những gia đình đang chịu khổ tại những quốc gia phụ tù. Rất nhiều Hội Thánh tại Tây Phương từ chối in những thông tin như thế.



Chịu Khổ Vì Đấng Christ đã được dịch sang hơn 70 thứ tiếng, một số trong đó được trưng bày trên đây.

Chương 4

Chiến Thắng Cộng Sản Bằng Tình Yêu Của Đấng Christ

Người Do Thái có một huyền thoại rằng khi tổ tiên họ được cứu khỏi Ai Cập và quân Êđiptô bị chìm trong Biển Đỏ thì các thiên sứ cùng tham gia hát bài ca khải hoàn với người Ysơraên. Đức Chúa Trời phán cùng các thiên sứ: “Người Do Thái là con người nên có thể vui mừng về sự giải cứu dành cho họ. Nhưng còn các ngươi, Ta mong mỗi các ngươi hiểu nhiều hơn chứ. Người Êđiptô không phải là tạo vật Ta dựng nên sao? Ta há không thương chúng sao? Làm sao các ngươi có thể hiểu được sự tiếc thương của Ta dành cho số phận bi thảm của họ?”

Giôsuê 5:13 có chép: *“Xảy khi Giôsuê đến gần Giêricô, ngược mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng cầm gươm trần đối diện cùng mình. Giôsuê đi lại người và nói rằng: Người là người của chúng ta hay là người của kẻ thù nghịch chúng ta?”*

Nếu người mà Giôsuê đã gặp chỉ là một con người bình thường, câu trả lời sẽ là “Ta là người của phe ngươi” hoặc “Ta là người của phe nghịch ngươi,” hoặc “Ta là người trung lập.” Đây chỉ là những lời đáp từ phía con người mà thôi. Nhưng Đấng mà Giôsuê gặp đó, được Đức Chúa Trời sai đến cho nên khi nghe hỏi một câu như vậy, Ngài đưa ra một câu trả lời ngoài mong đợi và khó hiểu: “Không.” “Không” ở đây có nghĩa là gì?

Đấng ấy đến từ một nơi mà các hữu thể không ủng hộ cũng không chống lại, nhưng nơi ấy mọi người và mọi vật đều được cảm thông, được nhìn xem bởi sự thương xót và nhơn từ, và được yêu với tình yêu nồng cháy.

Trên bình diện con người, phải hoàn toàn chống lại chủ nghĩa cộng sản. Trên bình diện này, chúng ta cũng phải chống lại những người cộng sản nữa, vì họ là những người ủng hộ lý tưởng tàn bạo, dã man này.

Nhưng Cơ Đốc nhân không chỉ là những con người đơn thuần; họ là con cái Đức Chúa Trời, được dự phần trong bản tánh thiêng liêng của Ngài. Do đó, những tra tấn đã chịu trong các nhà tù cộng sản không làm tôi căm ghét con người cộng sản. Họ cũng là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Làm sao tôi ghét được họ? Nhưng tôi cũng không tài nào làm bạn với họ được. Tình bạn hữu có nghĩa là một tâm hồn trong hai lồng ngực. Tôi không đồng một tâm hồn với cộng sản. Họ ghét Chúa, còn tôi lại yêu Ngài.

Nếu ai hỏi tôi: “Anh bênh vực người cộng sản hay chống họ?” Câu trả lời của tôi hẳn sẽ phức tạp. Cộng sản là một trong những mối nguy lớn nhất cho nhân loại. Tôi chống cộng đến cùng và muốn chiến đấu với nó cho đến khi nó sụp đổ hoàn toàn.

Nhưng phần tâm linh, tôi đã được ở trong thiên đàng vinh hiển với Chúa Jêsus. Được ở trong nơi của chữ “Không” mà tại đó, mặc cho đã phạm bao nhiêu tội ác, những người cộng sản vẫn được cảm thông và được yêu thương, tại nơi đó có các thiên sứ giúp đỡ mọi người đạt đến mục đích cao nhất của đời sống con người là trở nên giống như Đấng Christ.

Vì vậy, mục đích của tôi là rao truyền Phúc Âm cho người cộng sản, nói cho họ biết về Đấng Christ, là Đức Chúa Trời của tôi và là Đấng yêu người cộng sản. Chính Chúa đã từng phán rằng, Ngài yêu mọi người và thà để chín mươi chín con chiên công bình ở đó, rồi tìm cho được một con lạc mất đem về chuồng. Các sứ đồ và những giáo sư lớn của Cơ Đốc Giáo cũng đã dạy về tình yêu phổ thông này trong danh Ngài.

Thánh Macary đã nói: “Nếu một người hết lòng yêu thương tất cả mọi người tha thiết nhưng chỉ nói về một người mà mình không thể yêu thương được thôi, thì người nói câu này không còn là một Cơ Đốc nhân nữa, bởi vì tình yêu của anh ta không phải bao gồm tất cả.”

Thánh Augustine dạy: “Nếu cả nhân loại công bình hết rồi mà chỉ còn lại một tội nhân, thì Đấng Christ cũng sẽ đến để chịu đồng một thập tự giá ấy vì tội nhân kia. Ngài rất mực yêu thương mỗi một con người.”

Sự dạy dỗ của Cơ Đốc rất rõ ràng. Người cộng sản là con người và Chúa thương yêu họ. Mỗi người có tâm tình của Đấng Christ cũng yêu họ như Ngài đã yêu vậy. Chúng ta yêu tội nhân mặc dù chúng ta ghét tội lỗi.

Chúng ta biết về tình yêu của Đấng Christ đối với người cộng sản qua tình yêu của chúng ta đối với họ.

Tôi đã từng thấy những Cơ Đốc nhân trong các nhà tù cộng sản phải đeo xiềng xích nặng đến 24kg trên đôi chân họ, bị tra tấn bằng những kẹp lửa nung đỏ, bị tọng bao nhiêu là muông đầy muối vào cổ họng rồi cứ để yên như vậy không cho uống nước, bị bỏ đói, bị đánh đập, chịu rét buốt – mà vẫn sốt sắng cầu nguyện cho những người cộng sản.

**Người cộng sản
là con người và
Chúa thương yêu
họ. Mỗi người có
tâm tình của
Đấng Christ
cũng yêu họ như
Ngài đã yêu vậy.**

Đây là tình thương mà con người không thể lý giải được! Đây chính là tình yêu của Đấng Christ, là tình yêu đã đổ ra trong lòng chúng ta.

Sau đó, những người đã tra tấn chúng tôi cũng bị bỏ tù. Dưới chế độ cộng sản, người cộng sản và thậm chí những lãnh đạo cộng sản cũng bị bỏ tù thường xuyên y như những đối thủ của họ vậy. Lúc ấy người bị tra tấn và người tra tấn ở chung một xà lim. Trong khi những người không có Chúa bộc lộ sự căm phẫn đối với những kẻ điều tra mình trước kia, thì những Cơ Đốc nhân lại bênh vực họ, thậm chí phải mạo hiểm chịu đòn thay và bị tố cáo là thông đồng với cộng sản.

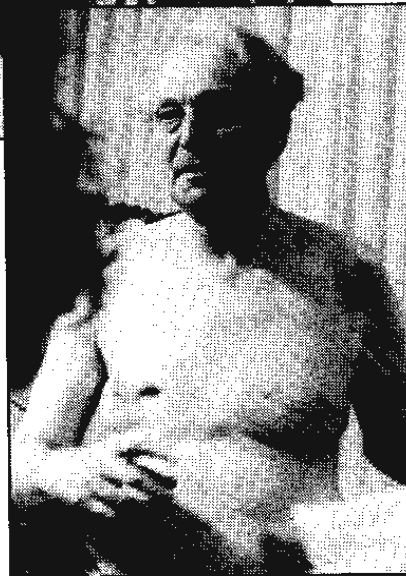
Tôi đã từng chứng kiến những anh em Cơ Đốc nhường miếng bánh mì cuối cùng của mình (chúng tôi chỉ được phát mỗi tuần một miếng bánh mì) và thuốc mà có thể cứu sống chính họ cho một người cộng sản đã tra tấn mình trước kia bây giờ đang bị bệnh, là người giờ đây cũng là bạn đồng tù với mình.

Đây là những lời cuối cùng của Iuliu Maniu, cựu Thủ tướng Rumani, cũng là một Cơ Đốc nhân, đã chết trong tù: “Nếu cộng sản bị lật đổ ở đất nước chúng ta, thì nghĩa vụ thánh nhất của mỗi Cơ Đốc nhân là đi vào mọi nẻo đường và liều mạng sống mình bênh vực cho những người cộng sản thoát khỏi cơn giận dữ công bằng của những đoàn dân đông mà họ đã từng áp bức.”

Trong những ngày đầu tiên sau khi tôi được biến đổi, tôi có cảm giác như mình không thể nào sống thêm được nữa. Bước đi trên đường phố mà tôi cảm thấy thân mình như nhối đau đớn cho mỗi một người nam người nữ đi ngang qua. Dường như có một mũi dao cứ thấu vào tim tôi, câu hỏi cứ thiêu đốt tâm can tôi là liệu họ có được cứu không. Nếu một người trong hội chúng phạm tội, tôi có thể khóc hàng giờ vì người ấy. Lòng khao khát sự cứu rỗi cho mọi linh hồn lạc mất vẫn cứ day dứt lòng tôi và những người cộng sản cũng không bị loại trừ khỏi đó.



Khi làm chứng trước Quốc Hội Hoa Kỳ, mục sư Wurmbrand đã cởi áo sơ mi ra, cho thấy những vết sẹo của sự bất bớ. Nhờ thông thạo nhiều ngôn ngữ, ông trích dẫn những lời dối trá về Hội Thánh in trên báo chí Nga Sô.



Trong lúc bị giam hãm cô đơn, chúng tôi không còn được cầu nguyện như trước nữa. Chúng tôi đói không tưởng tượng nổi, bị nhồi thuốc cho đến khi hành động như những kẻ ngu si, khờ dại. Ai nấy đều gầy yếu như những bộ xương cách trí. Bài Cầu Nguyện Chung là quá dài, chúng tôi không thể nào đủ sức tập trung để đọc hết được.

Lời cầu nguyện duy nhất của tôi lặp đi lặp lại chỉ mấy chữ: “Lạy Jêsus, con yêu Ngài.” Và rồi vào một ngày vinh hiển, tôi có câu trả lời từ Chúa Jêsus: “Con yêu Ta? Giờ thì Ta sẽ cho con thấy Ta yêu con là dường nào.”

Lập tức tôi thấy có một ngọn lửa trong lòng mình, đốt cháy tôi như vầng hào quang của mặt trời. Các môn đồ trên đường về Emmaút đã nói rằng, họ thấy lòng như thiêu như đốt khi Chúa Jêsus nói chuyện cùng họ. Với tôi cũng giống như vậy.

Tôi biết tình yêu của Đấng đã phó mạng sống Ngài trên cây thập tự vì hết thấy chúng ta. Tình yêu như thế không thể loại trừ người cộng sản ra được, bất chấp tội lỗi họ có ghê gớm đến đâu đi nữa.

Người cộng sản đã và vẫn đang gây ra bao nỗi kinh hoàng, nhưng “*ái tình mạnh như sự chết, lòng ghen hung dữ như âm phủ... Nước nhiều không tưới tắt được tình yêu, các sông chẳng nhận chìm nó được*” (Nhã Ca 8:6,7). Như mô mã cương quyết nhận hết tất cả – người giàu cũng như kẻ nghèo, già cũng như trẻ, mọi chủng tộc, mọi quốc gia, mọi quan niệm chính trị,

**Lòng khao
khát sự cứu rỗi
cho mọi linh hồn
lạc mất vẫn cứ
day dứt lòng tôi
và những người
cộng sản cũng
không bị loại trừ
khỏi đó**

thánh nhân hay tội phạm – thể nào, thì tình yêu cũng bao gồm hết tất cả thể ấy. Tình yêu của Đấng Christ là tình yêu dành tất cả mọi người đến với Ngài, kể cả người cộng sản.

Một mục sư bị đánh cho như đòn roi quăng vào xà lim của tôi. Ông ấy đỡ sống đỡ chết, máu chảy đầy đầm đìa trên mặt và trên người. Chúng tôi lau chùi cho ông. Những tù nhân khác thì nguyên rửa chửi bới bọn cộng sản. Ông thều thào kêu lên: “Làm ơn đừng chửi họ nữa! Xin giữ yên lặng! Tôi muốn cầu nguyện cho họ.”

Làm Sao Chúng Tôi Có Thể Vui Mừng Được - Ngay Cả Trong Tù

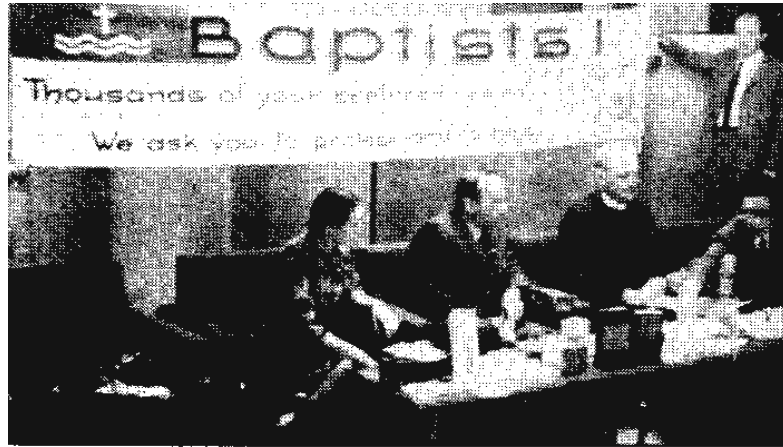
Khi nhìn lại mười bốn năm giam cầm, đôi khi đó cũng là một thời gian rất sung sướng. Những tù nhân khác và thậm chí những lính gác cũng thường rất ngạc nhiên tại sao Cơ Đốc nhân có thể hạnh phúc đến thế trước những hoàn cảnh hãi hùng nhất. Không thể cấm chúng tôi ca hát, mặc dù chúng tôi bị đánh vì hát. Tôi tưởng tượng đến những chú chim sơn ca cũng sẽ hót cho dù biết rằng hót xong sẽ bị giết vì tiếng hót. Cơ Đốc nhân trong tù cũng đã nhảy múa vui mừng. Làm sao chúng tôi có thể vui sướng đến như vậy trong một hoàn cảnh đau thương như thế?

Trong tù, tôi thường nhớ lại lời Chúa phán với môn đồ Ngài: “*Phước cho mắt nào thấy được điều các người thấy*” (Luca 10:23). Các môn đồ vừa mới trở về sau chuyến đi Palestine, nơi đó họ thấy nhiều cảnh hãi hùng. Palestine là một quốc gia bị áp bức, đâu đâu cũng đều có những mảnh đời bất hạnh của một dân tộc bị áp bức. Các môn đồ đã gặp đau ốm, dịch lệ, đói và đau buồn. Họ vào nhà của những người ái quốc đã bị bắt bỏ tù, để lại đằng sau mình cha mẹ, vợ con thân yêu đang khóc cho họ. Đấy không phải là một thế giới tốt đẹp để nhìn vào đó.



“Là thành viên đã thoát được và sống sót của Hội Thánh Thâm Lặng, tôi đã đem đến cho quý vị một thông điệp, một lời kêu nài, lời thỉnh cầu từ những anh em tôi đã bị để lại. Tôi đã kể cho quý vị tính cấp bách của việc đem Đấng Christ đến cho thế giới cộng sản và nhiều quốc gia phụ tù khác. Tôi đã kể cho quý vị tính cấp bách của việc giúp đỡ gia đình của những người tuận đạo Cơ Đốc.”

Tận dụng mọi cơ hội, mục sư Wurmbrand đã lên tiếng tại rất nhiều những cuộc nhóm họp tôn giáo và chính trị, thúc giục Tây Phương đừng làm ngơ những anh em “người nhà trong đức tin” (Galati 6:10).



Chúa Jêsus vẫn nói: “*Phước cho mắt nào thấy được điều các người thấy.*” Đó là vì họ không chỉ nhìn thấy sự chịu khổ nhưng nhìn thấy Đáng Cứu Thế. Lần đầu tiên một vài con sâu xấu xí – những con nhộng bò vào trong lá – đã hiểu được rằng sau sự hiện hữu khốn khổ này sẽ đến một con bướm xinh đẹp muôn màu rực rỡ, có thể bay vờn trên những bông hoa. Đây cũng là niềm hạnh phúc của chúng tôi nữa.

Chung quanh tôi là “những ông Gióp” – có người còn tệ hơn Gióp nữa. Nhưng tôi biết kết cục câu chuyện của Gióp, thế nào ông ấy được lại gấp hai những gì đã có trước kia. Chung quanh tôi là những người như tên ăn mày Laxarơ, đói rách và mình đầy những ghẻ. Nhưng tôi biết các thiên sứ sẽ đem những người này vào lòng Ápraham.

Tôi đã nhìn họ như họ sẽ có trong tương lai. Tôi nhìn thấy trong những người tuân đạo bản thủ, rách rưới, yếu đuối gần bên tôi là vị thánh đồ đội mào triều vinh hiển của ngày mai.

Nhưng khi nhìn những con người như thế này – không phải họ trong hiện tại nhưng là trong tương lai – thì tôi cũng có thể thấy trong những người tra tấn bắt bớ chúng tôi một Saulơ người Tạtsơ, một vị sứ đồ Phaolô tương lai. Và có một số người đã đổi thay như vậy. Nhiều sĩ quan cảnh sát mật vụ mà chúng tôi đã làm chứng nay trở thành những Cơ Đốc nhân và sau đó họ cũng vui vẻ chịu tù đày, vì đã tìm được Đáng Christ của chúng tôi.

**Chính
bởi sự
bị
bắt bớ
mà
chúng tôi
học biết
yêu thương
họ.**



Kể từ khi được phóng thích, mục sư Wurmbrand đã làm diễn giả tại hàng ngàn buổi nhóm và hội đồng của Hội Thánh. Gia đình của Hội Tiếng Nói Người Tuân Đạo hiện đang được phối hợp thông qua chính hội International Christian Association. Một trong những buổi họp của ban điều hành đầu tiên được đăng dưới đây.



Mặc dù bị đánh đập, giống như Phaolô, chúng tôi thấy trong những người cai tù có thể có những người giống anh cai tù ở thánh phố Philip, là người đã hoán cải. Chúng tôi mơ ước họ sớm hỏi câu: “Chúng tôi phải làm gì để được cứu rỗi?”

Ở trong những con người đã chế nhạo những Cơ Đốc nhân bị buộc chặt vào cây thập tự và bị bôi phân, chúng tôi cũng nhìn thấy được đấm đông tại Gôgôtha, là những người ngay sau đó, lại đấm ngực kêu vang trong nỗi sợ hãi vì đã phạm tội.

Chính trong tù mà chúng tôi thấy hy vọng cứu rỗi cho những người cộng sản. Cũng tại đó mà chúng tôi phát triển ý thức trách nhiệm đối với họ. Chính nhờ bị họ bắt bớ mà chúng tôi học biết yêu thương họ.

Phần lớn người thân trong gia đình tôi đều bị giết. *Những người giết họ đã được đem về cho Chúa chính tại trong căn nhà chúng tôi.* Đó cũng chính là nơi thích hợp nhất. Do vậy chính trong những nhà tù cộng sản mà chúng tôi nảy sinh ý tưởng về một tổ chức Truyền Giáo Cơ Đốc cho người cộng sản.

Đức Chúa Trời nhìn sự việc khác hơn cách chúng ta nhìn, cũng như chúng ta nhìn khác hơn cách nhìn của con kiến vậy. Từ cách nhìn của con người, những người bị trói chặt vào cây thập tự rồi bị trát phân là một điều sỉ nhục khủng khiếp. Nhưng Kinh Thánh gọi sự khổ nhục của những người tuận đạo là “những sự hoạn nạn nhẹ.”

Ở tù mười bốn năm là một thời gian dài đối với chúng tôi. Thánh Kinh gọi đó là “*chỉ là tạm thời,*” và cho chúng ta biết rằng những điều này “*sẽ sanh ra sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng vô biên*” (II Côrinhtô 4:17).

Điều này khiến chúng ta có quyền cho rằng những tội ác tày đình của cộng sản, mà đối với chúng ta là những điều

không thể bào chữa được, thì trong mắt Đức Chúa Trời chúng lại nhẹ hơn so với trong mắt chúng ta. Sự bạo ngược của họ đã tồn tại gần một thế kỷ, mà có thể trước mắt Đức Chúa Trời – là đáng mà ngàn năm như một ngày – đó chỉ là một thoáng chốc lấm đường lạc lối. Họ vẫn có khả năng được cứu.

Cổng thiên đàng không bao giờ đóng lại trước mặt người cộng sản. Ánh sáng cũng không bị dập tắt trước mặt họ. Họ có thể ăn năn như bao nhiêu người khác. Và chúng ta có trách nhiệm kêu gọi họ ăn năn.

Chỉ có tình yêu mới thay đổi được con người cộng sản và những kẻ khùng bố (một tình yêu phải khác hẳn sự thỏa hiệp với những triết lý phi Cơ Đốc, một tình yêu đang được rất nhiều lãnh đạo Hội Thánh thực hành.) Thù ghét làm cho mù quáng. Hitler là một người chống cộng nhưng lại là con người đầy thù ghét. Do đó, thay vì chiến thắng cộng sản, ông ta lại tiếp tay cho họ chiếm một phần ba thế giới.

Chúng tôi lấy tình yêu thương lập kế hoạch truyền giáo cho những người cộng sản đang bị tù. Cũng từ đó chúng tôi nghĩ đến trước tiên là những lãnh đạo cộng sản.

Một số giám đốc hội truyền giáo dường như ít nghiên cứu về lịch sử Hội Thánh. Nước Na Uy được chinh phục về cho Đấng Christ bằng cách nào? Bằng cách chinh phục vua Olaf. Nước Nga lúc đầu có Tin Lành khi vua Vladimir được chinh phục về cho Đấng Christ. Nước Hungary cũng được chinh phục bằng cách chinh phục vua St. Stephen về cho Chúa. Với đất nước Balan cũng tương tự như vậy. Tại Phi Châu, tù trưởng các bộ lạc tin Chúa trước, rồi cả bộ lạc ấy cùng tin theo. Chúng tôi đã thiết lập những hội truyền giáo cho những con người bình thường, là người rất có thể sẽ trở thành những Cơ Đốc nhân tốt nhưng lại có ít ảnh hưởng và không thể thay đổi tình thế.

Kể đến chúng tôi cũng phải chinh phục cho bằng được những nhà cầm quyền, những nhà lãnh đạo chính trị, kinh tế, khoa học, nghệ thuật. Họ uốn nắn tâm hồn của nhân loại. Chinh phục được họ, bạn sẽ chinh phục được những người đang ở dưới sự lãnh đạo và ảnh hưởng của họ.

Từ quan điểm truyền giáo, chủ nghĩa cộng sản có một lợi thế hơn hẳn những hệ thống xã hội khác vì hệ thống này tập quyền nhiều hơn. Nếu Tổng thống Mỹ theo đạo Mọt-môn, thì nước Mỹ sẽ không vì đó mà trở thành nước theo đạo Mọt-môn. Nhưng nếu những lãnh đạo cộng sản trở lại cùng Cơ Đốc Giáo, có lẽ họ sẽ đem Đấng Christ đến cho toàn lãnh thổ của họ. Tác động của những nhà lãnh đạo này là rất lớn.

Những người này có thể hoán cải không? Đương nhiên có, bởi lẽ họ cũng là những con người bất hạnh, bất an như những nạn nhân của họ. Hầu hết những người đứng đầu chính quyền cộng sản Nga đều kết thúc cuộc đời trong tù, hoặc bị đồng chí đồng đội bắn chết. Ở Trung quốc cũng vậy.

Ngay cả những bộ trưởng Bộ Nội Vụ như Iagoda, Yezhov, Beria, dường như nắm trong tay đầy quyền lực, cũng đã kết thúc không hơn gì nhà phản cách mạng cuối cùng: với một viên đạn vào đầu. Nhiều năm trước, Shelepin, Bộ Trưởng Nội Vụ” Liên Xô và Rankovic, Bộ Trưởng Nội Vụ Nam Tư, đều bị vứt bỏ như những mảnh giẻ rách bẩn thỉu.

Làm Sao Có Thể Tấn Công Chủ Nghĩa Cộng Sản Về Mặt Thuộc Linh?

Chế độ cộng sản không làm cho bất kỳ ai hạnh phúc được, ngay cả những kẻ đầu cơ trục lợi từ nó. Thậm chí họ còn run sợ không biết đêm nào xe cảnh sát sẽ đến bắt họ đi vì đường lối đảng lại thay đổi. Tôi đã từng đích thân biết một số lãnh

đạo cộng sản. Họ là những con người nặng trĩu lo âu, mà chỉ có Chúa Jêsus mới là Đấng đem đến sự yên nghỉ cho họ.

Chinh phục những lãnh đạo cộng sản về cho Đấng Christ có thể đồng nghĩa cứu thế giới này khỏi thảm họa hủy diệt hạt nhân, cứu nhân loại khỏi nạn đói vì ngân sách họ đã chi dùng quá nhiều cho những loại vũ khí đắt tiền. Chinh phục được lãnh đạo cộng sản cũng có nghĩa là chấm dứt căng thẳng quốc tế. Chinh phục lãnh đạo cộng sản có nghĩa là Đấng Christ được rao truyền khắp nơi và thiên sứ trên trời sẽ vui mừng vô hạn.

Ở nhiều cánh đồng truyền giáo mà các giáo sĩ đang gặp lao khổ, chẳng hạn New Guinea hoặc Madagasca, cũng có thể làm nếu chinh phục được những lãnh đạo cộng sản, bởi vì điều này sẽ đem lại cho Cơ Đốc Giáo một động lực hoàn toàn mới.

Bản thân tôi đã đưa dất nhiều người cộng sản về với Đấng Christ. Thời trai tráng, tôi là một người vô thần hiếu chiến. Những người vô thần cộng sản khi đã hoán cải thì yêu mến Chúa vô cùng, bởi vì họ đã phạm tội quá nhiều.

Trong mỗi công tác truyền giáo cần có suy nghĩ mang tính chiến lược. Từ quan điểm về sự cứu rỗi, mọi linh hồn đều bình đẳng, nhưng từ quan điểm chiến lược truyền giáo, các linh hồn không ngang bằng như nhau được.

Những người cộng sản và vô thần khi đã hoán cải thì yêu mến Chúa vô cùng, bởi vì họ đã phạm tội quá nhiều.



Với những vết sẹo do bị tra tấn trên cổ, trên lưng và ngực, mục sư Wurmbrand cảm thông sự chịu khổ của rất nhiều Cơ Đốc nhân tại Châu Phi trong cơn bất bớ. Gia đình các hiệp hội Những Người Tuận Đạo đã gửi sự trợ giúp đến Châu Phi kể từ thập niên 1960.

Rất quan trọng để chinh phục một con người mà người đó có ảnh hưởng rộng, có khả năng thu phục hàng ngàn người khác, hơn là nói với một người man rợ giữa đám rừng rậm để bảo đảm sự cứu rỗi chỉ cho một mình anh ta.

Vì vậy, Chúa Jêsus không kết thúc chức vụ Ngài trên đất tại những làng mạc bé nhỏ nào đó nhưng tại thành phố Jerusalem, trung tâm đầu não thuộc linh của toàn thế giới. Cũng vì lý do đó mà Phaolô cố gắng rất nhiều để đi lên thành La Mã.

Thánh Kinh chép dòng dõi người nữ sẽ giày đạp đầu con rắn (Sáng thế ký 3:15). Chúng ta cù vào bụng nó, nên chỉ khiến cho nó cười mà thôi.

Ngày nay, con rắn ấy vẫn tiếp tục bò qua Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam, Lào. Có những quốc gia tại Trung Đông không có một nhà thờ Tin Lành nào được phép đứng lên. Tình trạng của những đất nước bị trị như vậy phải được những lãnh đạo giáo hội, những giám đốc truyền giáo cũng như hết thầy những tôi con Chúa biết suy nghĩ đều phải liên tục lên tiếng.

Chúng ta nên chấm dứt công việc mang tính thông lệ. Như có chép: *“Đáng rửa thay là kẻ làm việc Đức Giêhôva cách đối trá”* (Giêrêmi 48:10). Hội Thánh phải tiến hành một cuộc tấn công thuộc linh trực diện vào những bậc cầm quyền của quốc gia bị cấm đạo Chúa. Chiến tranh chỉ có thể thắng nhờ tấn công chứ không thể nhờ phòng thủ, chiến lược.

Thi Thiên 107:16 chép Đức Chúa Trời phá cửa đồng, và gãy các song sắt. Bức Màn Sắt là việc nhỏ đối với Ngài.

Hội Thánh đầu tiên làm việc âm thầm và ngoài vòng pháp luật nhưng đã đắc thắng khả hoàn. Chúng ta phải học lại gương đó để làm việc theo cùng cách tương tự.

Cho đến kỷ nguyên của cộng sản tôi mới hiểu tại sao nhiều người trong thời Tân Ước lại được gọi bằng biệt danh như: Simêôn gọi là Nigiê, Giăng gọi là Mác, v. v... Chúng tôi cũng đang dùng những bí danh trong công việc của chúng tôi tại các quốc gia bị cấm đạo.

Trước kia, tôi không hiểu tại sao Chúa Jêsus muốn có một bữa ăn tối cuối cùng được sắp đặt cẩn thận, thì Ngài không cho địa chỉ để hai môn đồ đến, nhưng lại nói: *“Hãy vào thành sẽ gặp một người xách vò nước”* (Mác 14:13). Bây giờ tôi đã hiểu. Chúng tôi cũng dùng những mật hiệu tương tự để nhận ra nhau trong công việc ở Hội Thánh Thâm Lặng.

Nếu chúng ta chấp nhận làm việc như thế này – trở lại với phương pháp của Hội Thánh đầu tiên – chúng ta có thể làm việc cách hiệu quả cho Đấng Christ tại những nước đang đóng cửa.

Nhưng khi tôi gặp một số lãnh đạo Hội Thánh Phương Tây, thay vì có tình yêu đối với con người cộng sản – là tình yêu mà trước đây lâu ắt đã dẫn đến sự tổ chức công tác truyền giáo trong những nước cộng sản – thì tôi lại nhận ra chính sách của họ ở bên phía của những người cộng sản. Tôi không tìm thấy được lòng cảm thông của người Samari nhân lành đối với những linh hồn lạc mất của nhà Các Mác.

Một người không thật sự tin những gì liệt kê trong bản tín điều của anh ta, nhưng chỉ thực sự tin vào những điều mà anh ta sẵn sàng chết cho điều ấy.

Những người Cơ Đốc của Hội Thánh Thâm Lặng đã chứng minh được rằng họ sẵn sàng chết vì niềm tin của mình. Mạng lưới truyền giáo quốc tế của chúng tôi hôm nay vẫn tiếp tục công việc âm thầm tại những quốc gia bị cấm đạo mà điều đó đồng nghĩa với bị tù đày, tra tấn, và cả cái chết nếu bị bắt tại một nước như thế. Tôi tin vào những điều tôi nói trong quyển sách này.

Tôi có quyền hỏi: “Liệu những nhà lãnh đạo Hội Thánh Mỹ, là những người kết thân với chủ nghĩa cộng sản, có sẵn sàng chết vì niềm tin của mình không? Ai ngăn họ bỏ những địa vị cao trong Hội Thánh Phương Tây để trở thành những mục sư chính thức tại vùng Đông Âu, để hợp tác tại đó – ngay tại lập tức – với cộng sản?”

Bằng chứng của một đức tin như thế vẫn chưa được biểu hiện bởi một lãnh đạo nào của Hội Thánh Phương Tây.

Lời nói của con người xuất phát từ nhu cầu của con người để hiểu biết và bày tỏ cảm xúc với nhau. Nhưng không có ngôn ngữ nào của loài người có thể diễn tả một cách đầy đủ lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời và những đỉnh cao của cuộc sống tâm linh.

Tương tự, không có lời lẽ nào của con người mô tả hết được những vực sâu sự tàn ác của ma quỷ. Bạn có thể dùng lời nói để diễn tả cảm nhận của một người sắp bị quăng vào lò lửa hực dưới thời quốc xã, hoặc của người chứng kiến con mình bị ném vào lò lửa hực?

Vì vậy, cũng vô ích khi cố gắng miêu tả những Cơ Đốc nhân phải chịu và vẫn còn chịu đựng sự bắt bớ dưới chế độ cộng sản.

Tôi đã ở chung tù với Lucretiu Patrascanu, người đã đem chủ nghĩa cộng sản lên thống trị nước Rumani. Các đồng

chí ban thưởng ông bằng cách bắt bỏ tù. Dẫu còn sáng suốt nhưng họ vẫn cho ông vào bệnh viện tâm thần ở chung với những người điên, cho đến khi ông trở thành người điên luôn.

Với Anna Pauker, cựu Tổng Bí Thư Nhà Nước, họ cũng đối xử tương tự. Những Cơ Đốc nhân thường bị đối xử giống như vậy. Họ bị tra tấn bằng dí điện và buộc phải mặc áo điện vào người.

Thế giới phải kinh hoàng vì những gì xảy ra trên đường phố Trung Quốc. Trong cái nhìn của mọi người, Hồng Bình đã gieo rắc sự kinh hoàng. Rồi hãy hình dung chuyện gì xảy ra cho những Cơ Đốc nhân trong các nhà tù Trung Hoa, nơi không ai có thể nhìn thấy!

Tôi đã nghe rằng, khi một nhà văn Cơ Đốc Trung Hoa nổi tiếng và những tín hữu không chịu chối bỏ đức tin họ thì những kẻ giam đã cắt tai, cắt lưỡi và chặt chân họ. Đến hôm nay vẫn còn những Cơ Đốc nhân bị nhốt trong các nhà tù Trung Quốc.

Cuốn sách này được viết ra không phải bằng mực, mà bằng máu của những trái tim đang rướm máu.

Nhưng điều tệ hại nhất cộng sản làm chưa phải là tra tấn giết hại thân thể con người mà là họ tuyệt vọng xuyên tạc tư tưởng của con người, đầu độc giới trẻ và trẻ em. Họ đặt người của họ vào vị trí lãnh đạo trong các Hội Thánh để lãnh đạo Cơ Đốc nhân và tiêu diệt các Hội Thánh. Họ dạy giới trẻ *đừng* tin vào Đức Chúa Trời, vào Đấng Christ nhưng phải ghét những cái tên ấy.

Làm sao chúng ta diễn tả hết được thảm cảnh của những người tuận đạo, là những người trở về với gia đình sau nhiều năm tháng tù đầy đã bị con cái họ khinh miệt, vì trong khi đó, con cái họ đã trở thành những con người vô thần hiếu chiến.

Cuốn sách này được viết ra không phải bằng mực, mà bằng máu của những trái tim đang rướm máu.

Trong sách Đaniên có ba bạn trẻ bị quăng vào lò lửa hực nhưng khi được đem ra khỏi nơi ấy thì không mảy may có mùi lửa trên quần áo họ thể nào, thì những Cơ Đốc nhân đã từng bị quăng vào nhà tù cộng sản cũng không có chút cay đắng nào đối với người cộng sản thể ấy.

Một bông hoa, nếu bạn chà đạp dưới chân thì nó sẽ đáp lại bạn bằng mùi hương. Những Cơ Đốc nhân cũng như vậy, bị những người cộng sản hành hạ, nhưng vẫn đáp lại những người tra tấn mình bằng tình thương. Chúng tôi đã đem được nhiều cai tù đến với Chúa. Chúng tôi thấy đều nung nấu mong ước: đem đến cho những người người cộng sản bất bớ chúng tôi điều tốt nhất mà chúng tôi có - là sự cứu rỗi trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta.

Tôi không có đặc ân như các anh em cùng đức tin với tôi là được chết cái chết của người tuận đạo nơi lao tù. Tôi được thả ra và có thể rời khỏi Rumani để đến phương trời tây.

Tại Phương Tây, tôi thấy các nhà lãnh đạo Hội Thánh có tình cảm trái ngược với tình cảm đang nổi trội trong Hội Thánh Thâm Lặng ở đằng sau những Bức Màn Tre và Bức Màn Sắt trước kia.

Nhiều Cơ Đốc nhân Phương Tây không có chút tình thương nào dành cho những dân tộc bị cấm đạo Chúa. Bằng chứng là họ chẳng làm gì cho công tác cứu rỗi linh hồn những dân tộc kia cả. Họ có nhiều hội truyền giáo để thuyết phục tín hữu của giáo phái này bước sang một giáo phái khác. Nhưng rất nhiều người không hề có sứ mạng nào cho những nước bị trị, vì tuyên bố rằng một công tác như thế là “chống lại pháp luật”!

**Nhưng rất
nhiều người
không hề có sứ
mạng nào cho
những nước bị
trị, vì tuyên bố
rằng một công
tác như thế là
“chống lại
pháp luật”!**

Họ không thương xót những con người kia. Nếu yêu, họ hẳn đã thực hiện từ lâu công cuộc truyền giáo trông có vẻ như không thể thực hiện được, giống như William Carey yêu dân tộc Ấn Độ, và Hudson Taylor yêu người Trung Hoa đã lập ra những cuộc truyền giáo riêng của họ.

Nhưng điều đó vẫn chưa đủ bởi họ không yêu mến những con người trong các quốc gia bị trị và chẳng làm gì để đem những con người này đến với Chúa.

Bởi lòng tự mãn, thờ ơ, đôi lúc hành động như kẻ tông phạm, một số lãnh đạo Hội Thánh Phương Tây còn làm cho những kẻ vô tín càng vô tín mạnh mẽ hơn.

Họ giúp người cộng sản tràn lấn vào giáo hội Phương Tây và giành quyền lãnh đạo Hội Thánh toàn thế giới. Họ giúp làm cho Cơ Đốc nhân vẫn không biết gì về hiểm họa của chủ nghĩa cộng sản.

Bởi không yêu thương người cộng sản và người tại các nước bị cai trị và chẳng làm gì để đưa họ đến với Chúa (lấy cái cơ không được phép làm như vậy, cứ như thể những tín hữu đầu tiên đã xin phép của Nero để truyền bá Phúc Âm vậy) nên những lãnh đạo giáo hội Phương Tây cũng không yêu thương chính bầy chiên của họ, nếu họ không cho phép chiên tham gia vào trận chiến thuộc linh toàn cầu này.

Bài Học Lịch Sử Đã Bị Phớt Lờ

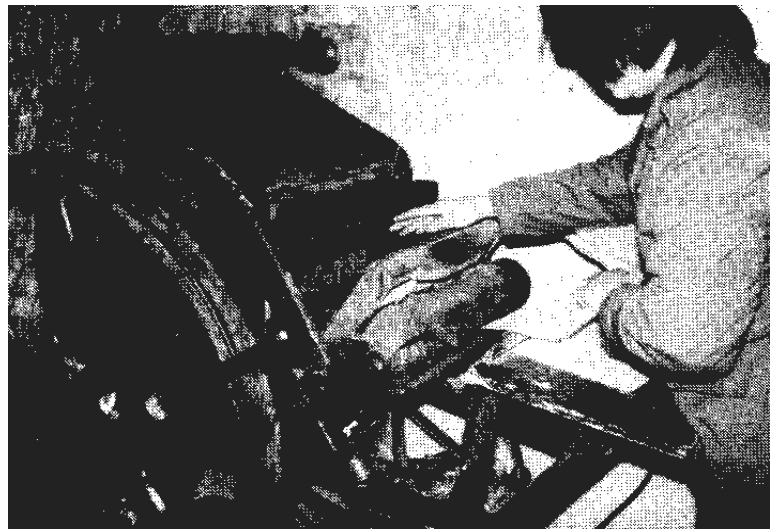
Trong những thế kỷ đầu tiên, Cơ Đốc Giáo hưng thịnh tại Bắc Phi. Từ đó xuất hiện Thánh Augustine, Thánh Cyprian, Thánh Athanasius, và Tertullian. Những Cơ Đốc nhân tại Bắc Phi quên lãng chỉ một nhiệm vụ thôi: đem người Hồi Giáo trở lại cùng Đấng Christ.

Kết quả là Hồi Giáo tràn chiếm Bắc Phi và triệt tiêu Cơ Đốc Giáo suốt bao thế kỷ. Cho đến hôm nay, Bắc Phi vẫn thuộc về Hồi Giáo và những nhà truyền giáo Cơ Đốc gọi họ là “khối các dân tộc chống Phúc Âm.” Chúng ta nên học hỏi từ lịch sử!

Ở thời Cải Chánh, những mối quan tâm tôn giáo của Huss, Luther và Calvin trùng hợp với những mối quan tâm của các dân tộc Châu Âu nhằm loại bỏ ách của Giáo Hoàng, mà bấy giờ là một thế lực kinh tế chính trị đối kháng. Hiện nay cũng vậy, mối quan tâm của Hội Thánh Thâm Lặng nhằm truyền bá Phúc Âm cho những chế độ độc tài và cho nạn nhân của chế độ đó đã trùng hợp với mối quan tâm sống còn của mọi dân tộc tự do để muốn tiếp tục được sống trong tự do.



Trong hơn 70 năm, Kinh Thánh là phi pháp và các văn phẩm Cơ Đốc khác đã bị cấm tại Liên Xô và các những cộng sản khác. Rất nhiều Cơ Đốc nhân quay sang in các sách Tin Lành và nhiều tài liệu khác trong hang động và dưới các tầng hầm có các lối vào bí mật. Công việc như thế ngày nay vẫn đang tiếp diễn tại Trung Quốc (hình dưới), Trung Đông và các quốc gia bị cấm khác.



Nhiều bạo chúa đã có vũ khí hạt nhân; tấn công họ về mặt quân sự thì sẽ bắt đầu ngay một thế chiến mới với hàng trăm triệu nạn nhân ngã xuống. Nhiều nhà lãnh đạo Phương Tây đã bị tẩy não, và thậm chí còn không muốn lật đổ những nhà cai trị như thế. Họ đã nói quá thường xuyên như vậy rồi.

Họ muốn rằng nạn nghiện ma túy, du đãng, bệnh ung thư và lao phổi sẽ biến mất chứ không phải hệ thống gian ác như chủ nghĩa cộng sản, là thứ còn có nhiều nạn nhân hơn tất cả những tệ nạn kia cộng lại.

Ilya Ehrenburg, một nhà văn Xô Viết đã nói, nếu cả đời Stalin chẳng làm gì ngoài việc viết tên những nạn nhân vô tội của mình, thì chắc ông cũng không sống đủ để viết cho xong.

Khrushchev đã nói tại Đại Hội Lần Thứ Hai Mươi của Đảng Cộng Sản: “Stalin đã thanh toán hàng ngàn người cộng sản chân thật và vô tội... Trong một trăm ba mươi chín thành viên và ứng cử viên của Ủy Ban Trung Ương được bầu chọn tại Đại Hội Lần Thứ Mười Bảy, có chín mươi tám người, tức là 70%, về sau đều bị bắt và xử bắn.”

Thế thì hãy nghĩ xem Stalin đã làm gì đối với những Cơ Đốc nhân! Khrushchev đoạn tuyệt với Stalin, nhưng tiếp tục làm y như vậy. Từ năm 1959, phân nửa số nhà thờ tại Liên Xô còn lại cũng bị đóng cửa nốt.

Tại Trung Quốc, làn sóng bạo ngược gia tăng còn tồi tệ hơn cả thời của Stalin, sinh hoạt công khai của Hội Thánh hoàn toàn bị chấm dứt. Tại Nga và Rumani, có nhiều vụ bắt giam mới. (Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản tại Liên Xô, chính quyền đã tự thú nhận về những cuộc bắt giam hàng loạt Cơ Đốc nhân tại Liên Xô.)

Bằng sự khủng bố và lừa dối, trong những quốc gia với hơn một tỉ dân này, toàn bộ một thế hệ trẻ được trưởng dưỡng

trong lòng căm thù mọi thứ thuộc về Phương Tây, đặc biệt là Cơ Đốc Giáo.

Không phải là một cảnh bất bình thường tại Liên Xô, khi thấy những quan chức chính quyền địa phương, đứng trước cửa nhà thờ để theo dõi các em thiếu nhi vì các em đi nhà thờ, họ đánh và lôi các em ra ngoài. Những người tiêu diệt tương lai của Cơ Đốc Giáo Tây Phương đã được chăm sóc có hệ thống và cẩn thận biết dường nào!

Chỉ có một sức mạnh có thể thay đổi những chính phủ ác. Đó cũng chính là sức mạnh đã giúp những nhà nước Cơ Đốc thay thế chỗ của Đế quốc La Mã ngoại đạo, sức mạnh đã biến những người Teutons và Vikings hung tợn thành những Cơ Đốc nhân, sức mạnh đã lật đổ Tòa Án Dị Giáo khát máu.

Sức mạnh này là quyền năng Phúc Âm, được đại diện bởi Hội Thánh Thâm Lặng đang hoạt động tại khắp các quốc gia bị cấm đạo.

Duy trì và giúp cho Hội Thánh này mạnh mẽ không chỉ là vấn đề hiệp một với các anh em đang chịu hoạn nạn của chúng ta. Đó còn là sự sống chết của đất nước các bạn, của Hội Thánh các bạn. Duy trì Hội Thánh này không chỉ là mối quan tâm của những Cơ Đốc nhân được tự do, nhưng còn phải là chính sách của những chính phủ tự do nữa.

Hội Thánh Thâm Lặng đã đem được những nhà cầm quyền cộng sản trở lại cùng Chúa. Gheorghiu Dej, Thủ Tướng Rumani, khi chết đã trở lại cùng Chúa sau khi xưng tội mình và thay đổi cuộc sống tội lỗi của ông. Tại nhiều nước cấm đạo, có những thành viên chính phủ là người Cơ Đốc âm thầm. Điều này có thể lan tràn.

Rồi chúng ta cũng có thể trông chờ một thay đổi thật sự trong chính sách cai trị của một số chính phủ – không phải thay đổi như thay đổi của Tito và Gomulka, vì sau đó lại cũng

là chế độ độc tài y như vậy của một đảng vô thần tàn bạo – nhưng một sự xoay chuyển hướng về với Cơ Đốc Giáo và tự do.

Hiện Đang Có Những Cơ Hội Phi Thường

Những người tin vào chế độ cộng sản, là những người thường cũng rất thành tâm trong niềm tin của mình cũng giống như những Cơ Đốc nhân thành tâm với niềm tin Cơ Đốc vậy, đang trải qua một khủng hoảng lớn. Họ thật sự tin rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ tạo ra một tình anh em giữa các dân tộc. Giờ thì họ thấy rằng những nước cộng sản đã sụp đổ, chẳng hạn sự tan rã của các nước khối Đông Âu.

Họ đã thật lòng tin chủ nghĩa cộng sản sẽ tạo ra một thiên đường trên đất, trái ngược với thứ mà họ gọi là thiên đàng hoang tưởng ở trên trời. Và giờ đây đồng bào của họ bị đói, buộc phải nhập bột mì từ các nước tư bản.

Trường hợp nạn đói tại Bắc Triều Tiên cũng thế. Được xem như một trong những quốc gia cô lập nhất trên thế giới, Bắc Triều Tiên đang đứng bên bờ vực diệt vong hoàn toàn về mặt thuộc thế. Lũ lụt phá hoại mùa màng, xóa sạch nguồn cung cấp thực phẩm. Bây giờ trong cơn tuyệt vọng, Bắc Triều Tiên bắt đầu hé mở cửa sổ, cửa nhà cho toàn thế giới nhìn thấy những gì giấu đằng sau hàng rào kẽm gai ấy.

Người cộng sản đã tin vào lãnh đạo của họ. Giờ thì họ đọc trên báo thấy Stalin là một tên sát nhân hàng loạt, còn Khrushchev là một tên đần độn. Những anh hùng dân tộc Rakosi, Gero, Anna Pauker, Rankovici, v.v..., cũng giống y như vậy. Người cộng sản không còn tin vào tính vô ngộ của cấp lãnh đạo họ nữa. Họ như người Công Giáo không còn Giáo Hoàng.

**Có một sự
trống vắng
trong lòng
những người
cộng sản. Chỉ
duy một mình
Chúa Cứu Thế
mới lấp đầy
khoảng trống
ấy**

Có một sự trống vắng trong lòng những người cộng sản. Chỉ duy một mình Chúa Cứu Thế mới lấp đầy khoảng trống ấy. Lòng người tự nhiên là đi tìm đến Thượng Đế. Có một khoảng trống thuộc linh trong mỗi người cho đến khi nào nó được Chúa Cứu Thế lấp đầy vào. Điều này thật đúng cho những người cộng sản và cho những người ở trong các quốc gia bị cấm đạo.

Trong Phúc Âm cũng có quyền năng của tình yêu để hấp dẫn họ nữa. Tôi đã chứng kiến điều này xảy ra. Tôi biết nó sẽ được hoàn thành.

Những Cơ Đốc nhân - là những người bị người cộng sản chế giễu, tra tấn - đã quên và tha thứ cho những gì bản thân và gia đình họ phải chịu.

Họ làm hết khả năng để giúp người cộng sản vượt qua khủng hoảng và tìm đường đến với Chúa Cứu Thế. Trong công tác này họ cần sự hỗ trợ của mỗi chúng ta.

Không chỉ có thế thôi. Tình yêu Cơ Đốc luôn mang tính phổ thông. Với Cơ Đốc nhân, không hề có sự thiên vị. Chúa Jêsus đã từng phán, Đức Chúa Trời khiến mặt trời mọc lên soi cho kẻ dữ cùng kẻ lành. Tình yêu Cơ Đốc cũng giống như vậy.

Có một số nhà lãnh đạo Cơ Đốc Phương Tây, bày tỏ tình hữu nghị với cộng sản và những nước quân chủ chuyên chế, họ chứng minh rằng chúng ta phải làm theo lời dạy của Chúa Jêsus - yêu kẻ thù nghịch mình. Nhưng Chúa không bao giờ dạy *chỉ* yêu kẻ thù mà quên mất anh em của mình.

Họ bày tỏ “tình yêu” của họ bằng cách chinh phục và thiết đãi tiệc những người tay vấy đầy máu Cơ Đốc nhân, chứ không phải bằng cách đem Tin Lành của Đấng Christ cho họ.

Nhưng những người bị áp bức dưới tay những tên bạo chúa thì bị quên lãng. Họ không được yêu thương.

Nhiều thập kỷ trước, các Hội Thánh Công giáo và Tin Lành ở Tây Đức đã phân phát một trăm hai mươi lăm triệu Mỹ kim cho người đói. Những Cơ Đốc nhân Mỹ còn giúp đỡ nhiều hơn thế nữa.

Có nhiều dân tộc đang đói khổ nhưng tôi không hình dung nổi có ai đói hơn hay đáng được giúp đỡ hơn là những người tuận đạo Cơ Đốc. Nếu các Hội Thánh của người Đức, Anh, Mỹ, Bắc Âu quyên rất nhiều tiền để cứu trợ, thì của cứu trợ đó nên đến cho mỗi một người đang túng thiếu, *nhưng trước hết nên dành cho những người tuận đạo Cơ Đốc và gia đình họ.*

Ngày nay, chuyện đó có xảy ra như vậy không?

Tôi đã được những tổ chức Cơ Đốc bỏ tiền chuộc, đó là bằng chứng cho những Cơ Đốc nhân có thể được chuộc. Tuy nhiên, có thể tôi là trường hợp duy nhất được những anh em Cơ Đốc chuộc ra khỏi Rumani. Và sự việc tôi được chuộc như vậy lên án những tổ chức Cơ Đốc Phương Tây xao lãng nhiệm vụ với những trường hợp khác.

**Khi Đấng
Christ chịu
đóng đinh,
một tay Ngài
giang ra về
phía tây,
tay kia
giang ra về
phía đông.**

Những tín hữu Hội Thánh đầu tiên đã tự hỏi Hội Thánh được thành lập cho người Do Thái hay cũng cho dân ngoại nữa. Và có ngay một câu trả lời đúng đắn.

Ở thế kỷ hai mươi, nan đề này lại nảy sinh dưới hình thức khác. Cơ Đốc Giáo không chỉ có ở Phương Tây. Chúa Cứu Thế không phải dành riêng cho Anh, Mỹ hoặc những nước dân chủ khác. Khi Đấng Christ chịu đóng đinh, một tay Ngài giang ra về phía tây, tay kia giang ra về phía đông. Ngài muốn làm vua không chỉ cho người Do Thái, mà còn làm vua của cả dân ngoại, vua của cộng sản lẫn thế giới Phương Tây.

Chúa Jêsus phán: *“Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người”* (Mác 16:15).

Ngài đã đổ huyết ra vì tất cả mọi người để mọi người hãy nghe và tin Ngài.

Điều khích lệ chúng ta rao truyền Phúc Âm tại các nước cấm đạo là ở đó những ai đã tin Chúa rồi thì trở thành những tín hữu đầy tình yêu và sốt sắng. Tôi chưa bao giờ gặp một tín đồ Nga hâm hẩm nào. Những thanh niên ngày trước theo cộng sản và những tín đồ Hồi Giáo nay trở thành những tín đồ phi thường cho Chúa Cứu Thế.

Đấng Christ yêu thương những con người này và muốn giải thoát họ, cũng như Ngài yêu mọi tội nhân và muốn giải thoát họ thoát khỏi tội lỗi.

Một số lãnh đạo của Hội Thánh Phương Tây đã thay thế thái độ này - tức thái độ đúng đắn duy nhất - bằng một thái độ khác: tự mãn về những người bắt bớ những Cơ Đốc nhân. Họ ủng hộ những con người tội lỗi, và do đó tiếp tay giúp những kẻ bắt bớ duy trì quyền lực, đồng thời lại cản

trở sự cứu rỗi cho chính những kẻ thù này, cũng như cho những nạn nhân của họ.

Điều Tôi Thấy Sau Khi Được Phóng Thích

Khi được đoàn tụ với vợ sau bao năm tù đày, nhà tôi đã hỏi ngay những kế hoạch tương lai của tôi là gì. Tôi trả lời: “Lý tưởng mà tôi có trước mắt là cuộc sống tâm linh ẩn dật.” Vợ tôi trả lời rằng cũng có cùng suy nghĩ.

Thời trẻ tuổi tôi là một mẫu người rất năng động. Nhưng nhà tù và nhất là những năm tháng biệt giam cô quạnh đã biến tôi thành một người trầm tư và thích sống ẩn dật. Tất cả những giông tố trong lòng đã lắng yên. Tôi không bận tâm đến chủ nghĩa cộng sản, thậm chí cũng không còn để ý đến nó nữa.

Tôi đã được ở trong vòng tay của Tân Lang thiên thượng. Tôi cầu nguyện cho những ai hành hạ tôi, và tôi yêu thương họ bằng cả tấm lòng.

Ngày trước tôi không mấy hy vọng sẽ được thả ra, nhưng ngày tháng cứ trôi và tôi đã tự hỏi nếu được thả ra thì tôi sẽ làm gì. Tôi luôn nghĩ đến chuyện sẽ nghỉ hưu ở nơi vắng vẻ nào đó và tiếp tục cuộc sống tương giao ngọt ngào với Chàng Rể Thiên Thượng.

Đức Chúa Trời là “Lẽ Thật”

Kinh Thánh là “lẽ thật về Lẽ Thật.” Thần học là “lẽ thật về lẽ thật của Lẽ Thật.”

Người Cơ Đốc sống trong những lẽ thật về Lẽ Thật này, và bởi cơ chúng, họ đã không có “Lẽ Thật.”

Đói khát, bị đánh đập, bị đầu độc làm chúng tôi quên hẳn thần học và Kinh Thánh. Chúng tôi đã quên “những lẽ

thật về Lẽ thật.” Vì vậy chúng tôi được sống trong “Lẽ Thật.”

Như có chép: “*Con Người sẽ đến trong giờ các người không ngờ*” (Mathiơ 24:44). Chúng tôi không thể nghĩ ngợi gì hơn. Trong những giờ phút đen tối nhất của sự tra tấn, Con Người đã đến với chúng tôi, làm cho những bức tường nhà tù sáng rực như những viên kim cương và khiến ánh sáng tràn ngập những xà lim.

Ở đâu đó, xa lắm trong phạm vi thân xác này, những kẻ tra tấn ở bên dưới chúng tôi. Nhưng tâm linh được vui thỏa trong Chúa. Chúng tôi sẽ không bao giờ đánh mất niềm vui được ở trong cung vua.

Trong tôi không còn mong muốn chiến đấu với ai hoặc với điều gì cả. Tôi cũng không muốn chống lại cuộc chiến nào nữa, thậm chí là cả chiến tranh nữa. Tôi chỉ muốn xây đắp những đền thờ sống cho Chúa Cứu Thế thì hơn. Tôi đã ra tù với niềm hy vọng có được những năm yên tĩnh trầm tư trước mắt.

Nhưng, ngay chính ngày được tha, tôi phải đối diện với nhiều mặt khác nhau của chủ nghĩa cộng sản mà nó còn tồi tệ hơn những sự tra tấn tôi trong tù. Hết người này đến người khác, là những truyền đạo và mục sư của những Hội Thánh khác nhau, có cả những giám mục, tự xưng nhận thống thiết rằng chính họ là người đã tố cáo bầy chiên của Chúa với cảnh sát mật vụ.

Tôi hỏi họ liệu có sẵn sàng bỏ việc làm đó và thậm chí phải liều mạng ở tù không? Tất cả đều trả lời “Không,” rồi giải thích rằng không phải họ sợ cho bản thân mình. Họ kể

cho tôi nghe những sự phát triển tại các nhà thờ, những việc chưa từng xảy ra trước khi tôi bị bắt – và không chịu làm người chỉ điểm cũng đồng nghĩa với việc đóng cửa một Hội Thánh.

Trong mỗi tỉnh thành đều có đại diện chính quyền để kiểm soát “các tà giáo” (cults) người đó là một công an mật. Người này có quyền kêu bất kỳ mục sư hoặc linh mục nào, vào bất cứ lúc nào mà họ muốn, để hỏi những ai có trong Hội Thánh, những ai thường xuyên dự Tiệc Thánh, ai sốt sắng trong tôn giáo, ai là người chuyên đem người khác đến với Chúa, tín đồ đã xưng ra những tội gì, v. v... Nếu không trả lời thì bị đuổi đi và một “lãnh đạo” khác được thế vào chỗ của anh, và người đó có thể nói nhiều hơn anh đã làm.

**Lần
đầu tiên
trong
lịch sử
Hội Thánh,
Đảng
vô thần
quyết định
người
lãnh đạo
Hội Thánh.**

Ở nơi nào vị đại diện chính quyền không tìm được người thay thế như vậy (chuyện này hầu như không hề xảy ra), thì người ấy chỉ việc đóng cửa Hội Thánh. Chuyện này đã xảy ra tại Trung Quốc.

Đa số những vị chức dịch đều cung cấp thông tin cho cảnh sát mật. Cũng có người miễn cưỡng phải làm cái việc này, và cố giấu những điều nào đó, trong khi có người đã lập thành thói quen và lương tâm thành chai đá. Có người còn say mê chuyện này và nói nhiều hơn điều cần phải nói.

Tôi đã nghe con cái của những người tuận đạo bộc bạch rằng, họ bị buộc phải cung cấp thông tin về những gia đình

đã hết lòng tiếp đãi giúp đỡ họ. Còn không thì họ bị đe dọa đuổi học.

Khi đến dự Hội nghị Báp-tít, là Hội nghị diễn ra dưới lá Cờ Đỏ, ở đó tôi thấy cộng sản đã chỉ định ai sẽ là “người lãnh đạo được chọn.” Tôi hiểu rằng, người quản nhiệm của tất cả những nhà thờ được công nhận là những người được Đảng Cộng Sản bổ nhiệm. Rồi tôi cũng đã thấy mình đang xem sự gớm ghiếc mà Chúa Jê-sus đã phán dạy.

Luôn luôn có những mục sư, truyền đạo tốt xấu xen lẫn nhau. Nhưng bây giờ, lần đầu tiên trong lịch sử Hội Thánh, Ủy Ban Trung Ương của một Đảng vô thần, mà mục đích của họ là triệt tiêu tôn giáo, lại quyết định người lãnh đạo Hội Thánh. Vậy thì lãnh đạo với mục đích gì? Chắc chắn để hỗ trợ cho mục đích triệt tiêu tôn giáo.

Lênin đã viết như sau: “Mọi ý tưởng về tôn giáo, về Thượng Đế – thậm chí chỉ lớn vồn với ý tưởng về Thượng Đế thôi – cũng là sự ghê tởm khôn tả thuộc loại nguy hiểm bậc nhất, một loại truyền nhiễm ghê tởm nhất. Hàng triệu tội lỗi, những việc làm bẩn thỉu, bạo lực và những bệnh truyền nhiễm thân thể, cũng còn ít nguy hiểm hơn nhiều so với cái ý tưởng tâm linh tế nhị về sự hiện hữu của Thượng Đế.”

Các Đảng Cộng sản của Liên Xô đều theo chủ nghĩa Lênin. Đối với họ tôn giáo kinh tởm hơn cả bệnh ung thư, lao phổi hoặc giang mai. Họ đã quyết định ai sẽ là người lãnh đạo tôn giáo. Những lãnh đạo của Hội Thánh chính thức sẽ cộng tác, thỏa hiệp hoặc ít hoặc nhiều với họ.

Tôi đã từng thấy việc dùng chủ nghĩa vô thần đầu độc trẻ em và thanh thiếu niên, những nhà thờ chính thức chẳng có một chút khả năng nhỏ nào để đối phó với chuyện ấy. Không một nhà thờ nào tại thủ đô Bucharest của chúng tôi có thể tìm

thấy một buổi nhóm cho thanh thiếu niên hoặc một buổi học Trường Chúa Nhật cho thiếu nhi. Con cái của những Cơ Đốc nhân được nuôi dạy trong những ngôi trường đầy hận thù.

Và rồi, khi đã chứng kiến tất cả những điều này thì tôi ghét chủ nghĩa cộng sản, trong khi trước đây khi bị những trận tra tấn tôi lại không ghét. Tôi ghét chủ nghĩa cộng sản không phải vì những gì nó gây ra cho tôi, mà ghét vì những sai trái nó gây ra cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, cho danh Chúa Cứu Thế và cho linh hồn hàng triệu người dưới quyền thống trị của nó.

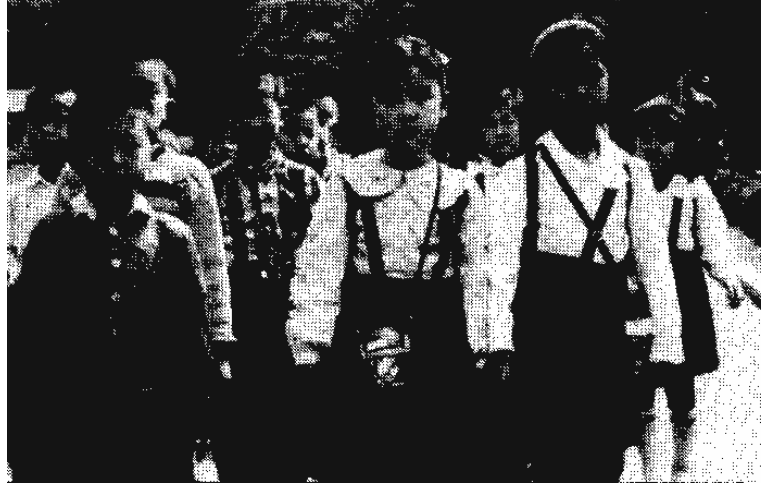
Những nông dân từ khắp đất nước đến gặp tôi và kể về những hợp tác xã hình thành như thế nào. Bây giờ họ là những nô lệ đói khổ trên chính cánh đồng và vườn nho trước kia của mình. Họ chẳng có bánh để ăn. Con cái họ chẳng có sữa uống, chẳng có trái cây để ăn – mà đây lại là một đất nước thiên nhiên trù phú ngang bằng với Canaan ngày xưa vậy.

Các anh em tâm sự với tôi rằng chủ nghĩa cộng sản Lenin đã biến hết thấy họ thành những tên ăn trộm và nói dối. Vì đói, họ phải ăn trộm những gì mà trước kia vốn thuộc cánh đồng của họ, nhưng bây giờ thuộc về hợp tác xã. Rồi họ phải nói dối để che đậy cái việc trộm cắp của mình.

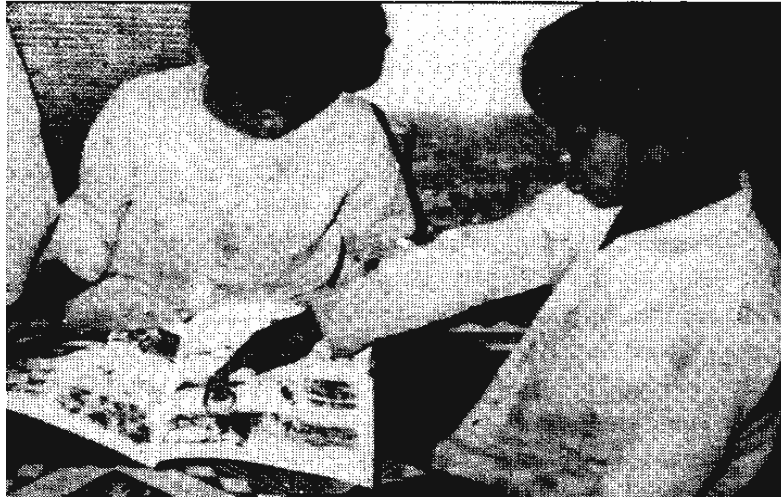
Các công nhân nói với tôi về sự kinh khiếp trong các xí nghiệp và sự bóc lột sức lao động mà chưa hề có nhà tư bản nào mơ đến nổi. Nhưng những công nhân không có quyền đình công.

Giới tri thức phải dạy ngược lại với những niềm tin quyết nội tâm của họ rằng không có Đức Chúa Trời.

Toàn bộ đời sống và suy nghĩ của một phần ba thế giới lúc ấy đã bị hủy hoại hay bị đối gạt, và hiện nay vẫn còn tình trạng này ở những nước cộng sản.



Dưới những chính quyền cộng sản, trẻ em bị cấm học về Đức Chúa Trời. Những trẻ em Bắc Triều Tiên (hình trên) sẽ không bao giờ được nghe rằng Đức Chúa Jêsus yêu các em bởi những phương pháp truyền giáo thông thường. Hội Những Người Tuân Đạo đã triển khai những phương cách độc đáo để đem Tin Lành và in các văn phẩm đặc biệt đến cho các em. Các em thiếu nhi Việt Nam trong hình dưới đang đọc “Ngài Sống Giữa Vòng Chúng Ta,” truyện tranh về đời sống Đấng Christ do Hội Những Người Tuân Đạo ấn hành.



Những thiếu nữ than phiền rằng họ bị Đoàn Thanh Niên Cộng Sản gọi lên khiển trách và đe dọa, chỉ vì các cô đã hôn một chàng trai Cơ Đốc, rồi họ nêu tên một thanh niên khác để cho các cô có thể hôn! Mọi sự trở nên hết sức sai lầm và xấu xa.

Sau đó tôi gặp những chiến sĩ của Hội Thánh Thâm Lặng – những đồng chí của tôi cách đây nhiều năm – một số họ vẫn được tự do và số khác thì lại tiếp tục cuộc chiến sau khi ra tù. Họ kêu gọi tôi cùng tham gia với họ. Tôi đã tham dự những buổi nhóm âm thầm của họ, tại đó tôi thấy thánh ca họ dùng là những bản chép tay.

Tôi còn nhớ Thánh Anthony, một người hơn ba mươi năm sống cuộc đời ẩn dật. Ông đã rời bỏ cái thế giới này và để trọn đời mình kiêng ăn cầu nguyện. Nhưng khi nghe tin cuộc chiến giữa Thánh Athanasius và Arius về thân tánh của Đấng Christ, ông liền rời bỏ cuộc sống thanh tịnh ấy và đến tại Alexandria để giúp lễ thật được chiến thắng.

Tôi cũng nhớ đến Thánh Bernard de Clairvaux, là một tu sĩ sống ẩn dật trên núi. Nhưng khi nghe về những cuộc thập tự chinh, về những người Cơ Đốc giao chiến cùng người Ả-rập và Do Thái, giết những anh em của mình đang tin vào một niềm tin khác để giành chiếm một ngôi mộ trống. Ông liền rời khỏi tu viện của mình, xuống núi để giảng dạy chống lại cuộc Thập tự chinh.

Tôi đã quyết làm điều mà mọi Cơ Đốc nhân phải làm: theo gương Chúa Jê-sus, sứ đồ Phaolô và những bậc thánh nhân, từ bỏ ý tưởng nghĩ hưu và gia nhập cuộc chiến. Đây là cuộc chiến gì?

Những Cơ Đốc nhân bị tù luôn cầu nguyện và làm chứng về Chúa cho kẻ thù họ. Chúng tôi mong ước là nhiều kẻ thù được cứu, và chúng tôi vui mừng mỗi khi thấy điều đó xảy ra.

Nhưng tôi ghét chế độ cộng sản xấu xa, và tôi ước muốn có thể làm cho Hội Thánh Thần Lặng này được mạnh mẽ hơn nữa, vì đó là nguồn lực duy nhất có thể lật đổ để chế kinh hoàng này bởi quyền năng của Tin Lành.

Tôi không những suy nghĩ về Rumani nhưng cũng nghĩ đến toàn thể thế giới cộng sản. Tuy nhiên tại Phương Tây, tôi đã gặp nhiều sự thờ ơ.

Các nhà văn khắp thế giới phản đối chuyện hai nhà văn cộng sản là Siniavski và Daniel bị kết án tù bởi những đồng chí của họ. Nhưng khi những Cơ Đốc nhân vì niềm tin bị nhốt tù thì những Hội Thánh lại không lên tiếng.

Có ai quan tâm đến anh Kuzyck, bị kết án vì phạm tội phân phát những văn phẩm Cơ Đốc “độc hại” là các phần sách của Kinh Thánh và những tập sách bồi linh của Torrey? Có ai biết đến anh Prokofiev bị kết án vì phân phát những bài giảng được in ra? Nào có ai biết về Grunvald, một tín hữu người Do Thái bị kết án vì những tội tương tự tại Nga và là người đã bị cộng sản cướp mất đứa con trai bé bỏng của anh suốt đời?

Tôi biết cảm xúc của mình như thế nào khi bị bắt xa rời Mihai. Và tôi đồng cảm sâu sắc với các anh Grunvald, Ivanenko, Granny Shevchuk, Taisya Tkachenko, Ekaterina Vekazina, Georgi Vekazin, cặp vợ chồng Pilat ở Latvia và nhiều người khác nữa – đó là tên của những vị thánh và anh hùng đức tin của thế kỷ hai mươi! Tôi xin cúi mình hôn lên những xiềng mà họ mang, như những Cơ Đốc nhân đầu tiên đã hôn lên xiềng xích của những anh em mình, khi họ bị dẫn ra quãng vào trước mặt thú dữ.

Một số lãnh đạo Hội Thánh Phương Tây đã không quan tâm đến những người tuận đạo, tên của những anh em này không có trong danh sách cầu nguyện của họ. Trong khi các anh em bị cộng sản kết án tù, bị tra tấn, thì những lãnh đạo chính

thức của Chính Thống Giáo và Báp-tít tại Nga - là những người đã tố giác kết án họ - lại là người được tôn vinh tại New Dehli, Geneva và tại những hội nghị khác nữa.

Ở những hội nghị đó, họ cam đoan với mọi người rằng tại Nga hoàn toàn tự do tôn giáo.

Một lãnh đạo Hội đồng Nhà Thờ Thế giới đã hôn Tổng giám mục bôn-sê-vích Nikodim, khi ông này đưa ra lời bảo đảm trên. Rồi họ chiêu đãi nhau với danh nghĩa đây ấn tượng của Hội đồng Nhà thờ Thế giới, trong lúc những anh em đang chịu cảnh tù đày phải ăn bắp cải nấu với thứ lòng chưa rửa, cũng như tôi đã ăn trong danh Đức Chúa Jê-sus.

Sự việc không thể cứ tiếp tục như thế được. Hội Thánh Thâm Lặng quyết định tôi phải rời khỏi quê hương nếu có thể được và loan báo cho Cơ Đốc nhân Phương Tây biết những gì đang xảy ra.

Tôi đã quyết định tố cáo chủ nghĩa cộng sản, dù tôi yêu mến con người cộng sản. Tôi thấy giảng Tin Lành mà không tố cáo tội lỗi cộng sản là không đúng.

Có người bảo tôi: “Hãy giảng Phúc Âm thuần túy!” Câu này nhắc tôi nhớ lại cảnh sát mật vụ bảo tôi chỉ giảng về Đấng Christ thôi chứ không được đề cập đến chủ nghĩa cộng sản. Phải chăng thật sự những ai đang ủng hộ cái được gọi là “Phúc Âm thuần túy” kia đang được thúc giục bởi cùng một tinh thần như cảnh sát mật của cộng sản?

Tôi không biết cái gọi là Phúc Âm thuần túy này là gì nữa. Bài giảng của Giảng Báp-tít có thuần túy chăng? Ông không những nói “*Hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần!*” (Mathiơ 3:2) mà ông còn “*can gián (Herod)...vì những điều ác mà Hê-rốt đã làm*” (Luca 3:19). Ông đã bị chém đầu vì không giới hạn mình trong sự giảng dạy trừu tượng.

Chúa Jêsus không giảng Bài Giảng Trên Núi “thuần túy” mà Ngài cũng dạy về những lẽ sống thực tế mà những lãnh đạo tôn giáo thời ấy gọi đó là bài giảng tiêu cực: “Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pharisi, là kẻ giả hình!...Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? (Mathiơ 23:27, 33). Chính vì cách giảng dạy “không thuần túy” như vậy mà Chúa bị đóng đinh. Người Pharisi hẳn đã chẳng phiền hà gì Bài Giảng Trên Núi.

Tội lỗi phải được gọi đích danh nó. Ngày nay chủ nghĩa cộng sản là một trong những tội nguy hiểm nhất trên thế giới. Phúc Âm nào mà không tố cáo nó thì đó không phải là Phúc Âm thuần túy. Hội Thánh Thâm Lặng liêu cả mạng sống và sự tự do để tố cáo nó. Ở tại Phương Tây, chúng tôi không tài nào yên lặng hơn họ được.

Tôi đã quyết tố cáo chủ nghĩa cộng sản, không phải với ý nghĩa mà những người thường được gọi là “chống cộng” hay làm. Hitler là một tay chống cộng nhưng đầu vậy vẫn là một tay bạo chúa. Chúng ta ghét tội lỗi nhưng yêu tội nhân.

Tại Sao Tôi Chịu Khổ Ở Phương Tây?

Tại đây tôi còn chịu khổ hơn cả khi ở trên đất của cộng sản.

Sự chịu khổ của tôi trước hết là nỗi khát khao những vẻ đẹp khôn tả của Hội Thánh Thâm Lặng, một Hội Thánh đã làm ứng nghiệm câu châm ngôn Latinh cổ: *Nudis nudum Christi sequi* (bị lột trần bởi vì đi theo Đấng Christ).

Ở những nước bị cấm đạo, Con Người và những ai thuộc về Ngài đều không có chỗ gối đầu. Nhiều anh em không được xây nhà riêng. Xây để làm gì? Họ sẽ bị tịch thu ngay lần bị bắt đầu tiên. Có ngôi nhà mới lại càng là động cơ lớn hơn khiến

bạn sớm vào tù, vì có kẻ muốn chiếm đoạt nhà của bạn. Ở đó, bạn không chôn cất cha mẹ mình, cũng không từ biệt họ hàng trước khi theo Đấng Christ.

Ai là mẹ, anh em, chị em của bạn? Trong phương diện này, bạn giống như Chúa Jêsus. Mẹ và anh em của bạn là những ai sẵn sàng làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời. Còn đối với những mối ràng buộc thân tộc, chúng có còn đáng kể chi khi chuyện thường tình là ra cô dâu tố cáo chú rể, con cái tố cáo cha mẹ, vợ đi thưa chồng? Như vậy rốt cuộc chỉ còn lại có mối liên hệ tâm linh mà thôi.

Hội Thánh Thâm Lặng là một Hội Thánh chịu khổ và nghèo nhưng ở đó rất ít những thành viên hâm hâm.

Buổi thờ phượng của Hội Thánh ấy cũng giống như buổi nhóm cách đây một ngàn chín trăm năm trong Hội Thánh Đầu Tiên. Người giảng không biết gì về thần học chi tiết. Người giảng không biết về tuyên đạo pháp, cũng như Phierơ không biết vậy. Mọi giáo sư thần học có lẽ đều sẽ chấm điểm rất thấp cho bài giảng của Phierơ trong ngày Lễ Ngũ Tuần.

Tại nhiều nước, người ta không biết nhiều câu Kinh Thánh, bởi vì Kinh Thánh bị cấm. Bên cạnh đó, người giảng này rất có thể đã bị tù nhiều năm mà chẳng có Kinh Thánh.

Khi họ bày tỏ đức tin mình đặt nơi Cha thì đó là việc làm mang rất nhiều ý nghĩa, bởi vì có cả một màn kịch ẩn đằng sau lời xác quyết niềm tin này. Trong tù, mỗi ngày họ đã cầu khẩn

**Bất kỳ ai
đã thấy được
vẻ đẹp thuộc
linh của
Hội Thánh
Thâm Lặng
đều không
thể thỏa lòng
với sự trống
rỗng của một
số Hội Thánh
Phương Tây.**

Cha Toàn Năng này ban bánh, nhưng lại nhận được cái bấp dơ bẩn không thể tả nổi thay vì bánh. Dầu vậy, họ đã tin Đức Chúa Trời là Cha Yêu Thương.

Họ giống như Gióp, người đã nói rằng dầu Chúa giết tôi, tôi vẫn còn nhờ cậy nơi Ngài. Họ giống như Chúa Jêsus, Đấng gọi Đức Chúa Trời là “Cha” ngay cả trong giây phút Ngài dường như bị Đức Chúa Cha từ bỏ trên thập tự giá.

Bất kỳ ai đã thấy được vẻ đẹp thuộc linh của Hội Thánh Thâm Lặng đều không thể thỏa lòng với sự trống rỗng của một số Hội Thánh Phương Tây.

Tại nơi này, tôi chịu khổ còn nhiều hơn trong những nhà tù cộng sản, bởi vì tôi tận mắt thấy văn minh Phương Tây đang chết hấp hối. Oswald Spengler đã viết trong cuốn *Decline of the West* (Sự Sa Sút Của Phương Tây):

“Các bạn đang chết dần chết mòn. Tôi thấy trong các bạn toàn bộ nỗi ô nhục đặc trưng của sự tan rã. Tôi có thể chứng minh rằng sự giàu có vô cùng và sự nghèo đói của các bạn, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội của các bạn, những cuộc chiến tranh và những cuộc cách mạng của các bạn, chủ nghĩa vô thần và bi quan, yếm thế của các bạn, sự vô luân của các bạn, những cuộc hôn nhân tan vỡ của các bạn, sự kiểm soát sinh đẻ của các bạn, đó là điều khiến các bạn đang chảy máu từ dưới chân và đang giết chết các bạn ngay trên đỉnh đầu từ trong não bạn - có thể chứng minh cho bạn rằng đã có những dấu hiệu đặc trưng của một kỷ nguyên đang chết dần của các nhà nước thời cổ – Alexandria, Hylạp, và La Mã điên loạn.”

Cuốn sách của Spengler được viết năm 1926. Kể từ đó trở đi, chế độ dân chủ và văn minh đã chết tại một nửa Châu Âu, thậm chí xa đến tận Cuba. Hầu hết Phương Tây đều ngủ yên.

Cơ Đốc nhân chúng ta thường thờ hững đứng về phía trọn sự thật, nhưng lại toàn tâm đứng về phía sự nói dối.

Nhưng có một lực lượng không ngủ. Trong khi tại phương Đông, những người cộng sản đã thất vọng và mất hết những ảo tưởng của họ, thì ở Phương Tây “chủ nghĩa cộng sản nhân bản” vẫn còn nguyên tính hiểm độc của nó.

Những nhà nhân bản/những nhà cộng sản Phương Tây đơn giản là chẳng bao giờ tin tất cả những báo cáo xấu về những sự tàn bạo, sự khốn khổ và bất bớ xảy ra trong các quốc gia cộng sản. Họ phổ biến chủ nghĩa của họ một cách hăng say không biết mệt ở bất kỳ ở nơi nào, trong phòng khách của giới thượng lưu, trong câu lạc bộ những người tri thức, trong các trường đại học, những khu ổ chuột và cả nhà thờ nữa.

Cơ Đốc nhân chúng ta thường thờ hững đứng về phía trọn sự thật, nhưng lại toàn tâm đứng về phía sự nói dối.

Trong khi đó những nhà thần học Phương Tây thì bàn thảo những chuyện vật vãnh. Nó nhắc tôi nhớ lại trong lúc toán quân của Mahomet II bao vây Constantinople vào 1493 và phải quyết định dân Balcan nằm dưới quyền kiểm soát của người Cơ Đốc hay Hồi giáo suốt bao thế kỷ, thì một hội đồng của Hội Thánh địa phương trong thành phố bị vây ấy đã bàn bạc và đưa ra quyết định: mắt của Đức mẹ Maria màu gì? Thiên sứ thuộc phái tính nào? Nếu một con ruồi rơi vào nước thánh, con ruồi được thánh hóa hay chỗ nước ấy bị ô uest?

Đây có lẽ chỉ là huyền thoại về thời ấy, nhưng đọc kỹ những tập san định kỳ của Hội Thánh thời nay, bạn sẽ thấy đang bàn thảo những câu hỏi đại loại như trên. Còn mỗi nguy

hiểm của những tên bắt bớ và những hoạn nạn của Hội Thánh Thâm Lặng lại hiềm khi được nhắc đến.

Có những cuộc thảo luận không bao giờ dứt về những vấn đề thần học, lễ nghi tôn giáo và thậm chí những việc vô nghĩa.

Tại một bữa tiệc đãi ở đại sảnh, bỗng một người lớn tiếng hỏi: “Nếu quý vị ở trong một chiếc tàu sắp chìm và có thể thoát ra khỏi để đến một đảo hoang, được may mắn mang theo duy nhất một quyển sách lấy từ thư viện của con tàu. Vậy quý vị sẽ chọn sách nào?”

Người thì trả lời “Kinh Thánh,” người khác thì nói “Shakespeare.” Nhưng một nhà văn có câu trả lời chính xác: “Tôi sẽ chọn quyển sách nào có thể dạy tôi cách làm một chiếc thuyền và làm sao để đến được đất liền. Ở đấy thì tôi tha hồ mà đọc bất cứ sách gì tôi muốn.”

Giữ gìn sự tự do cho mọi hệ phái và mọi nền thần học cũng như tìm lại những gì đã mất vì sự bắt bớ tôn giáo lan tràn, đây mới là điều quan trọng hơn là khăng khăng giữ lấy một quan điểm thần học nào đó.

Chúa Giê-su phán: “*Lẽ thật sẽ buông tha các người*” (Giăng 8:32). Nhưng cũng chính sự tự do này, và duy chỉ có tự do, mới đem đến lẽ thật. Và, thay vì tranh cãi nhau về những chuyện vô nghĩa, chúng ta nên hiệp một trong cuộc chiến giành tự do từ tay những bạo chúa trên thế giới này.

Tôi chịu khổ cũng vì chia sẻ sự đau khổ ngày càng nhiều của những Hội Thánh tại các nước bị cấm đạo Chúa. Vì đã nếm trải những đau khổ này nên tôi có thể hình dung ra được họ phải chịu đựng như thế nào.

Vào tháng Sáu 1966, các tờ báo Xô Viết *Izvestia* và *Dervenskais Jizn* đã buộc tội giáo hội BápTít Nga dạy tín hữu của họ giết con cái mình để làm sinh tế chuộc tội. Đó là lời vu

cáo giết người tế thần từ thuở xưa đã từng được dùng chống lại người Do Thái.

Nhưng tôi biết lời cáo buộc đó có ý đồ gì. Tôi đã từng ở tại nhà tù Cluj với một tù nhân tên Lazarovici vào năm 1959, anh ấy bị buộc tội đã giết một cô gái. Anh mới ba mươi tuổi nhưng đầu bạc trắng qua đêm bị nhiều trận tra tấn. Trông anh như một cụ già. Để bắt anh phải nhận tội mà anh không hề phạm, họ đã nhổ hết móng tay của anh.

Sau một năm tra tấn, sự vô tội của anh cũng được công nhận và họ thả anh ra. Nhưng tự do đối với anh chẳng còn ý nghĩa gì. Anh đã là một con người suy sụp vĩnh viễn.

Những người khác đọc một bài báo và cười cho những lời cáo buộc ngu xuẩn của báo chí Xô Viết về giáo hội Báp-tít dưới kỷ nguyên cộng sản. Nhưng tôi thì hiểu rõ họ có ý gì đối với người bị buộc tội ấy.

Thật kinh khủng khi phải ở Phương Tây và thường xuyên chứng kiến những cảnh như thế này.

Tôi run rẩy vì những hoạn nạn và sự chịu khổ của những con người bị bắt bớ tại những xứ khác.

Chuyện gì đã xảy ra cho Tổng giám mục Yermogen ở Kaluga (USSR) và bảy vị giám mục khác khi họ can đảm phản đối những sự hợp tác quá khích của giáo trưởng Alexei và Tổng giám mục Nikodim, là những người làm công cụ trong tay cộng sản?

Nếu chưa trông thấy những vị giám mục đã phản kháng phải chết trong tù gần bên tôi, thì tôi sẽ không mấy quan tâm đến những vị giám mục tin kính này.

Các mục sư Nikolai Eshliman và Gleb Yakunin đã bị vị giáo trưởng kỷ luật vì đòi hỏi quyền tự do tín ngưỡng cho Hội Thánh. Phương Tây biết nhiều về việc này. Nhưng tôi đã ở trong tù với Cha Ioan ở Vladimireshti, Rumani, là người cũng đã đối diện cùng một cảnh ngộ ấy. Bên ngoài thì chỉ là “công tác kỷ luật” của giáo hội. Nhưng những lãnh đạo của Hội Thánh chính thức chúng tôi, rất giống với những lãnh đạo của Hội Thánh chính thức tại các quốc gia cộng sản, đã hoạt động kẻ vai sát cánh với cảnh sát mật.

Những người bị kỷ luật trong tay họ cũng phải chịu “kỷ luật” hiệu nghiệm hơn nhiều của tù nhân - những cuộc tra tấn, đánh đập và đầu độc bằng thuốc.

Tôi run sợ vì sức chịu đựng của những con người bị bắt bớ tại những xứ khác. Tôi run sợ khi nghĩ về số phận đời đời của những người tra tấn họ. Tôi run sợ cho những người Phương Tây không giúp đỡ những anh em bị bách hại của mình.

Trong thâm tâm tôi vẫn muốn giữ gìn vẻ đẹp của vườn nho mình và không muốn tham gia vào một cuộc chiến vĩ đại như thế. Tôi rất muốn ở một nơi nào đó yên tĩnh và nghỉ ngơi. Nhưng không thể được.

Khi cộng sản xâm lăng Tibet, họ đặt một dấu chấm hết cho những ai chỉ quan tâm đến những vấn đề tâm linh. Ở đất nước chúng tôi, họ cũng đặt một kết thúc cho những ai muốn rời xa thực tại. Các nhà thờ và tu viện đều bị giải thể và đóng cửa, chỉ giữ lại một số để đánh lừa người ngoại quốc.

Sự yên lặng và nghỉ ngơi mà tôi ao ước sẽ là một sự trốn tránh những thực tại và nguy hiểm cho linh hồn tôi.

Tôi đã đánh trận này mặc dù rất nguy hiểm cho bản thân tôi. Năm 1948 họ đã bắt cóc và bỏ tù tôi với cái tên giả. Anna Pauker, lúc ấy là Bí Thư Rumani, đã nói với đại sứ Thụy Điển, Ngài Patrick von Reuterswaerde: “Ồ, Wurmbrand ư, giờ này ông ấy đang đi dạo trên những đường phố Copenhagen đấy.”

Ngài đại sứ Thụy Điển có trong túi lá thư mà tôi lên gửi được đến tay ông; ông biết vừa được nghe một lời nói dối. Điều tương tự như thế cũng có thể xảy ra lần nữa.

Nếu tôi bị giết, tên sát thủ đó hẳn là do người cộng sản chỉ định. Không ai khác có một động cơ nào để giết tôi cả. Nếu bạn nghe những lời đồn đại về sự suy đồi của tôi, trộm cắp, đồng tính luyến ái, ngoại tình, bê bối chính trị, gian dối hay bất cứ chuyện gì thì điều đó sẽ ứng nghiệm lời đe dọa của cảnh sát mật vụ: “Chúng tao sẽ tiêu diệt mày về mặt đạo đức.”

Một nguồn tin rất đáng tin cậy cho tôi biết rằng cộng sản Rumani đã định giết tôi sau khi tôi làm chứng tại Nghị Viện Mỹ vào cuối những năm 1960.

Tôi không thể giữ yên lặng mãi được. Còn các bạn thì có bốn phạm yên lặng kiểm chứng lại những gì tôi nói.

Thậm chí sau tất cả những gì tôi đã trải qua, nếu bạn nghĩ rằng tôi đã chịu một cơn bách hại khôn tả xiết, bạn phải tự hỏi sức mạnh khủng khiếp của chủ nghĩa cộng sản là gì mà khiến cho những công dân nó phải gánh chịu những nỗi ám ảnh đến như thế.

Sức mạnh nào đã khiến cho những người cộng sản Đông Đức đem một đứa con vào trong xe máy ủi rồi băng qua hàng rào dây thép gai liễu chịu bị bắn chết cả gia đình họ?

Phương Tây đã ngủ và phải được đánh thức để thấy thảm cảnh bi đát của những quốc gia bị thống trị.

✘ ✘ ✘

Những người lúc nào cũng chịu khổ thường tìm một ai đó để trút tội. Tìm được một người như thế sẽ làm vơi gánh nặng đi nhiều. Tôi không thể làm được việc đó.

Tôi không thể đổ tội cho những lãnh đạo giáo hội Phương Tây thỏa hiệp với những kẻ thù của Cơ Đốc Nhân. Cái ác không đến từ họ. Những lãnh đạo này chỉ là nạn nhân của một cái ác lâu đời hơn rất nhiều. Họ không tạo ra hỗn độn trong giáo hội, họ đã gặp nó.

Từ khi ở phương tây, tôi đã đến thăm nhiều đại chủng viện. Ở đó tôi được nghe những bài thuyết trình về lịch sử của những quả chuông, những bản nhạc trong giáo nghi, những lệ luật thuộc hàng kinh điển từ lâu không còn sử dụng hoặc về một kỷ luật giáo hội không còn áp dụng nữa. Tôi nghe một số sinh viên thần học đã học rằng sự sáng tạo trong Kinh Thánh là không có thật, không có Adam cũng chẳng có nước lụt và chẳng có những phép lạ nào của Môise cả.

Một số khác còn được dạy rằng các lời tiên tri viết ra sau khi được ứng nghiệm; sự sanh hạ của trinh nữ là một huyền thoại, và sự phục sinh của Chúa Jêsus cũng tương tự như vậy, xương Ngài vẫn còn lại đâu đó trong phần mộ, những sách thư tín không phải là nguyên gốc, Khải Huyền là sách do một người điên viết ra. Ngoài những thứ đó ra thì Kinh Thánh là một quyển sách thánh! (Điều này đã để lại một cuốn sách thánh mà người ta cho rằng trong đó còn

chứa nhiều lời dối trá hơn cả trong báo cộng sản của Trung Quốc nữa.)

Đó là điều mà một số lãnh đạo đương thời của Phương Tây đã học khi còn trong các chủng viện. Họ đã sống trong một bầu không khí như vậy.

Tại sao họ phải trung thành với một vị Chủ đã được nói đến bằng những điều kỳ lạ như thế? Tại sao các lãnh đạo Giáo Hội phải trung thành với một Giáo hội đang tự do dạy rằng Đức Chúa Trời đã chết?

Một số người đứng đầu các giáo phái không phải là thuộc về Tân Nương của Đấng Christ. Họ là những lãnh đạo trong một Giáo Hội mà rất nhiều người phản bội Chủ mình từ lâu rồi. Khi gặp người của Hội Thánh Thâm Lặng, tức một người tuận đạo, thì họ nhìn người ấy một cách lạ kỳ.

Chúng ta không thể lúc nào cũng đoán xét một người chỉ vì một phần thái độ của người ấy. Nếu làm vậy, chúng ta sẽ như những người Pharisai mà trong mắt họ, Chúa Jêsus là kẻ xấu, bởi vì Ngài không tôn trọng những luật của họ về ngày Sabát. Họ hoàn toàn nhắm mắt quay lưng lại với những gì đáng yêu nơi Chúa, dẫu họ vẫn có mắt để nhìn.

Chính những lãnh đạo có thái độ sai lầm đối với cộng sản này có thể sẽ đứng trong nhiều vấn đề khác và có thể bản thân họ rất thành thật. Và thậm chí trong những cái sai của họ, họ vẫn có thể thay đổi.

Có một lần, tôi gặp một vị giám mục Chính Thống Giáo tại Rumani. Ông là người của cộng sản, tố giác những con chiên của mình. Tôi cầm lấy tay ông và kể với ông ẩn dụ

người con trai hoang đàng. Đó là một buổi tối trong khu vườn của ông ta.

Tôi nói: “Ông xem Đức Chúa Trời dùng tình yêu mà đón nhận tội nhân trở lại cùng Ngài. Ngài vui mừng đón nhận ngay cả một giám mục nếu người ấy biết ăn năn.”

Tôi hát cho ông nghe những bản thánh ca Cơ Đốc. Và người đàn ông này được Chúa đổi lòng.

Khi còn trong tù, tôi bị nhốt chung với một linh mục Chính Thống Giáo, mà ông ta vì mong được thả ra nên đã viết nhiều bài thuyết trình vô thần. Tôi nói chuyện với ông và rồi ông đã xé nát những gì đã viết, vì việc ấy nên chẳng bao giờ được thả ra.

Tôi không muốn tìm bất kỳ ai làm một con tốt thí để mình được nhẹ gánh trong lòng.

✘ ✘ ✘

Tôi còn một nỗi đau khác nữa. Thậm chí những người bạn rất thân thiết cũng hiểu lầm tôi. Có người buộc tội tôi là cay đắng căm hờn người cộng sản. Nhưng tôi biết những gì họ nói đều không đúng.

Nhà văn Claude Montefiore đã nói thái độ của Chúa Jêsus đối với những thầy thông giáo và người Pharisai cùng lời Chúa công khai tố cáo họ như vậy tức tự mâu thuẫn với mạng lệnh Chúa truyền phải yêu kẻ thù và chúc phước cho kẻ rửa sả chúng ta. Còn Tiến sĩ W. R. Matthews, viện trưởng St. Paul ở Luânđôn đã về hưu, thì cho đó là sự lủng

cứng và không nhất quán nơi Chúa Jêsus. Ông viện cứ rằng Chúa Jêsus không phải một nhà trí thức!

Ấn tượng của Montefiore về Chúa Jêsus là sai lầm. Chúa Jêsus *yêu thương* người Pharisai, dầu vậy Ngài công khai lên án họ. Còn tôi yêu những con người cộng sản, cũng như những công cụ của cộng sản trong Hội Thánh, dù vậy tôi vẫn lên án họ.

Người ta không ngừng bảo tôi: “Quên những người cộng sản đi! Chỉ làm những việc thuộc linh mà thôi!”

Tôi đã gặp một Cơ Đốc nhân từng khốn khổ dưới thời Quốc xã. Anh kể lại rằng anh hoàn toàn đứng về phía tôi chừng nào tôi còn làm chứng về Đấng Christ miễn đừng nói một lời nào chống chủ nghĩa cộng sản cả.

Tôi hỏi anh những Cơ Đốc Nhân ở Đức chống Quốc xã có phải họ sai không, và liệu có nên giới hạn họ vào việc chỉ được nói lời Kinh Thánh chứ không được nói một lời nào chống lại tên độc tài Hitler? Câu trả lời là: “Nhưng Hitler giết sáu triệu người Do Thái! Người ta *phải* lên tiếng chống lại Hitler chứ.”

Tôi đáp: “Chủ nghĩa cộng sản đã giết ba mươi triệu người Nga và hàng triệu người Trung Hoa cùng nhiều dân tộc khác nữa. Họ cũng giết người Do Thái vậy. Chúng ta phải phản đối khi người Do Thái bị giết còn những dân tộc khác bị giết thì chúng ta yên lặng sao?” Tôi không nhận được lời giải thích nào.

Cảnh sát đã đánh đập tôi cả trong thời Hitler lẫn trong thời cộng sản, và tôi không thấy khác chút nào. Cả hai đều để lại trong tôi những đau thương.

Cơ Đốc Giáo phải đấu tranh với rất nhiều khía cạnh của tội lỗi, chứ không chỉ riêng chủ nghĩa cộng sản. Chúng ta không bị ám ảnh chỉ một vấn đề này. Thế nhưng cộng sản là một kẻ thù ghê gớm và rất nguy hiểm của Cơ Đốc giáo. Để chống lại nó chúng ta cần hiệp nhất.

Tôi xin được nhắc lại! Mục tiêu cao nhất của con người là trở nên giống như Chúa Cứu Thế. Mục tiêu chính của cộng sản là ngăn cản mục tiêu này. Họ chủ yếu là người bài tôn giáo. Họ tin rằng con người sau khi chết sẽ trở thành muối và các khoáng chất, không hơn không kém. Họ muốn cả cuộc đời này chỉ sống cho vật chất.

Chúng chỉ biết số đông. Từ ngữ chúng dùng là từ của ma quỷ mà trong Tân Ước khi được hỏi tên hắn là gì: “Quân đội.”

Nhân cách cá thể – một trong những đặc ân Chúa ban cho con người – cũng bị chà đạp. Họ bỏ tù một người chỉ vì thấy anh này có quyển sách *Tâm lý học Cá Thể* do Alfred Adler viết. Những sĩ quan cảnh sát quát mắng: “Cá nhân – luôn luôn cá nhân! Tại sao không là tập thể?”

Chúa Jêsus muốn chúng ta là những cá thể riêng biệt. Do đó, không thể nào có khả năng thỏa hiệp được giữa cộng sản và chúng ta. Cộng sản biết như vậy.

Mục tiêu cao nhất của con người là trở nên giống như Chúa Cứu Thế. Mục tiêu chính của cộng sản là ngăn cản mục tiêu này.

Trong tạp chí *Khoa học và Tôn giáo (Nauka i Religia)* có viết “Tôn giáo không tương hợp với chủ nghĩa cộng sản. Nó thù địch với chủ nghĩa cộng sản... Nội dung chương trình của Đảng Cộng Sản là giáng đòn chí mạng vào tôn giáo... Đó là chương trình nhằm tạo ra một xã hội vô thần, trong đó người dân mãi mãi được thoát khỏi ách tôn giáo.”

Làm sao Cơ Đốc Giáo cùng tồn tại với chủ nghĩa cộng sản? Người cộng sản trả lời cho câu hỏi này... “Chủ nghĩa cộng sản là đòn chí mạng cho tôn giáo.”

Chương 5

Một Hội Thánh Thâm Lặng Đứng Dựng Và Phát Triển

Hội Thánh Thâm Lặng làm việc trong điều kiện rất khó khăn. Chủ nghĩa vô thần là quốc giáo ở mọi nước cộng sản. Họ cho người già được tương đối tự do tin một đạo nào đó, nhưng thanh thiếu niên và thiếu nhi thì *không được phép tin*.

Mọi thứ ở những nước này – tivi, radio, rạp chiếu bóng, nhà hát, báo chí, và những nhà xuất bản – đều nhằm mục đích triệt tiêu niềm tin nơi Chúa Cứu Thế.

Hội Thánh Thâm Lặng rất ít phương tiện để đối phó với những lực lượng khổng lồ của nhà nước chuyên chế. Những mục sư Hội Thánh Thâm Lặng tại Nga không được đào tạo về thần học. Hiện có những mục sư Trung Hoa chưa bao giờ đọc trọn quyển Kinh Thánh.

Tôi sẽ kể cho bạn nghe rất nhiều mục sư đã được tấn phong như thế nào. Chúng tôi đã gặp một thanh niên Nga hiện là mục sư âm thầm. Tôi hỏi ai là người phong chức cho anh, thì anh trả lời: “Chúng tôi không có một giám mục thực thụ để phong chức cho chúng tôi. Giám mục chính thức sẽ không phong chức cho bất kỳ ai không được Đảng Cộng Sản chấp thuận. Do đó, mười thanh niên trẻ chúng tôi đến ngôi mộ của vị giám mục đã tử đạo. Hai người trong số chúng tôi đặt tay lên bia mộ, số còn lại đứng thành vòng tròn chung quanh và chúng tôi cầu xin Đức Thánh Linh tấn phong cho chúng tôi. Chúng tôi đảm bảo rằng mình đã được tấn phong bởi bàn tay có dấu đinh của Chúa Jêsus Christ.”

Đối với tôi, sự tấn phong chàng thanh niên này là có hiệu lực trước mặt Đức Chúa Trời!

Những người đã được tấn phong như vậy chưa từng được đào tạo khóa thần học nào và thường là hiểu biết rất ít về Kinh Thánh (giống như trường hợp những truyền đạo tại Bangladesh), nhưng họ đang thực hiện công việc Chúa.

Điều này giống như Hội Thánh ở thế kỷ đầu tiên. Những con người đã làm đảo lộn cả thế giới này cho Chúa Cứu Thế đã đến học tại những chủng viện thần học nào? Có phải tất cả họ đều biết đọc? Họ nhận lấy Kinh Thánh từ đâu? Đức Chúa Trời đã phán cho họ.

**Tôi đã tìm
được những
Cơ Đốc
nhân thật
sự vui mừng
trong
Thánh Kinh,
trong
Hội Thánh
Thầm Lặng
và trong tù.**

Hội Thánh Thầm Lặng của chúng tôi không có lấy một ngôi giáo đường. Nhưng có thánh đường nào đẹp cho bằng bầu trời mà chúng tôi được ngắm nhìn mỗi khi bí mật nhóm lại với nhau trong những khu rừng? Tiếng chim hót ngân nga thay cho tiếng đàn, hương thơm của các loài hoa chính là mùi hương những cửa lễ chúng tôi dâng lên cho Ngài. Và bộ đồ tồi tàn của người tuận đạo vừa mới được thả ra còn ấn tượng hơn cả những bộ áo lễ của linh mục. Chúng tôi có trăng và sao tạo thành những ngọn nến. Và các thiên sứ là những người phụ lễ để thắp sáng những ngọn nến ấy.

Không bao giờ tôi có thể mô tả hết vẻ đẹp của Hội Thánh Thầm Lặng! Thường sau một buổi nhóm âm thầm như vậy, những Cơ Đốc nhân đều bị bắt vào tù. Ở đó họ phải mang xiềng xích với niềm vui của một cô dâu được đeo những món nữ trang từ người yêu dấu mình. Những cơn sóng trong tù

được bình lặng. Họ nhận lấy nụ hôn của Tân Lang và vòng tay ôm ấp của Chàng Rể, và sẽ không đổi chỗ với các vị vua đầu.

Tôi đã tìm được những Cơ Đốc nhân thật sự vui mừng trong Thánh Kinh, trong Hội Thánh Thâm Lặng và trong tù.

Hội Thánh Thâm Lặng dù bị đàn áp nhưng cũng có nhiều bạn hữu, thậm chí cả những cảnh sát mật, cả những nhân viên trong chính quyền, đôi khi chính những tin đồ bí mật này lại bảo vệ cho Hội Thánh của Ngài.

Dưới thời Liên Xô cũ, báo chí Nga lo ngại về số lượng ngày càng tăng của “những người không tin ở bên ngoài.” Theo báo Nga giải thích, những người này là vô số người nam nữ làm ngay trong các cấp chính quyền cộng sản – trong các văn phòng chính phủ, trong những cơ quan tuyên truyền và những cơ quan khác – là những người ngoài mặt cộng sản nhưng bên trong là tín đồ âm thầm và là tín hữu Hội Thánh Thâm Lặng.

Giới báo chí Nga lúc ấy đã kể câu chuyện về một phụ nữ trẻ làm việc ở cơ quan tuyên truyền. Họ nói, sau giờ làm việc, cô và chồng thường tập hợp một nhóm thanh niên từ các căn hộ khác trong tòa nhà ấy để cùng nhóm cầu nguyện và nghiên cứu Kinh Thánh cách bí mật.

Trên khắp thế giới việc này vẫn còn diễn ra, hàng vạn “người không đạo ở ngoài mặt” như thế vẫn đang còn đây đó. Họ thấy sẽ khôn ngoan nếu không tham dự những buổi nhóm ở nhà thờ, nơi họ dễ bị theo dõi và chỉ được nghe thứ Phúc Âm bị pha loãng. Thay vào đó, họ cứ ở nguyên tại những cương vị thẩm quyền và trách nhiệm mình đang có để từ đó có thể làm chứng âm thầm và hiệu quả cho Chúa Cứu Thế.

Hội Thánh Thâm Lặng có đến hàng ngàn thành viên ở những nơi như vậy. Họ có những buổi nhóm bí mật ở những tầng hầm, căn gác, nhà phố và ngoài đồng.

Tại nước Nga cộng sản trước kia, chẳng ai còn nhớ gì về những lập luận phản đối việc làm phép báp-têm cho trẻ con hay cho người lớn, những lập luận ủng hộ hay phản đối tính vô ngộ của Giáo Hoàng. Họ cũng chẳng phải người theo thuyết tiên hay hậu Thiên Hy Niên. Họ không thể giải nghĩa những lời tiên tri và không tranh cãi về chúng, nhưng tôi thường hay thắc mắc làm sao họ có thể chứng minh sự thực hữu của Đức Chúa Trời cho những con người vô thần kia giỏi đến như vậy được.

Những câu trả lời của họ cho người vô thần thật đơn giản: “Nếu được mời đến dự một bữa tiệc với đủ loại thức ăn ngon, anh có tin rằng không ai nấu những món ấy không? Nhưng thiên nhiên là cả một bữa đại tiệc đã được dọn sẵn cho chúng ta! Anh có những quả cà chua, quả đào, quả táo, có sữa, mật ong. Ai đã chuẩn bị mọi thứ ấy cho con người? Cõi thiên nhiên là mù quáng. Nếu anh tin không có Đức Chúa Trời, làm sao anh giải thích được cõi vũ trụ mù quáng này lại thành công trong việc chuẩn bị những thứ chúng ta cần một cách phong phú và đa dạng đến như vậy được?”

Họ chứng minh có sự sống đời đời. Tôi nghe một người giải thích với một người vô thần: “Giả sử chúng ta có thể nói chuyện được với một phôi thai trong lòng mẹ, rồi anh nói cho nó rằng giai đoạn bào thai rất ngắn ngủi, tiếp đó mới là một cuộc đời thực sự và lâu dài. Phôi thai ấy sẽ trả lời thế nào? Nó sẽ nói giống như những gì mà người vô thần các anh trả lời cho chúng tôi khi chúng tôi nói về thiên đàng và địa ngục. Nó cũng sẽ nói rằng sự sống trong lòng mẹ là sự sống duy nhất, và mọi thứ khác đều là sự ngu muội của tôn giáo.”



Hội Thánh Thầm Lặng nhóm lại tại đâu? Trong nhà riêng, trên mái gác nhà, dưới tầng hầm, bên dòng sông hay ngoài rừng – bất cứ nơi đâu tín hữu đều có thể âm thầm tụ họp lại. Ngày nay những buổi nhóm bí mật như thế vẫn còn diễn ra tại Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Trung Đông và tại nhiều nước bị cấm đạo. Đôi khi công an phát hiện buổi nhóm của họ, khiến họ bị phạt rất nặng, bị bắt giữ và nhốt tù.

Nhưng nếu cái phôi biết suy nghĩ, nó sẽ nói: “Cánh tay lớn lên cho ta ở chỗ này. Ta đâu có cần chúng. Ta còn chẳng đuổi chúng ra được nữa kia. Vậy tại sao nó lớn lên? Có lẽ nó lớn lên để dành cho một giai đoạn tương lai, là lúc ta sẽ phải dùng chúng để làm việc. Chân cũng mọc ra và ta phải giữ chúng gập lại trước ngực. Tại sao chúng lớn lên? Có lẽ để ta dùng chúng bước đi trong cuộc sống ở một thế giới rộng lớn tiếp theo sau. Mắt cũng phát triển đầu chung quanh ta toàn là bóng tối nhưng có lẽ một thế giới theo sau sẽ đầy màu sắc và ánh sáng.’

“Vậy, nếu phôi chịu suy gẫm về sự phát triển của nó, thì nó sẽ biết về cuộc sống bên ngoài lòng mẹ, mà nó không cần phải thấy trước. Chúng ta cũng vậy. Khi còn trẻ, chúng ta có sức mạnh tuổi trẻ nhưng không có trí suy nghĩ để sử dụng cho đúng đắn. Nhưng năm tháng trôi qua, khi chúng ta lớn lên trong sự khôn ngoan và hiểu biết thì cũng là lúc chiếc xe tang đã chờ sẵn để đưa chúng ta đến mộ phần.

“Vậy tại sao cần phải lớn lên trong sự hiểu biết và rời sự khôn ngoan chúng ta không sử dụng chúng nữa? Tại sao tay, chân, mắt, lớn lên trong một phôi thai? *Vì để dành cho những gì đến tiếp theo sau.* Chúng ta lớn lên trong đời này trong kinh nghiệm, kiến thức, khôn ngoan để nhằm chuẩn bị cho những gì theo sau. Và chúng ta được chuẩn bị để phục vụ ở bình diện cao cả hơn đến tiếp sau cái chết này.”



Liều bỏ cả mạng sống và quyền tự do, “những con lừa con” của Đức Chúa Trời – tức những người mang Kinh Thánh – dùng rất nhiều phương pháp tài tình để chuyển tải Lời Đức Chúa Trời đến với những tín hữu khao khát tại những quốc gia bị cấm đoán. Lính biên phòng Đông Đức dùng máy khoan để khoan lỗ xuyên qua cửa, sàn và sườn xe để tìm Kinh Thánh “bất hợp pháp.”

Những người cộng sản đã in sách rằng Chúa Jêsus không bao giờ thực hữu. Những thuộc viên của Hội Thánh thâm lặng đã trả lời dễ dàng: “Trong túi bạn có tờ báo nào? Báo *Pravda* của hôm nay hay hôm qua? Cho tôi xem đi. À, ngày 4 tháng Giêng năm 1964. Năm 1964 tính từ khi nào? Anh nói Chúa Jêsus không có thật nhưng anh đang dùng ngày tháng năm tính từ ngày sinh của Chúa đấy. Thời gian đã hiện hữu trước khi Ngài đến. Nhưng khi Ngài đến, thì đối với con người dường như mọi điều đã có trước đó đều trở nên vô ích và thời gian bắt đầu tính từ lúc bấy giờ. Chính báo chí cộng sản của các anh đã là bằng chứng rằng Chúa Jêsus không phải là chuyện hư cấu.”

Các mục sư ở Hội Thánh bên Phương Tây thường cho rằng những người mà họ có trong nhà thờ đều thực lòng tin quyết những lẽ thật chính của Cơ Đốc giáo, nhưng kỳ thực họ không tin quyết đâu. Bạn hiếm khi nghe một bài giảng chứng minh về sự thật của đức tin chúng ta. Nhưng bên kia Bức Màn Sắt, những con người chưa hề học cách để chứng minh như vậy đều đã đem đến cho những tân tín hữu của họ một nền tảng hết sức nghiêm túc.

Không có giới tuyến phân chia rành mạch để bạn có thể bảo Hội Thánh Thâm Lặng – tức đồn lũy chính của Cơ Đốc giáo – kết thúc chỗ nào và Hội Thánh chính thức bắt đầu chỗ nào. Cả hai đan quện vào nhau. Một số những mục sư của những nhà thờ tại những nước cấm đạo vẫn thực hiện chức vụ song song thâm lặng vượt qua khỏi những giới hạn mà chính quyền áp đặt trên họ.

Hội Thánh chính thức, là Hội Thánh của những người cộng tác với người cộng sản, có một lịch sử lâu dài. Nó bắt đầu ngay sau cuộc Cách Mạng Xã Hội Chủ Nghĩa Nga từ “Hội Thánh Hằng Sống,” do giám mục tên là Sergius đứng đầu.

Một trong những cộng sự của ông tuyên bố: “Chủ nghĩa Mácxít là Phúc Âm được viết bằng những mẫu tự vô thần.” Thật là một thần học tuyệt vời!

Chúng ta có nhiều người giống như Sergius trong mỗi nước.

Tại Hungary, giữa vòng người Công Giáo là Đức Cha Balogh. Ông và một số mục sư Tin Lành đã giúp người cộng sản nắm trọn quyền kiểm soát nhà nước.

Tại Rumani, những người cộng sản lên nắm quyền với sự trợ giúp của một linh mục Chánh Thống Giáo tên là Burducea, là một cựu nhân viên Phátxít phải chuộc tội với Hồng Quân về những tội trong quá khứ của mình bằng cách trở thành “Đỏ” còn hơn cả những ông chủ của mình nữa. Linh mục này đã đứng gần Vishinski, Bí Thư Nhà Nước Xô Viết và mỉm cười với cung cách đồng tình khi Vishinski tuyên bố trong buổi thiết lập chính quyền cộng sản mới: “Chính quyền này sẽ xây dựng một thiên đàng trên đất, và anh sẽ không còn cần đến một thiên đàng trên trời nữa.”

Còn đối với những người như Nikolai của Nga, người ta ghi nhận họ là những người chỉ điểm cho chính quyền. Đại tá Deriabin, một người đã đào ngũ khỏi cảnh sát mật của Nga, đã làm chứng rằng Nikolai là nhân viên mật của họ.

Đây là tình hình trong hầu như mọi giáo phái. Cấp lãnh đạo của những người Báp-tít Rumani được áp đặt lên bằng bạo lực, đã tố giác những Cơ Đốc nhân thật. Tại Nga, giới lãnh đạo giáo hội Báp-tít cũng vậy. Tachici, hội trưởng hội Cơ Đốc Phục Lâm của Rumani kể cho tôi rằng ông đã là người chỉ điểm của cảnh sát mật cộng sản ngay từ ngày đầu họ lên nắm quyền.

Hội Thánh bị biến thành một công cụ của cộng sản để kiểm soát Cơ Đốc nhân và lừa dối những du khách.

Thay vì đóng cửa hết mọi nhà thờ – đầu họ đã đóng cửa hàng ngàn nhà thờ – Cộng sản khôn khéo quyết định cho phép một số ít nhà thờ chính thức “làm dấu hiệu” vẫn được mở cửa để dùng làm cửa sổ quan sát, kiểm soát và cuối cùng tiêu diệt Cơ Đốc nhân và Cơ Đốc giáo. Họ quyết định rằng tốt hơn cứ để cho cấu trúc của Hội Thánh cứ tồn tại rồi biến nó thành công cụ của cộng sản để kiểm soát Cơ Đốc nhân và lừa dối những du khách đến xứ của họ.

Tình hình này tồn tại trong Hội Thánh TSPM chính thức của Trung Quốc khi chúng ta bước vào thế kỷ tới. Hội Thánh “hợp pháp duy nhất” này tại Trung Hoa đại diện chưa đầy 20% Cơ Đốc Nhân Trung Hoa.

Tại Rumani, tôi đã được đề nghị quản nhiệm một nhà thờ như thế với điều kiện trong cương vị mục sư, tôi phải trung thành báo cáo về những thuộc viên của tôi cho cảnh sát mật. Dường như người Tây Phương vốn quen với những chuyện “trắng đen rõ ràng” – một là trắng hết, hai là đen hết – nên không thể nào hiểu chuyện này. Nhưng Hội Thánh Thâm Lặng không bao giờ chấp nhận những Hội Thánh bị điều khiển và làm dấu hiệu như thế để thay cho công tác truyền giảng hữu hiệu và đầy ý nghĩa cho “mọi người” – bao gồm cả thanh niên.

Bất chấp những lãnh đạo phản bội, trong các Hội Thánh chính thức vẫn có sự sống thuộc linh thật sự. (Tôi có cảm

tướng là tình hình trong rất nhiều Hội Thánh của Phương Tây cũng vẫn tương tự. Các hội chúng đôi khi vẫn trung tín không phải là nhờ giới lãnh đạo hàng đầu của họ, mà là vẫn trung tín bất chấp những lãnh đạo ấy.)

Tại Nga, nghi lễ của Chính thống giáo không thay đổi, và nghi lễ ấy nuôi dưỡng lòng những thành viên của giáo hội này, dầu những bài giảng tâng bốc những người cộng sản. Tín đồ Giáo phái Lutherans, Trưởng lão, và những giáo phái Tin Lành khác vẫn , cũng hát cũng những bản thánh ca cũ. Và rồi ngay cả những bài giảng của những người chỉ điểm cũng phải chứa đựng đôi điều của Kinh Thánh chứ.

Người dân Trung Quốc hôm nay trở về tin Chúa dưới ảnh hưởng của những người mà họ biết là những người phản bội. Họ biết những người ấy sẽ báo cho cảnh sát mật biết về những cuộc hoán cải của họ. Họ phải giấu niềm tin của mình trước chính người đã đem đức tin cho họ qua bài giảng bại hoại của người ấy.

Đây là phép lạ lớn của Đức Chúa Trời được trích trong Lê Vi Ký 11:37 trong ngôn ngữ biểu tượng: *“Nếu vật chi của xác chết nó [là những gì mà theo luật Môise cho là ô uế] rớt nhằm trên hạt giống nào người ta gieo, thì hạt giống đó kể là tinh sạch.”*

Sự công bằng buộc chúng ta phải nói rằng, không phải toàn bộ những lãnh đạo Hội Thánh chính thức, thậm chí cũng không phải toàn bộ những lãnh đạo cao cấp của Hội Thánh Chính Thức đều là người của cộng sản.

Những thuộc viên của Hội Thánh Thâm Lặng cũng rất nổi bật trong những Hội Thánh chính thức, ngoại trừ một số người phải ẩn mình. Và họ chăm lo Hội Thánh chính

thức ấy để bảo đảm rằng Cơ Đốc giáo không phải là yếu đuối nhợt nhạt, nhưng là một đức tin đang chiến đấu.

Khi cảnh sát đóng cửa tu viện Vladimireshti tại Rumani và những nơi khác tại Nga, họ phải trải qua một thời kỳ vô cùng khó khăn. Một số người cộng sản phải trả giá bằng mạng sống họ vì tội cố ý ngăn cấm tôn giáo.

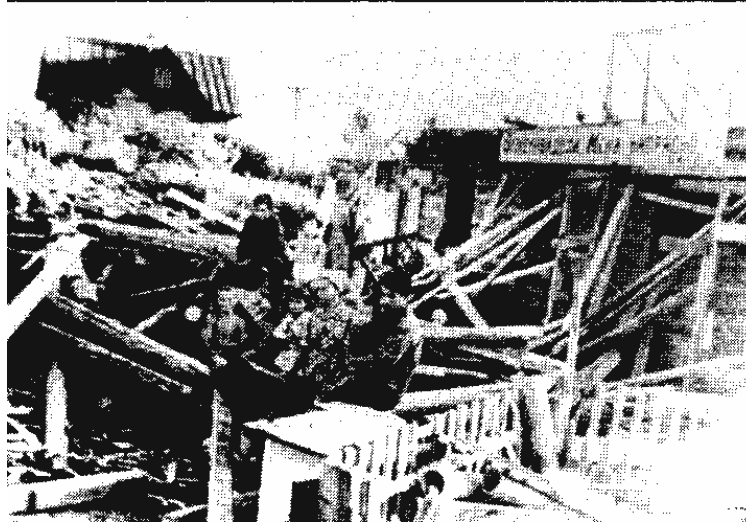
Nhưng những nhà thờ chính thức ngày càng ít đi. Tôi không biết liệu trên toàn lãnh thổ Liên Xô có đến năm hoặc sáu ngàn nhà thờ dưới thời cộng sản hay không. (Hoa kỳ cũng với dân số gần như vậy đã có đến ba trăm ngàn nhà thờ cách đây vài thập niên.) Và những nhà thờ này hầu hết thường là những căn phòng bé tí – chứ chẳng phải là một “nhà thờ” như chúng ta hình dung.

Khách nước ngoài sẽ thấy một nhà thờ đồng đức tín đồ tại Mátxcova – là nhà thờ duy nhất trong thành phố này – và nhận định có tự do biết bao. Người nước ngoài sẽ vui mừng kể lại cho đất nước của họ rằng, “Thậm chí nhà thờ cũng đồng nghệt.”

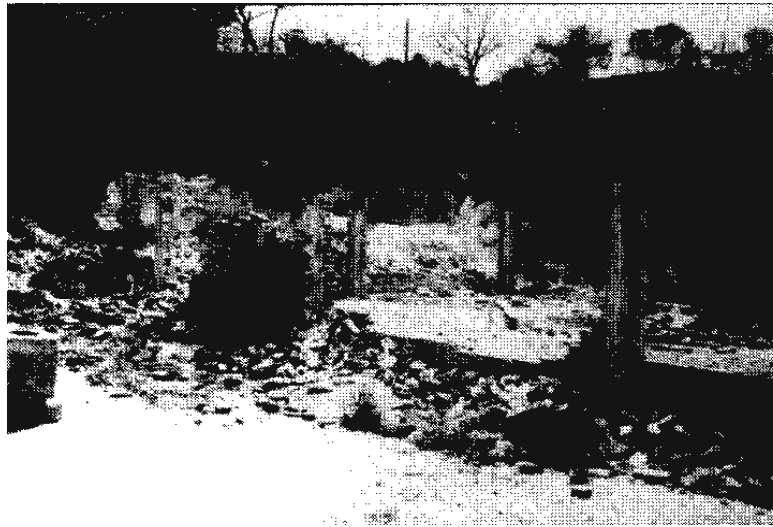
Họ không thấy được thâm kịch của một nhà thờ Tin Lành cho bảy triệu linh hồn! Và thậm chí những nhà thờ chỉ có một phòng cũng không nằm trong tầm đi lại của tám mươi phân trăm dân chúng Xô Viết.

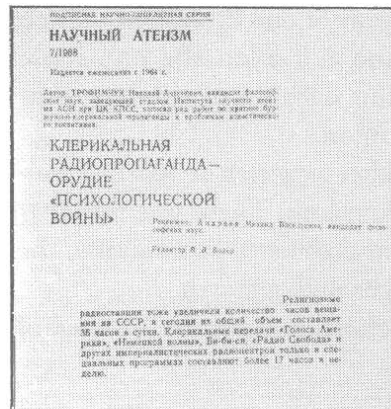
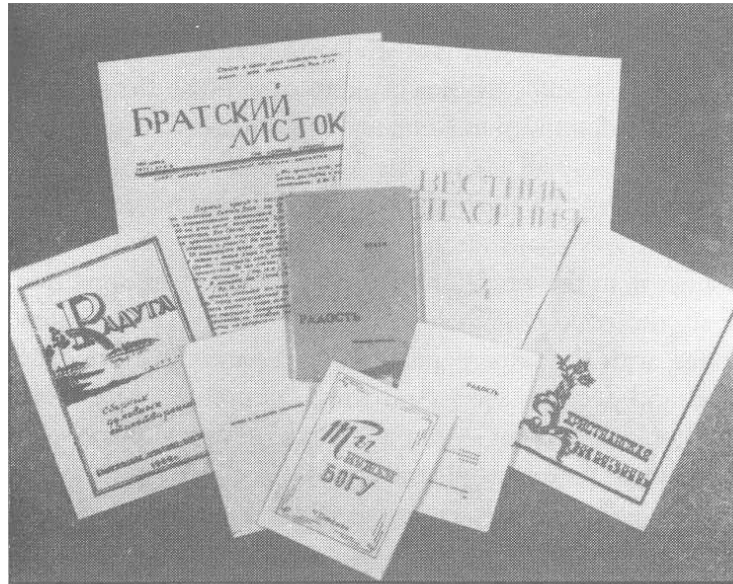
Những đoàn dân chúng này hoặc sẽ bị bỏ quên, hoặc phải được nghe Tin Lành bằng những phương pháp thâm lặng khác. Không còn sự chọn lựa nào khác. Chủ nghĩa cộng sản càng thống trị trên quốc gia nào bao nhiêu, Hội Thánh ở quốc gia ấy sẽ càng phải thâm lặng bấy nhiêu.

Tại chính nhà thờ chính thức bị đóng cửa đã xuất hiện những buổi hội họp của các tổ chức chống tôn giáo.



Hàng vạn nhà thờ, giống như nhà thờ của Giáo Hội Báp-tít này, đã bị các nhà cầm quyền vô thần phá sập trên khắp Liên Xô và Đông Âu trước kia. Thậm chí ngày nay, nhiều nhà thờ vẫn tiếp tục bị nhà cầm quyền vô thần phá hủy. Fidel Castro đã ra lệnh dùng máy ủi san bằng nhà thờ này tại Cuatro Caminos (hình dưới) vào cuối năm 1996. 40 nhà thờ khác tại Cuba đã bị đóng cửa vào năm 1997.





Những tín hữu tại Liên Xô cũ sử dụng những đài phát sóng truyền thanh của Tiếng Nói Người Tuận Đạo để chuẩn bị in ấn và phân phát những tư liệu Cơ Đốc của họ (hình trên), giữ cho Hội Thánh sống động suốt những năm đen tối của chủ nghĩa cộng sản.

Suốt hơn 30 năm qua, Tiếng Nói Người Tuận Đạo đã dùng những

đài phát thanh cách hữu hiệu để đem Tin Lành đến cho tín hữu tại những nước bị cấm đạo. Lời khen giá trị nhất đến từ tạp chí "Nautchny Atheism" (Chủ Nghĩa Vô Thần Khoa Học) - (hình bên). Trong tạp chí dày 62 trang phát hành vào tháng 6 năm 1988 nhan đề "Chương Trình Tuyên Truyền Trên Sóng Truyền Thanh Của Giới Tu Sĩ - Vũ Khí Của Chiến Trường Tâm Lý" họ than phiền rằng công cuộc giảng Tin Lành cho dân chúng Liên Xô trên sóng truyền thanh đã vô hiệu hóa mọi nỗ lực của họ trong hệ thống giáo dục cộng sản và vô thần.

Hội Thánh Thăm Lặng "Được Nuôi Dưỡng" Bằng Văn Chương Vô Thần Như Thế Nào

Hội Thánh Thăm Lặng cũng biết cách sử dụng văn chương vô thần để nuôi mình giống y như Êli được quạ nuôi vậy. Người vô thần đã đổ nhiều công lao nhiệt huyết để chế giễu và chỉ trích Kinh Thánh.

Họ đã xuất bản những quyển sách gọi là *Thánh Kinh Hài* và *Kinh Thánh Cho Người Tin Lấn Không Tin*. Họ cố làm cho thấy Kinh Thánh là ngớ ngẩn đại độn biết bao, và để làm như vậy, họ trích dẫn rất nhiều câu Kinh Thánh. Chúng tôi vui mừng xiết bao! Cuốn sách ấy được in ra hàng triệu bản với đầy những câu Kinh Thánh trích dẫn, và là những câu Kinh Thánh thật đẹp tuyệt vời không thể nào tả nổi ngay cả khi người cộng sản đem ra chế giễu những câu ấy. Chính chuyện chỉ trích Kinh Thánh này cũng lộ bịch đến độ chẳng ai thèm quan tâm.

Trong thời quá khứ, "những kẻ dị giáo" bị Tòa Án Dị Giáo đưa ra giàn thiêu trong một đám rước, được mặc cho đủ mọi loại áo lố bịch và giễu cợt có vẽ hình những ngọn lửa địa ngục và ma quỷ trên đó. Và những "kẻ dị giáo" này lại là những thánh đồ tuyệt vời biết đường nào.

Cũng vậy, những câu Kinh Thánh vẫn luôn luôn đúng, cho dù ma quỷ có trích dẫn chúng đi nữa.

Nhà xuất bản cộng sản rất sung sướng nhận hàng ngàn lá thư yêu cầu tái bản nhiều lần những cuốn sách vô thần có in câu Kinh Thánh để chế giễu Kinh Thánh. Họ không biết rằng những lá thư này đến từ Hội Thánh Thăm Lặng, là Hội Thánh sẽ không còn cơ hội nào khác hơn để nhận được Kinh Thánh.

Chúng tôi cũng biết cách để tận dụng các cuộc hội họp của những người vô thần.

Tại một buổi họp, một giáo sư cộng sản khẳng định rằng Jêsus chẳng qua chỉ là một nhà ảo thuật tài ba mà thôi. Anh ta để phía trước mình một cái bình nước, đổ vào đó một ít bột màu và nước đổi thành ra màu đỏ.

Giáo sư này giải thích: “Phép lạ là ở đây. Jêsus cũng làm như vậy. Hắn giấu trong tay áo một ít thuốc bột như vậy rồi giả vờ tự cho là biến nước thành rượu một cách kỳ diệu. Nhưng tôi có thể làm còn tuyệt hơn cả Jêsus. Tôi biến rượu thành nước trở lại vẫn được.” Nói xong anh ta cho một thứ bột khác vào lọ dung dịch kia. Nó trở nên trong suốt. Rồi cho vào một ít bột, nó đỏ trở lại.

Một người Cơ Đốc đứng dậy hỏi: “Thưa đồng chí giáo sư, ông đã làm chúng tôi rất kinh ngạc và thán phục bởi những gì giáo sư có thể làm. Chỉ có một điều chúng tôi mong ông vui lòng thực hiện – hãy uống thứ rượu ông mới vừa làm ra đó!” Giáo sư này trả lời: “Tôi không thể uống được. Chất bột này độc!”

Anh em đó trả lời: “Đây là toàn bộ sự khác biệt giữa giáo sư và Chúa Jêsus. Chúa và rượu của Ngài đã khiến chúng tôi vui mừng trong suốt 2000 năm qua, trong khi ông đầu độc chúng tôi bằng rượu của ông.” Cơ Đốc nhân này bị nhốt tù ngay. Nhưng những tin tức về trường họp này được loan đi rất xa, giục mạnh mẽ đức tin nhiều người.

Chúng ta là những Đa vít nhỏ bé yếu đuối. Nhưng chúng ta mạnh mẽ hơn Gôliát của chủ nghĩa vô thần kia, vì Đức Chúa Trời đang đứng về phía chúng ta. Lẽ thật thuộc về chúng ta.

Lần nọ, một đảng viên đang diễn thuyết về chủ nghĩa vô thần. Tất cả những công nhân bắt buộc phải tham gia, trong số họ có nhiều người là tín đồ Tin Lành. Họ ngồi yên lặng nghe những lập luận chống Đức Chúa Trời và những lập luận nói rằng tin nơi Đấng Christ thì quả là ngu dại. Người thuyết

trình ấy cố đưa ra cho người nghe những lý lẽ chứng minh không có thể giới tâm linh, không có Đức Chúa Trời, không có Chúa Jêsus Christ, không có đời sau, con người chỉ là vật chất chứ không có linh hồn. Anh ta nói thao thao bất tuyệt rằng, chỉ có vật chất tồn tại mà thôi.

Nhưng chúng ta mạnh mẽ hơn Gôliát của chủ nghĩa vô thần kia, vì Đức Chúa Trời đang đứng về phía chúng ta.

Một Cơ Đốc nhân đứng lên xin phép được nói. Người này được cho phép. Tín đồ ấy nhắc cái ghế gấp của anh đang ngồi lên và ném nó xuống. Ông ta dừng lại nhìn chiếc ghế. Sau đó, ông rồi bước lên tát vào mặt người thuyết trình.

Tay diễn thuyết ấy rất giận dữ, mặt đỏ ngầu phẫn nộ, la lối chửi rủa và gọi các đồng chí cảnh sát của hắn lại bắt anh tín đồ này. Hắn còn hỏi: “Sao mà dám tát tao? Lý do gì?”

Anh tín đồ trả lời: “Anh mới vừa chứng minh bản thân anh là một tay nói dối. Anh nói mọi thứ đều là vật chất... chẳng có gì hơn. Tôi nhắc một cái ghế lên và ném nó xuống. Nó đúng là vật chất thật. Khi tôi tát anh, anh không phản ứng như cái ghế! Anh phản ứng khác hẳn. Vật chất không biết nổi khùng, nhưng *anh* thì có. Do đó, thưa đồng chí giáo sư, anh sai rồi. Con người còn cao hơn vật chất. Chúng ta là những con người có tâm linh!”

Và những Cơ Đốc nhân bình thường của Hội Thánh Thâm Lặng đã phản bác những lập luận chi tiết của chủ nghĩa vô thần trong vô số trường hợp như vậy.

Trong tù, một sĩ quan công an đến hỏi tôi: “Này, mày còn giữ cái đạo ngu ngốc của mày đến khi nào nữa?”

Tôi nói với ông: “Tôi đã thấy biết bao nhiêu người vô thần tiếc nuối trên giường trong giờ phút hấp hối rằng họ đã không tin theo Đức Chúa Trời. Họ kêu cầu Đấng Christ. Ông có thể tưởng tượng được một Cơ Đốc nhân đến giờ phút lâm chung lại có thể hối tiếc vì mình đã làm một Cơ Đốc nhân để rồi kêu cầu Mác Lênin giải cứu ra khỏi đức tin Cơ Đốc của mình không?”

Tay sĩ quan cười: “Thật là một câu trả lời khôn khéo.”

Tôi nói tiếp: “Khi kỹ sư xây một chiếc cầu, nếu một con mèo chạy qua trên chiếc cầu ấy thì không chứng minh được cây cầu đó tốt. Một đoàn xe lửa chạy qua mới chứng minh được sức kiên cố của cầu. Ông có thể làm người vô thần khi mọi sự trong cuộc sống đều tốt đẹp thì điều đó không thể chứng minh được chân lý của chủ nghĩa vô thần. Nó không đứng vững được trong giờ phút khủng hoảng lớn.”

Tôi dùng sách của Lênin để chứng minh cho ông rằng ngay chính Lênin sau khi làm Chủ tịch Liên Xô, ông ấy cũng cầu nguyện những lúc gặp chuyện chẳng lành.

Chúng ta đã yên lặng và có thể yên lặng chờ đợi diễn tiến thời cuộc. Chính những người cộng sản mới không yên và cứ phát động những chiến dịch mới để chống tôn giáo. Điều này chứng minh lời thánh Augustine: “Tấm lòng người ta sẽ không được yên chút nào cho đến khi nó được nghỉ yên trong Ngài.”

Tại Sao Có Thể Chinh Phục Ngay Cả Những Người Cộng Sản Về Cho Chúa?

Nếu được tất cả anh em trong thế giới tự do hỗ trợ thì Hội Thánh Thâm Lặng chinh phục được nhiều tấm lòng người cộng sản hơn và sẽ thay đổi được bộ mặt thế giới này. Hội Thánh sẽ chinh phục được họ, bởi vì làm một người cộng sản là một việc bất thường. Ngay cả con chó cũng muốn có một khúc xương cho riêng nó. Nhưng tấm lòng của người cộng sản nổi loạn chống lại vai trò họ phải giữ và những sự phi lý mà họ bị buộc phải tin.

Cá nhân những người cộng sản khẳng định rằng “vật chất là tất cả mọi sự” – rằng chúng ta là một nhóm các hóa chất được tổ chức theo một kiểu nhất định, và rằng sau khi chết, chúng ta sẽ lại là muối và các chất khoáng. Như vậy, chừng đó đủ để hỏi họ: Thế nào những người cộng sản ở nhiều nước lại hy sinh đời sống cho niềm tin của họ? “Một nhóm hóa chất” lại có niềm tin sao? Các “khoáng chất” có thể hy sinh chúng cho ích lợi của kẻ khác không? Họ không trả lời được câu này.

Và rồi còn có vấn đề sự hung dữ nữa. Con người không phải được dựng nên như những con người hung dữ, và không thể chịu làm những con người hung dữ lâu dài được. Chúng ta đã thấy điều này trong sự sụp đổ của những nhà cai trị Quốc xã, một số người ấy đã tự sát, trong khi một số khác hối hận và thú nhận những tội ác họ gây ra.

Con số khổng lồ những tay nghiện rượu trong các nước cộng sản đã phơi bày khát vọng về một cuộc sống có ý nghĩa hơn mà cộng sản không thể nào đem lại được.

Người Nga bình thường vốn là người có lòng sâu lắng, rộng lượng và hào phóng. Chủ nghĩa cộng sản thì nông cạn giả tạo bề ngoài. Người đi tìm một cuộc sống sâu nhiệm mà không tìm được thì sẽ tìm cuộc sống đó trong men rượu. Trong cơn nghiện rượu, người ấy biểu hiện nỗi kinh khiếp về cuộc sống tàn bạo và lừa dối mà anh ta phải sống! Trong vài khoảnh khắc, rượu làm cho anh ta được tự do, còn lẽ thật sẽ buông tha con người ấy mãi mãi nếu người ấy biết lẽ thật.

Tại Bucharest, suốt thời đô hộ của Nga (1947-1989), có lần tôi cảm thấy một sự thúc giục không cưỡng lại được để phải vào một quán rượu. Tôi nói nhà tôi đi cùng. Vừa bước vào, chúng tôi thấy một anh đại úy Nga, lăm lăm khẩu súng trong tay, đe dọa và yêu cầu đưa thêm rượu. Ông này bị từ chối vì đã quá say. Mọi người đều hoảng sợ.

Tôi đi đến người chủ – ông ấy biết tôi – tôi bảo ông đem rượu mạnh ra cho viên đại úy này, và tôi hứa sẽ ngồi với đại úy để giữ cho ông ấy yên lặng. Một chai rồi một chai nữa được đem cho chúng tôi. Trên bàn có ba cái ly. Viên đại úy luôn luôn lịch sự rót rượu đầy cả ba ly... và uống cạn cả ba ly.

Tôi và nhà tôi không uống. Dù đã say nhưng đầu óc anh ta vẫn còn tỉnh táo. Anh đã quen với rượu. Tôi nói với anh ta về Chúa Cứu Thế, anh lắng nghe với sự chú ý khác thường.

Khi tôi nói xong thì anh nói: “Bây giờ anh nói cho tôi anh là ai rồi, tôi cũng cho anh biết tôi là ai. Tôi là một linh mục Chính Thống Giáo thuộc trong số những người đầu

tiên phủ nhận đức tin khi bắt đầu có cơn bắt bớ dữ dội thời Stalin. Tôi đã đi từ làng này sang làng khác, thuyết giảng cho mọi người rằng không có Đức Chúa Trời và rằng trong cương vị một linh mục, tôi đã là kẻ lừa dối bao nhiêu người khác. Tôi bảo họ rằng: ‘Tôi là một tên lừa dối, và hết thảy những mục sư khác cũng là kẻ lừa dối.’ Tôi đã được tôn trọng vì lòng cuồng nhiệt ấy cho nên được làm đại úy cảnh sát mật vụ. Hình phạt Đức Chúa Trời dành cho tôi ấy là: đôi tay này đã phải giết những Cơ Đốc nhân sau khi tra tấn họ. Còn bây giờ tôi cứ uống, cứ uống để quên đi những việc mình đã làm, nhưng vô ích.”

Nhiều người cộng sản phải tự sát. Những nhà văn lớn của họ, Essenin và Maiakovski cũng tự sát vậy. Nhà văn Fadeev vĩ đại của họ cũng như vậy. Ông ta vừa mới hoàn tất cuốn tiểu thuyết mang tên *Hạnh Phúc*, trong đó ông giải thích hạnh phúc là làm việc không biết mệt mỏi cho chủ nghĩa cộng sản. Ông hài lòng về tác phẩm đến nỗi đã tự bắn mình sau khi viết xong cuốn sách. Thật quá khó cho tâm hồn ông phải mang một sự đối trá lớn như vậy.

Joffe, Tomkin –những đại lãnh tụ cộng sản và những nhà đấu tranh vĩ đại trong thời Nga Hoàng – cũng vậy, không thể chịu được khi phải nhìn thấy cộng sản trong thực tế. Họ cũng kết liễu đời mình bằng cách tự tử.

**Hội Thánh
Thăm Lặng
đưa ra nhu
cầu sâu xa
của người
dân ở những
nước đang bị
căm đạo. Hãy
giúp Hội
Thánh Thăm
Lặng!**

Những người cộng sản thật bất hạnh. Ngay cả những tên độc tài nhất của họ cũng vậy. Stalin thật bất hạnh biết bao! Sau khi giết gôn hết các đồng chí thân cận của mình, ông luôn luôn sợ bị đầu độc, sợ bị ám sát. Tám phòng ngủ của ông ta được khóa kín lại giống như két an toàn trong ngân hàng. Không ai biết đêm nào ông ta ngủ ở phòng nào. Ông không bao giờ ăn thức ăn được dọn lên trừ khi người nấu phải thử món ấy ngay trước mắt ông ta.

Cộng sản không làm cho ai hạnh phúc được, ngay cả những nhà độc tài của họ. Tất cả những người này đều rất cần Chúa.

Bằng cách đưa những người bất bớ Cơ Đốc nhân trở lại với Đấng Christ, chúng ta không những sẽ giải thoát những nạn nhân của họ, mà còn giải thoát cả những người bất bớ nữa. Hội Thánh Thầm Lặng đại diện cho nhu cầu sâu kín nhất của người dân ở những nước đang bị cấm đạo. Hãy giúp Hội Thánh Thầm Lặng!

✘ ✘ ✘

Khía cạnh đặc thù của Hội Thánh Thầm Lặng là sự sốt sắng trong niềm tin.

Một mục sư giấu tên và lấy tên “George” kể trong quyển sách của ông nói về Hội Thánh Thầm Lặng của Đức Chúa Trời về biến cố sau:

“Một đại úy quân đội Nga đến gặp một mục sư tại Hungary và yêu cầu gặp riêng mục sư. Anh đại úy trẻ này rất lão xược và ỷ thế của kẻ chiếm đóng. Khi được dẫn vào

một phòng họp nhỏ, cánh cửa đóng lại, anh ta hất đầu về phía cây thập tự đang treo trên tường.

“Ông biết đấy, vật đó chỉ là giả dối thôi,” anh nói với vị mục sư như vậy. “Đó chỉ là một trong những mảnh khoe để bọn mục sư các ông dùng đánh lừa người nghèo, và khiến cho bọn người giàu càng dễ nhốt người nghèo trong ngu dốt. Ở đây chỉ có hai chúng ta. Hãy công nhận với tôi rằng ông không bao giờ tin Jêsus thật sự là Con Đức Chúa Trời!” Vị mục sư mỉm cười: “Nhưng anh bạn trẻ tội nghiệp à, tôi tin như vậy. Đó là sự thật.”

“Ta không để ông giở thủ đoạn này ra với ta đâu!” Viên đại úy la lên. “Đừng cười ta, ta nói nghiêm túc đấy.” Anh rút súng ngắn ra dí sát người mục sư: “Nếu không thú nhận với tôi rằng đó chỉ là lời nói dối thì tôi bắn ngay.”

Mục sư nói: “Tôi không thể nhận như vậy được vì đó là sự thật. Chúa Jêsus chính là Con Đức Chúa Trời.”

Viên đại úy quăng súng xuống sàn nhà và ôm chặt lấy người của Đức Chúa Trời, nước mắt ràn rụa.

Anh la lên: “Đó là sự thật. *Đó là sự thật!* Tôi cũng tin như vậy nhưng tôi không thể đảm bảo rằng người ta sẽ chết cho niềm tin này cho đến khi tự tôi bắt gặp. Ô, Cảm ơn ông! Ông đã cho đức tin tôi vững mạnh. Bây giờ tôi có thể chết vì Đấng Christ. Ông đã chỉ cho tôi biết cách phải làm sao.”

Tôi cũng biết nhiều trường hợp tương tự như vậy. Khi người Nga chiếm đóng Rumani, hai người lính Nga vũ trang xăm xăm tiến vào nhà thờ, súng sẵn trên tay.

Họ nói “Chúng tao không tin đạo của chúng mày. Ai không chịu bỏ đạo lập tức bị bắn ngay! Ai bỏ đạo, bước qua bên phải!”

Một số người bước qua bên phải, và rồi được lệnh phải rời khỏi nhà thờ về nhà ngay. Họ đã chạy trốn để cứu lấy mạng.

Khi những lính Nga này còn lại một mình với những Cơ Đốc nhân còn lại, họ ôm chặt lấy những anh em này, và nói thật: “Chúng tôi cũng là những Cơ Đốc nhân, nhưng chúng tôi chỉ muốn thông công với những người biết xem chân lý này là xứng đáng để chịu chết vì nó.”

Những con người ấy đã và đang đấu tranh cho Tin Lành hôm nay tại các nước cộng sản ở Đông Nam Á. Họ không chỉ đấu tranh cho Tin Lành, mà còn là những chiến sĩ đấu tranh giành tự do nữa.

Tại những ngôi nhà của tín hữu Phương Tây, đôi khi họ bỏ hàng giờ để nghe nhạc đời. Trong những ngôi nhà của chúng tôi có thể mở nhạc lớn, nhưng chỉ cốt che đậy những cuộc chuyện trò về Tin Lành và công tác thầm lặng để hàng xóm không thể nghe lóm rồi đi báo cho cảnh sát mật.

Các Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thầm Lặng vui mừng xiết bao trước những cơ hội hiếm hoi được gặp một Cơ Đốc nhân nghiêm túc từ Phương Tây đến.

**Chúng ta sẽ
chinh phục
được người
cộng sản về
cho Chúa vì
sứ điệp
chúng ta
phù hợp
với nhu cầu
sâu kín nhất
của lòng họ.**

Tác giả những dòng chữ này chỉ là một người tầm thường. Nhưng tôi là tiếng nói của những người không thể nói ra được, của những người bị bịt miệng và chưa hề được ai đại diện cho họ tại Phương Tây.

Nhân danh những người ấy, tôi đòi hỏi tính đại nghiêm túc trong đức tin và trong việc giải quyết những nan đề của Cơ Đốc giáo. Tôi thay họ xin quý vị góp lời cầu thay và giúp đỡ thực tiễn cho Hội Thánh Thâm Lặng trung tín và đang chịu khổ trong những xứ cộng sản và trong nhiều quốc gia bị thống trị ngày nay.

Chúng ta sẽ chinh phục được người cộng sản về cho Chúa. Thứ nhất, bởi vì Đức Chúa Trời đứng bên cạnh chúng ta. Thứ nhì, vì sứ điệp chúng ta phù hợp với nhu cầu sâu kín nhất của lòng họ.

Những người Cộng sản đã từng bị nhốt dưới thời Quốc xã, thú nhận với tôi rằng họ đã cầu nguyện trong giây phút nguy nan. Tôi đã thấy những sĩ quan cộng sản trước khi tắt hơi miệng vẫn kêu lên Jêsus, Jêsus.

Chúng tôi sẽ thắng bởi vì tất cả những di sản văn hóa của dân tộc mình đều đứng về phía chúng tôi. Người Nga có thể cấm đoán mọi văn phẩm của những Cơ Đốc nhân hiện đại. Nhưng có những sách của Tolstoy và Dostoyevski mà người ta tìm được ánh sáng của Đảng Christ trong đó. Goethe ở Đông Đức, Sienkiewicz ở Balan, và nhiều người khác cũng vậy. Văn sĩ Sadoveanu là văn sĩ lớn nhất của Rumani. Người cộng sản đã xuất bản tác phẩm của ông là *Cuộc Đời Các Thánh Đồ* với nhan đề *Huyền Thoại Các Thánh*. Nhưng ngay cả dưới nhan đề này, những tấm gương của các thánh nhân vẫn gây được nguồn cảm hứng và thúc giục.

Họ không thể loại bỏ những phiên bản tranh của Raphael, Michelangelo và Leonardo de Vinci khỏi lịch sử nghệ thuật. Những bức tranh này nói về Đấng Christ.

Khi tôi nói về Chúa cho một người cộng sản, nhu cầu thuộc linh sâu kín nhất trong tấm lòng người ấy chính là đồng minh của tôi – là người giúp đỡ tôi. Khó khăn lớn nhất cho người ấy không phải là trả lời những lập luận của tôi. Khó khăn lớn của người ấy là phải bịt miệng tiếng nói của lương tâm người ấy, là tiếng nói đứng về phía tôi.

Bản thân tôi được biết những giáo sư về chủ nghĩa Mácxít, là những người trước khi lên thuyết giảng một bài về vô thần đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời để Ngài có thể giúp họ trong việc đó! Tôi cũng đã biết những người cộng sản sẽ nhóm lại bí mật ở một nơi xa. Khi bị phát giác, họ không chịu nhận trước đó đã ở trong một buổi nhóm thầm lặng. Rồi sau đó họ khóc, hối tiếc vì đã không can đảm đứng lên bênh vực đức tin đã thôi thúc họ đến dự nhóm. Họ cũng là con người nữa mà.

Một khi cá nhân đó đã đến được với đức tin – ngay cả một đức tin rất đơn sơ đi nữa – thì đức tin đó phát triển và lớn lên. Chúng ta chắc chắn đức tin đó sẽ chiến thắng, vì chúng tôi trong Hội Thánh Thầm Lặng đã chứng kiến đức tin ấy đắc thắng liên tục.

Đấng Christ yêu những người cộng sản và cả “những kẻ thù khác của đức tin”. Họ có thể và phải được chiến thắng về cho Đấng Christ. Bất cứ ai ao ước thỏa mãn sự khao khát trong tấm lòng Chúa Jêsus về sự cứu rỗi linh hồn cho cả nhân loại thì phải duy trì qua công việc của Hội Thánh Thầm Lặng.

Chúa Jêsus phán, “Hãy đi dạy dỗ muôn dân”. Ngài không bao giờ nói rằng chúng ta cần sự cho phép của chính quyền để rao giảng Tin Lành. Đặt trọn niềm tin nơi Chúa và Đại Mạng Lệnh thúc giục chúng ta tiến qua bên kia biên giới của những quốc gia bị cấm đạo. Chúng ta có thể đến với họ bằng công việc của Hội Thánh Thâm Lặng đã có sẵn ở nơi đó.

Các Thành Phần Của Hội Thánh Thâm Lặng.

Có ba nhóm chính hợp thành Hội Thánh Thâm Lặng. Nhóm thứ nhất là hàng vạn những mục sư và lãnh đạo trước kia đã bị đuổi khỏi nhà thờ và khỏi bầy chiên của họ vì không chịu thỏa hiệp Tin Lành. Phần lớn những mục sư và lãnh đạo như thế đã bị nhiều năm tù đầy tra tấn vì đức tin. Họ được thả ra – và đã lập tức tiếp tục chức vụ của họ – và đang thi hành chức vụ âm thầm nhưng hiệu quả trong Hội Thánh Thâm Lặng.

Cho dù cộng sản và nhiều loại chính quyền khác nhau đóng cửa nhà thờ của họ, hoặc thay thế họ bằng những mục sư “đáng tin cậy” hơn, họ vẫn tiếp tục chức vụ của họ hiệu quả hơn bao giờ hết bằng cách làm việc âm thầm trong những buổi nhóm trong nhà kho, trên gác xép, tầng hầm và trên đồng cỏ vào ban đêm – hay bất cứ nơi nào có những tín hữu bí mật tập trung lại. Họ là những “người tuận đạo sống,” không chịu thôi chức vụ mình và liều chấp nhận thêm tra tấn và bị bắt trở lại.

Thành phần thứ nhì của Hội Thánh Thâm Lặng là lực lượng đông đảo những tín hữu tận tụy. Một phần năm dân số thế giới sống tại nước Trung Quốc cộng sản, là nơi có hàng ngàn tín hữu truyền giảng Tin Lành “trái phép.”

Sự bắt bớ luôn sản sinh ra một Cơ Đốc nhân tốt hơn – một Cơ Đốc nhân biết làm chứng, một Cơ Đốc nhân biết chinh phục linh hồn. Sự bắt bớ của cộng sản đã đem lại cho họ kết quả trái với mong muốn và làm xuất hiện nhiều Cơ Đốc nhân nghiêm túc, chịu đấn thân, mà ở những xứ tự do hiếm khi thấy được. Những con người cộng sản này không thể hiểu làm cách nào người ta có thể trở thành Cơ Đốc nhân và không hiểu tại sao họ luôn muốn chinh phục mọi linh hồn mà họ gặp.

Tờ *Sao Đỏ* (Tờ báo quân đội Nga) đã công kích Cơ Đốc nhân Nga và viết: “Những kẻ thờ phượng Đấng Christ muốn giương móng vuốt tham lam của nó trên mọi người.”

Nhưng đời sống chói sáng của những tín hữu Nga đã chiếm được tình yêu và lòng kính trọng của những người láng giềng và bà con trong những làng xã. Tại bất kỳ làng xã thị trấn nào, Cơ Đốc nhân chính là những cư dân được yêu thích nhất.

**Dân chúng
nghe
và tin –
bởi vì đã
thấy hình
ảnh của
Đấng Christ
trong cuộc
sống của họ
mỗi ngày.**

Khi có một bà mẹ bệnh quá nặng không thể nuôi con được, chính một người mẹ làm tín đồ đã đến chăm sóc chúng. Khi một người đàn ông quá yếu, không đốn củi nổi thì những người nam Cơ Đốc làm thế cho họ.

Họ *đã sống cuộc sống Cơ Đốc*, nên khi bắt đầu làm chứng về Chúa thì dân chúng nghe và tin – bởi vì đã thấy hình ảnh của Đấng Christ trong cuộc sống của họ mỗi ngày.

Vì không ai khác, ngoài một mục sư được nhà nước công nhận mới được phép đứng lên nói trong Hội Thánh chính thức, nên hàng triệu Cơ Đốc nhân sốt sắng tận tụy trong mọi ngõ ngách của thế giới cộng sản để chinh phục linh hồn và làm chứng ở những phố chợ, các giếng bơm của làng, mọi nơi họ đi đến.

Những tờ báo cộng sản đăng cả sự thật là những người bán thịt theo đạo Tin Lành đã lén bỏ những cuốn truyền đạo đơn vào trong giấy gói thịt mà họ bán. Báo chí cộng sản đăng tải cả những chuyện Cơ Đốc nhân làm việc trong những cấp thẩm quyền của các nhà in cộng sản đã ở lại khuya tại xưởng, lén in ấn, và làm hàng ngàn cuốn sách bồi linh – xong việc, khóa đậy lại cẩn thận trước khi mặt trời mọc.

Báo cũng đăng những em thiếu nhi Tin Lành tại Mátxcova nhận sách Phúc Âm từ “một nguồn nào đó” rồi sao chép nhiều phần bằng tay. Sau đó các em này đặt những phần sách đó vào túi áo khoác thầy cô treo ở kệ đồ đạc của trường.

Đội ngũ đông đảo những nam nữ tín hữu này là một lực lượng truyền giáo chinh phục linh hồn cách mạnh mẽ, hiệu quả tại mọi nước cộng sản.

Hàng triệu tín hữu thật, sốt sắng và tận tụy này trong Hội Thánh của tín hữu bình thường đã được tinh luyện bởi chính ngọn lửa của sự bắt bớ mà những người cộng sản mong dùng để tiêu diệt họ.

Tại nước cộng sản Cuba, hàng ngàn Hội Thánh tại tư gia cũng phát triển nhanh chóng bất chấp sự bắt bớ của chính quyền. Hội nghị cộng đồng giáo hội của Cuba bao gồm chủ yếu là những lãnh đạo Hội Thánh theo chủ nghĩa Mácxit.

Thành phần chính yếu thứ ba của Hội Thánh Thầm Lặng là những mục sư trung tín trong những “Hội Thánh” chính thức nhưng đã bị kiểm chế và bắt phải nín lặng.

Hội Thánh Thâm Lặng không tách rời hoàn toàn với Hội Thánh được nhà nước công nhận. Trong suốt thời cai trị của cộng sản tại Balan, Hungary và chính quyền cũ Nam Tư, phần nhiều trong số những mục sư của Hội Thánh chính thức đã bí mật làm việc trong Hội Thánh Thâm Lặng.

Ở một số nước, ngày nay cũng vẫn có cả sự hòa quyện nhau giữa hai hình thái như vậy. Những mục sư này không được phép nói về Chúa Cứu Thế bên ngoài ngôi nhà thờ gồm một căn phòng bé xíu của họ, không được phép tổ chức những buổi nhóm cho thanh niên và thiếu nhi. Người chưa tin Chúa thì sợ không dám đến. Mục sư cũng không được phép cầu nguyện cho những tín đồ bị bệnh ngay tại nhà của họ. Họ bị rào kín bốn bên bởi những quy định của cộng sản để khiến những nhà thờ chẳng còn ý nghĩa gì nữa cả.

Những mục sư này thường đối mặt với những sự khống chế hợp thành trò hề của sự “tự do tôn giáo,” nhưng họ đã liều bỏ quyền tự do của họ bằng cách thực hiện một chức vụ song song vượt ra khỏi những giới hạn của chính phủ.

**Họ đã
liều bỏ
cả mạng
sống để
bí mật
rao giảng
Lời Đức
Chúa
Trời.**

Những mục sư này bí mật chăm sóc cho thiếu nhi và thanh niên. Tại Trung Đông, Nam Phi và Á châu, họ truyền giảng âm thầm ở những tầng hầm các ngôi nhà của người Cơ Đốc. Họ âm thầm nhận và phân phát văn phẩm Cơ Đốc cho các linh hồn đói khát.

Họ liều bỏ cả sự tự do của mình bằng cách âm thầm làm ngơ những sự giới hạn của nhà nước để chăm sóc cho những linh hồn đói khát xung quanh họ.

Với vẻ bên ngoài dường như dễ bảo và thuận phục, họ đã liều bỏ cả mạng sống để bí mật rao giảng Lời Đức Chúa Trời.

Rất nhiều người như thế đã bị phát hiện và bị bắt giam tại Liên Xô cũ và bị ở tù suốt nhiều năm trường.

Ngày nay vẫn còn nhiều người nam và nữ bị bắt. Họ là thành phần sống còn của Hội Thánh Thâm Lặng tại những nước bị cấm đoán.

Những cựu mục sư đã bị các quan chức chính quyền trục xuất khỏi nhà thờ của họ và bị bắt bớ, Hội Thánh của tín hữu và những mục sư trong Hội Thánh chính thức bí mật tiến hành một mục vụ lớn rộng hơn mức được cho phép – tất cả họ đang hoạt động trong Hội Thánh Thâm Lặng hay Hội Thánh “không chính thức.”

Hội Thánh Thâm Lặng sẽ tồn tại mãi cho đến khi chủ nghĩa cộng sản cùng những “chủ nghĩa” khác bị đánh bại. Ở một số nước, thành phần này sẽ tích cực hơn thành phần khác – nhưng tất cả đều có mặt, hầu việc Đấng Christ cách rất mạo hiểm.

Có một người thường lui tới các nước cộng sản và rất quan tâm về những vấn đề tôn giáo, và khi trở về đã viết rằng chưa bao giờ được gặp mặt bất kỳ ai trong Hội Thánh Thâm Lặng.

Chuyện đó cũng giống như khi đi dạo đây đó tại Trung Phi giữa những bộ lạc man rợ rồi trở về nói rằng “Tôi đã thăm hỏi tỉ mỉ. Tôi hỏi hết thấy họ xem họ có nói được văn xuôi không.

Tất cả bọn họ trả lời là không nói được.” Sự thật là họ thấy đều nói văn xuôi, nhưng không biết rằng những gì mình đang nói chính là văn xuôi.

Những người Cơ Đốc của thế kỷ đầu tiên không biết họ đã là những Cơ Đốc nhân. Nếu bạn hỏi về tôn giáo của họ thì họ sẽ trả lời họ là người Do Thái, người Ysraên, là những người

tin Chúa Jêsus là Đấng Mêsia, là những anh em, là thánh đồ, là con cái của Đức Chúa Trời. Danh xưng “Cơ Đốc nhân” đã được người khác đặt cho họ rất trễ về sau, lần đầu tiên là tại thành Antiốt.

Không ai trong những người theo Luther biết mình là người Lutheran. Luther cũng đã mạnh mẽ phản kháng tên gọi này.

“Hội Thánh Thầm Lặng” là cái tên được đặt bởi những người cộng sản, cũng như bởi những nhà nghiên cứu Phương Tây khi tìm hiểu về tôn giáo tại các nước bị cấm đạo, để gọi tên một tổ chức được hình thành tự phát tại mọi quốc gia cộng sản.

Thành viên Hội Thánh Thầm Lặng không gọi tổ chức của họ bằng cái tên này. Họ gọi chính họ là Cơ Đốc nhân, tín hữu, con cái Đức Chúa Trời. Nhưng họ hướng dẫn công tác thầm lặng, bí mật nhóm lại, rao giảng Tin Lành trong các buổi nhóm lén lút mà đôi khi có mặt cả những người ngoại quốc tuyên bố mình chẳng thấy Hội Thánh Thầm Lặng. Đây là cái tên thỏa đáng mà đối phương và những người ở bên ngoài có cái nhìn ưu ái đã đặt cho tổ chức thầm lặng tuyệt vời này.

Bạn có thể đi lại nhiều năm qua các nước tây phương mà không bao giờ đụng phải mạng lưới gián điệp quốc tế, nhưng không có nghĩa là tổ chức ấy không tồn tại. Chẳng đại gì để lộ mình ra cho những khách du lịch hiếu kỳ.

Trong chương tiếp theo, tôi sẽ trích ra một số bài báo Xô Viết được in trong những thập niên qua, chứng minh sự tồn tại và tầm quan trọng ngày càng tăng của Hội Thánh Thầm Lặng can đảm này.

Chương 6

Phương Cách Cơ Đốc Giáo Đánh Bại Chủ Nghĩa Cộng Sản

Tôi đã kể về những kinh nghiệm của chính mình khi rao giảng sứ điệp của Đấng Christ cách lên lút trong quân đội Xô Viết cũng như tại nước Rumani cộng sản. Tôi cũng đã kêu gọi các bạn ủng hộ cho việc truyền bá đạo Chúa đến những con người cộng sản và những người bị cộng sản đàn áp. Lời thách thức ấy của tôi có phải là “hoang tưởng” hay “bất khả thi” không? Nó có thực tế không?

Hội Thánh Thâm Lặng hôm nay có còn tồn tại ở các nước Châu Á theo cộng sản và tại các nước bị trị khác không? Những công việc kín giấu vẫn còn ở đó chăng?

Chúng tôi có thể trả lời những câu hỏi này bằng tin tức rất khả quan.

Người cộng sản đã kỷ niệm sự cai trị hơn nửa thế kỷ. Nhưng chiến thắng của họ là một sự thất bại. Cơ Đốc giáo đã chiến thắng – chứ không phải chủ nghĩa cộng sản. Báo chí Nga, mà tổ chức mà chúng tôi đã nghiên cứu kỹ càng, là báo đầy những lời tuyên truyền tiêu cực về Hội Thánh Thâm Lặng. Hội Thánh Thâm Lặng của người Nga đã mạnh đến nỗi làm việc bán công khai, làm cho người cộng sản kinh sợ nữa kia. Và giờ đây cấp lãnh đạo hiện tại của Liên Xô cũ cũng khẳng định những báo cáo của báo chí cộng sản.

Chúng ta nên nhớ Hội Thánh Thâm Lặng khắp thế giới ngày nay cũng như một tảng băng trôi. Hầu hết nằm ẩn dưới bề mặt, nhưng thường thì một phần nhỏ hoạt động công khai thôi.

Trong những trang tiếp theo, tôi sưu tập vắn tắt một số công tác đặc trưng của họ trong thế kỷ hai mươi.

Đỉnh Cửa Tảng Băng

Vào ngày 7.11.1966, tại Suhumi (vùng Caucasus), Hội Thánh Thâm Lặng tổ chức một buổi nhóm lớn ngoài trời. Nhiều tín hữu từ các thành phố khác đến tham dự. Sau lời kêu gọi, có bốn mươi bảy thanh niên tiếp nhận Chúa và được báp têm ngay lập tức dưới Biển Đen, cũng giống như thời của Kinh Thánh.

Sau nhiều thập kỷ cai trị độc tài của cộng sản, không Kinh Thánh, không sách báo Cơ Đốc, không có các khóa hội thảo, các nhân sự lo mục vụ của Hội Thánh Thâm Lặng không phải là những nhà thần học đã qua đào luyện. Nhưng Philip, một chấp sự, cũng đâu phải. Thế nhưng vị hoạn quan, người được Philip giải thích lẽ đạo có lẽ trong khoảng chỉ một giờ đồng hồ, đã hỏi Philip: *“Này, nước đây, có sự gì ngăn cản tôi làm phép báp têm chăng? Rồi Philip nói: “Nếu ông hết lòng tin, đều đó có thể được ... Rồi cả hai cùng xuống nước, và Philip làm phép báp têm cho hoạn quan”* (Công Vụ 8:36-38)

Biển Đen có đủ nước, vì vậy Hội Thánh Thâm Lặng đã khôi phục lại những thông lệ của thời đại Kinh Thánh

Uchitelskaia Gazeta (Tạp Chí Người Thấy) ra ngày 23.8.1966, thuật lại một cuộc biểu tình tổ chức trên những đường phố ở Rostov-on-Don của những người Báp têm không chịu đăng ký vào hội chúng của họ cũng như không chịu vâng phục “những lãnh đạo” được người cộng sản chỉ định.

Vào ngày 1 tháng 5 chuyện này cũng xảy ra. Chúa Jêsus làm phép lạ trong ngày Sabát để thách thức những đối thủ của Ngài là người Pharisai thế nào, Hội Thánh Thầm Lặng cũng chọn những ngày lễ của cộng sản để thách thức những luật lệ cộng sản thế ấy.

Ngày 1 tháng 5, là một đại lễ mà cộng sản luôn có những cuộc biểu tình lớn, mà mọi người bị buộc phải dự. Nhưng vào ngày này, lực lượng hùng hậu đứng thứ hai trong nước Nga – Hội Thánh Thầm Lặng – cũng xuất hiện trên đường phố.

Một ngàn năm trăm tín hữu kéo đến. Điều buộc họ phải tham gia là tình yêu Đức Chúa Trời. Họ biết mình đã liều bỏ sự tự do của mình, và biết rằng sự chết đói và tra tấn đang chờ họ trong tù.

Mọi tín hữu tại Nga đều biết “Bản Tuyên Ngôn Bí Mật” được những Cơ Đốc Nhân Tin Lành tại Barnaul in ra. Bản tuyên ngôn miêu tả chị Hmara ở làng Kulunda nhận tin chồng chết trong tù, để lại cho chị bốn đứa con nhỏ dại trong cảnh góa bụa.

Khi nhận xác chồng, chị thấy những dấu cùm còn trên đôi tay anh. Hai bàn tay, những ngón tay và lòng bàn chân bị đốt cháy rất man rợ. Phần bụng dưới của anh mang những vết dao. Bàn chân bên phải sưng phồng lên. Cả hai bàn chân đều còn dấu bị đánh. Toàn thi thể anh đầy những thương tích của một trận tra tấn kinh hoàng.

Họ biết mình đã liều bỏ sự tự do của mình, và biết rằng sự chết đói và tra tấn đang chờ họ trong tù.

Mỗi tín hữu tham dự cuộc biểu tình công khai tại Rostov-on-Don này đều biết mình có thể sẽ chịu chung số phận với anh tín hữu kể trên. Họ vẫn đến tham dự.

Nhưng họ cũng biết rằng người tuận đạo này, một người đã dâng phước mạng sống mình cho Đức Chúa Trời chỉ mới ba tháng sau khi tin nhận Chúa, đã được an táng trước mặt một đoàn tín hữu rất đông, trong tay cầm những áp phích cổ động với dòng chữ:

“Vì Đấng Christ là sự sống của tôi và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy” (Philíp 1:21).

“Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn nhưng thà sợ Đấng làm cho mất linh hồn và thân thể trong địa ngục” (Mathiơ 10:28).

“Tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm” (Khải Huyền 6:9).

Tám gương của người tuận đạo này đã thúc giục lòng của những người tại Rostov-on-Don. Họ chen chúc nhau quanh một ngôi nhà nhỏ. khắp nơi đều có người, người thì ở mái nhà gần bên, số thì leo lên cây, giống như Xachê vậy. Có tám mươi người trở lại tiếp nhận Chúa, phần đông đều là thanh niên. Trong số này có hai mươi ba người trước đó là *Komsomol* (Đoàn viên Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Liên Xô)!

Dòng người Cơ Đốc băng qua các con đường thành phố, đi bộ xuống bờ sông Don, ở đó họ làm báp-têm cho những người mới tin.

Những chiếc xe chở đầy cảnh sát xuất hiện ngay lập tức. Họ bao vây những tín hữu này trên bờ sông, muốn bắt những anh em đã đứng ra tổ chức. (Họ không thể bắt hết 1500 người được!)

Ngay lập tức các tín hữu quỳ gối xuống cầu nguyện dốc đổ, kêu xin Đức Chúa Trời bênh vực con dân Ngài và cho phép họ có buổi nhóm cho ngày hôm ấy. Sau đó các anh chị em đều đứng cạnh nhau vai kề vai bao chung quanh những anh em hướng dẫn buổi nhóm, hy vọng ngăn cảnh sát bắt những người ấy. Tinh huống trở nên rất căng thẳng.

Tờ *Uchitelskaia Gazeta* tường thuật rằng, tổ chức Báp-tít “phi pháp” tại Rostov có một xưởng in bí mật. (Tại Nga, chữ “Báp-tít” chỉ chung cho những người Tin Lành Thuần Túy và người Ngũ Tuần.)

Trong những văn phẩm âm thầm này, thanh thiếu niên được kêu gọi đứng lên bênh vực đức tin họ, và các bậc cha mẹ được khích lệ làm một việc mà tôi cũng nghĩ là việc rất tốt: “đem con cái đến dự những đám tang để chúng học đừng lo sợ về những điều thoáng qua nhất thời.”

Các bậc cha mẹ cũng được khuyến khích nuôi dạy con trong nền giáo dục Cơ Đốc như là phương thuốc hóa giải những chất độc chủ nghĩa cộng sản mà chúng đã bị đầu độc trong những trường cộng sản.

Tờ *Uchitelskaia Gazeta* kết thúc bài báo bằng câu hỏi: “Tại sao những giáo viên hòa nhập một cách nhút nhát đến như vậy vào nếp sống của những gia đình mà trẻ em đang bị *đần độn hóa* [bởi tôn giáo]?”

Tạp chí Người Thấy cũng mô tả những gì xảy ra trong cuộc xét xử những nhân sự âm thầm đã làm báp-têm một

cách bí mật: “Những tín hữu trẻ được gọi là “những người làm chứng về đạo” đã có thái độ ngang ngạnh và xem thường tòa án cộng sản.

Họ đã cư xử cách tức giận và cuồng nhiệt. Những thanh nữ đến xem đã nhìn những bị cáo này một cách thán phục và không tán thành công chúng vô thần.”

Tín hữu Hội Thánh Thâm Lặng đã liều chịu đánh đòn, nhốt tù để khẩn khoản yêu cầu được tự do hơn ở ngay trước những trụ sở Đảng Cộng Sản tại nước Nga.

Chúng tôi đang có một tài liệu được chuyển mật sang tây phương. Tài liệu này từ Ủy Ban Các Giáo Hội Tin Lành Báp-tít “phi pháp” tại Liên Xô (khác với “Liên Đoàn Báp-tít” do Cộng Sản điều khiển dưới tay Kharev, người đã ca ngợi những tay cộng sản giết hàng loạt Cơ Đốc nhân và tôn vinh “quyền tự do” đang ngự trị tại nước này).

Trong tài liệu này ghi rõ một cuộc tuần hành anh hùng công khai khác nữa, lần này tại chính Mátxcova.

Tôi dịch từ bản tuyên ngôn này:

Thông Tin Khẩn Cấp

Các anh em chị em yêu dấu, nguyện xin phước lành và sự bình an từ Đức Chúa Trời là Cha chúng ta và Đức Chúa Jê-sus Christ ở cùng anh chị em luôn.

Chúng tôi cấp báo với anh chị em rằng, đại biểu các Hội Thánh của Cơ Đốc Nhân Báp-tít Tin Lành Thuần Túy, với số 500 người đã đến Mátxcova vào 16/5/1966, vì muốn được sự can thiệp của các cơ quan cầm quyền Trung Ương, nên đã đến tòa nhà Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản của Liên Bang Các Nước Xã Hội Chủ Nghĩa Xô Viết để mong được đón tiếp và được lắng nghe.

Chúng tôi phát hành thỉnh nguyện thư đã được gửi đến Tổng Bí Thư Brezhnev.

Bản tuyên ngôn ấy còn nói thêm rằng 500 người này đã đứng suốt ngày trước tòa nhà. Đó là cuộc biểu tình đầu tiên tại Mátxcova với chủ nghĩa cộng sản. Và cuộc biểu tình đó được thực hiện bởi Hội Thánh Thâm Lặng.

Đến cuối ngày, họ đưa ra một đơn thư hai gửi đến Brezhnev, trong đó than phiền một “đồng chí” Stroganov nào đó đã từ chối chuyển thỉnh nguyện thư của họ đến tay Brezhnev và còn đe dọa họ.

Mặc cho trời mưa, 500 đại biểu ấy vẫn đứng suốt đêm trên đường phố. Dầu bị người khác lãng mạ, bùn văng tung tóe lên người khi xe chạy ngang qua nhưng họ vẫn ở trước cổng tòa nhà của Đảng Cộng Sản cho đến khi trời sáng.

Ngày kế tiếp, người ta đề nghị 500 người ấy vào tòa nhà ấy để gặp một số quan chức thứ yếu của cộng sản. Nhưng “biết rằng những tín hữu trước đó đến thăm nhà chức trách thì đều bị đánh đập khi bước vào một tòa nhà mà tại đó không có nhân chứng nào, nên những tín hữu này nhất trí từ chối và tiếp tục chờ để được Brezhnev tiếp.”

Rồi chuyện không thể tránh khỏi đã xảy ra.

Lúc 13 giờ 45 phút chiều, hai mươi tám xe buýt đến và cuộc trả thù tàn bạo những tín hữu đã bắt đầu. “Chúng tôi nắm tay thành một vòng tròn và cùng hát thánh ca: ‘Những ngày đẹp nhất trong đời ta là ngày ta có thể mang cây thập tự.’ Những con người cộng sản ấy bắt đầu đánh đập chúng tôi, bất kể già trẻ. Họ bắt đàn ông ra khỏi hàng, đánh tới tấp vào đầu vào mặt họ, chúng ném họ vào đường nhựa. Họ túm tóc một số anh em lôi vào xe buýt. Nếu ai đó cố tình

chạy thoát, họ đánh đập cho đến khi bất tỉnh hoàn toàn. Sau khi nhét các anh em vào đầy những chiếc xe, công an chở họ đến một nơi không ai biết. Khi xe đã chạy, người ta còn nghe được tiếng hát từ các anh chị em ấy. Tất cả sự việc diễn ra trước mắt đám đông quần chúng.”

Tiếp sau đó là những hình ảnh còn tuyệt vời hơn. Sau khi năm trăm người bị bắt giam và đương nhiên là bị tra tấn, Anh G. Vins và một anh em hướng dẫn khác có tên là Horev (những người chân thật sự của bầy chiên Đấng Christ), vẫn can đảm đi đến trụ sở Ủy Ban Trung Ương Đảng Cộng Sản này – cũng giống như ngay sau khi Giăng Báp-tít bị bắt, Chúa Jê-sus bắt đầu chức vụ của Ngài cách công khai, ở cùng địa điểm, với cùng những lời mà Giăng đã phải chịu khổ: *“Các người hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần,”* (Mathiơ 4:17).

Vins và Horev đã hỏi những anh em đại biểu bị bắt ấy đang ở đâu và yêu cầu thả họ ra. Thế là hai anh em can đảm này lại biến mất. Sau đó, tin tức nhận được là họ đã bị nhốt tại nhà tù Leftorovskaia.

Những tín hữu Hội Thánh Thầm Lặng này có sợ hãi không? Không! Những người khác lại sẵn sàng liều bỏ tự do của mình, ẩn hành bản tuyên ngôn mà chúng tôi hiện đang có trước mặt đây, kể lại câu chuyện đã diễn ra.

Họ đều vui mừng: *“Ngài nhân Đấng Christ ban ơn cho anh em, không những tin Đấng Christ mà thôi lại phải chịu khổ vì Ngài nữa”* (Philíp 1:29). Họ khích lệ lẫn nhau: *“hầu cho không một người nào trong anh em bị rúng động bởi những sự khốn khó dường ấy, vì anh em từng biết rằng ấy đó là điều đã định trước cho chúng ta”* (I.Têsalônica 3:3).

Họ cũng trích Hêbơơ 12:2 và kêu gọi anh em tín hữu: “Nhìn xem Đức Chúa Jêsus là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài Đức Chúa Trời.”

“Ngài nhân Đấng Christ ban ơn cho anh em, không những tin Đấng Christ mà thôi lại phải chịu khổ vì Ngài nữa”

Hội Thánh Thâm Lặng công khai phản đối việc đầu độc giới trẻ tại Rostov và Mátxcova – và khắp cả nước Nga của thuyết vô thần. Họ đấu tranh chống lại chất độc của thuyết cộng sản, chống lại những lãnh đạo phản bội của Hội Thánh chính thức, mà họ đã viết trong những bản tuyên ngôn bí mật của họ: “Trong thời chúng ta, Satan ra lệnh và ‘Hội Thánh’ chấp nhận tất cả mọi quyết định mà chúng trái ngược với những điều răn của Đức Chúa Trời” (được trích từ *Pravda Ukraini* ngày 4 tháng 10 năm 1966).

Pravda Vostoka đã viết về những vụ xét xử trước tòa của các anh Alexei Neverov, Boris Garmashov và Axen Zubov, là những người tổ chức các nhóm nghe phát thanh Tin Lành từ Mỹ. Các anh em thâu thanh lại những bài giảng trên băng ghi âm, rồi sau đó chuyển nhau nghe.

Họ bị buộc tội tổ chức những buổi nhóm truyền giảng Tin Lành bí mật dưới hình thức “các chuyến du ngoạn” và “giao lưu nghệ thuật.” Như vậy, Hội Thánh Thâm Lặng hoạt động cũng giống như Hội Thánh Đầu Tiên dưới những hầm mộ tại La Mã.

Tờ *Sovietskaia Moldavia* ra ngày 15 Tháng 9 năm 1966 đã viết: Hội Thánh Thâm Lặng có in ronéo các tập sách

nhỏ. Họ nhóm lại ở nơi công cộng mặc dầu bị luật pháp cấm, và đi từ nơi này đến nơi khác làm chứng về Đấng Christ. Cũng tờ báo này đã viết lại rằng trên chuyến tàu lửa từ Reni đến Chisinau, ba chàng trai và bốn cô gái đã hát bản thánh ca: “Hãy dâng tuổi xuân cho Chúa.” Phóng viên viết bài báo này nói hẳn ta kinh tởm bởi những tin hữu này giáng “trên đường phố, trong nhà ga, trên xe buýt, và ngay cả trong những cơ quan Nhà Nước.” Một lần nữa, đây là công tác của Hội Thánh Thâm Lặng tại Nga trong kỷ nguyên cộng sản.

Trong buổi xử án những Cơ Đốc nhân này, khi bản án được công bố cho tội hát thánh ca ở nơi công cộng, những người bị kết án quỳ xuống và nói: “Chúng con phó mình trong tay Đức Chúa Trời. Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Ngài đã cho chúng được chịu khổ vì đức tin nơi Ngài.”

Rồi đoàn người xem dưới sự hướng dẫn của Madan “cuồng tín” đã hát ngay trong phòng xử án chính bản thánh ca mà các anh em vừa lãnh án tù đày và tra tấn.

Ngày 1.5, những Cơ Đốc nhân tại làng Copceag và Zaharovka, vì không có nhà thờ đã tổ chức nhóm thờ phượng kín đáo trong một khu rừng. Họ cũng tổ chức những buổi nhóm giả vờ như đang tổ chức buổi tiệc sinh nhật. (Nhiều gia đình Cơ Đốc nhân, mỗi nhà có bốn, năm người, có 35 “ngày sinh nhật” trong một năm để làm lớp vỏ bọc cho các buổi nhóm bí mật.)

Tù đày lần tra tấn không thể làm những Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thâm Lặng sợ hãi. Cũng như Hội Thánh đầu tiên, bất cứ chỉ càn làm cho sự tận hiến của họ thêm sâu nhiệm hơn.

Pravda Ukraini số ra ngày 4.10.1966 đã viết về Anh Prokofiev – một trong những lãnh đạo của Hội Thánh Thầm Lặng người Nga – rằng anh đã ba lần bị tù, nhưng ngay sau khi được thả ra, lại tiếp tục tổ chức các lớp Trường Chúa Nhật, rồi lại bị bắt. Anh đã viết trong bản tuyên ngôn như sau: “Vì vâng phục những quy định của con người [*các luật của cộng sản*], giáo hội được nhà nước công nhận đã tự đánh mất phước hạnh của Đức Chúa Trời.”

Ở Phương Tây không bao giờ có thể tưởng nổi cảnh tù của một anh em tín hữu bị kết án tại các nước cấm đạo. Tù đồng nghĩa với chết đói, tra tấn, và bị tẩy não.

Báo *Khoa học và Tôn giáo (Nauka I Religia)* số 9 năm 1966, tường thuật những Cơ Đốc nhân tuyên truyền phúc âm bên trong những trang của *Ogoniok* – một tạp chí xuất bản định kỳ giống như tờ Look hoặc là Time. Họ cũng chuyển những cuốn sách có trang bìa của tiểu thuyết *Anna Karenina* (một tiểu thuyết của nhà văn Leo Tolstoy), nhưng bên trong lại là một phần của Kinh Thánh.

Ngoài ra, các tín hữu hát những bản thánh ca Cơ Đốc nơi công cộng. Họ dùng nhạc điệu của bài “Cộng Sản Quốc Tế Ca” để hát lên những lời ca ngợi Chúa Jêsus Christ (*Kazakstanskaia Pravda*, 30.6.1966).

Trong một lá thư mật xuất bản tại Kulunda (Siberia), các anh em tín hữu đã nói rằng một lãnh đạo “Báp-tít” được nhà nước công nhận đã “tiêu diệt Hội Thánh và những đấng thờ thật của Chúa trên thế giới, theo y như cách mà thầy tế lễ, thầy thông giáo và người Pharisi đã phản nộ Chúa trước mặt Philát.”

Nhưng Hội Thánh Thẩm Lặng vẫn trung thành hoạt động. Cô Dâu của Đấng Christ vẫn đang tiếp tục phục vụ Ngài. Chính cộng sản phải công nhận là Hội Thánh Thẩm Lặng đã chinh phục những người cộng sản đến cho Chúa Cứu Thế. Họ đang chiến thắng.

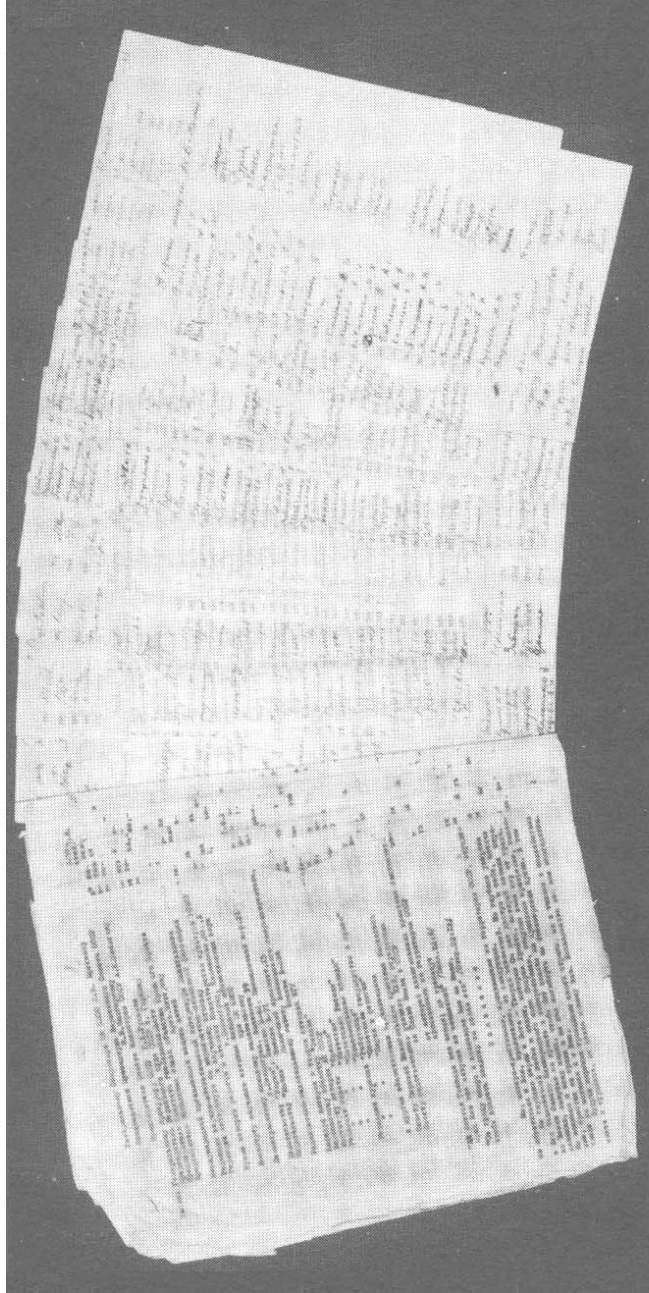
Tờ *Bakinskii Rabochi (Công Nhân Bacu)* ra ngày 27.4.1966 đăng lại bức thư của Tania Ciugunova (một đoàn viên của Đoàn Thanh Niên Cộng sản), người đã được chinh phục cho Đấng Christ. Lá thư này bị nhà chức trách cộng sản tóm được, nội dung như sau:

Dì Nadia yêu dấu,

*Cháu gửi đến Dì ơn phước từ Cứu Chúa yêu dấu chúng ta. Dì Nadia, **Chúa yêu cháu vô cùng.** Trước mặt Ngài chúng ta chẳng ra gì cả. Dì Nadia, cháu tin rằng Dì hiểu những lời này: “Hãy yêu kẻ thù nghịch, chúc phước cho kẻ nào rửa sả người, làm điều lành cho người ghét các người và cầu nguyện cho họ.”*

Khi lá thư này bị phanh phui, Peter Serebrennikov, người đã đưa cô Tania và nhiều đoàn viên khác đến với Chúa, đã bị nhốt tù. Báo cộng sản đã trích một câu trong bài giảng của anh: “Chúng ta phải tin Chúa Cứu Thế chúng ta, như những Cơ Đốc nhân đầu tiên đã tin vậy. Đối với chúng ta, luật trước tiên đó là Kinh Thánh. Chúng ta không công nhận bất cứ điều gì khác. Chúng ta là phải nhanh chóng cứu người khỏi tội, đặc biệt là giới trẻ.”

Anh cho biết luật Xô Viết cấm nói cho giới trẻ nghe về đạo Đấng Christ, và nói thêm: “đối với chúng ta luật duy nhất là Kinh Thánh” – một câu trả lời rất thông thường, ở một nơi chủ nghĩa độc tài vô thần cai trị.



Bức thỉnh nguyện thư được chuyển lên ra khỏi nước Nga do 1453 bà mẹ ký tên. Những người mẹ này đã bị Đảng Cộng Sản tước mất con. Tội của những bà mẹ này là đã dám dạy con về tình yêu thương của Đức Chúa Jesus Christ.

Sau đó, báo cộng sản cũng mô tả một sự kiện “man rợ”: “Các chàng trai và các cô gái hát những bài thánh ca. Họ nhận lễ báp-têm và tuân giữ sự dạy dỗ xấu xa và phản trắc về lòng yêu thương đối với kẻ thù mình.” Bài báo cũng nói rằng rất nhiều chàng trai cô gái đang là đoàn viên của Đoàn Thanh Niên Cộng Sản nhưng trong thực tế lại là những Cơ Đốc nhân!

Lời kết của bài báo như sau: “Trường học cộng sản hẳn phải vô quyền, chán ngắt và bị tước hết ánh sáng biết đến chừng nào ... đến nỗi các mục sư có thể vô lấy những đồ đệ của các trường ấy ngay trước mũi những nhà giáo dục hờ hững của trường.”

Trong tờ *Kazakstanskia Pravda* ra ngày 30.6.1966, người cộng sản bày tỏ sự kinh hoàng khi thấy học sinh đạt điểm số và thứ hạng cao lại là một chàng trai đạo Cơ Đốc!

Tờ *Kirgizskaia Pravda* ra ngày 17.1.1966, đã trích lời từ một tờ chứng đạo đơn của tín hữu thâm lặng gửi đến các bà mẹ như sau: “Hãy cùng chúng tôi tham gia những nỗ lực và những lời cầu nguyện để dâng cuộc đời con cái chúng ta cho Đức Chúa Trời từ những ngày chúng còn nằm nôi! ... Chúng ta hãy cứu con mình khỏi những ảnh hưởng của thế gian.”

Những cố gắng này đã thành công. Báo chí cộng sản làm chứng cho sự thật rằng Cơ Đốc giáo đã tiến bộ giữa vòng giới trẻ! Một tờ báo từ Celiabinsk, nước Nga, miêu tả về Nina, một nữ đoàn viên Thanh Niên Cộng Sản đã trở thành Cơ Đốc nhân khi đến dự buổi nhóm bí mật của tín đồ Đấng Christ.

Tờ *Sovietskaia Justitia* số 9 năm 1966 mô tả một buổi nhóm thâm lặng: “Buổi nhóm tổ chức vào nửa đêm. Kín giấu, thận trọng cảnh giác ngay đến cả cái bóng của họ. Những anh em đến đây căn phòng tối tăm, một cái phòng mái rất thấp. Họ đông đến nỗi không còn chỗ để quỳ. Vì thiếu không khí, ánh sáng từ chiếc đèn dầu thô sơ phải tắt hẳn. Mồ hôi chảy dài trên những khuôn mặt hiện diện trong căn nhà ấy. Ngoài đường lộ, một trong những đầy tớ Chúa đang đứng canh chừng cảnh sát.”

Nina nói rằng, ở buổi nhóm như thế cô được đón nhận bằng những vòng tay thân ái, đầy tình thương và sự quan tâm. “Họ đã có, giống như tôi nay hiện có, một đức tin tuyệt diệu và tươi sáng – đức tin nơi Chúa Cứu Thế. Ngài bảo vệ chúng tôi dưới bóng cánh Ngài. Cứ mặc cho những đoàn viên *Komsomol* biết tôi mà đi ngang qua chẳng thèm chào hỏi tôi! Cứ mặc cho họ nhìn tôi với ánh mắt khinh thường và gọi tôi như thể vả vào mặt tôi là “Báp-tít!” Cứ để họ làm thế! Tôi không cần họ!”

Có rất nhiều người cộng sản khác cũng giống như cô vậy, họ đã quyết định hầu việc Chúa cho đến cùng.

Kazakstanskaia Pravda ngày 18.8.1967 tường thuật buổi xử án các anh em Klassen, Bondar và Teleghin. Chúng tôi không biết bản án của họ ra sao, nhưng tội trạng của họ được công bố: Họ đã dạy cho trẻ em về Đảng Christ.

Sovietskaia Kirghizia ngày 15.6.1967 than phiền rằng những Cơ Đốc nhân “khiêu khích nhà nước phải thực thi những biện pháp xử lý hành chánh cho họ.”

Do đó, nhà chức trách cộng sản vô tội này vì liên tục bị khiêu khích để buộc phải bắt giữ Cơ Đốc nhân bởi chính

những Cơ Đốc nhân bướng bỉnh không muốn được hưởng tự do này, nên họ đã phải bắt giữ nhóm người khác nữa! Tội trạng của họ là lập nhà in trái phép, với 15 máy quay ronéo, 6 máy đóng sách, để từ đó in ra những văn phẩm Cơ Đốc.

Pravda ngày 21.2.1968, thuật lại rằng đã phát hiện được hàng ngàn phụ nữ và thiếu nữ đeo thắt lưng và ruybăng cột tóc có in những câu Kinh Thánh và lời cầu nguyện. Các nhà chức trách đã điều tra và tìm được người đã tung ra loại thời trang mới mẻ này, mà tôi cũng có thể giới thiệu cho Phương Tây nữa, không ai khác hơn là một thành viên Cơ Đốc trong cảnh sát cộng sản, anh Stasiuk ở Liubertz. Tờ báo này cũng nêu lên sự bắt giữ anh ta.

Câu trả lời của những Cơ Đốc nhân trong Hội Thánh Thâm Lặng khi bị đem đến trước tòa án cộng sản là câu trả lời được cảm thúc bởi Đức Chúa Trời. Một thẩm phán hỏi: “Tại sao cô lôi kéo người ta vào tôn giáo bị cấm của cô?” Một chị đã trả lời: “Mục đích của chúng tôi là *chinh phục cả thế giới* cho Đấng Christ.”

**Mục đích
của chúng
tôi là
chinh phục
cả thế giới
cho Đấng
Christ.**

Trong một buổi xử án khác, viên thẩm phán chế giễu: “Tôn giáo của các người là “phản khoa học.”

Cô gái bị cáo – là một sinh viên – đã trả lời: ‘Ông có hiểu biết về khoa học nhiều hơn Einstein không? Hơn Newton không? Họ đều là những người tin Chúa cả đấy. Vũ trụ của chúng ta mang tên của Einstein. Tôi đã học ở trường trung học rằng tên của vũ trụ chính là vũ trụ của Einstein. Einstein viết: “Nếu chúng ta thanh tẩy Do Thái

Giáo của những tiên tri và Cơ Đốc Giáo đúng như Chúa Jêsus đã dạy khỏi những thứ xuất hiện sau đó, đặc biệt là khỏi những mảnh khoe của giới tư tế, thì chúng ta có một tôn giáo có thể cứu cả thế giới khỏi những tệ nạn xã hội. Nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người là làm hết sức mình để đem tôn giáo này đến đắc thắng khải hoàn.'

"Và hãy nhớ nhà sinh vật học Pavlov vĩ đại của chúng ta! Sách vở của chúng ta không nói ông là một Cơ Đốc nhân sao? Ngay cả Các Mác, trong lời tựa ở cuốn *Das Kapital* của ông ta có nói rằng "Cơ Đốc giáo, đặc biệt với hình thức đạo Tin Lành của nó, là tôn giáo lý tưởng để tái tạo lại những đặc tính đã bị tội lỗi hủy hoại.' Tôi cũng có đặc tính bị tội lỗi hủy hoại. Mác đã dạy tôi trở thành một người Cơ Đốc để tái tạo lại đặc tính đó. Làm sao các anh, là người theo chủ nghĩa Mác lại xét xử tôi về việc đó?". Cũng dễ hiểu vì sao quan tòa chẳng thể nói thêm điều gì nữa.

**Khám phá
vĩ đại nhất
của tôi ấy
là biết
mình có
thể được
cứu nhờ ân
điển của
Đức Chúa
Trời**

Đối với lời kết tội là có một tôn giáo phản khoa học, một Cơ Đốc nhân trả lời trước tòa: "Thưa ngài thẩm phán, tôi đảm bảo rằng ông không phải là một nhà khoa học vĩ đại như Simpson, người đã tìm ra chloroform cùng nhiều dược phẩm khác. Khi được hỏi đâu là điều ông cho là khám phá vĩ đại nhất đời mình, Simpson trả lời: 'Đó không phải là chloroform. Khám phá vĩ đại nhất của tôi ấy là biết mình là một tội nhân và biết mình có thể được cứu nhờ ân điển của Đức Chúa Trời."

Cuộc đời, sự tự hi sinh, và huyết mà những tín hữu sẵn sàng đổ ra vì đức tin mình là lập luận vĩ đại nhất bên vực cho Cơ Đốc Giáo, được trình bày bởi Hội Thánh Thẩm Lặng. Nó hình thành điều mà nhà truyền giáo trứ danh Albert Scheitzer tại Châu Phi gọi là: “mối thông công thiêng liêng của những người mang dấu ấn của sự đau đớn” – mối thông công mà Chúa Jêsus, Thống Khổ Nhân, đã thuộc về.

Hội Thánh Thẩm Lặng được liên hiệp bởi sợi dây yêu thương đối với Đấng Cứu Rỗi họ. Cũng chính dây yêu thương ấy kết chặt những thành viên trong Hội Thánh lại với nhau. Không ai trên thế gian này có thể đánh bại họ.

Trong một lá thư gửi lên ra ngoài, Hội Thánh Thẩm Lặng đã nói: “Chúng tôi không cầu nguyện xin làm những Cơ Đốc nhân tốt hơn nhưng xin cho chúng tôi có thể là loại người duy nhất Đức Chúa Trời muốn chúng tôi trở thành: những Cơ Đốc nhân giống như Đấng Christ, sẵn sàng vác thập tự vì sự vinh hiển của Ngài.”

Bằng sự khôn ngoan của rắn, theo lời dạy Chúa Jêsus, những người Cơ Đốc luôn từ chối khai ra những lãnh đạo của mình khi bị tra hỏi trước tòa.

Pravda Vostoka (Báo *Sự Thật Phương Đông*) ngày 15.1.1966 viết về bị cáo Maria Sevciuk đã trả lời khi được hỏi ai đã đưa cô đến tin nhận Chúa: “Đức Chúa Trời thu hút tôi trong hội chúng của Ngài.” Người khác khi được hỏi: “Ai là lãnh đạo của các anh?” thì đã trả lời: “Chúng tôi không có lãnh đạo bằng xương bằng thịt.”

Các em thiếu nhi Cơ Đốc khi được hỏi: “Ai dạy các em bỏ đội Thiếu niên Tiên phong và bỏ khăn quàng đỏ?” Các

em trả lời: “Chúng em làm điều đó vì ý muốn tự do của mình, không ai dạy chúng em cả.”

Mặc dù tại một số nơi, đỉnh của “tảng băng trôi” đã hé lộ, nhưng tại nhiều nơi khác, Cơ Đốc nhân thực hiện việc tự làm báp-têm để tránh cho những người hướng dẫn họ khỏi bị bắt. Đôi lúc việc báp-têm diễn ra ở một con sông, với người làm báp-têm và người được báp-têm đều che mặt để không ai nhận ra trong những bức hình.

Uchitelskaia Gazeta ngày 30.1.1964 viết về một buổi thuyết trình vô thần tại làng Voronin, thuộc quận Volecino Korskii. Ngay khi bài thuyết trình vừa xong, “những tín đồ bắt đầu công khai công kích sự dạy dỗ vô thần của bằng những câu hỏi,” mà người thuyết trình vô thần này không trả lời được. Họ hỏi: “Người cộng sản các anh lấy từ đâu ra những nguyên tắc đạo đức mà các anh tuyên bố nhưng không làm theo – như là ‘chớ trộm cắp’ và ‘chớ giết người’?”

Những người Cơ Đốc cho thuyết trình viên thấy rằng mọi luận cứ của ông ta đều lấy từ Kinh Thánh, là thứ mà cộng sản rất căm ghét. Tác giả này hoàn toàn lúng túng và bài thuyết trình kết thúc với chiến thắng thuộc về những Cơ Đốc Nhân!

Sự Bắt Bớ Hội Thánh Thâm Lặng Gia Tăng

Mặc dù Đảng Cộng Sản không còn cai trị ở Nga nữa, Cơ Đốc nhân ở các nước Liên Xô cũ vẫn còn bị bắt bớ. Tại những nước bị cấm đạo khác trên toàn thế giới, Cơ Đốc nhân của Hội Thánh Thâm Lặng hôm nay đang phải chịu khổ hơn lúc nào hết.

Người ta ước tính có khoảng 160.000 Cơ Đốc nhân đã chịu tuận đạo vào năm 1997.

Đối với Cơ Đốc nhân, quả là nỗi đau xé lòng khi nghe về sự hà hiếp những người Do Thái tại các nước Cộng sản. Nhưng mục tiêu chính của sự bắt bớ là nhằm vào Hội Thánh Thâm Lặng.

**Hơn
160.000
Cơ Đốc
nhân đã
tuận đạo
trong
năm 1997**

Cách đây vài năm, báo Xô Viết đã đăng về làn sóng bắt bớ và xét xử hàng loạt. Tại một nơi kia, có 82 người bị bắt đưa vào trong một nhà thương điên. Sau vài ngày, 24 người đã chết vì “cầu nguyện kéo dài”! Cầu nguyện dài giết chết người kể từ khi nào vậy? Bạn có thể hình dung được họ đã phải trải qua những gì không?

Sự hoạn nạn tồi tệ nhất giáng trên họ ấy là: nếu bị phát hiện đã dạy cho con mình về Đấng Christ, thì con họ sẽ bị bắt phải sống xa cha mẹ suốt đời – họ không có quyền thăm con nữa.

Trong thời đại cộng sản, Liên Xô đã ký với Liên Hiệp Quốc công ước: “Chống phân biệt đối xử trong lãnh vực giáo dục,” có quy định: “Các bậc phụ huynh phải có quyền

đảm bảo sự giáo dục về tôn giáo và đạo đức cho con theo những niềm tin của riêng họ.”

Trong một bài báo, Kharev, từng là lãnh đạo của Liên Hiệp Báp-tít chính thức của Liên Xô đã bảo đảm quyền này là một thực tế tại Nga – và có những kẻ đại mới tin ông ta! Bây giờ, hãy nghe những gì báo Xô Viết nói.

Trong bài báo ra ngày 4.6.1963, tờ *Sowjetskaia Russia* thuật lại một phụ nữ tên Makrinkowa có sáu người con bị bắt khỏi vòng tay của bà như thế nào, lý do là bà dạy cho chúng niềm tin nơi Chúa Cứu Thế và cấm chúng đeo khăn quàng đỏ của Thiếu Niên Tiền Phong.

Khi nghe bản án, bà chỉ nói: “Tôi chịu khổ vì đức tin mình.” Bà phải trả tiền nộp trú cho những đứa con đã bị bắt đi khỏi mẹ, để chúng có thể dễ dàng bị đầu độc bởi chủ nghĩa vô thần. Những bà mẹ Cơ Đốc, hãy nghĩ đến nỗi khổ đau của người mẹ này!

Uchitelskaia Gazeta thuật lại sự việc xảy ra cho anh Ignatii Mullin và vợ. Thẩm phán yêu cầu họ bỏ niềm tin: “Hãy chọn giữa Chúa và con gái ông bà. Ông bà chọn Chúa ư?” Người cha trả lời: “Tôi sẽ không chối bỏ niềm tin của mình.”

Phaolô nói: “*Mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời*” (Rôma 8:28). Tôi đã thấy những đứa trẻ như thế, là những trẻ em được trưởng dưỡng như những Cơ Đốc nhân rồi bị bắt rời khỏi cha mẹ đến sống trong trường học của cộng sản. Thay vì bị đầu độc bởi chủ nghĩa vô thần, đạo mà các em học được tại nhà đã được truyền bá sang cho những bạn khác nữa!

Thánh Kinh phán: “Ai yêu con trai con gái hơn ta thì không đáng cho Ta” (Mathiơ 10:37). Những lời này có ý nghĩa rất lớn tại các nước cộng sản. Hãy thử sống một tuần không gặp mặt con của các bạn xem! Rồi bạn sẽ biết sự chịu đựng của các anh em chúng ta tại những nước cộng sản là thế nào.

Theo bài ra ngày 29/3/1967 của báo *Znamia Junosti*, con trai bà Sitsh là cậu Vsetsheslav, bị cách ly khỏi mẹ đơn giản là vì bà đã dạy cậu bé lớn lên trong con đường kính sợ Đức Chúa Trời.

Bà Zabavina ở Habarovsk bị tước mất đứa cháu gái Tania yêu quý vì bà đã truyền đạt cho cô bé một “sự giáo dục bất thường [Cơ Đốc Giáo]” (*Sovietskaia Rossia*, số ra ngày 13.1.1968).

Tước đoạt quyền làm cha mẹ khỏi tay Cơ Đốc nhân là chuyện vẫn xảy ra hiện nay tại các nước bị cấm đạo.

Thật không công bằng nếu chỉ nói về một mình Hội Thánh Thâm Lặng của Tin Lành.

Những Cơ Đốc nhân Chính Thống Giáo tại Nga đã được thay đổi hoàn toàn. Hàng triệu người trong số họ đã trải qua các nhà tù, tại đó họ không có tràng hạt, hình Chúa trên thập tự, tranh ảnh thánh, không có hương và nến. Tín hữu ở trong tù không có một linh mục đã được thụ phong.

**Hãy thử sống
một tuần không
gặp mặt con
của các bạn
xem! Rồi bạn
sẽ biết sự chịu
đựng của các
anh em chúng
ta tại những
nước cộng sản
là thế nào.**

Những linh mục cũng không có lễ phục, không bánh mì trắng, không rượu nho để làm lễ Tiệc Thánh, không dầu thánh, không sách kinh cầu nguyện để đọc.

Rồi họ khám phá rằng không cần những thứ ấy, họ vẫn có thể đến trực tiếp với Chúa trong lời cầu nguyện. Họ bắt đầu cầu nguyện và Đức Chúa Trời đổ Thánh Linh Ngài trên họ. Một cuộc thức tỉnh tâm linh chân chính, rất tương tự với Cơ Đốc giáo chính thống, đã xảy ra trong giới Chính Thống Giáo tại Nga dưới thời cộng sản.

Thế là tại Nga, cũng như tại những nước vệ tinh của Nga, đã có một Chính Thống Giáo Thâm Lặng, mà trong thực tế là thuần túy Tin Lành, chánh thống và rất gần gũi với Đức Chúa Trời. Nhóm này đã giữ lại – do sức mạnh của thói quen – rất ít lễ nghi Chính Thống Giáo. Hội Thánh Chính Thống Giáo Thâm Lặng này cũng đã sản sinh ra những người tuận đạo vĩ đại.

Ai có thể kể điều gì xảy ra cho Giám Mục Trưởng cao tuổi Yermogen ở Kaluga? Ông dám phản kháng sự hợp tác phản trắc giữa hàng Giáo Trưởng với chính quyền cộng sản vô thần.

Suốt bảy thập niên cai trị của cộng sản, cho đến khi Liên Xô tan rã vào đầu những năm 90, báo chí Nga đầy đầy những chiến thắng của Hội Thánh Thâm Lặng. Hội Thánh ấy đã trải qua biết bao gian khổ không thể tả xiết nhưng vẫn trung tín... và tăng trưởng!

Chúng tôi ở Rumani đã gieo hạt giống bởi công việc thâm lặng của mình trong quân đội Nga. Do đó đã có kết quả tại Nga cũng như tại những nước mà Nga đô hộ. Hạt giống đó phát triển và sinh ra nhiều trái.

Vẫn có thể chinh phục về Đấng Christ những người cộng sản tại Châu Á cũng như ở những nước bị trị khác. Kẻ thù của chúng ta có thể trở thành những Cơ Đốc nhân! Những người bị họ đàn áp cũng thế, nếu chúng ta chịu giúp họ.

Những bằng chứng chứng minh tôi đã nói đúng ấy là Hội Thánh Thâm Lặng đã phát triển mạnh mẽ tại Liên Xô, đang phát triển tại Châu Á cộng sản và đang phát triển tại Trung Đông ngày nay.

✘ ✘ ✘

Để chứng minh nét đẹp của những anh em Cơ Đốc chúng ta trong những hoàn cảnh hết sức kinh khiếp, dưới đây tôi xin trích ra một vài lá thư do những cô gái Nga gửi, hai bức thư mới nhất được viết trong các nhà tù ở Nga.

Một Cô Gái Cộng Sản Gặp Được Chúa Cứu Thế Như Thế Nào

Tiếp theo đây là ba lá thư của Maria, một thiếu nữ Cơ Đốc đã dấn đưa Varia là một đoàn viên *Komsomol* (Đoàn Thanh Niên Cộng sản) đến với Chúa.

Lá Thư Thứ Nhất

...Tôi tiếp tục sống ở đây. Tôi được mọi người thương yêu. Tôi được một đoàn viên trong chi đoàn *Komsomol* (Đoàn Thanh Niên Cộng Sản) thương mến. Cô ấy bảo tôi: “Em không thể hiểu chị là người thế nào nữa. Ở đây rất nhiều người lãng mạn và làm tổn thương chị, thế mà chị vẫn yêu thương mọi người.” Tôi đã trả lời rằng Đức Chúa Trời dạy chúng tôi phải yêu thương, không phải chỉ yêu bạn bè thôi mà còn yêu thương kẻ thù nữa. Trước kia, cô gái này đã gây hại cho tôi rất nhiều, nhưng tôi cầu nguyện cho cô với sự quan tâm đặc biệt. Khi cô hỏi rằng tôi có yêu cô không, tôi ôm cô vào lòng và cả hai chúng tôi bắt đầu khóc. Bây giờ chúng tôi cầu nguyện chung với nhau. Xin cũng hãy cầu nguyện cho cô ấy. Tên cô ta là Varia.

Khi bạn nghe ai đó la lớn lên phủ nhận Đức Chúa Trời, thì dường như thật sự là ý họ muốn nói lên. Nhưng thực tế cuộc sống cho thấy rất nhiều người trong số họ dù trên môi miệng rửa sả Chúa nhưng trong lòng có một niềm khao khát rất lớn. Và bạn nghe được tiếng than thở trong lòng họ... Họ tìm kiếm điều gì đó và ước ao che đậy sự trong

rỗng trong lòng mình bằng thái độ không tin Đức Chúa Trời.

Người chị em trong Christ,
Maria.

Lá Thư Thứ Nhì

Trong thư trước tôi viết về một cô gái vô thần tên là Varia. Bây giờ tôi muốn nói nhanh với các bạn, những người yêu quý của tôi, về niềm vui lớn của chúng tôi: Varia đã tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của chính cô, đang làm chứng công khai với mọi người về việc này.

Khi tin nhận Chúa và biết niềm vui trong sự cứu rỗi, thì cô đồng thời cũng cảm thấy rất đau buồn. Cô buồn, vì trước kia cô đã tuyên truyền rằng không có Chúa. Bây giờ cô quyết định đền chuộc lại tội lỗi trước kia của mình.

Chúng tôi đã cùng nhau đi đến cuộc họp của những người không tin có Chúa. Mặc dù tôi cảnh báo cô nên dè dặt, nhưng cũng vô ích. Varia đi và tôi cùng đi với cô ấy để xem việc gì xảy ra. Sau khi hát bài ca cộng sản (họ hát mà Varia không tham gia), cô ấy bước đến phía trước cả cử tọa.

Cô can đảm làm chứng đầy nhiệt tình cho mọi người đang có mặt ở đây về Chúa Jêsus Christ là Đấng Cứu Rỗi cô và cũng yêu cầu những cựu đồng chí tha thứ cho cô, vì mất tâm linh của cô đã nhầm lại, không biết rằng chính mình đang đi đến hình phạt đời đời và cũng dẫn người khác theo mình đến chốn ấy. Cô nài xin mọi người hãy từ bỏ con đường tội lỗi và trở lại cùng Chúa Cứu Thế.

Tất cả đều im lặng và không ai ngắt lời cô. Khi kết thúc, cô hát hết toàn bài thánh ca với một giọng hào hùng: “Tôi

không hổ thẹn rao giảng Chúa Cứu Thế, Đấng đã chết để bên vực những điều răn Ngài và quyền năng của thập tự Ngài.”

Và sau đó... sau đó họ bắt Varia của chúng tôi đi.

Hôm nay, ngày 9 tháng Năm. Chúng tôi không còn biết tin tức gì về cô nữa.

Nhưng Đức Chúa Trời có quyền năng bảo vệ cô. Xin cầu nguyện cho cô ấy!

Maria của các bạn.

Lá Thư Thứ Ba

Hôm qua, ngày 2 tháng 8, tôi có buổi nói chuyện trong tù với Varia yêu dấu của chúng ta. Tim tôi rướm máu khi nghĩ về cô ấy. Thật sự cô vẫn còn là trẻ con, chỉ mới 19 tuổi. Là một tín hữu mới tiếp nhận Chúa, cô cũng là một con đờ thuộc linh. Nhưng cô yêu Chúa hết lòng và bước đi lập tức trên lối gian nan.

Cô gái tội nghiệp rất đói. Khi biết cô bị tù, chúng tôi đã gửi những gói thực phẩm đồ dùng vào cho cô. Nhưng cô chỉ được nhận rất ít trong số tất cả những gì gửi vào. Hôm qua khi gặp Varia, tôi thấy cô gầy ốm, xanh xao, bị đánh đòn nhiều. Chỉ có đôi mắt chói sáng sự bình an trong Chúa và niềm vui của thiên đàng.

Vâng, hồi những người yêu dấu của tôi, những ai chưa kinh nghiệm sự bình an tuyệt vời của Chúa Cứu Thế thì không thể hiểu hết được...Nhưng, thật là hạnh phúc cho những ai có sự bình an ấy...Đối với chúng tôi là người trong Chúa, không sự đau khổ nào, thất vọng nào có thể chặn đứng được chúng tôi ...

Tôi hỏi cô ấy qua chấn song sắt: “Varia, em có hối tiếc vì những gì mình đã làm?” Cô trả lời: “Không. Nếu họ thả em, em cũng sẽ đi nữa và nói cho họ nghe về tình yêu tuyệt diệu của Cứu Chúa Jêsus. Xin đừng nghĩ là em đang chịu khổ, em rất vui vì Chúa thương em rất nhiều và cho em vui mừng để chịu khổ vì cơ danh Ngài.”

Tôi xin các bạn hãy cầu thay cho cô ấy. Có thể cô sẽ bị đưa đến Siberia. Họ đã lấy hết quần áo cùng mọi vật dụng có cần của cô ấy rồi. Cô chẳng còn lại gì trong tay ngoại trừ bộ đồ mặc trên người. Cô không có gia đình thân tộc nên chúng tôi phải thu góp những thứ cần thiết nhất cho cô. Chúng tôi đã để riêng món quà các bạn vừa gửi đến cho tôi. Nếu Varia bị trục xuất khỏi đây, tôi sẽ trao món quà ấy cho cô. Tôi tin rằng Đức Chúa Trời sẽ làm cô nên mạnh mẽ và ban năng lực để chịu đựng suốt thời gian tới. Nguyễn xin Chúa gìn giữ cô ấy!

Maria của các bạn.

Lá Thư Thứ Tư

Chị Maria thân mến, cuối cùng em cũng có thể viết thư cho chị. Em và những người khác đã đến tại [bỏ qua địa điểm]. Trại của chúng em cách thị trấn mười dặm. Em không thể mô tả cuộc sống của chúng em ở nơi này. Chị đã biết rồi đấy. Em ước gì được viết một ít về em thôi. Cảm tạ Chúa, Ngài cho em có sức khỏe để em có thể lao động tay chân. Chị X và em được sắp xếp cho làm việc ở xưởng máy. Công việc thật nặng nhọc và chị X thì không có sức khỏe. Em làm phần việc của em và của chị ấy nữa. Em xong việc của mình trước và làm giúp công việc của chị. Chúng em làm một ngày 12 đến 13 tiếng đồng hồ. Thức ăn thì cũng

giống như của chị vậy, rất hiếm hoi. Nhưng đó không phải là những gì em muốn nói với chị trong lá thư này.

Lòng em dâng lời cảm tạ Chúa, qua chị, Ngài đã chỉ cho em con đường đến với sự cứu rỗi. Bây giờ, được ở trên con đường ấy, cuộc đời em có mục đích và em biết phải đi đến nơi nào và chịu khổ vì ai. Em cảm nhận một nỗi khát khao được nói ra, được làm chứng cho mọi người về niềm vui cứu rỗi lớn lao trong lòng em.

**Những sự thử
thách mà
Đức Chúa
Trời cho
phép xảy
đến là để
đức tin
chúng ta
càng lúc
càng mạnh
mẽ hơn trong
Ngài.**

Ai có thể phân rẽ chúng ta khỏi tình yêu của Đức Chúa Trời trong Chúa Cứu Thế? Không ai và không gì có thể phân rẽ được, cho dù đó là tù đầy hay đau khổ. Những sự thử thách mà Đức Chúa Trời cho phép xảy đến là để đức tin chúng ta càng lúc càng mạnh mẽ hơn trong Ngài. Lòng em tràn ngập sự vui mừng đến nỗi ơn của Ngài tuôn tràn ra bên ngoài. Khi làm việc, họ mắng chửi và trừng phạt em, giao thêm việc bởi vì không thể bắt em im lặng được.

Em phải nói cho mọi người nghe về những gì Chúa đã làm cho em. Ngài đã biến em thành con người mới, một tạo vật mới, mà chính em trước kia là người phải đi con đường đến hình phạt vĩnh viễn. Sau những điều như vậy em có thể im lặng được ư? Không, không bao giờ! Bao lâu môi

miệng em còn nói được thì em còn làm chứng về tình yêu diệu kỳ của Ngài cho mọi người.

Trên đường đến trại cải tạo này, chúng em gặp nhiều anh chị em trong Chúa. Thật lạ lùng biết dường nào khi nhờ Thánh Linh mà biết được họ là con cái Đức Chúa Trời và thoát thấy những anh chị em ấy. Chẳng cần phải nói. Từ cái nhìn đầu tiên cũng đã cảm biết họ là ai.

Lúc đang trên đường đến trại, tại một trạm xe lửa, có một phụ nữ đến và đưa thức ăn, chỉ nói hai chữ: “Chúa sống.”

Buổi tối đầu tiên khi đến chỗ ấy (lúc đó đã khuya), chúng em bị dồn vào những trại lính dưới lòng đất. Chúng em chào những người có mặt ở đó bằng câu: “Bình an cho các bạn.”

Thật vui mừng khôn xiết, từ mọi góc nhà nghe có tiếng đáp lại “Chúng tôi đón chào các bạn với sự bình an.” Và từ buổi tối đầu tiên, chúng em cảm thấy rằng chúng em đang ở trong một gia đình.

Vâng, sự thật là như vậy. Ở đây có nhiều người tin Đấng Christ làm Cứu Chúa cách cá nhân. Hơn phân nửa tù nhân là tín đồ. Trong số này có những người hát thánh ca rất hay và có những người giảng Phúc Âm đầy ơn. Vào buổi tối, sau một ngày làm việc nặng nhọc, khi chúng em họp lại với nhau sau ngày lao động nặng nhọc, thật tuyệt vời khi ít nhất cũng có được thời gian cầu nguyện nơi chân Chúa. Có Đấng Christ thì nơi đâu cũng có tự do. Nơi đây em đã học được nhiều bản thánh ca và mỗi ngày Chúa cho em thêm nhiều Lời Chúa.

Ở tuổi mười chín, lần đầu tiên trong đời em mừng ngày sinh nhật trong Chúa. Không bao giờ em quên được ngày tuyệt vời ấy! Chúng em phải làm việc suốt một ngày dài. Nhưng một số anh em có thể đi đến bờ sông gần đó. Họ đập vỡ băng ra và chuẩn bị sẵn một nơi để đêm đến – theo đúng lời Chúa dạy – bảy người và em được làm báp-têm.

Ồ, em sung sướng vô cùng và Maria ơi, ước gì chị ở bên em ngay bây giờ, để em có thể đền bù lại ít nhất những lỗi lầm của em trước kia đối với chị. Nhưng Đức Chúa Trời đặt để mỗi người chúng ta trong chỗ của Ngài và chúng ta phải đứng vững ở nơi mà Chúa muốn.

Cho em gửi lời chào thăm đến đại gia đình con cái Chúa. Đức Chúa Trời sẽ ban phước dồi dào trên công việc của chị, cũng như Ngài đã ban phước cho em vậy. Chị hãy đọc Hêbơơ 12:1-3

Tất cả anh em gửi lời thăm chị và rất vui vì đức tin chị nơi Chúa mạnh mẽ và chị đã tôn cao Ngài qua những thử thách không ngừng. Nếu viết thư cho những người khác, nhớ nói chúng em gửi lời thăm.

Em của chị, Varia

Lá Thư Thứ Năm

Maria thân mến, cuối cùng em cũng tìm được cơ hội viết vài dòng gửi đến chị. Em có thể cho chị, người chị yêu dấu của em, biết rằng bởi ân điển Chúa, chị X và em đều khỏe mạnh và tinh thần thoải mái. Bây giờ chúng em đang ở tại [giấu địa điểm].

Em cảm ơn sự chăm sóc của chị như người mẹ hiền đối với em vậy. Chúng em đã nhận tất cả những thứ chị đã chuẩn bị cho chúng em. Cảm ơn chị đã gửi thư quý giá

nhất, quyển Kinh Thánh. Cảm ơn tất cả mọi người. Khi viết thư cho họ, chị nhớ nói em gửi lời thăm và cảm ơn về những gì họ gửi đến cho em.

Vì Chúa cho em thấy được sự mâu nhiệm của tình yêu Ngài, nên em thấy chính mình là người hạnh phúc nhất trần gian. Những bất bớ em phải chịu, em xem đó là một đặc ân. Em vui mừng vì Đức Chúa Trời cho em hạnh phúc lớn lao ngay từ những ngày đầu tiên trong đức tin là được chịu khổ vì Ngài. Xin thêm lời cầu nguyện cho em để em có thể giữ lòng trung tín với Chúa cho đến cuối cùng.

Nguyện Chúa gìn giữ chị và các anh em cũng như giục lòng mạnh mẽ trong trận thánh chiến này!

Chị X và em hôn hết thấy các anh chị em. Khi nào họ đưa chúng em đến [giấu địa điểm] có lẽ em sẽ còn cơ hội viết cho chị nữa. Đừng lo cho em và những người ở đây. Chúng em rất sung sướng và hạnh phúc vì phần thưởng chúng em ở thiên đàng là lớn lắm (Mathiơ 5:11,12).
Varia của chị

Đây là lá thư cuối cùng từ Varia – một cô gái cộng sản đã tìm thấy Chúa Cứu Thế – làm chứng về Chúa và bị kết án lao động khổ sai. Chúng tôi không còn nghe tin tức về cô nữa, nhưng tình yêu tốt đẹp và lời chứng của cô về Đấng Christ chứng minh vẻ đẹp tâm linh của một Hội Thánh Thâm Lặng đang trung tín chịu khổ.

Chương 7

Cơ Đốc Nhân Phương Tây Có Thể Giúp Đỡ Bằng Cách Nào

Tôi được gọi là “Tiếng nói của Hội Thánh Thâm Lặng.” Tôi cảm thấy mình không xứng đáng được làm tiếng nói cho một chi thể đáng kính trọng dường ấy của Thân Thể Đấng Christ. Tuy nhiên, trong những nước cộng sản, tôi đã hướng dẫn một phần của Hội Thánh Thâm Lặng này trong nhiều năm.

Bởi phép lạ, tôi vẫn còn sống sau 14 năm lao tù và bị tra tấn, cộng với hai năm trong tù ở trong một “phòng hấp hối.” Do một phép lạ còn lớn hơn nữa, Đức Chúa Trời thấy hài lòng để đến chốn tù ấy đem tôi ra ngoài.

Tôi được Hội Thánh Thâm Lặng tại Rumani quyết định phải rời đất nước tôi và mang thông điệp đến với những Cơ Đốc nhân tự do ở Phương Tây. Bởi phép lạ, tôi và gia đình ra đi và tôi có thể làm trọn nhiệm vụ đã giao cho tôi bởi những người vẫn còn ở lại đằng sau chịu cảnh cực nhọc, mạo hiểm, chịu khổ, và đang chết dần mòn tại hàng chục đất nước bị trị.

Tôi lên tiếng nhân danh rất nhiều anh em đã nằm xuống trong những ngôi mộ vô danh. Tôi lên tiếng nhân danh những anh em hiện nay vẫn phải âm thầm nhóm họp ở trong rừng, tầng hầm, gác xép và những nơi khác tương tự như thế.

Thông điệp từ Hội Thánh Thâm Lặng mà tôi mang đến là:

“Đừng bỏ chúng tôi!”

“Đừng quên chúng tôi!”

“Đừng xem chúng tôi là đồ bỏ đi!”

“Hãy cho chúng tôi những công cụ chúng tôi cần! Chúng tôi sẽ trả giá để sử dụng những công cụ ấy!”

Đây là thông điệp mà tôi được giao phó phải gửi đến Hội Thánh trong thế giới tự do. Tôi nói thay cho Hội Thánh Thâm Lặng, Hội Thánh im lặng, Hội Thánh “câm,” một Hội Thánh không nói lên được lời nào.

Hãy lắng nghe tiếng khóc của anh em, chị em ở những nước bị trị! Họ không yêu cầu lối thoát, được an toàn hay có cuộc sống dễ chịu. Họ chỉ yêu cầu có những công cụ cần thiết để đối phó với việc đem chủ nghĩa vô thần đầu độc tuổi trẻ – là thế hệ mai sau. Họ xin có Kinh Thánh để dùng rao giảng Lời Đức Chúa Trời. Làm sao họ có thể giảng Lời Chúa nếu không có Kinh Thánh?

**“Xin
cho
chúng
tôi công
cụ và
chúng
tôi sẽ
làm
phần
còn lại!”**

Hội Thánh Thâm Lặng cũng giống như một bác sĩ phẫu thuật đang đi trên một chuyến xe lửa. Xe ấy đựng phải một xe lửa khác và hàng trăm người nằm dài trên mặt đất, thân thể nát tan, chấn thương, sắp chết. Vị bác sĩ phẫu thuật đi lại giữa vòng người đang khóc la, sắp chết ấy và kêu lên: “Phải chi tôi có dụng cụ ở đây! Ước gì tôi có dụng cụ trong tay!” Với những dụng cụ phẫu thuật, ông có thể cứu sống được nhiều người. Ông có thiện chí...nhưng không có dụng cụ trong tay.

Đây là chỗ mà Hội Thánh Thâm Lặng đang đứng. Hội Thánh *sẵn sàng* tận hiến tất cả những gì mình có. Hội Thánh *sẵn sàng* dâng hiến những cuộc đời tuận đạo! Hội Thánh cũng *sẵn sàng* chịu đựng những năm lao tù! Nhưng tất cả những sự sẵn lòng của Hội Thánh sẽ không giá trị nếu không có công cụ để hoạt động. Lời cầu xin chân thành, can đảm mà Hội Thánh Thâm Lặng gửi đến các bạn, những người đang sống trong tự

do là: “Xin cho chúng tôi công cụ – các sách Phúc Âm, Kinh Thánh, văn phẩm Cơ Đốc và những sự trợ giúp khác – chúng tôi sẽ làm phần còn lại!”

Những Cơ Đốc Nhân Ở Thế Giới Tự Do Có Thể Giúp Đỡ Bằng Cách Nào

Mỗi người Cơ Đốc ở nước tự do đều có thể giúp đỡ ngay lập tức bằng những cách sau đây.

Những người vô thần không công nhận về những nguồn vô hình trong đời sống của họ. Họ không có ý thức đâu là điều mầu nhiệm trong vũ trụ và trong đời sống. Cơ Đốc nhân có thể giúp họ tốt nhất bằng cách đích thân bước bởi đức tin chứ không bởi mắt thấy, sống cuộc đời thông công với Đức Chúa Trời là Đấng không thấy được.

Họ có thể giúp chúng tôi tốt nhất bằng cách sống cuộc đời Cơ Đốc kiên định, những đời sống hi sinh. Họ có thể giúp bằng cách thường xuyên phản kháng công khai khi những Cơ Đốc nhân bị bắt bớ.

Những Cơ Đốc nhân Phương Tây có thể giúp chúng tôi bằng cách cầu nguyện cho những người bắt bớ để họ cũng được cứu. Đó dường như là một lời cầu nguyện ngây ngô. Chúng tôi đã cầu nguyện cho những người cộng sản và ngày hôm sau họ tra tấn chúng tôi thậm chí còn tệ hơn khi trước lúc cầu nguyện cho họ.

Họ có thể giúp chúng tôi tốt nhất bằng cách sống cuộc đời Cơ Đốc kiên định, những đời sống hi sinh.

Lời cầu nguyện Chúa cho thành Jerusalem dường như cũng “ngây ngô.” Họ đóng đinh Chúa trên cây thập hình sau lời cầu

nguyện ấy. Nhưng vài ngày sau, họ đắm ngực khóc lóc và có 5.000 người tin Chúa nội trong một ngày.

Đối với những người khác cũng vậy, lời cầu nguyện này không mất đi. Bất kỳ lời cầu nguyện nào không được tiếp nhận bởi người mà bạn cầu thay cho thì sẽ đền đáp lại cho bạn những phước hạnh lớn lao. Để làm trọn Lời Chúa, nhiều Cơ Đốc nhân khác và tôi luôn cầu nguyện cho Hitler và thuộc cấp của ông. Tôi chắc chắn rằng lời cầu nguyện của chúng tôi đã giúp đánh bại Hitler cũng như những viên đạn của lính đồng minh vậy.

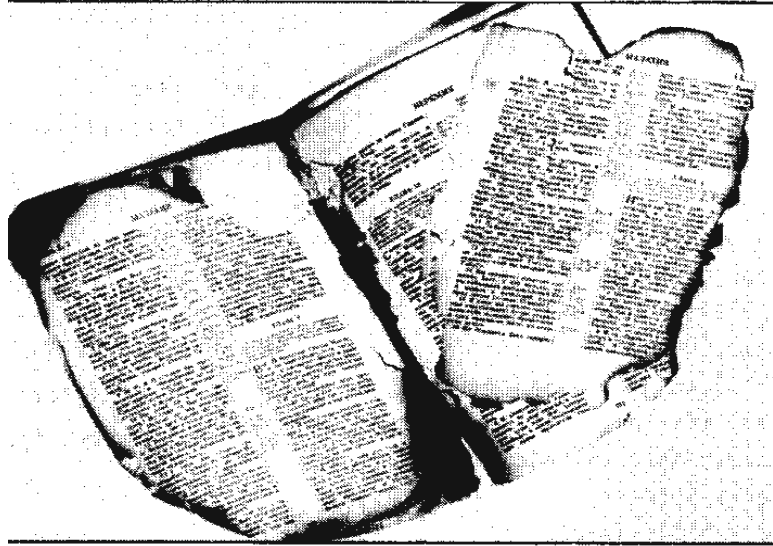
Chúng ta phải thương yêu người lân cận như chính mình. Những người cộng sản và những người bất bớ khác đều là người lân cận chúng ta như bao nhiêu người khác.

Họ là kết quả của việc chúng ta không rao giảng ra lời này của Đấng Christ: *“Ta đến để cho họ được sự sống và sự sống sung mãn”* (Giăng 10:10). Cơ Đốc nhân vẫn chưa làm sự sống sung mãn này có sẵn cho mọi người. Họ đã bỏ một số người ra ngoài lề của mọi điều giá trị trong cuộc đời. Những cá nhân này nổi loạn và lập thành Đảng Cộng Sản và nhiều niềm tin sai lầm khác.

Thường chính những nạn nhân của bất công xã hội sẽ trở nên cay đắng và bạo ngược. Chúng ta phải đấu tranh với họ. Nhưng dẫu phải chống lại kẻ thù, Cơ Đốc nhân cũng phải hiểu và yêu thương kẻ thù ấy.

Chúng ta không vô tội trước sự kiện một số người đang sống trong nổi loạn. Chúng ta ít nhất cũng đã phạm tội xao lãng trách nhiệm của mình.

Vì vậy, chúng ta phải chuộc lại lỗi lầm đó bằng cách yêu thương họ – là việc hoàn toàn khác với việc thích họ – và cầu nguyện cho họ.



Chưa đầy một thập kỷ trước, Kinh Thánh vẫn còn bị người cộng sản đốt tại Liên Xô cũ. Kinh Thánh trong hình trên đã được cứu khỏi lửa. Khi Khối Cộng Sản mở cửa, liền có sự khao khát Lời Đức Chúa Trời hết sức lớn lao. Ngay cả cảnh sát cũng sốt sắng nhận lấy Kinh Thánh cho họ từ tay những nhân sự Tiếng Nói Người Tuân Đạo.



Tôi cũng không ngây ngô đến nỗi tin rằng chỉ tình yêu thương thôi cũng giải quyết được những nan đề này. Tôi sẽ không khuyên những nhà chức trách của một quốc gia giải quyết vấn đề bằng đảng chỉ bằng tình yêu thương. Phải có lực lượng cảnh sát, các quan tòa và nhà tù cho những tên kẻ cướp – chứ không phải chỉ có mục sư. Nếu bọn gangxtơ không chịu ăn năn, chúng hẳn phải bị nhốt vào tù.

Tôi không bao giờ dùng từ ngữ “tình yêu thương” của người Cơ Đốc để đối phó với cuộc chiến thích đáng về chính trị, kinh tế, văn hóa để chống những người cộng sản và những nhà độc tài khác, là những người chẳng khác gì bọn gangxtơ trên bình diện quốc tế. Những tên kẻ cướp đánh cắp một chiếc ví; còn bọn người này đánh cắp cả quốc gia.

Nhưng mục sư và cá nhân tín hữu phải làm hết sức mình để đem những dân tộc nổi loạn đến với Đấng Christ – cho dù họ có phạm đến tội gì đi nữa – cũng như những nạn nhân vô tội của họ nữa. Chúng ta phải cầu nguyện cho họ bằng sự hiểu biết và cảm thông.

Kinh Thánh Là Nhu Cầu Cấp Bách

Một cách khác để những Cơ Đốc nhân tự do có thể giúp là gửi Kinh Thánh trọn bộ hoặc từng sách. Có nhiều phương tiện để có thể vận chuyển an toàn vào những nước cấm đạo, giá như những Cơ Đốc nhân tự do sẵn lòng cung cấp chúng cho những anh chị em của Hội Thánh Thâm Lặng.

Khi ở tại Rumani, tôi có nhận được nhiều Kinh Thánh mang vào bằng những phương cách nào đó. Không có trở

ngại nào về cách gửi Kinh Thánh – chỉ có điều phải có cung cấp thì mới có để gửi đi.

Kinh Thánh rất cần. Hàng ngàn người tin Chúa tại Trung Quốc và Bắc Triều Tiên trong vài thập niên vẫn chưa được nhìn thấy quyển Kinh Thánh hoặc các sách Phúc Âm ra sao.

Ngày nọ, có hai người dân quê đây bụi bặm đến nhà tôi để mua một quyển Kinh Thánh. Từ ngôi làng của mình, họ đến làm công việc xúc đất đóng băng suốt mùa đông dài để kiếm tiền với hy vọng mong manh là dùng tiền đó mua được một quyển Kinh Thánh cũ rách rồi mang về làng. Bởi vì tôi nhận Kinh Thánh từ Mỹ nên tôi có thể trao tận tay họ một quyển mới hoàn toàn, không phải là cũ, rách như họ nghĩ.

Họ không thể tin vào mắt mình! Hai người cố trả tiền cho tôi bằng số tiền mà họ kiếm được. Tôi không nhận tiền ấy. Họ chạy thẳng về làng với quyển Kinh Thánh trên tay.

**Các
tín hữu đã
van xin chỉ
một trang
Kinh Thánh
thôi.**

Vài ngày sau tôi nhận được một lá thư với niềm vui sướng ngây ngất không kiềm chế nổi để cảm ơn tôi về quyển Kinh Thánh. Bức thư ấy có chữ ký của ba mươi người trong làng! Họ đã cẩn thận chia cuốn Kinh Thánh ra thành ba mươi phần và thay đổi cho nhau để cùng đọc!

Thật mỉa lòng khi nghe một người Nga van xin một trang Kinh Thánh để nuôi linh hồn mình. Họ rất sung sướng đổi một con bò hoặc con dê để lấy quyển Kinh Thánh. Một người đàn ông đã bán nhẫn cưới của mình để mua một quyển Tân Ước rách nát.

Nhiều em thiếu nhi chưa bao giờ thấy một tấm thiệp Giáng Sinh. Nếu có một tấm thiệp Giáng Sinh, tất cả trẻ con trong làng sẽ vây quanh xem tấm thiệp ấy và một vài người lớn tuổi sẽ giải thích cho các em về hài nhi Jêsus, sự Giáng Sinh kỳ diệu và câu chuyện về cuộc đời cùng sự cứu rỗi của Ngài. Tất cả chuyện này – chỉ từ một tấm thiệp Giáng Sinh!

Chúng tôi gửi Kinh Thánh, các sách Phúc Âm và văn phẩm Cơ Đốc cho các tín hữu tại những nước bị cấm đạo này. Việc này được tài trợ bởi chương trình *Kinh Thánh cho những Quốc gia Bị Trị* của chúng tôi. Đây là một cách để các bạn có thể làm được một việc gì đó. Chúng tôi cũng có in và gửi văn phẩm đặc biệt nhằm đối phó vấn đề đầu độc chủ nghĩa vô thần cho giới trẻ từ mẫu giáo đến đại học.

Tại nước Liên Xô cũ, cộng sản đã soạn sẵn một bộ *Sách Chỉ Nam cho người Vô thần*, bộ sách được xem là “Kinh Thánh” của người vô thần. Những câu thơ đơn sơ được dạy cho trẻ em tuổi mẫu giáo, cùng những bài nâng cao trong chính sách chỉ nam này để dạy khi các em lớn lên. Cuốn “Kinh Thánh” xấu xa ấy theo đuổi một đứa trẻ từ tấm bé cho đến lúc trưởng thành – dùng chủ nghĩa vô thần đầu độc trong suốt đường đời của nó.

Chúng tôi đã in và gửi đi cuốn *Trả Lời cho Sách Chỉ Nam của người Vô thần* gồm những giải đáp của Cơ Đốc Giáo cho những sự dạy dỗ vô thần độc hại. Lớp trẻ bị đầu độc của chúng ta phải có một câu trả lời – câu trả lời của Chúa – câu trả lời của Cơ Đốc Giáo – câu trả lời của chúng ta!

Một việc khác nữa mà bạn có thể làm là giúp cung cấp những văn phẩm đặc biệt đến những quốc gia mà tại đó Đức Chúa Trời bị xem là “bất hợp pháp.” Những văn phẩm này gồm văn phẩm minh họa đủ màu sắc và Kinh Thánh cho các em thiếu nhi.

Chúng ta cũng phải “góp tay” với thành viên Hội Thánh Thâm Lặng bằng phương tiện tài chính để đi lại truyền giảng bằng hình thức cá nhân chúng đạo.

Rất nhiều người trong số họ phải “bị xiềng” tại nhà vì thiếu tiền mua vé xe và thức ăn trong khi đi đây đó giảng đạo. Vì họ gặp khó khăn tài chính, không thể đến những ngôi làng xa hai ba mươi dặm, đành kêu gọi cách vô hiệu để mời người ta đến thờ phượng Chúa âm thầm. Bằng cách cung cấp tài chính cho họ mỗi tháng, chúng ta có thể “tháo xiềng” cho họ, để đáp lại những tiếng kêu gọi ấy và đến các làng, thị trấn xa xăm giảng về Lời Đức Chúa Trời.

Ví dụ chúng tôi mua xe gắn máy cho những mục sư Việt Nam và Trung Quốc để họ đi giảng Tin Lành ở những “vùng cấm” trong đất nước họ. Chúng tôi mua xe đạp cho những nhà truyền đạo tại nước Bangladesh Hồi Giáo để họ đi làm chứng ở nơi đây mạo hiểm.

Những nam nữ tín hữu bình thường cũng phải được trợ giúp tài chính. Là những Cơ Đốc nhân, họ hầu như chỉ kiếm đủ sống, chẳng để dành được chút nào để đi từ làng này sang làng kia rao giảng Tin Lành. Một vài đôla “phép lạ” mỗi tháng cũng đủ giúp họ.

Những mục sư ở các nhà thờ chính thức đang lo một chức vụ song song và âm thầm là rất mạo hiểm, họ cũng

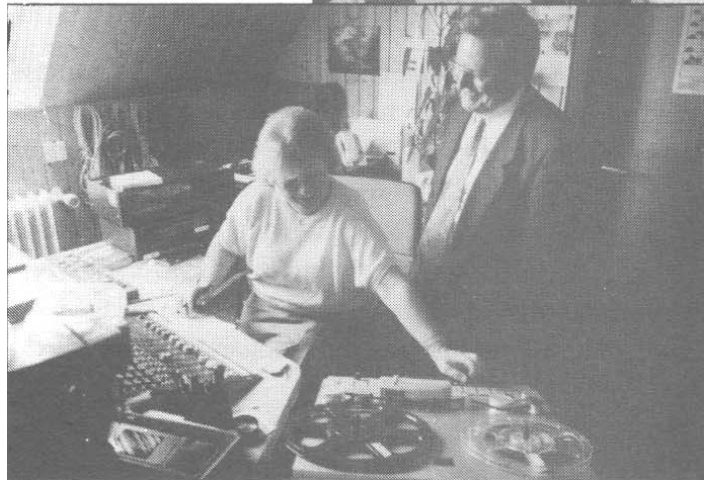
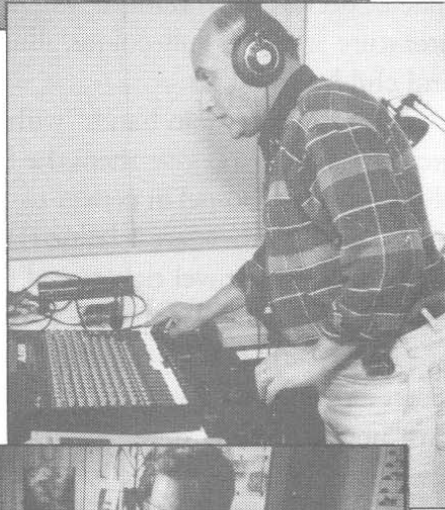
phải được cấp những ngân quỹ kín đáo cho những mục đích như thế. Sự sẵn lòng liêu bỏ tự do của những mục sư này bằng cách phớt lờ những quy định và rao giảng Tin Lành cho thiếu nhi, thanh thiếu niên, người lớn trong những buổi nhóm bí mật thì chưa đủ. Họ phải có phương tiện để tiến hành chức vụ bí mật hữu hiệu của họ.

Hỗ trợ ngân quỹ cho những mục đích đó sẽ giúp thành viên của Hội Thánh Thâm Lặng rao giảng Phúc Âm cách hiệu quả.

Kể đến chúng ta cũng phải phát thanh Tin Lành đến những nước cấm đạo bằng sóng truyền thanh. Dùng những trạm phát sóng ở các nước tự do, chúng ta có thể nuôi dưỡng phần thuộc linh của Hội Thánh Thâm Lặng, mà chính họ đang hết sức cần Bánh Hằng Sống.



Những nhân sự Tiếng Nói Người Tuận Đạo chuẩn bị những chương trình phát thanh hàng tuần cho Trung Đông, có tên gọi là “Ánh Sáng Và Lẽ Thật.” (Hình trên và hình bên phải cho Đông Âu và những nước cộng hòa CIS (hình dưới) và cho Trung Quốc cùng Đông Nam Á.



Bởi vì chính quyền cộng sản sử dụng sóng ngắn để tuyên truyền cho người dân của họ, nên hàng triệu người tại những nước cấm đạo đều có radio để thu những chương trình trên các làn sóng phát thanh.

Tại những nước cấm đạo, cánh cửa vẫn còn mở bởi chiếc radio và đây là công việc phải được nhân rộng ra. Hội Thánh Thâm Lặng phải có thức ăn thuộc linh do những chương trình phát thanh này cung cấp. Đây cũng là một cách nữa bạn có thể giúp Hội Thánh Thâm Lặng tại các nước cấm đoán này.

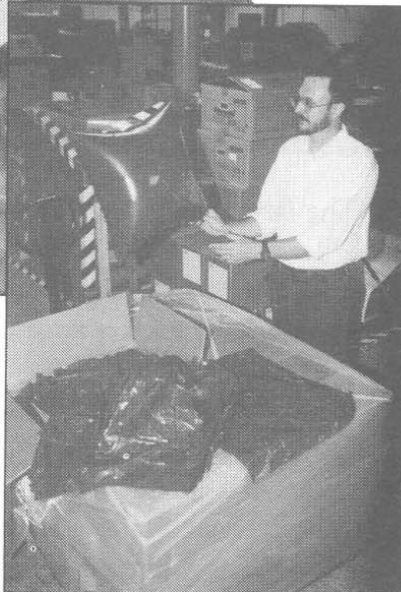
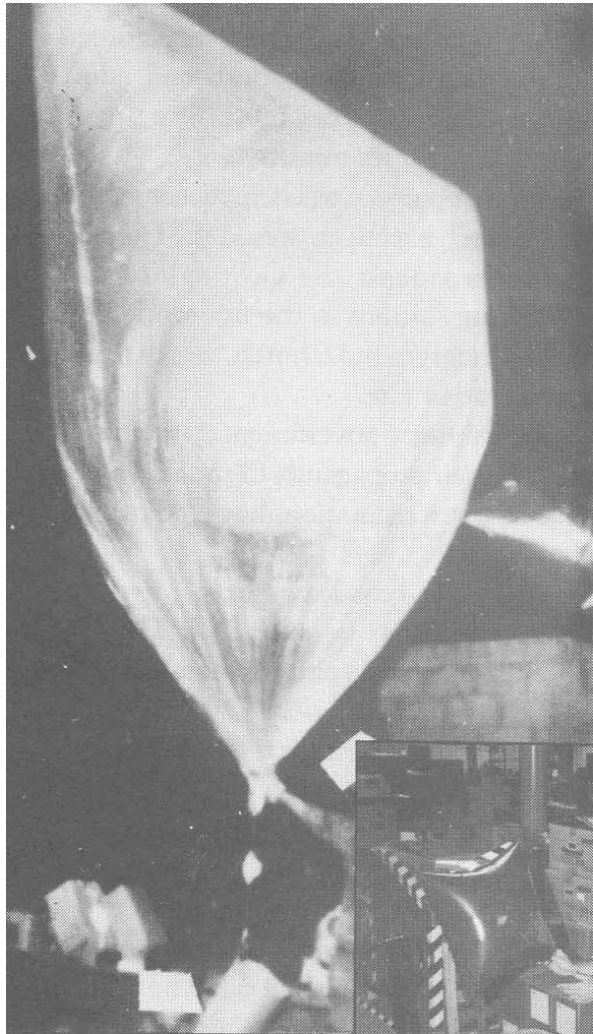
Thảm Kịch Của Gia Đình Những Cơ Đốc Nhân Tuận Đạo

Gia đình của những Cơ Đốc nhân tuận đạo cũng cần sự hỗ trợ của chúng ta. Hàng vạn gia đình như thế hiện đang chịu hoàn cảnh bi thảm không thể tả. Khi một thành viên Hội Thánh Thâm Lặng bị bắt, thảm kịch kinh khiếp lập tức ập đến trên gia đình ấy.

Thường thì những ai giúp họ đều là phạm pháp. Đây là một kế hoạch rất thành công của chính quyền để tăng sự khốn khổ cho vợ con còn ở lại của người đã bị tù. Khi một người Cơ Đốc vào tù – thường là bị tra tấn cho đến chết – sự chịu khổ chỉ là mới bắt đầu. Gia đình người ấy chịu khổ bất tận.

Tôi nêu ra một sự thực là nếu những tín hữu trong thế giới tự do không giúp đỡ cho tôi và gia đình thì giờ đây chúng tôi không còn sống sót để viết những dòng chữ này!

Sẽ còn thêm nhiều người tuận đạo nữa. Dầu họ đã nghỉ yên nơi phần mộ và nhận phần thưởng trên thiên quốc, nhưng gia đình họ vẫn còn sống trong những hoàn cảnh bi thảm kinh khiếp. Chúng ta có thể giúp và phải giúp họ. Tất nhiên, chúng ta phải giúp những người đói tại Ấn Độ và Phi châu. Nhưng ai xứng đáng được Cơ Đốc nhân giúp hơn là gia đình của những người đã chết vì danh Chúa hoặc là những người đã bị tra tấn vì đức tin tại các nhà tù ở những quốc gia cấm đạo?



Từ đầu năm 1969, nhiều
khinh khí cầu mang theo
các sách Tin Lành đã được
thả vào Bắc Triều Tiên. Công
tác này ngày nay vẫn tiếp tục
với những khí cầu Tin Lành
được in đặc biệt để bày tỏ
có đường đến với
Đức Chúa Trời.

Từ khi tôi được thả ra, tổ chức Tiếng Nói Của Người Tuận Đạo đã gửi rất nhiều sự giúp đỡ cho những gia đình những Cơ Đốc nhân tuận đạo. Những gì chúng tôi đã làm là rất nhỏ so với những gì chúng tôi có thể làm với sự giúp đỡ của các bạn.

Thông Điệp Của Tôi Từ Hội Thánh Thẩm Lặng Gửi Đến Các Bạn

Là một thành viên Hội Thánh Thẩm Lặng đã sống sót và thoát khỏi nhà tù từ đất nước cộng sản, tôi đem đến cho bạn một thông điệp, một lời nhắn nhủ từ các anh chị em còn ở lại.

Họ cử tôi đến trao sứ điệp này cho các bạn. Thật lạ kỳ, tôi còn sống để trao lại sứ điệp ấy.

Tôi đã kể cho các bạn biết việc đem Chúa Cứu Thế đến những nước cộng sản và các nước cấm đạo là cấp bách. Tôi cũng nói với các bạn sự khẩn cấp phải giúp đỡ gia đình những Cơ Đốc nhân tuận đạo. Tôi đã nói những cách thực tế bạn có thể giúp Hội Thánh Thẩm Lặng hoàn thành nhiệm vụ truyền bá Phúc Âm.

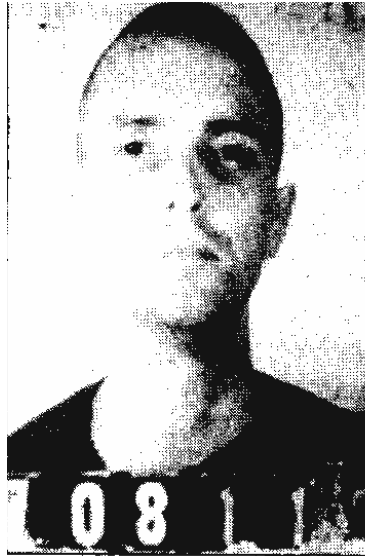
Khi bị đánh vào lòng bàn chân, lưỡi tôi đã kêu lên. Tại sao lưỡi tôi phải kêu la? Nó không bị đánh mà. Nó kêu lên vì cả lưỡi và chân đều là bộ phận của cùng một cơ thể. Và những Cơ Đốc nhân tự do là chi thể cùng một Thân Thể Đấng Christ mà hiện đang chịu đánh đập tại các nhà tù ở những nước cấm đạo, và thậm chí đến nay vẫn luôn có người tuận đạo vì cơ Chúa Cứu Thế.

Bạn không cảm nhận được nỗi đau của chúng tôi sao?

Hội Thánh Đầu Tiên với toàn bộ vẻ đẹp, sự hy sinh và tận hiến của Hội Thánh ấy đã sống động trở lại trong những quốc gia này.



Fidel Castro đã hủy 100.000 cuốn Kinh Thánh trong vài năm đầu cai trị Cuba. Tiếng Nói Người Tuân Đạo đã thả các Sách Tin Lành trên biển và thả từ phi cơ để nuôi dưỡng tâm linh những tín hữu đói khát Bánh Hằng Sống.



Anh Tom đã thả những sách Tin Lành – là những quả tên lửa tình yêu của Đức Chúa Trời – từ máy bay xuống đang khi bay trên nước Cuba. Khi máy bay đâm vào một xa lộ của Cuba, Tom bị bắt và kết án hai mươi bốn năm tù.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ cầu nguyện thống thiết trong vườn Ghếtsemanê, thì Phierơ, Giacơ và Giăng chỉ cách khoảng chừng ném một cục đá – nhưng họ lại ngủ say không liên quan gì đến màn kịch trọng đại nhất của lịch sử.

Lòng quan tâm và sự dâng hiến của các Cơ Đốc nhân hướng bao nhiêu về việc cứu trợ Hội Thánh tuận đạo? Hãy hỏi những mục sư và những lãnh đạo Hội Thánh bạn xem những gì đang được làm ra nhân danh các bạn để giúp đỡ những anh chị em tại các nước cấm đạo trên thế giới.

Tại những nước này, thảm kịch, tính can đảm và gương tuận đạo của Hội Thánh Đầu Tiên đang liên tục diễn ra – ngay lúc này – còn Hội Thánh tự do đang ngủ.

Các anh em chúng ta nơi ấy, đang một mình chiến đấu, không có sự giúp đỡ, trong trận chiến ác liệt đầy can đảm của thế kỷ hai mươi, ngang hàng với tinh thần anh hùng, lòng can đảm và sự hiến dâng của Hội Thánh Đầu Tiên. Còn Hội Thánh tự do đang ngủ say, quên lãng cuộc chiến đấu và nỗi thống khổ của họ, cũng giống như Phierơ, Giacơ và Giăng đã ngủ say trong giờ phút thống khổ của Cứu Chúa họ.

Bạn đang ngủ trong lúc các anh em trong Chúa của bạn chịu khổ và đấu tranh vì Tin Lành sao?

Bạn có nghe thông điệp của chúng tôi?

“Xin nhớ đến chúng tôi, giúp đỡ chúng tôi”

“Đừng bỏ chúng tôi!”

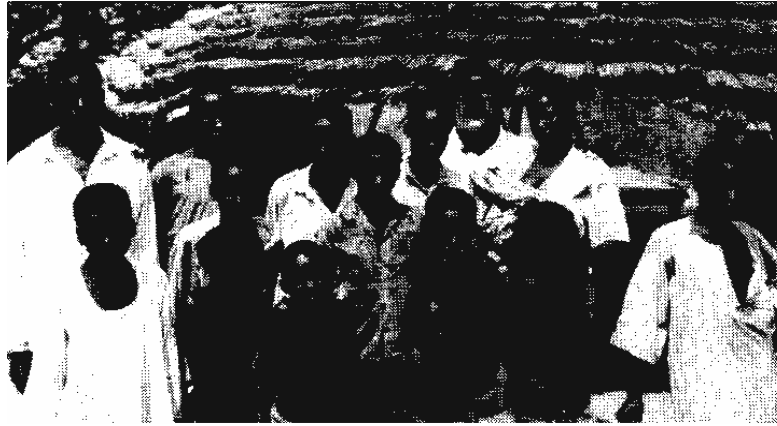
Giờ đây tôi đã rao ra thông điệp từ một Hội Thánh tuận đạo và trung tín – từ những anh em chị em đang chịu khổ trong ách xiềng xích của chủ nghĩa cộng sản vô thần và đang bị tấn công trên khắp thế giới từ Indonesia đến Châu Phi.

Đừng bỏ họ.

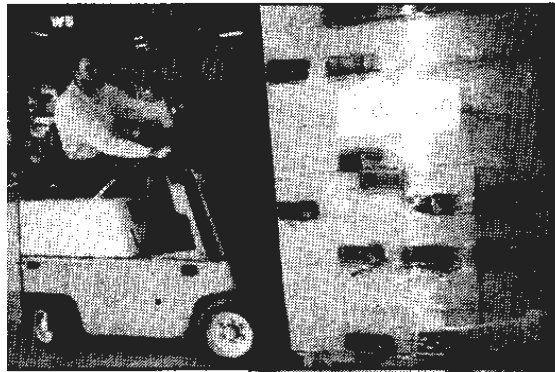


Bất cứ tại nơi đâu có thành lập hội Tiếng Nói Người Tuận Đạo, những người ủng hộ tổ chức này đều tìm cách bày tỏ cảnh hoạn nạn của những Cơ Đốc nhân bị bách hại ra cho Hội Thánh Phương Tây đang say ngủ trong tự mãn. Từ Phần Lan (hình trên), Cơ Đốc nhân đã “nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích” (Hêbơơ 13:3).





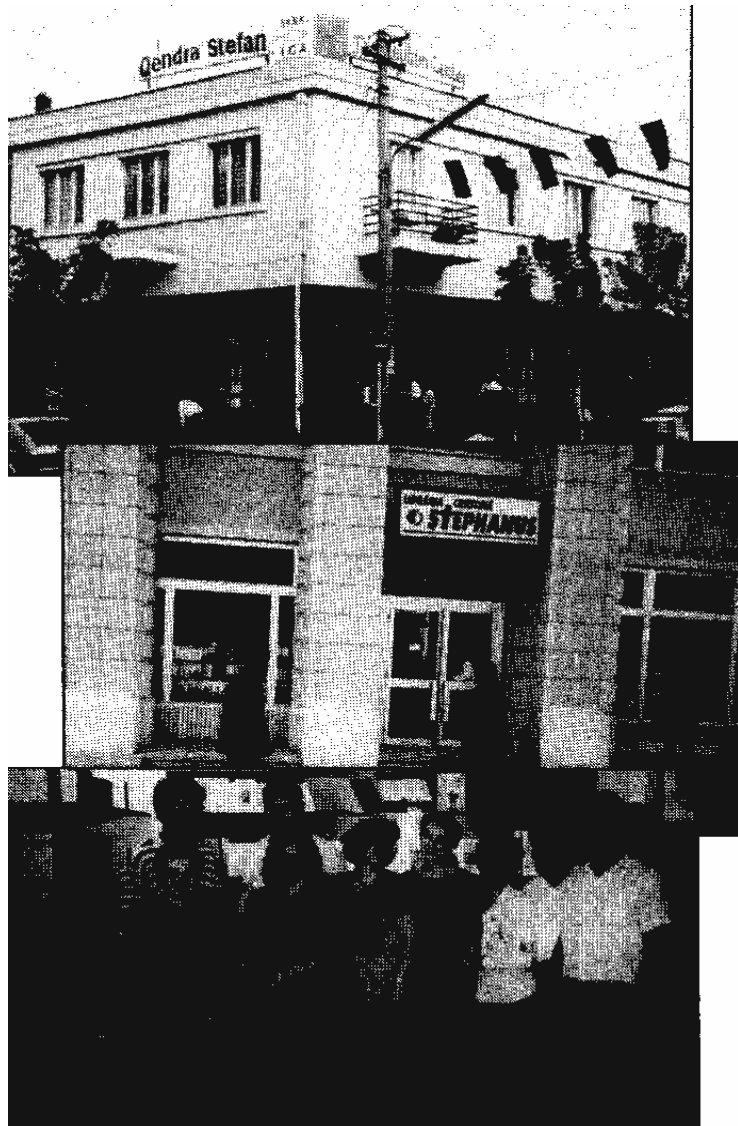
Những nhân sự Tiếng Nói Người Tuận Đạo đã chuộc hàng tá trẻ em khỏi ách nô lệ tại Sudan. Dự án The LifePaks for Sudan Project đang đem sự sống và hy vọng đến cho những tín hữu bị bắt bớ tại Sudan ngày nay.



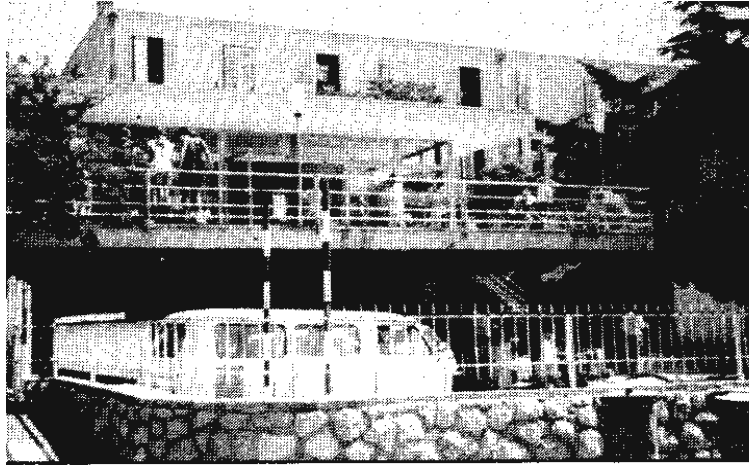
Hàng ngàn Cơ Đốc nhân bị trở thành vô gia cư tại Pakistan đã nhận được những kiện hàng cứu trợ từ Tiếng Nói Người Tuận Đạo (hình bên trái)

Mỗi người nhận hàng cứu trợ từ Tiếng Nói Người Tuận Đạo cũng được phát một quyển Kinh Thánh hoặc một cuốn “Ngài Sống Giữa Vòng Chúng Ta.” Phụ nữ người Nga này đã nhận áo ấm và quyển sách “Tin Tốt Lành”

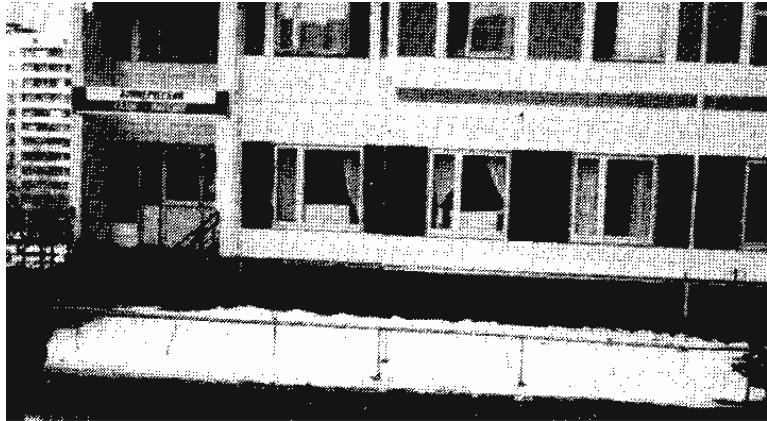




Từ Albania (hình trên cùng) đến Rumani (hình giữa) và tiếp đến Ukraine (hình dưới), những Trung Tâm Êtiên của Tiếng Nói Người Tuân Đạo đã phân phát văn phẩm và hàng cứu trợ, đem sự khích lệ đến cho những tín hữu đã chịu khổ vì Đức Chúa Jêsus Christ tại những nước trước kia là cộng sản.



Sau cảnh hoang tàn từ sự triệt hạ tàn bạo của Cộng Hòa Nam Tư, Tiếng Nói Người Tuận Đạo đã giúp tín hữu địa phương thành lập trung tâm “Life Center” (Trung Tâm Sự Sống) (hình trên). Bằng cách cung cấp sự chăm sóc hồi sức và công tác tư vấn cho người bị chấn thương, tình yêu và sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ đã mang lại sự sống mới và niềm hy vọng cho những con người hoàn toàn kiệt sức này.



Giống như “ánh sáng trong nơi tối tăm,” Trung Tâm Êtiên tại Ramenki, Mátxcova, đã cho thấy cách mà Hội Thánh Thần Lặng tại nước Nga duy trì lời làm chứng trước mặt chủ nghĩa cộng sản Xô Viết. Văn phẩm Cơ Đốc và hàng cứu trợ được gửi đến cho tín hữu trên khắp Liên Xô cũ.



Những Giám Đốc của Hiệp Hội Cơ Đốc Nhân Thế Giới đại diện cho mười một quốc gia, đến từ “những Hội Thánh” khác nhau và những bối cảnh khác nhau, phục vụ cho một sứ mạng và một Chúa! Xuất thân từ những lãnh vực khác nhau như giáo viên, chủ ngân hàng, chủ nhà in, những lãnh đạo trong ngành công nghiệp, các mục sư và nhiều nghề nghiệp khác, các anh chị em chúng ta đã rời bỏ một cuộc sống tiện nghi, dễ chịu vì Cơ Đấng Christ.

Làm sao “một sứ mạng” xây dựng được một viện trẻ mồ côi tại Rumani, cung cấp văn phẩm cho Hội Thánh thâm lạng tại Việt Nam, thả những khí cầu chở Kinh Thánh vào Bắc Triều Tiên, cung cấp văn phẩm và sự khích lệ động viên cho những Cơ Đốc nhân bị áp bức tại Trung Quốc, và in Kinh Thánh cho thiếu nhi Nga? Câu trả lời đơn giản: “một sứ mạng” không thể làm nổi việc ấy.

Hiệp Hội Cơ Đốc Nhân Thế Giới – là đại gia đình với sứ mạng của chúng tôi được thành lập hơn ba mươi năm trước bởi mục sư Wurmbrand và Bà Wurmbrand. Rất nhiều dự án của chúng tôi, được hoàn thành nhờ những tặng phẩm của các bạn, đang được tiến hành thông qua sự giúp đỡ và sự khôn ngoan của đại gia đình với sứ mạng toàn cầu của chúng tôi.

Những sứ mạng này – còn được gọi là “Tiếng Nói Của Người Tuân Đạo” đã dốc đổ ngân quỹ, ý tưởng, tin tức và lời cầu nguyện vào một công tác phi thường mà chỉ có Đức Chúa Trời mới hoạch định được.

PHẦN KẾT

Người Dám Lên Tiếng Nói

Về Tác Giả

Mục sư Wurmbrand là một mục sư Tin Lành đã từng chịu mười bốn năm tù tại Rumani vì chức vụ của mình với Hội Thánh Thâm Lặng. Ông là một trong những nhà giáo dục, tác giả và nhà lãnh đạo Cơ Đốc người Rumani được biết đến nhiều nhất.

Một triệu lính Nga đổ bộ vào Rumani năm 1944, giúp người cộng sản lên nắm quyền. Khi người cộng sản cố điều khiển các giáo hội theo mục đích của họ, thì Richard và Sabina Wurmbrand ngay lập tức bắt đầu một chức vụ “thâm lặng” rất hiệu quả cho dân tộc bị trị của mình và cho những người lính Nga chiếm đóng.

Kể từ ngày trở lại tin Chúa, mục sư Wurmbrand đã cầu xin Chúa cho đi sang nước Nga làm việc giữa những con người vô thần trên mảnh đất ấy. Bây giờ họ đã đến với ông và ngay lập tức ông đi thẳng vào công việc. Gia đình Wurmbrand đã bí mật xuất bản sách Phúc Âm bằng tiếng Nga. Hơn 100.000 cuốn được phân phát tại các quán cà phê, công viên, trạm xe điện, tại bất kỳ nơi nào gặp được người Nga.

Rất nhiều người đã không thể cố gắng tiến hành một mục vụ Cơ Đốc như thế trong những hoàn cảnh như đã bị áp đặt trên Rumani trong thời Liên Xô chiếm đóng. Nhưng với sự tài tình lạ thường, Mục sư Wurmbrand đã theo đuổi những hoạt động truyền giáo của mình giữa vòng người Nga và hướng dẫn phong trào Hội Thánh “thâm lặng” ngày càng phát triển suốt nhiều năm trường.

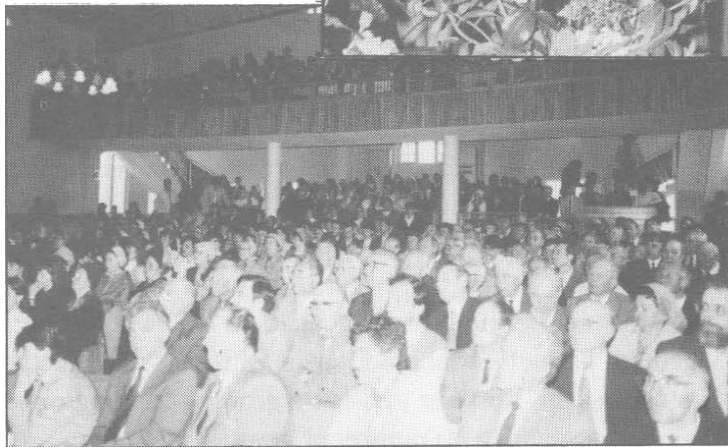
Công tác này là khởi đầu của tổ chức “Tiếng Nói Người Tuận Đạo” về sau này.



Khi nhà độc tài Ceausescu bị lật đổ, mục sư và bà Wurnbrand trở về tổ quốc Rumani của họ sau 25 năm bị lưu đày để hưởng sự vui mừng trong sự tế trị của Chúa.

Hình chụp trước cung điện của Ceausescu trước đây.

Gia đình Wurnbrand đã chia sẻ tại nhiều Hội Thánh và trên đài truyền hình quốc gia sứ điệp về tình yêu và sự tha thứ của Chúa cho kẻ thù nghịch



Công việc này hiệu quả đến nỗi rốt cuộc ông bị bắt vào tù năm 1948. Richard ở tù cộng sản tổng cộng 14 năm, trong đó ba năm bị biệt giam và không còn thấy ai cả ngoài những người cộng sản tra tấn ông. Không hề được nhìn thấy trăng sao, bầu trời hoặc ánh nắng, chim, hoa, bướm, Mục sư Wurmbrand phải thường xuyên chịu đựng những vụ tra tấn vô nhân đạo.

Không nhiều phụ nữ chịu thử rèn đức tin như Sabina Wurmbrand. Suốt thời kinh hoàng của Đức Quốc xã và thời độc tài Phátxít, 11 thành viên trong gia đình bà đều bị giết chết trong cuộc Thảm Sát người Do Thái. Thời gian Richard bị nhốt tù, Sabina với lòng vị tha giúp đỡ những anh em tín hữu khác trong Hội Thánh – bấy giờ cũng bị bắt bớ khốc liệt – để họ cũng bắt đầu giúp những người khác nữa, trong lúc bà phải vất vả chèo chống gian nan cho sự sống còn của chính bà và đứa con trai bé bỏng.

Cuối cùng bà Sabina cũng bị bắt và ở ba năm trong những trại lao động khổ sai và các nhà tù. Bà trải qua nhiều tháng dài xây đắp kênh đào trên dòng sông Danube bằng đôi bàn tay trần. Thế nhưng bà vẫn còn sống sót để thuật lại câu chuyện của mình, một lời chứng Cơ Đốc nhiệt thành và đặc thặng về ân điển của Đức Chúa Trời.

Do ông là một lãnh đạo Cơ Đốc có tầm cỡ quốc tế, những nhà ngoại giao các tòa đại sứ ngoại quốc đã hỏi thăm chính quyền cộng sản về sự an toàn của Mục sư Wurmbrand. Họ được cho biết rằng Wurmbrand đã trốn khỏi Rumani. Cảnh sát mật giả làm bạn đồng tù với ông được thả ra đã đến nhà kể cho bà biết họ đã dự đám tang của ông tại nghĩa trang nhà tù.

Richard Wurmbrand được thả ra trong dịp tổng ân xá vào năm 1964. Nhận thấy nguy cơ bị tù lần thứ ba đang chực sẵn, Cơ Đốc nhân tại Na Uy đã thương lượng với các quan chức

chính quyền cộng sản về việc phóng thích ông khỏi Rumani. Chính quyền Rumani bắt đầu “bán” tù nhân chính trị của họ. “Thời giá” của một tù nhân là 1.900 Mỹ kim. Giá của họ đòi cho Wurmbrand là 10.000 Mỹ kim.

Trong khi chờ thấy một con người yếu ớt và thua bại, thì cả thế giới lại chứng kiến một người khổng lồ thuộc linh, một người đã vượt qua những tình huống tuyệt vọng bởi tình yêu ông dành cho Đấng Christ. Sự xuất hiện của ông từ những nhà tù cộng sản đã cho thấy một con người đã học biết được những bí quyết của Đấng Christ khi bị biệt giam.

Vào tháng 5/1966, ông làm chứng tại Washington trước Tiểu Bang An Ninh Quốc Nội Thượng Viện Hoa Kỳ và ông cởi áo đến thắt lưng để cho mọi người đều thấy mười tám vết sẹo còn hằn sâu trên thân thể. Câu chuyện của ông, và câu chuyện của hàng triệu Cơ Đốc nhân chịu bắt bớ đằng sau những Bức Màn Sắt và Bức Màn Tre đã được loan đi khắp thế giới trên báo chí Mỹ, Châu Âu và Châu Á.

Lời kêu gọi của Mục sư Wurmbrand trở nên rõ ràng hơn khi ông thành lập tổ chức *Tiếng Nói Người Tuận Đạo* khắp thế giới và nhanh chóng được biết đến như là “tiếng nói của Hội Thánh Thâm Lặng.” Những nhà lãnh đạo Cơ Đốc còn gọi ông là một “người tuận đạo sống” và “Thánh Phaolô của Bức Màn Sắt.”

Thông điệp độc đáo của ông về tình thương và sự tha thứ đã đem hàng ngàn người đến chỗ hiểu biết sâu nhiệm hơn về Chúa Cứu Thế. Tình yêu của ông dành cho những người chịu khổ vì Đấng Christ thật khôn bì khi ông tiếp tục dâng mình cho những người bị bắt bớ vì đức tin của họ.



Bởi ân điển và sự thương xót của Chúa, mục sư và bà Wurmbrand đã chứng kiến sự sụp đổ của Bức Màn Sắt trong cuộc đời của họ. Được thỏa nguyện với mơ ước đã lâu, họ đã đến nước Nga để trình bày trong rất nhiều Hội Thánh về tình yêu của Chúa.

Hôm nay, sau hơn năm mươi năm phục vụ những người chịu bắt bớ vì đức tin, ông bà Wurmbrand đang ở tuổi tám mươi, nhưng vẫn còn góp phần với mục vụ *Tiếng Nói Người Tuân Đạo*. Mục sư Wurmbrand là tác giả của hơn 20 quyển sách, một số đã được dịch ra hơn sáu mươi thứ tiếng trên thế giới.

Dám Lên Tiếng Nói

Mục sư Richard Wurmbrand không phải là nhà lãnh đạo Cơ Đốc đầu tiên thoát khỏi cảnh ngược đãi tàn khốc của chính quyền cộng sản Rumani, có nhiều người khác đã ra đi trước ông. Nhưng phần lớn thế giới Phương Tây vẫn còn sự thờ ơ trước những đau khổ mà người của Hội Thánh Thâm Lặng gánh chịu. Tại sao không một ai khác nói ra?

Câu trả lời này đã trở nên rõ ràng cho Mục sư Wurmbrand lúc ông rời Rumani, khi những sĩ quan mật vụ cảnh cáo ông đừng bao giờ nói chống lại cộng sản. Họ có những điệp viên ở Phương Tây, và họ nói rõ cho mục sư Wurmbrand biết rằng họ sẽ theo dõi ông. Vậy tại sao ông phải nói? Ông chịu khổ chưa đủ sao?

Nhưng Mục sư Wurmbrand đã lên tiếng. Bất chấp những lời cộng sản đe dọa và một số lãnh đạo giáo hội Phương Tây lên án, ông vẫn làm chứng về nỗi khổ của những người đang sống trong địa ngục cộng sản và đức tin đắc thắng của họ.

Trong năm đầu tiên tại Hoa Kỳ, mục sư Wurmbrand đã hai lần bị giam giữ vì “làm gián đoạn” những buổi meeting ủng hộ cộng sản. Ông được gọi đến để làm chứng tại Thượng Viện Hoa Kỳ, cởi áo đến thắt lưng để chứng minh

những vết sẹo của mười tám vết thương hằn sâu từ những trận tra tấn liên miên.

Một số người lãnh đạo Cơ Đốc gọi ông là người điên – người đã đánh mất lý trí trong những bức vách xà lim biệt giam. Với những người khác, ông chính là “Tiếng Nói Của Hội Thánh Thâm Lặng.” Một phóng viên của tờ *Philadelphia Herald* đã nói về Richard như sau: “Ông đứng giữa một bầy sư tử, nhưng chúng không thể nuốt ông được.”

Vào tháng 10.1967, với 100 Mỹ Kim, một máy đánh chữ cũ kỹ và danh sách 500 người kèm với địa chỉ, Richard Wurmbrand đã phát hành bản tin đầu tiên của *Tiếng Nói Của Người Tuân đạo*. Ấn phẩm nhỏ bé này được dành để truyền đạt những lời chứng và những thử thách mà các anh em tại những nước cấm đạo Tin Lành trên khắp thế giới đang phải đối mặt...

Bản tin này không giống tờ tin nào khác. Độc giả cứ viết thư về cho ông bà Wurmbrand, kinh hoàng trước những hành động tàn bạo mà ông miêu tả. Họ hỏi “Làm sao đây là sự thật được?” Những người khác thì nói rằng bản tin đem lại cho họ những cơn ác mộng và yêu cầu không nhận nữa.

Nhưng những ai nhìn xuyên qua đàng sau những hoạn nạn thống khổ và những trận tra tấn ấy thì thấy được một vẻ đẹp – vẻ đẹp của tấm lòng của những người nam, nữ, thậm chí của cả trẻ em, là những người không chịu chối bỏ Chúa Cứu Thế. Người đọc cũng chứng kiến một đức tin sống động giúp cho những con người như Mục sư Wurmbrand có thể “hôn lên chốn song” xà lim nhà tù, vui

mừng được thông công trong sự thương khó của Chúa Cứu Thế.

Ở thế giới Phương Tây, sự bắt bớ Cơ Đốc giáo thường được xem như là vấn đề “nhân quyền,” nhấn mạnh vào chính phủ để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và sự bảo vệ mà chính quyền đó mang lại. Tuy điều này có thể đúng một phần, nhưng chúng ta cần nhìn vượt xa hơn lý luận của con người để nhìn vào thiên quốc.

Chúa Jêsus phán: *“Đây tớ không lớn hơn Chủ. Nếu họ bắt bớ Ta, thì cũng sẽ bắt bớ các người”* (Giăng 15:20). Ngài cũng bảo trước cho chúng ta: *“Các người sẽ có hoạn nạn trong thế gian”* (Giăng 16:33), *“và các người sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh Ta”* (Mathiơ 10:22). *“Hãy vui vẻ và nức lòng mừng rỡ vì phần thưởng các người ở trên trời là lớn lắm.”* (Mathiơ 5:12)

**Khi thử
thách đến,
chúng ta nên
vui mừng vì
chúng ta
được xem là
xứng đáng
chịu khổ vì
Đáng Christ**

Mặc dầu chúng ta được kêu gọi tận dụng mọi cơ hội để giúp đỡ mọi người đang cùng túng, chúng ta cũng phải nhận thấy rằng “lẽ tự nhiên” của Cơ Đốc nhân ấy là chịu bắt bớ. Mười một trong số mười hai môn đồ của Chúa đã bị giết. Chúa Jêsus không bao giờ nói tình cảnh của chúng ta sẽ khác đi. Đó là một phần của những ai ở trong Đáng Christ.

Không phải tất cả chúng ta đều được kêu gọi để chịu bách hại, như Mục sư Wurmbrand. Nhưng khi thử thách đến, chúng ta không nên ngạc nhiên nhưng trái lại hãy vui

mừng vì chúng ta được xem là xứng đáng chịu khổ vì Đấng Christ. Chúa Jêsus cũng từng phán rằng: *“Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy.”* (Mathiơ 5:10)

Sứ đồ Phaolô giải thích mối liên hệ giữa những chi thể trong thân Đấng Christ ở I.Côrinhtô 12:25-26 như sau: *“Hầu cho trong thân không có sự phân rẽ mà các chi thể phải đồng lo tưởng đến nhau. Lại, trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn thì các cái khác đều cùng chịu, và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng.”*

Tác giả thư Hêbơơ cũng thêm *“Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ.”* (Hêbơơ 13:3). Câu Kinh Thánh này là chủ đề của tổ chức *Tiếng Nói Người Tuận Đạo* kể từ năm 1967.

Tại Việt Nam, Lào và Trung Quốc, những Cơ Đốc nhân bị đánh đòn, giết hại, lao tù. Nhà thờ của họ bị phá hủy và Kinh Thánh bị đốt. Dưới chính quyền Hồi Giáo trong những thập kỷ vừa qua, trung bình có khoảng 400 Cơ Đốc nhân tuận đạo mỗi ngày.

Hàng triệu người đang bị giết hại tại Sudan, nơi những lực lượng Hồi Giáo cực đoan đã đóng đinh hàng ngàn nam Cơ Đốc nhân vào cây thập tự hoặc ném xuống sông Nile. Những người khác thì bị bỏ tù chờ xử tử bằng cách treo cổ. Phụ nữ Sudan bị cưỡng hiếp, trong khi con cái họ bị lôi ra khỏi nhà và bị bán làm hầu thiếp và nô lệ cho những người Hồi giáo ở miền bắc.



Mục sư Richard và bà Sabina Wurmbrand

Bất chấp thảm kịch này, những Cơ Đốc nhân người Sudan nói rằng: “Dù cho nhà cửa bị đốt cháy, nhà thờ bị hủy phá, chúng tôi vẫn tin quyết hơn bao giờ hết rằng cần phải rao giảng Chúa Jêsus Christ cho đồng bào chúng tôi.”

Thật khó để hiểu hết được rằng niềm vui và sự tự do có thể đồng tồn tại với một số những đau khổ tệ hại nhất mà con người từng được biết, thật khó để có thể dung hòa làm sao sự chịu khổ lại được ban cho chúng ta như một “sự ban ơn” trong danh Chúa Cứu Thế (Philíp 1:29). Nhưng sự hiểu biết của con người chiếm rất ít chỗ trong con người thuộc linh đã được định cho sống đời đời với Đấng Christ.

Khi chúng ta học Tân Ước thì bắt đầu thấy rõ rằng sự bất bớ không phải là xa lạ, mà cũng mãi mãi không phải là xa lạ đối với Hội Thánh trên đất này. Do đó, là thành viên trong Thân Thể ấy, chúng ta có bổn phận “*khuyến bảo nhau và gây dựng cho nhau*” (I.Têsalônica 5:11) cho đến khi Chúa Cứu Thế

tái lâm. Nếu làm cách khác, chúng ta sẽ loại bỏ trách nhiệm Cơ Đốc và lời dạy của Chúa Jêsus.

Những Cơ Đốc nhân đang bị bách hại hôm nay đang sống làm những tấm gương về đức tin không thỏa hiệp, được gắn chặt vào tình yêu của Đức Chúa Trời, trung tín cho đến cuối cùng, sẵn sàng xả thân vì Đấng đã phó chính mình Ngài cho họ. Trong sự nghiệp đó, *Tiếng Nói Người Tuân Đạo* tiếp tục tiến lên, phục vụ tại hơn bốn mươi quốc gia trên thế giới, nơi những anh em chị em chúng ta đang bị bách hại một cách có hệ thống.

Tiêu điểm của Sứ Mạng vẫn rõ ràng: trước sự bắt bớ liên tục Thân Thể Đấng Christ ở khắp nơi trên thế giới, *Tiếng Nói Người Tuân Đạo* nỗ lực mang đến cho họ sự giúp đỡ vật chất lẫn tâm linh, đồng thời giúp mọi người nghe thấy tiếng nói của họ.

Mỗi tháng qua mạng lưới các văn phòng của chúng tôi, bản tin này được ấn hành trong hơn ba mươi ngôn ngữ khác nhau và phân phối đến hàng trăm ngàn tín hữu quan tâm. Để chia sẻ cảnh hoạn nạn của những người chịu khổ vì đức tin trong Chúa Cứu Thế Jêsus, bản tin *Tiếng Nói Người Tuân Đạo* tiếp tục thông tin cho những tín hữu tự do và hướng dẫn họ đi đến hành động trong tinh thần cầu nguyện.

Mời bạn tham gia trong mục vụ này – để “nhớ đến những người mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích với họ” (Hêbơơ 13:3)

Hãy tìm thấy sức mạnh và hy vọng trong đức tin đắc thắng của họ, và nắm lấy cơ hội để trở thành nguồn khích lệ cho những ai đang chịu khổ vì đức tin nơi Đấng Christ.

